

CUỐN SÁCH
BÁN CHẠY NHẤT
New York Times

HIỆU SÁCH CUỐI CÙNG ở LONDON

*Tiểu thuyết về
Chiến tranh Thế giới thứ Hai*

MADELINE MARTIN

PHƯƠNG HẠ DỊCH



vh

NHÀ XUẤT BẢN
VĂN HỌC

HIỆU SÁCH CUỐI CÙNG Ở LONDON

MADELINE MARTIN

Phương Hạ dịch

Quỳnh @ vctvegroup

2023-12-03

*Mến gửi đến tất cả các tác giả của các tác phẩm tôi từng
đọc.*

*Tôi chân thành cảm ơn họ vì đã sáng tạo nên những thế giới
để tôi đắm chìm trong đó, và vì đã trao cho tôi kiến thức
cũng như góp phần tạo nên con người tôi ngày hôm nay.*

CHƯƠNG 1

THÁNG TÁM NĂM 1939
THỦ ĐÔ LONDON, NƯỚC ANH

Grace Bennett luôn ấp ủ ước mơ được đến sống ở London nhưng cô chưa bao giờ nghĩ rằng một ngày nào đó, đây lại là chọn lựa duy nhất của mình, nhất là vào đêm trước khi cuộc chiến nổ ra.

Con tàu ngừng lặn bánh khi đến nhà ga Farringdon. Trên tường, người ta có thể thấy rõ dòng chữ “FARRINGDON” nằm trên dải nền màu xanh lam trong một vòng tròn đỏ chói. Trên khuôn mặt của những hành khách đứng đợi trong sân ga hiện lên vẻ bồn chồn chẳng khác gì những người sắp xuống tàu cả. Họ mặc những bộ quần áo được cắt may sang trọng theo phong cách thị thành, thứ cầu kì hơn nhiều so với áo quần ở làng Drayton, thuộc hạt Norfolk.

Grace đang run lên vì hồi hộp và háo hức. Cô nhìn sang người bạn Viv ngồi bên cạnh, khẽ nói, “Chúng ta đến rồi.”

Cô bạn liền đóng nắp thời son lại khiến nó phát ra một tiếng “cách” rồi nở nụ cười tươi tắn trên đôi môi vừa tô son đỏ thắm. Viv nhìn ra ngoài cửa sổ, lướt mắt qua những tấm biển quảng cáo chạy dọc theo bức tường cong cong. Cô thoáng siết nhẹ tay Grace, “Sau bao năm ước ao, cuối cùng chúng ta cũng đến London rồi. Chúng ta đến rồi.”

Từ hồi hai người còn là thiếu nữ, Viv đã bắt đầu nung nấu ý định rời khỏi ngôi làng Drayton buồn tẻ để lên thành phố tìm kiếm một cuộc đời thú vị hơn. Việc rời bỏ những tháng ngày êm đềm, thân thuộc chốn thôn quê rồi lao vào nhịp sống hối hả, náo nhiệt ở London từng là một suy nghĩ hết sức điên rồ đối với họ. Nhưng Grace đâu ngờ rằng một ngày nào đó, cô buộc phải chuyển đi chứ không còn là lựa chọn muốn được đi nữa.

Nhưng rời Drayton chẳng còn gì để Grace lưu luyến, hoặc ít nhất cũng không còn gì khiến cô vương vấn mong được trở về.

Grace và Viv đứng lên khỏi chiếc ghế tàu hạng sang và với lấy hành lý của mình. Mỗi người chỉ xách theo một cái vali đã bạc màu và cũ rích vì bị xếp xó lâu ngày nhiều hơn là được đem ra dùng thường xuyên. Cả hai cái đều bị nhồi nhét nhiều đến mức như thế sắp vỡ bung ra. Chúng không chỉ nặng hơn cả tưởng tượng, mà còn cồng kềnh nên rất khó mang theo, nhất là khi mỗi người còn phải đeo trên vai những chiếc hộp đựng mặt nạ phòng độc. Theo lệnh của chính phủ, tất cả người dân phải luôn mang theo thứ kinh khủng ấy để tự vệ nếu chẳng may bị tấn công bằng khí ga.

Thật may vì phố Britton chỉ cách nhà ga hai phút đi bộ, hoặc cũng có thể do bác Weatherford nói thế thôi.

Bác Weatherford vốn là bạn từ thuở thiếu thời với mẹ của Grace. Năm ngoái, khi mẹ cô vừa qua đời, bà đã ngỏ lời mời Grace đến ở chung vì nhà bà còn dư một phòng trống. Điều kiện thuê nhà của bà cũng thật hào phóng - chẳng những miễn phí hai tháng để chờ Grace tìm được việc làm, mà thậm chí sau đó tiền nhà còn có thể giảm thêm. Mặc dù từ lâu Grace đã ao ước được đến London, và dù Viv nhiệt tình động viên hết mình nhưng cô vẫn cố

nán lại Drayton thêm khoảng một năm nữa để nỗ lực chấp vá cuộc đời vỡ vụn của mình.

Lúc đó, Grace vẫn chưa biết ngôi nhà đã gắn bó với cô từ lúc lọt lòng thực ra thuộc về chú của cô. Lúc đó, ông chú vẫn chưa đưa bà vợ hống hách cùng năm đứa con đến đây sống. Và lúc đó, cô vẫn chưa biết hóa ra cuộc đời mình còn có thể tan nát hơn nữa.

Bà thím luôn sốt sắng đay nghiến rằng trong chính ngôi nhà từng là của Grace bây giờ không còn chỗ nào dành cho cô nữa. Nơi một thời là tổ ấm yêu thương và yên ỉm giờ đã quay lưng ghẻ lạnh, hắt hủi cô. Cuối cùng, khi bà thím gom đủ can đảm để đuổi đứa cháu gái ra khỏi nhà thì cũng là lúc Grace nhận ra mình không còn sự lựa chọn nào nữa.

Tháng trước, Grace đã viết thư cho bác Weatherford để hỏi xem liệu cô còn có thể đến nhà bà ở được không. Đó là việc làm khó khăn nhất trong cuộc đời Grace từ khi sinh ra đến giờ. Nó không khác nào sự đầu hàng trước những nghịch cảnh mà cô phải trải qua, một thất bại tồi tệ đầy đau đớn. Grace cảm giác hành động nhượng bộ ấy chính là thất bại lớn nhất mà cô phải đối mặt.

Trước giờ Grace vốn không phải là người can đảm. Thậm chí đến lúc này, cô vẫn băn khoăn không biết mình có thể tự xoay xở đến được London không nếu như Viv không kiên quyết đi theo cùng.

Cảm giác bồn chồn siết chặt trái tim Grace trong lúc họ đợi những cánh cửa kim loại lấp lánh của đoàn tàu mở ra, chào đón họ bước lên hành trình khám phá một thế giới đầy mới mẻ.

Viv thì thào, “Mọi thứ sẽ tuyệt lắm. Sẽ tốt hơn ở quê nhiều, Grace ạ. Tớ

đảm bảo đấy.”

Những cánh cửa trượt tự động trên tàu điện rít lên rồi mở ra. Hai cô gái đã đặt chân lên sân ga London. Xung quanh họ, dòng người đang tất tả ngược xuôi. Rồi mấy cánh cửa đóng sập lại sau lưng họ, làn gió lùa theo đoàn tàu tiếp tục chuyển bánh thổi bay mái tóc và tà váy của hai nữ hành khách này.

Trên bức tường xa xa là tấm biển quảng cáo thuốc lá Chesterfield với hình ảnh anh chàng cứu hộ điển trai đang mơ màng hút thuốc, trong khi bên cạnh nó lại là tấm áp phích kêu gọi thanh niên London lên đường nhập ngũ.

Đó không chỉ là dấu hiệu nhắc nhở rằng đất nước của họ sắp sửa phải đối mặt với một cuộc chiến, mà còn đang cảnh báo họ sẽ càng dễ gặp nguy hiểm hơn khi sống ở thành phố này. Vì nếu như Hitler lăm le tấn công nước Anh, London rất có thể sẽ lọt ngay vào tầm ngắm của hắn.

“Ôi Grace, nhìn kìa!” Viv reo lên.

Grace đang mãi chăm chú nhìn tấm áp phích cổ động, nghe thấy bạn gọi, cô liền đưa mắt về phía chiếc cầu thang bằng kim loại. Nó từ từ chuyển động lên cao theo một băng chuyền vô hình rồi chợt biến mất đâu đó bên trên mái vòm cong cong. Grace và Viv từ từ tiến vào thành phố trong mơ của mình.

Tấm biển quảng cáo nhanh chóng trôi vào quên lãng khi hai cô gái háo hức nhào lên chiếc thang cuốn, rồi cố kiềm lại sự phấn khích khi nó nhẹ nhàng nâng họ lên cao, cao, cao mãi.

Đôi vai Viv rướn lên trong niềm hạnh phúc sắp sửa vỡ òa, “Chẳng phải tớ đã nói với cậu là nơi đây tuyệt lắm sao?”

Cả người Grace lâng lâng vui sướng. Thế là sau ngần ấy năm ước ao và ấp ủ, cuối cùng họ cũng đã đến London rồi đây.

Vậy là Grace đã thoát khỏi những lời chì chiết day nghiền của ông chú, còn Viv thì không còn phải chịu sự quản thúc nghiêm khắc của bố mẹ nữa.

Mặc dù trong lòng Grace còn nhiều phiền muộn, nhưng cô và Viv vẫn ào ra khỏi sân ga như những chú chim được tháo cũi sổ lồng, sẵn sàng sải cánh bay vào bầu trời tự do.

Xung quanh họ là biết bao tòa nhà chọc trời, cao chót vót tới nỗi Grace phải đưa tay lên che nắng mới nhìn thấy được đỉnh của chúng. Vài cửa hàng gần đó chào đón hai cô gái lần đầu lên phố bằng những bảng hiệu sơn màu rực rỡ, nào là tiệm bánh mì sandwich, tiệm cắt tóc và cả cửa hàng được phẩm nữa. Trên đường, mấy chiếc xe tải và xe buýt sầm sập chạy xuôi ngược, bên hông chiếc xe buýt còn sơn màu đỏ bóng lộn hết như móng tay của Viv.

Tất cả những điều mà Grace có thể làm lúc này là cố túm lấy cánh tay bạn mình và reo lên trước cảnh tượng trước mắt. Viv cũng ngậy người ra, mở to cặp mắt long lanh nhìn mọi thứ trong sự sững sốt. Hóa ra, cô cũng “nhà quê” chẳng khác gì Grace, mặc dù chiếc váy Viv đang mặc trông khá hợp một và những lọn tóc nâu vàng của cô được tạo kiểu vô cùng duyên dáng.

Grace thì không sành điệu như thế. Cô đã chọn bộ đầm đẹp nhất cho một dịp đặc biệt thế này nhưng nó cũng chỉ dài qua gối một chút với chiếc thắt lưng đen mảnh mai làm điểm nhấn ngay eo, phối hợp hài hòa với đôi guốc đế thấp. Tuy không thời trang bằng kiểu váy chấm bi đen trắng mà Viv

đang mặc, nhưng chiếc đầm vải bông màu xanh nhạt đã tôn lên đôi mắt xám và mái tóc hoe vàng của Grace.

Dĩ nhiên bộ đầm này là Viv may tặng Grace. Nhưng không chỉ dừng lại ở đó, Viv vẫn luôn nuôi dưỡng những khát khao lớn hơn dành cho cả hai người họ. Họ đã cùng nhau dành hàng giờ để may vá áo và uốn tóc, chăm chỉ đọc tạp chí *Woman* và *Woman's Life* suốt nhiều năm trời để học hỏi về thời trang lẫn quy tắc xã giao lịch thiệp, sau đó nỗ lực thay đổi bản thân để không còn ai nhận ra đây là những cô gái Drayton quê mùa nữa.

Bây giờ, với đôi gò má cao và cặp mắt nâu long lanh, trông Viv duyên dáng đến độ xứng đáng trở thành gương mặt trang bìa cho những tạp chí này.

Họ hòa mình vào dòng người tất bật ngược xuôi, chuyển mớ hành lý nặng trĩu từ tay này sang tay kia trong lúc Grace dẫn đường đi về phố Britton. May là trong lá thư gần nhất, bác Weatherford đã chỉ đường rất tỉ mỉ nên họ cũng dễ dàng đi theo.

Tuy nhiên, trong thư tuyệt nhiên không nhắc đến bất cứ dấu hiệu nào của chiến tranh.

Trên phố ngày càng xuất hiện nhiều quảng cáo. Một số cái kêu gọi lớp thanh niên hãy làm tròn nghĩa vụ với đất nước. Một số khác lại xúi giục mọi người cứ mặc kệ Hitler lẫn lời đe dọa của hắn và thoải mái lên lịch nghỉ hè. Ngay bên kia đường, một bức tường xây bằng nhiều bao cát đang bao quanh cánh cửa, với tấm biển màu đen trắng thông báo rằng nơi này là chỗ Trú ẩn Không kích Công cộng.

Đúng như hướng dẫn của bác Weatherford, họ đến được phố Britton chỉ sau hai phút ngắn ngủi. Bây giờ, trước mặt họ là một ngôi nhà phố bằng gạch có cánh cửa màu xanh lá, chiếc vòng gỗ cửa bằng đồng bóng loáng và một cái chậu trồng đầy hoa dạ yến thảo tím pha trắng nằm bên cửa sổ. Theo những gì trong thư đã viết thì đây chắc chắn là nhà bác Weatherford rồi, không thể nào nhầm được.

Và đây cũng chính là nhà mới của họ.

Viv háo hức bước lên những bậc thềm khiến những lọn tóc xoăn nhún nhảy theo từng bước chân, rồi cô gõ nhẹ vào cánh cửa. Grace cũng háo hức theo sau với niềm hi vọng tràn ngập trong lòng. Dẫu sao đi nữa, bác Weatherford cũng là người bạn thân thiết nhất với mẹ cô, và bác từng đến Drayton thăm hai mẹ con cô vài lần hồi Grace còn nhỏ.

Tình bạn giữa mẹ của Grace và bác Weatherford bắt đầu từ khi bác còn sống ở Drayton. Sau này, tuy bác đã chuyển đi nhưng tình bạn đó vẫn tiếp tục duy trì và bền bỉ vượt qua nhiều biến cố - ban đầu là Chiến tranh Thế giới thứ Nhất đã khiến hai người phụ nữ trở thành quả phụ, và sau đó là cơn bạo bệnh đã quật ngã mẹ của Grace.

Cánh cửa mở ra và bác Weatherford xuất hiện. Tuy bác nom có vẻ già hơn hình ảnh trong kí ức của Grace nhưng dáng người bác vẫn đầy đặn với đôi má bầu bĩnh ửng hồng và cặp mắt xanh sáng lấp lánh. Bác đeo cặp kính tròn và mái tóc đen nhánh được buộc lại bằng những sợi dây màu bạc lung linh. Bác đưa mắt nhìn Grace.

Bác có vẻ sững sốt và đưa tay chạm nhẹ lên môi, “Grace, cháu giống mẹ y như đúc vậy. Đôi mắt xám của cháu đẹp quá, hệt như đôi mắt của Beatrice

ngày xưa.” Rồi người phụ nữ mở rộng cửa ra, bà mặc chiếc váy bông màu trắng, điểm tuyết mấy bông hoa thêu màu xanh dương hài hòa với những chiếc cúc áo cùng màu. Đằng sau bà là một lối vào nhỏ hẹp nhưng gọn gàng, với dây cầu thang dẫn lên tầng trên choán gần hết diện tích. “Nào, vào đi các cháu.”

Grace thì thào cảm ơn bác Weatherford vì lời khen vừa rồi nhưng quả thật nó đã chạm vào nỗi nhớ thương người mẹ quá cố vẫn luôn chực trào trong cô.

Cô xách vali qua ngưỡng cửa, bước vào một ngôi nhà ấm cúng, nơi tỏa ra mùi thơm của rau và thịt. Nghĩ đến thôi cũng đủ khiến Grace chảy nước miếng.

Từ ngày mẹ mất, cô chưa bao giờ có được bữa cơm nhà tử tế. Đến một bữa tạm tạm cũng không. Thím của Grace vốn chẳng nấu nướng gì mấy, còn Grace phải tất bật chuyện quản lý cửa hàng cho chú nên chẳng còn thì giờ mà chuẩn bị thứ gì thơm tất.

Tấm thảm mềm mại dưới chân như nâng đỡ những bước đi của Grace. Chiếc thảm có màu kem và trang trí những bông hoa nhàn nhạt, tuy sạch sẽ nhưng hình như đã sờn vài mảng.

“Cháu là Vivienne?” Bà Weatherford lên tiếng khi Viv bước vào cùng Grace.

“Bạn bè đều gọi cháu là Viv ạ.” Cô đáp, kèm theo nụ cười duyên dáng đậm chất Viv có-một-không-hai.

“Hai đứa lớn lên đều xinh quá. Thằng con nhà bác chắc chắn sẽ đổ mặt cho xem.” Bà ra hiệu cho hai cô gái để hành lý xuống sàn rồi gọi với lên

chiếc cầu thang bằng gỗ bóng loáng. “Colin, xuống phụ hai chị một tay để mẹ đi đun nước.”

“Colin có khỏe không ạ?” Grace lịch sự hỏi thăm.

Giống như Grace, Colin cũng là con một và đã trở thành đứa trẻ mồ côi cha sau Chiến tranh Thế giới thứ Nhất. Tuy cậu nhỏ hơn Grace hai tuổi nhưng họ đã chơi chung với nhau từ khi còn bé. Cô thường đắm mình chìm trong hồi tưởng về những kỉ niệm thời thơ ấu ấy. Colin lúc nào cũng dịu dàng, tử tế cùng với trái tim chân thành ẩn sau đôi mắt thông minh sắc sảo.

Bà Weatherford bực bội vung tay lên. “Nó vẫn thích cứu mấy con vật rồi lại ôm hết về nhà.” Miệng nói thế nhưng nụ cười lạnh lẽo hiền hậu của bà như thầm bảo rằng bà không phiền lòng lắm đâu.

Trong lúc chờ Colin, Grace tranh thủ ngắm nhìn hành lang một chút. Cạnh cầu thang có đặt một chiếc bàn, trên bàn để chiếc điện thoại đen bóng. Giấy dán tường là tấm vải xanh trắng bắt mắt, tuy hơi bột bột nhưng hài hòa với mấy cánh cửa và các khung cửa sơn trắng. Thiết kế đơn giản nhưng mọi thứ đều hoàn hảo, không thể chê vào đâu được. Thật ra, Grace dám chắc cô sẽ khó lòng tìm được một hạt bụi nào vương trên bất kì vật gì mà bạn của mẹ cô sở hữu.

Một tiếng cọt kẹt vang lên, theo sau là tiếng bước chân đi xuống cầu thang, và rồi một anh thanh niên cao gầy xuất hiện. Trong trang phục áo sơ mi kết hợp với quần tây nâu chững chạc, mái tóc đen của anh được chải chuốt gọn gàng.

Chàng trai nở nụ cười bên lên, điều đó khiến nét mặt của anh trở nên mềm mại hơn và trông anh trẻ trung hơn so với độ tuổi hai mươi một của

mình. “A, chị Grace.”

“Colin?” Grace thốt lên, không tin vào mắt mình. Mặc dù ngày trước cô đã từng cao hơn anh, nhưng giờ đây anh đã cao vượt cô rồi.

Chàng trai liền đỏ mặt.

Phản ứng của Colin thật đáng yêu, nó khiến Grace cảm thấy thân thương vì cô biết sau ngần ấy năm xa cách, người bạn thời thơ ấu của mình vẫn không mất đi vẻ dịu dàng.

Grace ngược nhìn Colin, “Em đã lớn hơn nhiều kể từ lần cuối mình gặp nhau rồi đấy.”

Chàng trai trẻ nhún đôi vai gầy trông thật bẽn lễn rụt rè, rồi sau đó anh quay qua gật nhẹ đầu chào Viv. Viv cũng là người bạn thường chơi đùa với cậu hồi bé bởi vì hai cô gái này lúc nào cũng quấn quýt bên nhau. “Mừng chị đến London, Viv ạ. Mẹ con em mong chị lắm.” Cậu quay sang Grace cười toe toét, rồi cúi xuống nhắc hai chiếc vali mà hai cô gái này đã đặt sang một bên. Colin hơi ngần ngại, “Em mang cái này lên cho hai chị được không?”

“Ừ, giúp chị nhé. Cảm ơn em.” Viv đáp.

Colin gật đầu rồi mỗi tay xách một chiếc, nhẹ nhàng mang chúng lên tầng.

“Cháu còn nhớ Colin không?” Bà Weatherford hỏi.

“Dạ nhớ.” Grace đáp. “Em nó trước giờ vẫn tốt bụng.”

“Chỉ có điều cao ngồng lên rồi.” Viv tiếp lời.

Bà Weatherford nhìn lên cầu thang với ánh mắt trù mến như thể bà vẫn nhìn thấy bóng dáng con trai mình, “Nó là một chàng trai tử tế. Nào, bây

giờ chúng ta đi uống trà, uống trà xong rồi bác dắt tụi con đi vòng vòng coi nhà.”

Bà chủ nhà ra hiệu cho hai cô gái trẻ đi theo và đẩy cánh cửa dẫn vào một gian bếp. Ánh sáng tràn vào từ ô cửa sổ phía trên bồn rửa và từ cánh cửa sau, rồi xuyên qua những tấm rèm trắng mỏng manh đang hé mở. Mọi thứ trong căn bếp khiêm tốn này cũng mới tinh tươm y như ở hành lang. Ánh nắng rọi lên các mặt bàn sạch sẽ trắng tinh, vài chiếc đĩa được xếp gọn gàng trên giá để hong khô. Một chiếc khăn màu vàng chanh được mắc lên một cái giá. Nhưng hấp dẫn hơn cả chính là mùi thơm của món gì đó mà bà Weatherford đang nấu trên bếp lúc này.

Bà chỉ tay về phía một chiếc bàn nhỏ có bốn chiếc ghế màu trắng cho Grace và Viv ngồi, sau đó bà nhấc ấm đun nước ra khỏi bếp. “Chú của con đòi lại nhà đúng lúc quá nhỉ, ngay khi cuộc chiến sắp đổ lên đầu chúng ta.” Bà cho chiếc ấm vào bồn rửa và mở vòi nước. “Và như vậy mới đúng là Horace,” giọng bà thể hiện sự khinh ghét rõ ràng, còn nước vẫn cứ tiếp tục chảy ra xối xả. “Beatrice đã lo lắng sớm muộn gì ông cũng sẽ làm vậy, nhưng không ngờ mẹ con đổ bệnh đột ngột quá...”

Bà Weatherford đang để ý mực nước trong ấm nhưng vẫn liếc sang nhìn Grace. “Lẽ ra bác không nên cảm ràm mấy chuyện này. Các cháu vừa từ xa đến đây mà. Bác rất mừng khi có hai đứa ở đây. Bác chỉ ước gì hoàn cảnh sáng sủa hơn một chút.”

Grace cắn môi, lúng túng không biết nói gì.

“Nhà của bác dễ thương quá!” Viv nhanh ý đỡ lời.

Grace quay qua nhìn cô bạn với ánh mắt đầy biết ơn. Viv liền đáp lại

bằng cái nháy mắt đầy ẩn ý.

“Cảm ơn cháu.” Người phụ nữ lớn tuổi tắt vòi nước và mỉm cười nhìn quanh gian bếp đầy nắng. “Mấy đời nhà Thomas của bác đều ở đây, tuy không còn tốt như lúc đầu nhưng sống tạm thì vẫn được.”

Grace và Viv cùng thả mình xuống ghế. Chiếc đệm lót in hình trái chanh rất mỏng nên họ có thể cảm nhận được mặt gỗ cứng cứng bên dưới. “Tụi cháu rất biết ơn vì bác đã cho tụi cháu ở lại đây. Bác tốt bụng quá.”

“Cháu đừng khách sáo.” Bà Weatherford đặt chiếc ấm lên bếp và xoay núm để bật lửa. “Bác có thể làm tất cả cho đứa con gái của người bạn thân thiết nhất với bác.”

“Bác nghĩ tìm việc có khó lắm không ạ?” Viv hỏi. Mặc dù cô đã cố giữ giọng mình thật nhẹ nhàng, nhưng Grace biết từ lâu bạn mình đã khao khát được làm nhân viên trong cửa hàng đến nhường nào.

Thực lòng thì ý tưởng đó cũng rất thu hút Grace. Viễn cảnh được làm việc trong một cửa hàng bách hóa, nơi vừa to vừa đẹp như Woolworths với những tầng lầu chứa đầy hàng hóa trải dọc suốt cả dãy nhà thật hấp dẫn biết bao.

Bà Weatherford mỉm cười bí ẩn, “Tình cờ là bác quen biết khá nhiều chủ cửa hàng ở London này. Bác tin bác có thể giúp được các cháu. Colin cũng đang làm việc ở Harrods. Nó có thể nói giúp hai cháu vài lời.”

Mắt Viv sáng lên và cô vô cùng phấn khởi lặp lại tên cửa hàng đó với Grace.

Bà Weatherford lấy chiếc khăn màu vàng, nhắc một chiếc đĩa ra khỏi giá rồi lau sạch vài giọt nước còn đọng trên đó, “Bác phải nói rằng trông hai

cháu không hề giống như mới từ Drayton lên chút nào.”

Viv nghiêng cằm cao hơn một chút, “Cháu cảm ơn bác. Tụi cháu chắc chắn sẽ cố gắng làm việc. Cháu hi vọng điều đó sẽ giúp chúng cháu dễ xin vào làm hơn.”

Bà Weatherford mở tủ để cất chiếc đĩa vào trong, “Tốt quá. Chắc là cháu đã chuẩn bị thư giới thiệu rồi chứ hả?”

Trước khi đến London, Viv đã mượn chiếc máy đánh chữ và dành cả ngày để tự soạn cho mình một lá thư giới thiệu chẵn chu. Cô còn đề nghị làm luôn cho Grace một cái nhưng Grace từ chối.

Bà Weatherford quay lại để tiếp tục lau khô mấy cái đĩa. Viv nhướn mày nhìn bạn như thầm nói đáng lẽ lúc đó Grace nên đồng ý để cô giúp.

“Chúng cháu đều có thư giới thiệu ạ.” Viv tự tin trả lời thay cho cả hai, rõ ràng cô đã dự tính được cách làm thêm một lá thư nữa cho Grace.

Grace đính chính, “Viv thì có nhưng cháu thì không ạ. Thật xui xẻo vì ông chú không chịu viết thư giới thiệu cho cháu, dù bao lâu nay cháu đã làm cho cửa hàng của ông ấy.”

Đó là hành động nhẫn tâm cuối cùng của người chú nhằm trả đũa việc Grace đã “rời bỏ cửa hàng” mà cô đã nai lưng làm suốt một thời gian dài. Dường như ông không đếm xỉa đến việc vợ ông khăng khăng đuổi Grace ra khỏi nhà mà chỉ cay cú chuyện đứa cháu gái không còn ở đây để tùy ông sai khiến nữa.

Chiếc ấm rít lên một tiếng chói tai và luồng hơi nước xộc ra từ vòi ấm. Bà Weatherford nhanh chóng dập tắt tiếng kêu ấy bằng cách nhắc ấm xuống khỏi bếp và đặt lên cái kiềng ba chân.

Bà xúc một thìa đầy lá trà cho vào quả lọc trà rồi chế nước sôi vào ấm, miệng trách cứ, “Thật nhẩn tâm, quá nhẩn tâm.” Bà lăm bắm điều gì đó về chú Horace và đặt ấm trà lên một cái khay bạc, bên cạnh ba chiếc tách, hộp đường và kem. Bà cau mày nhìn Grace với vẻ bất lực, “Nếu không có thư, họ sẽ không nhận cháu vào làm đâu.”

Grace nghe lòng mình chùng xuống. Đáng lẽ cô nên đồng ý để Viv làm giả một bức thư cho rồi.

“Nhưng bác nghĩ ra một chỗ này. Cháu có thể đến đó làm tạm nửa năm để lấy thư giới thiệu hợp lệ.” Bà Weatherford từ tốn nói tiếp trong lúc bưng chiếc khay lên bàn và rót cho mỗi người một tách trà nóng.

“Cho dù bác định giới thiệu việc gì thì cậu ấy cũng là ứng viên tuyệt nhất.” Viv xúc một cục đường trong bát rồi thả vào tách trà. “Hồi đi học Grace lúc nào cũng đạt điểm cao nhất lớp. Một tay bạn ấy đã quản lý nguyên cửa tiệm của chú mình và nhờ vậy nó làm ăn phát đạt hẳn lên.”

“Cho nên bác nghĩ việc này sẽ xuôi chèo mát mái thôi.” Bà Weatherford nhấp một ngụm trà.

Có thứ gì đó thúc vào chân Grace. Cô nhìn xuống, hóa ra là một chú mèo mướp con đang ngược nhìn cô bằng cặp mắt to tròn màu hổ phách với vẻ nài nỉ.

Grace vuốt ve lớp lông mềm mại phía sau tai chú mèo con và nghe tiếng nó “rừ... rừ” thích thú. “Thì ra bác có nuôi một con mèo.”

“Chỉ mới mấy ngày thôi, mong là cháu không thấy phiền.” Bà Weatherford xua tay định đuổi con mèo đi nhưng nó vẫn bướng bỉnh nằm lì bên chỗ Grace.

“Cái con mèo tinh ranh này nhất quyết không rời khỏi nhà bếp mỗi khi nó ngửi thấy mùi đồ ăn.” Bà Weatherford ném cho con vật nhỏ bé cái nhìn bức bối nhưng nó nhìn lại bà bằng cặp mắt ngây thơ, không hề tỏ chút áy náy. “Colin là người hùng đối với mấy con vật. Bác mà cho phép nó nuôi hết những con thú bị thương nó mang về nhà, thì dám chừng chúng ta sẽ có một sở thú đấy.” Tiếng cười của bà cắt ngang làn hơi nước bốc lên từ tách trà.

Con mèo nằm ngửa lên sàn, để lộ mảng lông hình ngôi sao màu trắng trên ngực. Grace gãi gãi vào chỗ lông đó, rồi cô nghe thấy tiếng “rừ... rừ” của nó nhịp nhàng đều đặn dưới ngón tay mình. “Bác đặt tên cho nó là gì ạ?”

“Tabby.” Bà Weatherford vừa đáp vừa hài hước đảo mắt. “Con trai bác giỏi giải cứu hơn là đặt tên cho tụi nó.”

Như thế được gọi đến, vừa nhắc một cái là Colin đã bước vào bếp. Tabby liền đứng lên, chạy lon ton đến bên vị cứu tinh của nó. Colin nâng chú mèo con lên bằng đôi bàn tay to lớn. Cử chỉ của anh thật dịu dàng và con vật nhỏ bé nũng nịu rúc vào người anh.

Lần này, người bị bà Weatherford đuổi đi chính là Colin, “Mang nó ra khỏi bếp cùng đi.”

“Con xin lỗi mẹ.” Colin vội vàng mỉm cười hối lỗi với Grace và Viv rồi cúi đầu, ôm con mèo trên ngực và đi ra khỏi phòng.

Bà mẹ lắc đầu với vẻ thích thú triu mến khi nhìn cậu con trai đi khỏi. “Để bác ghé qua chỗ ông Evans rồi gửi gắm cháu ở chỗ ông ấy.” Bà ngồi lại xuống ghế, chăm chú nhìn ra vườn rồi buông một tiếng thở dài.

Grace nhìn ra cửa sổ. Một cái hố sâu nằm chình ình trên mặt đất, bên cạnh nó là đồng hoa u sầu bị bật gốc và một chồng những tấm có vẻ như là tấm nhôm. Rất có thể người ta đang chuẩn bị đào hầm trú ẩn ở đó.

Ở làng Drayton, Grace chưa bao giờ thấy những thứ như vậy vì nơi đó ít có nguy cơ bị giới bom, nhưng cô nghe phong thanh rằng người ta đã chuẩn bị sẵn sàng cho một vài thành phố. Những hầm trú ẩn nhỏ sẽ được đào trong vườn, phòng khi Hitler đánh vào nước Anh.

Cảm giác sợ hãi chạy dọc sống lưng Grace. Sau bao lần nỗ lực để đặt chân đến London, cuối cùng họ lại tới đúng lúc cuộc chiến sắp bùng nổ. Bây giờ, nơi này đang nằm trong tầm ngắm chính của các vụ đánh bom.

Nhưng họ cũng không thể quay về Drayton được nữa. Grace thà bất chấp hiểm nguy để trụ lại nơi mà cô hằng ước ao còn hơn là trở về để chịu đựng sự thù ghét của người chú.

Viv tò mò ngó ra cửa sổ và ngay lập tức nhìn đi chỗ khác. Sau một quãng đời bán mặt cho đất bán lưng cho trời, Viv nói mình đã “chán ngán bụi đất đến tận cổ rồi”.

Bà Weatherford lại thở dài và nhấp một ngụm trà, “Nó từng là một khu vườn đẹp.”

“Rồi nó sẽ trở lại như trước, bác ạ.” Grace tự trấn an mình nhưng trong lòng cô không được tự tin như những lời vừa nói. Nếu London bị đánh bom, liệu còn khu vườn nào được phục hồi như cũ không? Và liệu lúc đó còn có ai sống để giải quyết vấn đề này không?

Những suy nghĩ đó cứ bám riết lấy tâm trí Grace và nhấn chìm cô vào bóng tối đầy kì quái. “Bác ơi,” cô đột ngột lên tiếng, muốn xua tan hết ý

nghĩ về chiến tranh hay bom đạn. “Cháu có thể hỏi cửa hàng của ông Evans đang bán cái gì không ạ?”

Bà Weatherford đặt tách trà lên chiếc đĩa lót, hai đồ vật chạm nhau kêu lên cái “cách”. Đôi mắt bà sáng rỡ về nhiệt tình, “Được chứ cháu. Đó là một hiệu sách.”

Grace cố che giấu một thoáng thất vọng bởi lẽ cô chẳng biết gì mấy về sách. Hễ lần nào Grace cố gắng đọc vài trang thì đều bị đủ thứ chuyện chen ngang. Trước đây cô luôn đầu tắt mặt tối ở cửa hàng của chú, nỗ lực kiếm đủ tiền để hai mẹ con đắp đổi qua ngày nên chẳng còn thì giờ đâu mà nghĩ đến chuyện đọc sách. Và rồi mẹ cô lâm bệnh...

Việc quản lý cửa hàng của chú Horace chẳng khiến cô gặp khó khăn gì, đặc biệt vì đồ gia dụng là những thứ mà bản thân cô vẫn thường sử dụng. Đối với Grace, việc bán ấm trà, khăn tắm, bình hoa và các mặt hàng khác vốn đã quen thuộc như lòng bàn tay. Nhưng văn chương thì cô nào biết gì đâu.

Chà, nói vậy cũng không đúng lắm.

Grace vẫn còn nhớ cuốn *Truyện cổ Grimm* của mẹ, trên bìa vẽ một cô công chúa vô cùng xinh đẹp. Grace thường say sưa ngắm nhìn những hình minh họa rực rỡ, sống động trong lúc giọng kể của mẹ dẹt nên thế giới màu nhiệm qua các câu chuyện thần tiên. Nhưng ngoài *Truyện cổ Grimm*, Grace chưa bao giờ có thời gian để đọc bất kì thứ gì khác.

“Tuyệt quá!” Grace cười tươi rói để giấu đi sự bối rối của mình. Dù sao đi nữa cô vẫn sẽ đồng ý đi làm. Dù làm bất cứ việc gì đi chăng nữa thì cũng tốt hơn là làm việc trong cửa hàng của ông chú mình.

Nhưng Grace làm sao có thể bán một thứ mà bản thân cô gần như chẳng biết gì về nó đây?

CHƯƠNG 2

Lần ra mắt của Grace ở hiệu sách Đồi Primrose không diễn ra như mong đợi.

Grace không mơ ước hảo huyền rằng mình sẽ gây được ấn tượng tốt đẹp ngay trong lần ra mắt đầu tiên nhưng chí ít, cô tưởng là người chủ tiệm cũng đã biết trước cô sẽ đến.

Một lần nữa, nhờ khả năng chỉ đường xuất sắc của bác Weatherford nên Grace dễ dàng tìm được hiệu sách. Mặt tiền khiêm tốn của tiệm không tọa lạc trên đồi Primrose như tên của nó mà nằm chen giữa nhiều cửa hàng chạy dọc theo con đường nhỏ Hosier. Ánh tà dương ảm đạm phản chiếu trên cửa sổ của mỗi tiệm. Hai tầng đầu tiên của hiệu sách được sơn màu đen, bên trên là lớp vữa màu vàng đã nứt nẻ và bạc thối theo tháng năm. Dòng chữ “Hiệu sách Đồi Primrose” được viết bằng kiểu chữ lồng vào nhau màu đen bóng, nổi bật trên nền bảng hiệu trắng. Người thiết kế rõ ràng muốn tạo hiệu ứng thanh lịch nhưng Grace cảm giác nó thật tẻ nhạt và buồn chán.

Cảm giác chán nản đó tiếp tục hắt lên cả những khung cửa sổ cái bần trong tiệm. Chúng bị dán chằng chịt hàng lớp bằng keo màu trắng thay vì phải được chăm chút thành ô cửa trưng bày thật bắt mắt. Thực ra dán bằng keo vốn không phải chuyện lạ lùng, nhiều người cũng làm vậy để bảo vệ

cửa sổ của gian hàng hoặc của nhà mình phòng khi bị giội bom. Tuy nhiên, họ thường dán rất cẩn thận và gọn gàng.

Cảm giác bồn chồn lại trỗi dậy trong lòng Grace. Nếu ông Evans hỏi về cuốn sách gần đây nhất mà cô đã đọc thì Grace biết trả lời làm sao đây? Cô hít một hơi thật sâu để trấn tĩnh rồi đẩy cửa bước vào. Trên đầu cô, chiếc chuông nhỏ kêu lên leng keng, âm thanh quá ư vui vẻ so với một nơi ảm đạm thế này.

Mùi mốc xộc lên trong không khí, quện với một thứ mùi làm người ta liên tưởng đến vải len bị ẩm ướt. Những chiếc kệ đóng bụi tầng tầng lớp lớp cho thấy hầu hết kho sách đã lâu không được ai ngó ngàng đến và trên sàn gỗ là hàng đống sách ngổn ngang. Chưa hết, cảnh tượng ở đây còn lộn xộn hơn bởi khu quầy tính tiền nằm lệch bên phải. Trên quầy chất đầy đống giấy tờ hình như là hóa đơn sổ sách, chen giữa một biển bút chì hỗn loạn và hàng tá loại rác linh tinh.

Vậy nên không có gì lạ khi ông Evans cần một người giúp việc.

“Quý khách cần gì cứ nói.” Đầu đó vang lên một giọng nói khô khan và bất lực y như đống sách này.

“Bác Evans phải không ạ?” Grace tiến sâu hơn vào hiệu sách nhỏ.

Những dãy kệ không tên tuổi cao vượt quá đầu cô, đứng san sát nhau đến mức Grace tự hỏi liệu ai có thể lách vào giữa chúng để đọc sách. Nhìn lên tầng hai, chiếc bao lơn uốn quanh theo chu vi của tầng một, cho thấy những kệ sách cao ngất ngưỡng và không kém phần chông chênh, lộn xộn. Tuy nhìn bên ngoài trông hiệu sách có vẻ khá lớn nhưng bên trong lại quá nhỏ hẹp và chật chội.

Có tiếng bước chân chậm chạp đi về phía cô, một người đàn ông phốp pháp với mái tóc bạc và đôi lông mày rậm rạp chau lại xuất hiện từ một lối đi hẹp lép. Hai tay ông ôm cứng cuốn sách đang mở. Ông ngẩng đầu lên rời khỏi những trang sách và nhìn Grace một lúc lâu nhưng vẫn không nói tiếng nào.

“Bác tên là Evans phải không ạ?” Grace thận trọng bước vòng qua một chồng sách cao ngang đầu gối.

Ông nhướn đôi lông mày lên cao hơn cặp kính, “Cô là ai?”

Lúc ấy, Grace chẳng còn muốn gì hơn là tìm được đường lùi lại, thoát khỏi một rừng kệ sách này và chạy ra khỏi cửa tiệm. Nhưng Grace đến đây để xin việc nên cô nhất định phải can đảm lên, mẹ cô ngày trước luôn động viên như thế. “Cháu chào bác Evans. Cháu là Grace Bennett. Bác Weatherford bảo cháu đến đây vì nghe nói bác đang cần một người giúp việc cho tiệm sách.”

Đôi mắt xanh của ông nheo lại sau cặp kính, “Tôi đã nói với cái bà hay lo chuyện bao đồng đó là tôi không cần phụ giúp gì hết mà.”

“Cháu xin lỗi, ý bác là...?” Grace vừa hỏi vừa lùi về phía sau.

Ông Evans cúi xuống nhìn quyển sách rồi quay đi. “Cô Bennett ạ, ở đây không có gì cho cô làm hết.”

Theo bản năng, Grace lùi ra phía cửa, miệng lắp bắp, “Dạ... cháu hiểu. Cảm ơn bác đã dành thời gian.”

Và ông Evans biến mất sau những quầy sách như muốn một lần nữa gửi đến cô dấu hiệu từ chối thẳng thừng.

Grace sững sờ nhìn theo ông. Nếu ông không chịu nhận, liệu cô có thể

tìm được chỗ nào khác trong khi không có thư giới thiệu? Ngoài bác Weatherford, Colin và Viv, Grace đâu còn quen biết ai ở London. Cô đang sống trong một thành phố xa lạ, rời xa ngôi nhà đã không còn chào đón mình. Grace có thể làm gì nữa đây?

Một cảm giác hoảng sợ chạy rần rật khắp người, khiến bàn tay cô ngứa ran lên vì nóng. Cô nhất định phải ở lại và xin được công việc này bằng mọi giá. Suy cho cùng, Grace rất cần nó.

Nếu trong hai tháng nữa, Grace không thể trả nổi số tiền thuê phòng dù đã được giảm giá thì sao? Chắc hẳn cô sẽ không còn mặt mũi nào nhờ vả bác Weatherford nữa khi bác đã giúp đỡ cô quá nhiều. Và cô lại càng không thể dựa dẫm vào Viv thêm nữa.

Cửa tiệm vốn đã ngột ngạt dường như càng ngột ngạt hơn và những kệ sách cao chót vót đang ép sát vào nhau. Grace biết mình nên ở lại và nỗ lực hết sức nhưng lòng cô thật sự rối bời. Chúa ơi, cô khao khát sức mạnh, tình yêu thương và những lời khuyên bảo của mẹ biết chừng nào.

Không nói thêm tiếng nào, Grace tìm cách quay ra chỗ cửa chính đang bị những chồng sách và dãy kệ san sát vây quanh rồi rời khỏi cửa tiệm.

Grace hối hả chạy về phố Britton và chỉ muốn được ở yên một mình nhưng không được. Trong phòng khách, Viv đang ngồi với bà Weatherford và thì thầm trò chuyện với Tabby. Còn Colin, sau cả một đêm chăm sóc cho chú voi con mới có mặt trong Vương quốc Thú cưng thuộc chuỗi cửa hàng Harrods, bây giờ đang cúi người đút cho chú mèo con một chút thịt dính ở đầu muỗng. Như vậy nghĩa là mọi cặp mắt đều đổ dồn vào Grace ngay khi cô đóng cửa lại.

Mặc dù biết bạn bè đều có ý quan tâm nhưng Grace rất muốn né tránh cái nhìn chăm chú của họ để khỏi phải thổ lộ chuyện cô đã dễ dàng bỏ cuộc ngay khi mới vừa vấp phải khó khăn như thế nào.

“Cháu đi gặp ông Evans sao rồi?” Bà Weatherford ngồi xuống chiếc ghế bành màu đỏ tía, hơi nghiêng người về phía trước.

Hai gò má Grace nóng bừng nhưng cô cố gắng nặn ra một nụ cười và bình tĩnh trả lời như không có gì. “Cháu nghĩ bác ấy không cần tìm người giúp việc ạ.”

“Sao cháu lại nghĩ vậy?” Bà Weatherford hỏi.

Grace nhấp nhóm đổi chân từ bên này sang bên kia. Chiếc hộp đựng mặt nạ phòng độc lơ lửng trên sợi dây mỏng manh đang đập vào hông cô, “Bác Evans nói thế ạ.”

Bà Weatherford tăng hăng ra chiều khó chịu, “Colin, đun cho mẹ ấm nước.”

Colin đang ngồi trên sàn, cạnh con Tabby và những ngón tay to của anh đang đưa chiếc thìa. Anh ngước lên nhìn mẹ, “Mẹ muốn mang trà ra đây ạ?”

“Không phải cho mẹ.” Bà bước nhanh lên tầng. “Là cho Grace. Con bé chắc chắn rất cần một tách trà trong lúc mẹ đi nói chuyện với cái ông Evans đó.”

“Khoan hãy đun nước.” Viv đặt tay lên vai Colin trước khi cậu vào bếp.

Viv cũng đang ngồi cạnh họ. Cô gãi nhẹ lên đầu Tabby một cái rồi đứng lên nói, “Thay vì uống trà, chúng ta đi khám phá London đi.” Viv đưa tay về phía bạn mình, “Tiện lúc cậu đang mặc đồ đẹp, còn tớ thì đến chiều mai

mới có hẹn. Chúng ta dạo phố một vòng nhé?”

Cuộc hẹn mà Viv nhắc đến là buổi phỏng vấn ở cửa hàng bách hóa Harrods. Viv có được cơ hội này một phần là nhờ tác động của Colin - anh chàng đã có thâm niên làm ở đó vài năm, phần khác vì cô đã chuẩn bị sẵn thư giới thiệu. Tuy công việc của Viv thật sự rất đáng ghen tị nhưng Grace chưa bao giờ sinh lòng đố kị với bạn mình.

Lúc này, Grace thật lòng không muốn rời khỏi căn nhà mát mẻ và yên tĩnh này, nhưng trước nụ cười toe toét đầy háo hức của Viv, cô cảm thấy mình không thể chối từ.

Viv vội vàng chỉnh trang cho tươm tất, hồi hải y như lúc rủ mọi người ra ngoài. Cô bước xuống cầu thang cùng lúc với bà Weatherford. Họ túm lấy chiếc mũ chụp lên đầu và đôi giày cao gót của họ kêu lóc cóc khi bước trên sàn gỗ láng bóng.

“Cứ nhớ lấy lời bác.” Bà Weatherford liếc nhìn tấm gương nhỏ treo cạnh cửa ra vào và chỉnh lại vành chiếc mũ đen có góc cạnh. “Ông Evans nhất định sẽ thuê cháu nếu ông ấy biết điều gì tốt cho mình.”

Grace ước sao mình đủ mạnh dạn để phản đối, để phủ nhận thẳng thừng mong muốn tìm việc của bản thân và sự giúp đỡ nhiệt tình của bác Weatherford. Nhưng than ôi, cô làm sao có thể từ chối tấm lòng thơm thảo đó. Chú Horace có lẽ đã biết tổng đưa cháu gái sẽ xất bất xang bang thế nào nên mới nhất quyết không viết cho cô một lá thư giới thiệu tử tế. Sau ngần ấy năm cô tận tụy khôi phục lại cửa hàng cho ông ta thì ông đối với cô thật bất công. Bất công và tàn nhẫn.

Trước khi Grace kịp ngăn bác Weatherford lại thì bác đã ra khỏi cửa và

đi mất, trông bà vừa bực bội lại vừa cương quyết.

Viv nắm lấy tay bạn, nói bằng chất giọng “sang trọng” du dương nhất của mình, “Cô bạn yêu quý ơi, ta đi ngắm nhìn viên ngọc London quý giá này đi nào.”

Grace không thể không bật cười trước kiểu pha trò đó và cứ thế để Viv kéo mình ra ngoài dạo phố, bỏ một mình Colin ở nhà với con mèo Tabby.

Hai cô gái nhanh chóng bị cuốn vào bầu không khí đầy hối hả của thành phố, xung quanh họ là những tòa nhà cao chót vót phủ đầy quảng cáo sặc sỡ, xe cộ qua lại như mắc cửi và tiếng còi inh ỏi khắp các nẻo đường. Grace và Viv gấp gáp rảo bước như cố bắt kịp dòng chảy tất bật của thủ đô này.

Khác với sự mường tượng của hai cô gái, London bây giờ không còn là một viên ngọc quý. Bóng đen của cuộc chiến đang rình rập, những dải băng keo chằng chịt và nỗi khiếp sợ u ám đã làm lu mờ vẻ lấp lánh của nó. Ánh sáng của London bị che khuất sau những bức tường bằng bao cát và toàn bộ linh hồn của nó cũng bị đào xới nham nhở để nhường chỗ cho các chiến hào lẫn hầm trú ẩn.

Những dấu hiệu cảnh báo này tuyệt đối không thể bỏ qua.

Ở làng Drayton nguy cơ bị tấn công tuy ít hơn nhưng các công tác chuẩn bị đã rất rõ ràng. Vậy mà tại thành phố này, việc dán băng keo lên cửa sổ chỉ giống như thú tiêu khiển lúc nhàn rỗi, và điều khiến người ta nơm nớp lo sợ nhất là chính sách hạn chế nguồn cung chứ không phải nguy cơ bị giới bom. Ở London, mọi người miễn cưỡng chuẩn bị chẳng qua cũng chỉ vì bị bắt ép.

Tuy nhiên, mọi dấu hiệu của cuộc chiến đều bị dẹp sang một bên ngay

khi Grace và Viv lần đầu bước chân vào Harrods. Trước mắt hai cô gái bày ra những họa tiết xoắn ốc uốn lượn cầu kì chạy dọc trên trần nhà, những cây cột sơn vẽ theo kiểu Ai Cập và những cây đèn quạt tinh xảo. Cửa hàng rộng thênh thang tựa như các cánh đồng ở làng Drayton, gian hàng phía sau khá thú vị và được chăm chút công phu hơn gian hàng phía trước. Có những chiếc khăn lụa tuyệt đẹp, mỏng nhẹ tới mức khiến Grace cảm giác mình đang chạm vào không khí, và cả những lọ nước hoa đặt sau quầy tủ kính lấp la lấp lánh tỏa ra mùi xạ hương đắt tiền.

Nhưng gian hàng lôi cuốn nhất đối với hai cô gái cho đến lúc này chính là Vương quốc Thú cưng - nơi Colin làm việc. Chú voi con đã được cậu đỡ dành cả đêm qua giờ đang nô đùa trên đồng cỏ khô sạch sẽ, ngoài ra còn có chú báo đốm đang thè chiếc lưỡi hồng hồng có vân ra để liếm lông rồi nhìn bọn họ bằng đôi mắt xanh lục đầy tò mò.

Khi hai người rời mắt khỏi những con thú và lướt qua mấy gian hàng kế tiếp, Grace mơ màng nói, “Tưởng tượng mà xem Viv ơi, cậu sắp được làm nhân viên bán hàng ở đây rồi.”

“Cậu cũng có thể làm chung với tớ, nếu cậu chịu để tớ chuẩn bị thư giới thiệu cho.” Viv thì thầm.

Niềm hân hoan trong lòng Grace héo đi chút ít khi cô nhớ đến nơi mà mình sắp sửa đi làm, giá như bác Evans chịu nhượng bộ bác Weatherford. Ông bác đó có vẻ thô lỗ và cửa hàng của ông lại chứa đầy những thứ mà Grace hết sức mù mờ.

Tuy vậy, cô không đủ can đảm để đưa ra một lá thư giới thiệu giả mạo. Grace chưa bao giờ giỏi nói dối, khuôn mặt cô ắt sẽ đỏ bừng lên và miệng

sẽ lặp ba lần nữa. Về lúng túng đó sẽ tố cáo rõ ràng là cô đang gian dối thông tin. Tuy nhiên, Grace biết Viv sẽ không bao giờ chịu để mất cơ hội trừ phi buộc phải nhượng bộ.

“Nếu không còn cơ hội nào nữa, chắc tớ sẽ suy nghĩ lại,” Grace chậm rãi đáp.

Khuôn mặt Viv sáng bừng lên, “Cứ quyết vậy nhé.”

“Không, chỉ khi không còn cơ hội nào khác.” Grace lặp lại, đột nhiên cô tha thiết hi vọng rằng bác Weatherford có thể thuyết phục bác Evans chấp nhận mình.

Nhưng Viv đã quay đi để ngắm soi một đôi vợ và chỉ ậm ừ đáp lại câu khẳng định thận trọng của Grace. Viv đặt món hàng sang một bên rồi lật tung lớp giấy gói màu hồng nhẵn nhúm.

“Cậu biết tại mình chưa làm việc gì không?” Cô hồ hởi quay lại phía Grace, chiếc váy xanh lá cây xòe rộng trên đầu gối. “Tại mình chưa đến công viên Hyde.”

Grace cười toe toét. Hồi trước, không biết đã có bao nhiêu ngày hè họ nằm dài trên bãi cỏ để tắm nắng, hít căng lồng ngực hương thơm ngọt ngào của mùa hạ rồi tưởng tượng như mình đang ở công viên Hyde? “Đi lên phía trên con đường này thôi.” Grace nhượng mào nói.

Viv nhìn quanh cơ man những dãy quầy hàng sang trọng, rực rỡ nổi dài như vô tận. “Ờ, nếu tại mình tìm được lối ra.”

Grace ghé cổ lên để tìm đường ra nhưng không thấy đâu. Thật không ngờ việc này lại mất nhiều thời gian đến vậy vì hai cô gái còn bị lạc loạn quanh giũa gian hàng chần nệm và dụng cụ nướng nhưng cuối cùng, họ

cũng tìm được cửa ra và thẳng tiến đến công viên Hyde.

Grace và Viv đã háo hức mong nhìn thấy một khu công viên với biết bao người ăn mặc đẹp đẽ ngồi kín những khu ghế xếp ngoài trời, với hồ Serpentine mênh mông sáng rực lên như viên kim cương lộng lẫy dưới ánh nắng mặt trời, với bãi cỏ xanh vô tận, êm ái như nhung mời gọi người ta cởi giày bước lên. Vậy mà hai cô gái không thể ngờ rằng thực tại bày ra trước mắt họ toàn là những chiến hào khoét sâu vào đất hết như mấy vết thương hở miệng, hoặc hải hùng hơn nữa là các khẩu súng khổng lồ.

Những vật thể đồ sộ làm bằng kim loại đó cao quá đầu người và dài đến thắt lưng của Grace, đang được đỡ trên các bánh xe rất lớn. Từ mỗi con quái thú nhô ra một nòng súng dài, chĩa thẳng lên bầu trời, sẵn sàng hạ gục bất kì mối đe dọa nào.

Grace nhìn lên những đám mây xám xịt, nặng nề, lòng thầm hi vọng được nhìn thấy một đội máy bay xuất hiện giữa màn mây âm u.

“Các cô không cần lo lắng về bọn Đức đâu.” Một người đàn ông lớn tuổi dừng lại trước mặt họ. “Những khẩu súng phòng không này sẽ bắn hạ chúng ngay khi chúng còn chưa kịp đụng đến chúng ta.” Ông gật gù với vẻ tự mãn. “Các cô sẽ được an toàn.”

Tâm can Grace quặn lại và những lời muốn nói đều bị chặn lại nơi đầu môi. Bên cạnh cô, Viv có vẻ cũng hải hùng không kém nên chỉ nở được một nụ cười gượng gạo. Người đàn ông đó chạm lên vành mũ rồi tiếp tục băng qua công viên, dưới khuỷu tay ông còn kẹp một tờ báo.

“Chiến tranh thật sự sắp nổ ra sao?” Viv khẽ khàng hỏi.

Đúng thế. Tất cả bọn họ đều biết rõ điều này, cho dù họ không muốn

thừa nhận đi nữa.

Số ngày nghỉ đã bị giảm xuống vì giáo viên được yêu cầu trở về nhà sớm để chuẩn bị cho khả năng đưa hàng nghìn trẻ em sơ tán khỏi London. Nếu người ta đang lên kế hoạch di dời bọn trẻ đi khỏi đất nước này, nghĩa là chiến tranh ắt hẳn sẽ sớm ập lên đầu họ.

Tuy nhiên, vẻ cam chịu toát lên trong câu nói của Viv khiến lòng Grace dấy lên cảm giác day dứt khôn nguôi.

“Viv ạ, cậu không cần ở lại đây đâu. Nơi này không an toàn. Cậu đến đây chỉ vì muốn giúp mình thôi vì mình không dám đi một mình. Cậu có thể...”

“Trở về làng Drayton sao?” Viv cong môi lên hài hước. “Tớ thà chết còn hơn quay về và chôn mình trong bùn đất ngập đầu một lần nữa.”

Chỉ là có thể thôi, bây giờ vẫn đang yên lành mà. Grace không dám nói ra suy nghĩ rùng rợn đó nhưng cô liếc nhìn khẩu súng phòng không một lần nữa, hòng súng đen ngòm và đáng sợ đang chĩa lên bầu trời hoang hôn.

“Người ta còn chưa chính thức tuyên bố chiến tranh mà.” Viv chỉnh lại dây đeo ví và dây đeo hộp mặt nạ phòng độc trên vai cho ngay ngắn. “Thôi, về nhà xem bác Weatherford đã thuyết phục được bác Evans chưa.”

Mặt Grace ỉu xiu như bánh đa nhúng nước, “Bác ấy không muốn nhận mình vào đó làm nhiều hơn cả việc mình muốn vào đó làm đấy. Cửa tiệm gì mà cũ rích, bụi bặm lại còn đầy rẫy những cuốn sách mà mình chưa từng nghe đến.”

Mắt Viv sáng lên lấp lánh, “Bởi vậy nó mới hợp với cậu nhất, Vịt con ạ.”

Grace không thể không phì cười trước cách gọi trêu mếu đó. Khi còn

sống, mẹ thường kể rằng hồi Grace mới lẫm chẫm tập đi, mẹ bắt đầu gọi cô là “Vịt con” vì những lọn tóc hoe vàng của cô cứ lúc la lúc lắc sang bên cổ, hệt như chiếc đuôi vịt tí hon. Nhưng rồi biệt danh này dần bị quên lãng. Sau khi mẹ mất, chỉ còn Viv là người duy nhất nhớ và gọi cô bằng cái tên thân mật ấy.

“Trước khi cậu ra tay thì cửa hàng của ông chú cậu cũng chẳng có gì ngoài mớ bụi bặm bẩn thỉu.” Viv chống nạnh. “Và tớ có linh tính rằng bác Weatherford sẽ dúm vào tay ông bác Evans nhờ ông ấy viết một lá thư giới thiệu cho cậu nếu cậu làm đủ sáu tháng và đổ ông ấy dám từ chối.”

Hình ảnh bác Weatherford “giảng” cho bác Evans nghe một bài thật là tức cười. “Bây giờ là cuộc chiến để xem ai gan lì hơn ai thôi.”

“Tớ biết mình đang đặt niềm tin vào ai mà.” Viv nháy mắt. “Đi về xem bác ấy làm được gì rồi.”

Khi họ về đến phố Britton, bác Weatherford đã ngồi trong phòng khách, bên cạnh một tách trà và mùi thịt nướng thơm lừng cả không gian. Hẳn là một bữa ăn ngon lành nữa đang chờ họ. Giống như mẹ của Grace, bác nấu nướng rất khéo tay.

Bác Weatherford ngược mắt lên khỏi tách trà và vẫy tay xua làn hơi nước đọng lại trên cặp kính, “Cháu đây rồi. Ông Evans sẽ trả cho cháu một khoản lương đàng hoàng và muốn cháu đến làm ngay vào 8 giờ sáng mai.”

Grace thả đôi giày cao gót thấp rơi xuống đất, rồi bước ngay lên thăm thẳm dày trong phòng khách mà quên cả xỏ dép lê, “Dạ, ý bác là...?”

Bác Weatherford nở nụ cười đắc thắng. “Đúng vậy, con gái. Con đã trở thành nhân viên mới của hiệu sách Đồi Primrose.”

Một cảm xúc vừa nhẹ nhõm vừa lo lắng dâng lên làm cho Grace bối rối. Một công việc, vậy là cô đã tìm được một công việc để sinh sống qua ngày ở London. Nhờ nó, rốt cuộc cô đã có thể hoàn toàn gạt bỏ ngôi làng Drayton và ông chú ra khỏi tâm trí.

“Cảm ơn bác đã nói giúp cháu.” Giọng Grace đầy cảm kích. “Bác sắp xếp mọi thứ cho cháu thật chu đáo.”

“Bác rất mừng vì giúp được con, con gái ạ.” Người phụ nữ lớn tuổi hít nhẹ một hơi khiến ngực bà căng lên, hành động này như chứng minh rằng bà thật lòng hoan hỉ khi làm điều đó.

Grace ngập ngừng. “Mà bác cho cháu hỏi, tại sao nó lại tên là tiệm sách Đồi Primrose trong khi nó không nằm trên đồi Primrose vậy ạ?”

Bà Weatherford mỉm cười mơ màng và giải thích rằng có một lý do rất dễ thương. “Ông Evans và bà vợ quá cố của ông đã gặp nhau trên đồi Primrose. Chúa phù hộ cho linh hồn bà ấy yên nghỉ. Họ cùng dựa lưng vào một cái cây và phát hiện ra cả hai cùng đang đọc cuốn sách giống nhau. Cháu có tưởng tượng được khung cảnh đó không?” Bà lấy một chiếc bánh trà trong khay và kẹp nó vào giữa hai ngón tay. “Khi mở cửa tiệm này, họ nói đó là một cái tên tuyệt vời dành cho hiệu sách của cả hai. Khá lãng mạn đấy nhỉ?”

Làm sao bạn có thể tưởng tượng được ông chủ tiệm sách cục mịch ấy ngày xưa từng là một chàng trai lãng mạn si tình, nhưng cái tên cửa hiệu quả thực rất duyên dáng. Cả câu chuyện của họ cũng vậy. Có lẽ làm việc ở đó cũng không đến nỗi đáng sợ lắm đâu.

Và dù sao đi nữa, cũng chỉ có sáu tháng thôi mà.

CHƯƠNG 3

Sáng hôm sau, Grace đến hiệu sách Đồi Primrose lúc 8 giờ kém 10 phút trong tâm trạng hồi hộp xen lẫn căng thẳng. Đêm qua, Viv đã giúp cô uốn những lọn tóc xoắn rất dễ thương và dậy thật sớm để chúc Grace may mắn, mặc dù chiều nay Viv cũng có hẹn phỏng vấn với bên cửa hàng bách hóa Harrods.

Grace sẽ cần đến tất cả vận may mà cô có thể gom góp được.

Khi cô bước vào, ông Evans đang đứng sau quầy tính tiền bừa bộn. Ông mặc áo khoác vải tuyết bên ngoài một chiếc áo sơ mi có cổ. Ông còn chẳng buồn ngó lên xem ai vừa bước vào khiến chuông cửa kêu. “Chào buổi sáng, cô Bennett”, ông lè nhè cất giọng chào với vẻ chán nản.

Grace mỉm cười với người chủ tiệm, quyết tâm khởi đầu công việc mới bằng cách mạnh dạn bước tới phía trước, hoặc người khác cũng có thể cho rằng cô chỉ đang cố chịu đựng thôi. “Chào buổi sáng, bác Evans. Cháu thật sự biết ơn bác vì đã cho cháu cơ hội làm việc ở đây.”

Ông già ngẩng đầu lên và nhìn cô qua cặp kính dày cộm. Mái tóc trắng bù xù và hàng lông mày rậm rạp của ông dường như đã được tém lại gọn gàng nhất từ trước tới nay. “Tôi đã nói là không cần ai giúp đỡ gì hết, nhưng bà ấy sẽ không để tôi yên nếu tôi không chịu nhận cô.” Ông trở một ngón tay múp míp về phía Grace, “Cô cũng đừng quá chú ý mũi vào công

việc này. Chỉ có sáu tháng thôi.”

Grace thở phào nhẹ nhõm và đôi vai được thả lỏng đôi chút. Ít ra ông ấy cũng không đòi hỏi cô phải chôn mình ở đây từ giờ cho đến hết đời. “Cháu sẽ không quá quyến luyến đâu ạ,” cô thành thật đáp. Làm sao Grace có thể nấn ná quá lâu ở một nơi vừa dơ bẩn bụi bặm vừa vắng tanh vắng ngắt như vậy chứ?

Cô nhìn lướt khắp cửa hàng và hoảng hồn vì nhận ra nơi đây chật chội đến mức nào. Những chiếc kệ đặt san sát nhau hết như mấy cái răng to tướng chen chúc trong một khuôn miệng nhỏ xíu, vây quanh chúng là biết bao chồng sách rải rác ngổn ngang. Hoàn toàn không được phân loại hay có trật tự sắp xếp nào.

Ngày trước, khi Grace bắt đầu quản lý cửa hàng của người chú, ít ra nó cũng đã có chút hệ thống nào đó. Còn bây giờ cô sẽ làm gì với đống sách vở hỗn độn này đây?

Một cảm giác tuyệt vọng len lỏi vào lòng. Rốt cuộc cô phải bắt đầu từ đâu? Liệu bác Evans đã nghĩ ra nhiệm vụ nào cho cô chưa?

Grace cảm thấy hết sức hoang mang. Cô cứ lúng túng chôn chân một chỗ, chiếc ví và hộp mặt nạ phòng độc vẫn đeo trên vai và mũ cũng chưa kịp cởi. Ông Evans mãi mê ghi chép hàng loạt con số vào một cuốn sổ cái nên dường như chẳng hề để ý đến xung quanh. Mấy đầu ngón tay ông chụm lại, cẩn thận kẹp chặt đầu bút chì. Mẩu bút đã ngắn ngún tới nỗi chỉ cần gọt thêm lần nữa thì sẽ chẳng còn thấy nó đâu.

Grace hắng giọng, “Cháu có thể để đồ đạc ở đâu ạ?”

“Phòng sau.” Ông Evans lăm bắm đáp trong lúc bàn tay vẫn không

ngừng di chuyển sột soạt trên tờ giấy.

Grace liếc về phía sau cửa hàng và thấy một cánh cửa, có lẽ ông Evans đang nói đến chỗ đó, “Sau đó bác cần cháu giúp gì ạ?”

Đầu bút chì bị gãy và ông chú tiệm bức bối thở hắt ra. Ông ném vào cô cái nhìn chăm chăm. “Tôi nói rồi, tôi không cần giúp gì hết. Cô có thể ngồi trong căn phòng đó may vá, kiếm một góc đọc sách, giữa móng tay hay muốn làm gì thì làm. Tôi không quan tâm.”

Grace gật đầu rồi men theo chiếc kệ sách xô lệch để đi về phía cánh cửa mà ông đã chỉ. Phía trên cánh cửa treo tấm biển bằng đồng xám xịt có khắc dòng chữ “Hiệu sách Đồi Primrose” cùng với một dòng chữ nhỏ nằm bên dưới - “nơi độc giả tìm thấy tình yêu”. Cầu mong sao đây là điềm lành báo hiệu sáu tháng tiếp theo của Grace không đến nỗi quá tồi tệ.

Căn phòng phía sau thật chật chội, lại hết sức tù mù vì chỉ có mỗi cái bóng đèn trần trụi, ngoài ra còn có một bộ bàn ghế ọp ẹp. Những chiếc hộp xếp dọc theo tất cả các bức tường, đôi khi chồng lên hai, ba tầng khiến cho không gian bị thu nhỏ lại đến mức khó lòng đi lại trong đó. Grace mắc vài cái móc lên tường để treo đồ đạc rồi trở ra khu vực chính của hiệu sách.

Cô chưa bao giờ giỏi may vá - đó là nghề của Viv - và cũng chẳng biết nên bắt đầu đọc quyển sách nào hay đọc từ đâu, hướng hồ gì là sắp xếp lại chúng. Tuy nhiên, sau khi nhìn lướt qua các móng tay, Grace thở dài vì đến cả bộ giữa móng cũng đã để quên luôn ở nhà.

Chẳng còn cách nào khác, Grace quyết tâm tự tìm việc gì đó để làm. Hàng hàng lớp lớp bụi bẩn bám trên kệ đang nài nỉ được lau sạch sẽ. Mặc dù dọn dẹp cửa tiệm không nằm trong danh sách những việc mà ông Evans

đã liệt kê nhưng hiệu sách này đang rất cần một bàn tay chăm sóc.

Ba tiếng sau, Grace suýt ngạt thở vì đồng bụi bặm bay mù trong không khí, lúc này cô hết sức hối hận vì lựa chọn của chính mình. Chiếc váy sơ mi trắng điểm xuyết mấy cành hoa hồng hồng - một trong những bộ váy mà Grace yêu thích nhất - đã nhem nhuốc cả, và ông Evans thường xuyên nhìn trừng trừng về phía cô mỗi khi húng hắng ho.

Trong thời gian đó cũng có lác đác vài vị khách ra vào tiệm. Grace cố gắng vừa dọn dẹp vừa nán lại gần họ, hết sức cẩn thận tránh để bụi bay về phía khách nhưng vẫn đủ gần để hỗ trợ ngay nếu họ cần.

Chỉ có một điều gay go là nếu họ hỏi han hay nhờ tư vấn về sách thì Grace sẽ chẳng biết trả lời ra sao. Thật may là không ai hỏi gì, ít nhất là sau khi ông Evans rời tiệm được năm phút để đến quán cà phê gần đó uống trà.

Một người phụ nữ lớn tuổi mặc chiếc váy tạp dề thơm tất tiến lại gần và nhìn Grace chăm chú, “Xin lỗi, ở đây có bán *The Black Spectacles* (Những chiếc kính đen) không?”

Grace mỉm cười nhẹ nhõm. Ít ra câu này cô có thể trả lời được, “Ở đây chúng tôi không bán kính. Thành thật xin lỗi.”

Người khách chớp chớp đôi mắt xanh to tròn, “Đó là một cuốn sách. Của John Dickson Carr. Tôi mới đọc xong cuốn *Chiếc bản lề cong* tối hôm qua và muốn tìm tập tiếp theo trong bộ *Gideon Falls* (Thác Gideon).”

Giá như mặt đất nứt ra ngay lúc này và nuốt chửng cả người Grace thì cô chắc chắn không phản đối tiếng nào.

Bây giờ cô phải tìm hai tựa sách và một bộ tác phẩm mà không có chút manh mối nào về vị trí của chúng. Trong lúc dọn dẹp luôn tay, Grace luôn

nỗ lực xác định trật tự nào đó trong cách sắp xếp đồng sách này, nhưng điều đó hoàn toàn vô ích.

“Vâng, vâng, có chứ.” Grace vẫy người phụ nữ ấy đi theo mình với hi vọng thần may mắn phù hộ cho cô tình cờ bắt gặp cuốn sách ở đâu đó, hoặc bất thành lình cô bị sét đánh cho rồi. Cách nào cũng được.

“Bà thấy cuốn *Chiếc bản lề cong* có hay không ạ?” Grace dè dặt hỏi nhằm cố gắng dò la xem cuốn sách mình đang tìm thuộc thể loại nào.

Người khách đó đặt tay lên ngực, “Ôi, đó là cuốn tiểu thuyết huyền bí hay nhất mà tôi từng đọc. Tôi phải nhốt mình trong phòng ngủ để có thể đọc chương cuối một lèo mà không bị bọn trẻ quấy rầy.”

A, phải rồi, tiểu thuyết huyền bí. Có lẽ có vài cuốn nằm gần kệ sách mà cô đang dẫn người phụ nữ đi đến. “Tôi nghĩ nó nằm đâu đó trên bức tường này.” Grace nhìn lướt qua nhiều cái gáy sách. Chúng không được sắp xếp theo bất kì trật tự nào, không theo tựa, không theo tên và thậm chí cũng không theo màu bìa.

“Không biết tôi có thể...” Một giọng nam cất lên sau lưng Grace.

Cô giật mình quay lại, khuôn mặt lộ rõ vẻ ngạc nhiên khi thấy một người đàn ông cao lớn mặc chiếc áo khoác xám được cắt may rất khéo léo, với mái tóc đen được chải gọn gàng sang một bên. Cô đã sớm chú ý đến anh. Thật ra, có cô gái nào lại không để ý đến một chàng trai tuấn tú như vậy chứ? Nhưng anh đến đây cũng khá lâu và Grace cứ nghĩ anh đã rời khỏi tiệm.

“Tôi tin nó nằm trên chiếc kệ ngay bức tường đằng kia.” Anh chàng hướng mắt về phía đối diện của cửa hàng.

“Dạ vâng, cảm ơn anh.” Đôi má Grace nóng bừng lên. Không, phải nói là cả người cô như muốn bùng cháy thành than vì ngượng ngùng trước cái nhìn chăm chú mà chàng trai dành cho mình. Grace hướng dẫn bà khách đi theo mình lần nữa, “Mời bà đi theo tôi.”

Nhưng người phụ nữ đó nhìn thẳng vào người đàn ông điển trai kia, và đỏ mặt. “Nếu cô không phiền thì... tôi muốn cậu ấy tìm hộ tôi.”

Anh chàng nhướn mày lên ngạc nhiên rồi nở nụ cười phóng khoáng, “Rất sẵn lòng.” Anh chìa cùi chỏ ra để đỡ người phụ nữ lớn tuổi và bà cười rạng rỡ khi nắm lấy tay anh.

Grace thích thú quan sát cả hai - chàng trai lịch thiệp đó lấy xuống một quyển sách màu đen với dòng chữ đỏ đậm in trên bìa. Người phụ nữ cảm ơn anh rồi mang sách ra chỗ quầy thu ngân bừa bộn gặp Grace để tính tiền.

“Đúng là một quý ông.” Bà khách vỗ nhẹ lên đôi má còn đỏ ửng trước khi rút tiền ra khỏi ví. “Tôi mà còn trẻ và xinh xắn như cô thì không đời nào tôi để anh chàng đó đi khỏi đây nếu chưa biết tên cậu ấy.”

Grace nơm nớp liếc về phía người đàn ông để chắc chắn lời nói vừa rồi của bà khách không lọt đến tai anh. Anh ta vẫn quay mặt vào chiếc kệ cách đó vài bước chân, xem chừng không hay biết gì. Tạ ơn Chúa.

Đôi vai nhướn lên vì căng thẳng của Grace có thể thả lỏng đôi chút. Cô đếm tiền thừa đưa cho khách, lễ phép cảm ơn và trao cho bà cuốn sách đã mua. Bà nội trợ khẽ nháy mắt với cô rồi rời khỏi tiệm, khiến chiếc chuông nhỏ vang lên tiếng lanh canh một lần nữa.

Khi tiếng chuông dứt hẳn, một sự im lặng nặng nề lại lấp đầy không gian chật chội. Tuy ban nãy Grace không để ý đến người đàn ông đang nán lại

cửa hiệu nhưng bây giờ, cô lại ý thức rất rõ ràng. Giá như đây là cửa hàng gia dụng ở Drayton thì cô còn có thể đề nghị giúp đỡ anh ta một chút, hoặc có thể gợi ý về món này món kia. Nhưng ở đây, dường như anh ta còn hiểu rõ hiệu sách này hơn cả cô.

Grace kín đáo phủi hết bụi bặm dính trên váy và thầm thề rằng sẽ không bao giờ mặc bất cứ thứ gì màu trắng cho đến khi cửa tiệm này được lau chùi sạch sẽ tinh tươm. Cuối cùng, cô quyết định dọn dẹp những đồ đạc linh tinh nằm ngổn ngang trên quầy trong lúc chờ anh chọn sách. Phía dưới quầy, Grace tìm được một chiếc ly cũ nằm trong cái tủ, rồi cô gom hết đồng bút chì trong tủ ra, cái nào cái nấy đều đã mòn vẹt. Tiếp theo, cô xử lý mớ giấy rác lặt vặt, sau khi đã kiểm tra kỹ lưỡng để chắc chắn không nhầm lẫn với hóa đơn vì hai cái này thường na ná như nhau.

Khi Grace nhìn lên, anh chàng đó đã đứng trước quầy thanh toán được dọn dẹp gọn gàng phần nào. Anh mỉm cười và đáp lại cái nhìn của cô bằng đôi mắt màu xanh lục quyến rũ nhất trần đời. Cằm của anh hơi chề đôi, khiến cho phần quai hàm hoàn hảo càng thêm sắc nét và trông anh hấp dẫn hết như một diễn viên điện ảnh.

Grace cố vắt óc nghĩ ra câu nào đó thật duyên dáng nhưng rốt cuộc cô lại hấp tấp hỏi một câu nhạt thếch, “Em có thể giúp gì cho anh không?”

Anh chàng đẩy chồng sách trên quầy về phía cô. Vì mãi lạc lối trong đôi mắt đẹp của anh nên Grace đã không để ý đến chúng.

“Tôi muốn mua mấy quyển này. Phần cô tính tiền giúp tôi.”

Anh tự nhiên đút tay vào túi và chọn một tư thế đứng thoải mái, rõ ràng anh đang có ý định bắt chuyện. “Tôi không biết là ông Evans có thuê nhân

viên bán hàng đấy.”

Grace nhấn vào một nút bấm trên chiếc máy tính tiền National cũ rích, và âm thanh ì ạch của nó liền vang lên trong cửa hàng trống trải. “Hôm nay là ngày đầu tiên em làm ở đây.” Cô ngại ngùng liếc nhìn anh trong lúc với lấy cuốn sách tiếp theo. “Hồi này cũng may là có anh. Cảm ơn anh vì đã giúp đỡ.”

Anh nở nụ cười tươi rói khiến cho làn da mịn màng nhăn lại ở khóe mắt. “Ít ra tôi cũng làm được việc đó. Tôi là khách quen ở đây từ hồi nhỏ. Tôi thấy cô đang dọn dẹp lại chỗ này. Một nhiệm vụ khó nhằn đấy.”

“Em đang tìm kiếm thử thách ấy mà.” Grace đáp, thừa nhận mình đang nói rất chân thành. Nếu không còn việc nào khác để làm thì sắp xếp cửa hàng cho gọn gàng, ngăn nắp sẽ giúp cô giết thời gian trong sáu tháng tới.

“Nó thực sự là một thử thách đấy.” Người khách liếc nhìn không gian đằng sau mình và giả vờ làm bộ mặt nhăn nhó. “Nhất là khi cô lại yêu sách. Tiểu thuyết huyền bí cũng có thể là truyện kinh dị, sách kinh điển cũng có thể kể chuyện tình yêu, rồi đủ thể loại phức tạp đan xen khác nữa.”

“Không đâu ạ,” Grace thú thật. “Ý em là em không phải người yêu sách gì cả. Em không có nhiều thời gian đọc sách.”

Anh hơi nhồm người về trước, dường như cảm thấy khó tin trước lời thú nhận của Grace nhưng vẫn giữ nguyên nụ cười trên môi. “VẬY, nếu cô định bắt đầu đọc thì tôi nghĩ cô có thể thử cuốn *Bá tước Monte Cristo*. Một tác phẩm kinh điển mà tôi rất thích.” Anh nghiêng đầu. “Nó cũng là một câu chuyện tình yêu.”

“Em sẽ suy nghĩ ạ.” Grace nhắc quyển sách cuối cùng lên. “Cảm ơn anh

đã giới thiệu.”

Anh lấy ví ra và trả tiền mua sách. “Tôi có thể mượn phép được biết tên cô không?”

“Grace Bennett ạ.” Cô đáp.

“Cô Bennett.” Anh lịch sự gật đầu. “Tôi là George Anderson. Tôi rất hào hứng muốn biết cô sẽ làm gì cho hiệu sách này.”

Grace im lặng gật đầu. Trước khi George rời đi, anh còn lùi lại để gửi đến cô một nụ cười “chết người”.

Trời đất ạ!

Grace đặt hai tay lên ngực như muốn làm chậm lại nhịp đập dồn dập của trái tim. Ngay lúc đó chuông cửa lại vang lên và ông Evans bước vào, bầu không khí trong cửa hàng bỗng trở nên ngột ngạt vì vẻ cáu kỉnh của ông.

Ông nhìn lướt qua mặt quầy thu ngân gọn gàng và cặp lông mày rậm rạp cau lại đầy kinh hãi, “Cái quái gì vừa xảy ra vậy? Chúng ta bị cướp à?”

“Cháu vừa dọn dẹp ạ.” Grace đáp.

Ông Evans quắc mắt và trừng trừng nhìn quanh hiệu sách, “Bởi vậy nên ở kia vẫn bụi bặm đấy nhỉ!” Ông quạt quạt tờ báo gấp lại trước mặt mình như thể bản thân không khí đã gây ra một sự xúc phạm ghê gớm.

Grace bồn chồn căng thẳng, chờ đợi những lời đay nghiến trút xuống đầu giống như ngày trước ông chú vẫn thường trách mắng cô. Suốt bao năm làm việc cho ông ấy, từ lúc Grace học xong năm cuối ở trường Drayton cho đến khi chuyển đến London, ông luôn nhiệt tình vạch ra một cách vô cùng chi tiết, tất cả những thiếu sót dẫn đến thất bại của cô. Tinh thần làm việc của Grace quá kém cỏi so với kì vọng của ông. Cô phí phạm sản phẩm còn

sử dụng được. Lẽ ra hàng hóa có thể bán chạy hơn nếu như Grace thông minh, nhạy bén, chú tâm hơn. Và bớt ngốc nghếch hơn.

Cô siết chặt bàn tay thành nắm đấm, gồng mình chuẩn bị hứng chịu trận chỉ trích về khiếm khuyết của bản thân.

“Tôi nghĩ là nó cần được kì cọ kĩ lưỡng hơn.” Ông Evans lau bầu ra chiều bất đắc dĩ.

Grace nói lỏng nắm tay, “Dạ, ý của bác là?”

“Chỗ này hơi bụi bặm một chút mà tôi thì không có thời gian rề rà với nó.” Ông đập tờ báo lên mặt bàn và cầm lấy xấp biên lai, mặc kệ những tờ bị rơi vung vãi. “Cảm ơn vì cô không xem qua hóa đơn của tôi.”

“Cháu không bao giờ dám tự tiện ạ.” Grace cúi xuống nhặt mấy tờ biên lai rơi ra rồi đưa trả cho ông chủ tiệm, cẩn thận không nhìn vào chúng.

Ông Evans nhét chúng vào xấp giấy tờ rồi biến mất vào căn phòng nhỏ phía sau tiệm. Ông không trở ra suốt một lúc lâu và nếu có xuất hiện thì chỉ loay hoay ở đằng sau, lựa tới lựa lui mấy cuốn sách, trông giống như một khách hàng hơn là chủ tiệm.

Grace dành thời gian còn lại của buổi chiều để quét bụi xong xuôi và lau sạch quầy thu ngân. Bên dưới lớp bụi lưu niên, hiệu sách thật ra khá trang nhã với những hoa văn uốn lượn mềm mại được chạm khắc ở các góc và lớp sơn màu hạt dẻ đáng yêu. Thật may vì không có thêm vị khách quen nào nhờ cô tìm sách giúp nên việc duy nhất yêu cầu Grace giao tiếp với khách hàng là thu tiền của họ.

Cuối cùng, khi đến giờ tan ca, câu chào của cô với ông Evans đã được ông lau bầu đáp lại và thêm chút ậm ừ.

Mặc dù cả người nhem nhuốc bụi bẩn, mệt lả và cảm thấy áy náy vì bản thân làm việc chưa đủ siêng năng, nhưng Grace vẫn háo hức ba chân bốn cẳng chạy về nhà để hỏi thăm tình hình phỏng vấn của Viv.

Vừa về tới nhà, Grace liền mở tung cửa ra và gọi, “Viv ơi, cậu đã...?”

Từ chiếc radio được vặn âm lượng tối đa, một giọng nói vang lên khắp phòng khách như thông báo cho thính giả biết một hạm đội đã được huy động.

Một đội gì cơ?

Bác Weatherford và Viv đang ngồi trước radio, chăm chú lắng nghe. Viv lơ đãng nhìn bạn mình và vẫy cô lại gần.

Grace vội vã lại ngồi cạnh Viv trên chiếc sofa bọc vải nỉ màu xanh lam. “Chuyện gì vậy?” Cô thì thào. “Sao lại có phát thanh giờ này? Chưa đến 6 giờ mà.”

Viv lo lắng liếc nhìn bạn. “Tin mới đến chiều nay. Người ta kêu gọi các lực lượng dự phòng. Trước đó thì họ bảo chúng ta đừng vội kết luận là chiến tranh sắp nổ ra. Nhưng làm sao không nghĩ vậy khi các hạm đội đã được huy động và toàn bộ sĩ quan hải quân dự bị cũng như Lực lượng Không quân Hoàng gia còn lại phải đi nhận nhiệm vụ chứ?”

Grace ngả lưng vào chiếc sofa, cảm thấy choáng váng với thông tin vừa nhận. Sao cô lại không nghe được tin tức gì hết? Mà cũng phải thôi, cả ngày nay cô tất bật với việc dọn dẹp, đầu óc chỉ mãi mê vào công việc và một vài khách hàng lâu lâu lai vãng.

Lời dự đoán dội lên trong không gian đang chạy rần rần khắp người Grace. Chính là nó.

Chiến tranh.

Bác Weatherford không nói một lời nào, khuôn mặt hiện lên vẻ nhần nhục. Rồi bác bất ngờ đứng dậy, tắt radio. “Hôm nay như vậy là đủ rồi.” Bác hít một hơi thật sâu và quay sang Grace. “Ngày đầu đi làm ổn chứ hả cháu?”

“Dạ ổn, cháu cảm ơn bác.” Grace nhỏ nhẹ trả lời.

“Tốt rồi.” Bác uể oải gật đầu. “Cháu ngồi chơi, bây giờ bác phải đi chuẩn bị bánh kidney cho bữa tối, nếu không chúng ta sẽ không có gì ăn đâu.”

Không đợi ai trả lời, bà Weatherford vội vàng ra khỏi phòng, lưng bà ưỡn thẳng lên một cách bất thường.

Viv hạ giọng xuống, “Họ sẽ sơ tán lũ trẻ vào ngày mai. Đưa tất cả đi khỏi đất nước này, hoặc ít ra cũng đưa những đứa mà bố mẹ đã đăng kí cho chúng đi.”

Tin tức đó như thүй vào ngực Grace. Viv nói đúng. Làm sao họ có thể giả vờ như chiến tranh sẽ không xảy ra khi những biện pháp chuẩn bị này đang được triển khai?

Grace nghĩ đến bà nội trợ trong tiệm sách sáng nay. Bà vẫn vui vẻ chọn sách mà không mảy may biết rằng ngày mai con mình sẽ bị đưa đi. Tất cả những người mẹ ở London sẽ lạc mất con trong cuộc di tản ấy. Và nhiều người trong số họ còn phải chấp nhận tiễn chồng ra trận.

Nếu không đủ số đàn ông tình nguyện thì phụ nữ cũng có thể bị gọi đi

lính. Dạ dày Grace hơi thắt lại.

Colin có thể bị gọi nhập ngũ.

Bảo sao mà bác Weatherford không muốn ngồi nghe thêm gì nữa.

Viv chăm chú nhìn xuống tấm thảm, trầm ngâm. Nỗi sợ hãi siết chặt lồng ngực Grace, nhưng cô cố nặn ra một câu gì đó thật hài hước để cả hai không bị chết chìm trong nỗi tuyệt vọng, “Bọn trẻ sẽ ổn cả thôi, miễn là chúng không phải sống chung với ông chú mình và cả nhà của ông ấy.”

Viv nở nụ cười buồn bã và hứa theo bạn, “Dù gì thì ông ấy cũng không đời nào chịu cho chúng ở kè đâu.”

Lúc này Grace mới nhận ra Viv vẫn đang mặc bộ vest màu xanh hải quân thanh lịch. “Hôm nay cậu được phỏng vấn chưa?”

Viv gật đầu, “Tớ được nhận vào làm nhân viên bán hàng. Mai bắt đầu, cũng may là công việc đó vẫn còn trụ được đến bây giờ.”

“Tớ tin nó sẽ duy trì được khá lâu.” Grace siết chặt tay bạn. “Người ta luôn cần một đôi vớ mới hoặc một cái áo khoác mới để giúp họ thấy tự tin hơn.”

“Hoặc một con voi hả?” Viv nghiêng đầu.

“Biết đâu là con gấu túi?” Grace nhún vai.

Viv toét miệng cười tinh quái. “Thậm chí có thể là báo đốm?”

“Đừng quên cả dây dắt nó.” Grace cảnh báo.

Viv bỗng nghiêm mặt lại, “Chúng ta sẽ vượt qua được hết, Grace Bennett ạ. Rồi cậu sẽ thấy.”

Viv siết chặt tay Grace, như một lời nhắc nhở về tình bạn thắm thiết mà

họ đã vun đắp từ thời ấu thơ. Sự gắn bó keo sơn đó đã giúp hai cô gái vượt qua nỗi đau khi Grace mất mẹ, chịu đựng cuộc sống tủi nhục ở Drayton, hay chấp nhận sự độc đoán của bố mẹ Viv và thậm chí phớt lờ những trò trêu chọc dai dẳng của cái gã ngớ ngẩn Geoffrey Simmons.

Họ có thể sát cánh bên nhau để đương đầu với mọi thách thức chực chờ ập đến - bất kể là ông chủ cửa hàng cáu kỉnh hay một cuộc chiến đang cận kề.

CHƯƠNG 4

Hình ảnh lũ trẻ xếp thành hàng dài vô tận thật sự đã tạo nên một cảnh tượng đau lòng.

Thật ra, Grace không có nhiều thì giờ để nghĩ đến chuyện sơ tán. Họ có quá nhiều việc phải chuẩn bị vào trước đêm chính phủ ra lệnh tắt điện toàn thành phố. Colin cố gắng hoàn thiện hầm trú ẩn Anderson trong khu vườn đã nát bươm của mẹ cậu.

Ngoài miệng, bác Weatherford vẫn cúi kính bảo rằng không để tâm nhưng thỉnh thoảng, bác vẫn nhắc về những luống hoa bị xới tả tơi của mình.

Tuy tất bật, quay cuồng nhưng Grace phải xấu hổ thừa nhận rằng mình chẳng còn đầu óc để nghĩ đến bọn trẻ. Chỉ đến khi rời khỏi phố Britton để đến hiệu sách Đồi Primrose và bắt gặp những quả bóng màu bạc kì lạ, to bằng cả ngôi nhà đang bay lơ lửng trên bầu trời thành phố, giống như những con cá hơi khổng lồ được bơm căng phồng, thì Grace mới sức nhớ về cuộc sơ tán. Những thứ bất thường này chắc hẳn dùng để phục vụ cho mục đích chiến tranh nào đó.

Khi rẽ xuống đường Albion Place, vì mãi lo nhìn quả bóng nên Grace suýt đâm sầm vào một người đàn ông mặc áo khoác len màu xanh, đó là đồng phục của Lực lượng Không quân Hoàng gia, và một bên vai anh

khoác đầy đủ đồ nghề.

Grace lúng túng, “Thành thật xin lỗi, tôi không...”

Nhưng tất cả những lời định nói đều đông cứng lại khi cô bất chợt nhìn thấy những đứa trẻ đang xếp thành hàng dài dọc theo con đường này, hướng về phía nhà ga Farringdon.

Người sĩ quan Không quân đáp lại gì đó nhưng cô không nghe rõ vì anh đã hồi hải sai bước đi tiếp. Grace không còn chú ý đến điều gì khác ngoài dòng trẻ em vô tận trước mắt. Chúng đeo bên hông chiếc hộp mặt nạ phòng độc, thông tin của mỗi em được ghim vào áo khoác và túi hành lý. Những chiếc túi nhỏ ấy cho biết các em có thể phải đi xa trong một thời gian rất dài. Ai mà biết được khi nào bọn trẻ mới được trở về đây?

Một số đứa trẻ trông rất phấn khích, mặt mày rạng rỡ như đang háo hức chờ mong một chuyến phiêu lưu. Những đứa khác thì nước mắt lưng tròng, sợ hãi níu chặt lấy mẹ. Những người mẹ đi cùng con cái mặt mày đều nhợt nhạt và se lại khi phải cân nhắc thực hiện nhiệm vụ đau lòng này.

Không người mẹ nào có thể chịu được nỗi đau khi buộc phải chọn lựa như họ: gửi con mình đến sống với một người xa lạ ở nơi đất khách quê người, hoặc chấp nhận để chúng ở lại một thành phố trùng trùng hiểm nguy.

Tuy phải chịu nỗi đau chia cắt và không ít rủi ro đáng sợ trong việc nỗ lực sơ tán quá nhiều trẻ em, nhưng dấu sao phương án này vẫn tốt hơn nhiều so với việc giữ bọn trẻ ở lại một nơi liên tục nằm trong tầm ngắm bị đánh bom.

Grace chưa có con nhưng cô luôn ấp ủ hi vọng được làm mẹ vào một ngày nào đó. Vậy nên tất cả gương mặt cam chịu đau đớn ấy giúp cô thấm

thía sâu sắc về tấm lòng hi sinh cao cả của những người mẹ luôn cố gắng làm mọi cách để bảo vệ con mình được an toàn.

Grace tiếp tục bước đi trong cảm giác choáng váng. Trước mắt cô là một đám đông những đứa trẻ đang chen chúc ngay lối vào nhà ga Farringdon, rồi một hàng trẻ em khác đi ngược trở ra. Để có đến hàng trăm em, nếu không muốn nói là hàng nghìn.

Đêm nay, rất nhiều bà mẹ sẽ phải xa con.

Nghĩ đến những người phụ nữ ấy và những đứa con bé bỏng mà họ buộc phải gửi cho người khác chăm nom, lồng ngực Grace nặng trĩu như đổ chì. Cô rảo bước nhanh hơn vì không thể chịu nổi cảnh tượng này thêm một giây nào nữa.

Grace gần như quăng mình vào hiệu sách và nhận lấy ánh mắt sắc lẹm của ông Evans khi thấy cô đến. “Cuộc chiến bắt đầu chưa?” Ông lạnh lùng hỏi và lại cúi đầu vào quyển sách trước mặt.

“Có lẽ sắp rồi ạ.” Grace nhìn ra đường, thấy một người mẹ tất tả dẫn hai đứa con nhỏ đi về hướng ga tàu điện ngầm. “Bọn trẻ đang được gửi đi hết.”

Ông âm ừ tỏ vẻ đồng tình chiếu lệ.

Grace nhìn lên trời, tìm kiếm những quả bóng lớn màu bạc. “Những khinh khí cầu đó...”

“Hàng rào bóng phòng không.”

Cô quay lại phía ông, “Nó là cái quái gì vậy ạ?”

Ông Evans nóng nảy thở dài và đặt cuốn sách xuống, “Chúng được gắn với những dây cáp thép để ngăn máy bay sà xuống thấp. Người ta để chúng ở đó để bảo vệ chúng ta.”

“Vậy là kẻ thù sẽ không thể ném bom chúng ta phải không ạ?” Grace hỏi với giọng tràn trề hi vọng.

Ông Evans khụt khịt mũi, “Ôi dào, vẫn ném thẳng tay. Những quả bóng đó chỉ cản được bom trong Chiến tranh Thế giới thứ Nhất vì lúc đó máy bay chưa bay cao được, còn bây giờ chí ít phải cỡ tầm bắn của súng phòng không thì may ra mới hạ được chúng.”

Cảm giác ớn lạnh chạy khắp cơ thể Grace. Cô rất muốn hỏi thêm nhưng ông Evans đã cầm sách lên đọc tiếp. Cửa hàng hôm đó khá vắng khách. Thật ra điều này cũng dễ hiểu, khi đám trẻ bị đưa đi sơ tán, những người đàn ông lên đường chinh chiến thì tất cả những người mẹ, người vợ đều bị bỏ lại hậu phương với nỗi buồn trĩu nặng.

Ban đầu, Grace định cố gắng sắp xếp lại đồng sách nhưng cô không tài nào xua được hình ảnh những đứa trẻ đó ra khỏi đầu. Cảnh hàng nghìn trẻ em xếp hàng trước cửa nhà ga và hàng nghìn người mẹ cố tỏ ra can đảm chấp nhận lìa xa con cái để bảo vệ tính mạng của chúng cứ ám ảnh bám lấy cô.

Grace nhớ hồi còn nhỏ, có một lần mẹ cô lên thành phố thăm bác Weatherford. Tuy được ở tạm nhà của Viv nhưng cô vẫn nhớ mẹ da diết, trong khi mẹ cô chỉ đi vắng có một tuần thôi.

Những đứa trẻ thật đáng thương.

Cuối cùng, Grace cố tập trung vào việc dán chằng dán chịt mấy lớp băng keo lên cửa sổ. Đầu tiên phải bóc băng keo ra, sau đó chọn chỗ dán dọc theo tấm kính. Công việc này không đòi hỏi phải suy nghĩ, rất thích hợp với Grace lúc này vì đầu óc cô đã đặc nghệt rồi.

Khi Grace chỉ còn dán hai miếng nữa là xong và đang bắn khoăn liệu có đủ thời gian dán thêm nhiều băng keo cho cẩn thận hơn không thì ông Evans đi đến chỗ cô. “Về nhà đi, cô Bennett. Hôm nay làm đến đây thôi. Tôi cũng không có gì để phải bít bùng cửa nẻo lúc trời tối.” Ông khoanh tay trước ngực, rít một hơi qua lỗ mũi trong lúc nhìn quanh cửa hiệu. “Chiến tranh sắp tới và sách vở không phải thứ người ta cần mua.”

Grace gom mớ băng keo bỏ đi rồi đứng dậy, “Nhưng chắc chắn họ cần giải trí chứ ạ.”

Ông gật đầu về phía khung cửa sổ, “Mai tôi sẽ mang mấy tờ báo đến.”

Grace giấu vẻ mặt nhăn nhó khi nghĩ đến những ô cửa sổ lớn bị dán kín mít bằng hàng lớp giấy báo, “Cháu có thể làm rèm cửa. Bác Weatherford có sẵn ít vải. Chúng cháu còn để dự phòng.”

Quả thật, bác Weatherford đã rất sung sướng vì mua được tận mấy thước vải satin màu đen dày với giá rất hời, chỉ hai shilling một thước.

Grace không hiểu sao mình lại ngỏ lời giúp đỡ ông Evans, nhất là khi ông đang ngậm báo trước rằng sắp tới sẽ chẳng bán buôn được gì nên cũng không cần thuê nhân viên nữa. Nhưng dầu sao họ vẫn còn vải dự trữ và tất cả những việc Grace làm được để xin một lá thư giới thiệu đều sẽ có ích cho cô sau này.

Grace nhanh chóng thu dọn túi xách, đội mũ và đeo hộp mặt nạ phòng độc bên hông, háo hức vì được nghỉ sớm.

Ông Evans đợi cô ngay cửa và lật tấm bảng thông báo từ mặt “Mở cửa” sang “Đóng cửa”. Ông chào, “Tạm biệt, cô Bennett.”

Sau khi Grace đi, ông đóng cửa tiệm và khóa lại. Đường phố lúc này đã

văng bóng trẻ con, hết như chưa từng xảy ra cuộc di dời trật tự ban sáng. Grace cố xua tan kí ức đau buồn ám ảnh đó và tập trung nghĩ cách thu hút thật nhiều khách hàng cho hiệu sách Đồi Primrose.

Cô từng giúp cửa hàng của chú mình ăn nên làm ra. Chỉ cần treo vài tấm biển lên cửa sổ và bày bán những món hàng một cách khéo léo là đã giúp cho mọi thứ thay da đổi thịt. Chẳng bao lâu sau, khách khứa đã ra vào tấp nập.

Tất nhiên, hiệu sách Đồi Primrose có ít khách quen hơn, chưa kể không nhiều người có thể giữ bình tĩnh trong hoàn cảnh nước sôi lửa bỏng này. Nhưng sách cũng có ích lợi của nó. Người ta luôn cần thứ gì đó để gây phân tâm, sao nhãng, nhất là khi chiến tranh đang cận kề.

Nếu Grace từng giúp được một cửa hàng làm ăn phát đạt thì lạy Chúa phù hộ, cô có thể gạt hái thành công một lần nữa. Khi ấy, Grace sẽ hết sức hân hoan tin rằng cô sẽ nhận được một lá thư giới thiệu đáng giá cho những nỗ lực hết sức của mình.

Về đến nhà, Grace gặp bác Weatherford ngay ngoài cửa, bác khệ nệ tay xách nách mang đủ thứ giỏ, túi hết sức linh kinh.

Bác dùng nửa ngón tay để ngoắc Grace lại, có lẽ đó là bộ phận duy nhất trên người bác còn rảnh rang, “Cháu về đúng lúc quá. Lại đây con gái.”

Cô sốt sắng chạy đến và kéo vài chiếc túi ra khỏi cánh tay bác. Chúng nặng ngoài sức tưởng tượng, và trì mạnh tay Grace xuống khiến cô suýt đánh rơi kiện hàng. “Bác để cái gì bên trong vậy? Bao cát ạ?”

Bác Weatherford nhìn quanh với vẻ bí hiểm rồi cúi sát xuống, thầm thì, “Là trà.” Bác đẩy một bên vai lên để tiếp tục nâng một bao to khác. “Với

đường nữa. Nào, nhanh nhanh khiêng vào trong đi.”

Bà không nói gì thêm cho đến khi họ khuân hết đồ đạc vào nhà và cất chúng ở một nơi an toàn trong bếp. Những tấm rèm tối đen nặng nề treo trên cửa sổ, tương phản với nét tươi vui, trong trẻo của gian phòng như một lời nhắc nhở về lệnh giới nghiêm tắt điện kể từ tối nay. Tháng trước, thành phố này đã tiến hành thử nghiệm vài lần nhưng lần này thật sự phải thực hiện nghiêm túc.

Bác Weatherford cẩn thận đặt những bao hàng to tướng trên vai xuống và thở phào nhẹ nhõm, “Chúa ơi, nặng khiếp.”

“Tất cả đều là trà và đường ạ?” Grace chăm soi từng bao, chúng được nhồi căng phồng đến tận đường may nổi hai mép vải.

“Một số bao còn có bột nữa.” Bác lúc lắc ngón tay. “Đừng nhìn bác như thế, Grace Bennett ạ. Chiến tranh sắp nổ ra và cháu sẽ thấy, người ta sẽ phải thắt lưng buộc bụng thôi. Bác phải tranh thủ lấy được những thứ này trước khi những người ưa tích trữ vơ vét hết.”

Grace chăm chú xem xét đồng đồ khô, “Những người tích trữ là sao ạ?”

Bác Weatherford bắt tay vào sắp xếp. Bác mở gói hàng ra. “Bà Nesbitt ít nhất cũng đã trữ nhiều gấp đôi chỗ này, trong khi bà sống có một mình.”

Bác cúi xuống quây bếp dọn dẹp lại đồ đạc trong tủ, chừa chỗ cho những món đồ mới mua. “Chắc cháu biết bà ấy, chủ cửa hàng Nesbitt’s Fine Reads, một trong các hiệu sách nổi tiếng nhất trên phố Paternoster Row.” Bác liếc sang Grace để chờ cô xác nhận.

Nhưng Grace lắc đầu.

Bác Weatherford nhú mày. “Chắc ông Evans đã nhắc đến phố

Paternoster Row rồi chứ hả?”

“Bác ấy chưa nói gì ạ.” Grace xếp mấy túi đường vào chỗ trống trong chiếc tủ bát đĩa đang mở.

Bác Weatherford dời một số hộp sang bên để lấy chỗ sắp những hộp trà, “Ừ, đó là con đường mà đa số những người yêu sách lắm tiền hay lui tới. Bác đã nói với ông Evans hàng chục lần là chuyển sang đó bán đi.” Bà lùi lại, ngắm nghía chiếc tủ đầy ứ được xếp gọn gàng rồi gật gù hài lòng. “Lúc nào rảnh cháu cũng nên tới đó để xem một hiệu sách thứ thiệt trông như thế nào. Bác có thể chỉ đường cho cháu.”

Một hiệu sách thứ thiệt. Đó đúng là nơi Grace cần đến để học hỏi cách “lột xác” cho hiệu sách Đồi Primrose. “Tuyệt quá ạ. Sẵn tiện, cháu muốn xin phép bác cho cháu lấy ít vài satanh đen để làm rèm cho cửa tiệm được không ạ?”

Bác Weatherford nhìn cô và nở nụ cười đầy tự hào, hết như nụ cười ngày trước mẹ thường dành cho cô vậy. Nụ cười ấy khẽ chạm vào vết thương đã chôn sâu trong lòng Grace và xoa dịu nó một cách dịu dàng nhất.

“Được chứ con gái.” Bác vui vẻ đáp. “Nhớ là phải treo ít nhất ba lớp để ánh đèn không bị lọt ra ngoài. Bác tin chắc ông già ấy sẽ cảm động trước sự nỗ lực của cháu lắm đấy.” Bác mở vòi để lấy đầy nước vào ấm. “Mặc dù ngoài miệng ổng không bao giờ chịu nói ra.”

Colin đi xuống bếp. Chú mèo Tabby lẻo đẻo theo sát gót anh, miệng kêu “meo, meo” không ngừng. “Hullo, chị Grace.” Lần nào bước vào căn phòng có Grace hoặc Viv ở đó thì y như rằng, đôi má anh chàng sẽ ửng hồng lên. “Sáng nay tụi em mới nhận thêm một con báo con. Cậu nhóc nói chung ổn

lắm, chỉ có nhúm lông tơ và hơi dữ dằn chút thôi.” Mấy ngón tay Colin khum lại thành hình quả bóng để mô tả kích thước của con vật.

“Chị nghĩ cậu nhóc chắc phải đáng yêu lắm.”

“Lần sau đến Harrods, chị nhất định phải ghé qua để gặp nó nhé.” Anh con trai nhìn sang mẹ. “Mẹ đưa giúp con hộp cá ngừ được không ạ?”

Bà Weatherford bậm môi lại nhưng vẫn đưa cho anh hộp cá, “Mẹ nghĩ Tabby đã đủ lớn, chúng ta nên tìm cho nó một ngôi nhà khác. Không bao lâu nữa chính chúng ta còn phải tự kiếm ăn chứ đừng nói chi đến con mèo.”

Colin nhận lấy hộp thức ăn với nụ cười rầu rĩ.

“Hai đứa có thể nghĩ mẹ điên nhưng mẹ nói cho bay hay, sớm muộn gì mọi thứ cũng hiếm hoi chật vật hết.” Bà gấp những chiếc túi đã trống không và bắc ấm nước đầy lên bếp, trong lúc đó Colin dùng đồ khai để mở hộp cá ngừ.

Mùi cá tanh xộc lên khắp gian bếp nhỏ khiến Tabby lắm điều kêu ca khó chịu. Bà Weatherford quạt quạt tay trong không khí, miệng lên tiếng nhắc nhở, “Nhớ cẩn thận, Grace à. Bật đài lên đi rồi bác mang trà ra.”

Không đợi để nhắc đến lần thứ hai, Grace nhanh chân rời khỏi căn phòng nồng nặc đó. Nhưng khi cô bật radio lên, tin tức chào đón cô còn tệ hơn cả mùi tanh của cá.

Giọng nói khỏe khoắn của phát thanh viên Lionel Marson phát ra từ loa, “Đức đã xâm lược Ba Lan và đánh bom nhiều thị trấn...”

Grace đứng sững như trời trồng, tay cô trượt qua cái nút kim loại. Phát thanh viên tiếp tục tường thuật chi tiết sự kiện Ba Lan bị tấn công vào sáng hôm đó, các thành phố lớn của họ đã bị dội bom ra sao và Pháp huy động

lực lượng như thế nào. Pháp và Anh vừa mới kí Hiệp định Tương trợ lẫn nhau với Ba Lan vài ngày trước nên hai nước này chắc chắn phải ra tay can thiệp.

Suốt thời gian còn lại từ chiều đến tối, cả nhà tập trung hết trong phòng khách, ngóng chờ từng bản tin để lượm lặt chút thông tin. Phần lớn đều là những điều họ biết rồi nhưng ai nấy vẫn chăm chú nghe, hi vọng biết thêm chút gì hay chút nấy.

Tuy trong lòng nóng như lửa đốt nhưng Grace vẫn làm rèm cửa cho hiệu sách và Viv hăng hái phụ một tay. Ngày đầu tiên Viv làm việc ở cửa hàng Harrods rất suôn sẻ, thuận lợi. Với tinh thần cảnh giác cao độ, sau khi ăn xong món bánh thịt lợn của bác Weatherford, họ chuẩn bị sẵn sàng cho buổi tối tắt đèn trước khi mặt trời lặn hẳn.

Hitler có thể tấn công nước Anh giống như ông ta đã tàn sát Ba Lan. Bất kì tia sáng nào hắt ra từ cửa sổ cũng có thể trở thành manh mối để máy bay của hắn định vị diêm ném bom.

Cảm giác đề phòng lạnh lẽo lan khắp sống lưng Grace. Trước đây, cô sợ hãi việc tắt điện và những quy định khắt khe, nhưng bây giờ Grace thầm biết ơn vì tầm nhìn xa trông rộng của chính phủ đã bảo vệ họ không biến thành mục tiêu gọi bom lồ lộ giữa đêm đen.

Grace cũng rất cảm kích với hầm trú ẩn Anderson trong khu vườn sau nhà. Khi biết mình đang nhận được sự bảo vệ ngay sát bên, cô cảm thấy an toàn và yên tâm hơn hẳn.

Bóng tối đặc quánh của đêm tắt điện đầu tiên khiến Grace khó lòng yên giấc, nhất là khi tâm trí cô cứ ong ong những lời bàn tán về cuộc chiến và

trần trở về lũ trẻ bị sơ tán hồi sáng nay.

Những tấm rèm dày cộm rõ ràng đã làm rất tốt nhiệm vụ chắn sáng. Cuối cùng, Grace cũng chìm vào giấc ngủ nhưng sáng hôm sau, cô thức dậy muộn hơn gần nửa tiếng so với kế hoạch. Mặc dù đã cố gắng chuẩn bị khẩn trương nhưng cô vẫn tới cửa hàng muộn vài phút.

Thấy cô đến, ông Evans nhìn lên với vẻ mặt nghiêm nghị. Grace nắm chặt túi xách, chờ đợi những lời quở trách trút xuống đầu. Trong túi là tấm rèm chắn sáng dày tận ba lớp.

“Tôi cứ nghĩ cô đã bỏ quách cái nơi tắm tối không có tương lai này rồi.” Khóe miệng ông chủ tiệm nhếch lên thành nụ cười rồi ông từ từ quay người đi ra phía sau. “Nếu vậy tôi cũng không trách cô đâu.”

“Cháu xin lỗi vì đến trễ ạ.” Cô gọi với theo và chậm chậm thở ra. “Cháu có mang theo rèm đây ạ.”

Ông Evans ngoái lại nhìn chiếc túi xách của Grace và gật đầu một cái.

Đối với Grace, cử chỉ đó không khác gì lời cảm ơn mà cô hằng mong đợi. Trước tiên, cô bắt tay vào sắp xếp cửa hàng ngăn nắp, dọn dẹp đồng hóa đơn và những thứ linh tinh mà ông Evans bày bừa trên quầy. Mặc dù còn mù mờ về sách vở mà tiệm đang bán nhưng Grace cũng chọn vài cuốn có bìa bắt mắt, xếp chúng thành một đường cong để trưng bày ở ô cửa sổ lớn.

Chí ít, đây cũng là sự khởi đầu.

Grace vừa kê một chiếc thang nhỏ để chuẩn bị treo những tấm rèm nặng

trịch lên thì chuông cửa vang tiếng báo hiệu có khách đến. Một ông già bước vào, nhìn cô bằng ánh mắt sắc lẹm rồi cất giọng hỏi, “Cô là ai?”

“Cháu tên Bennett.” Grace trèo xuống thang. “Nhân viên mới của hiệu sách ạ.”

Vừa nhìn qua, cô không thể không liên tưởng vị khách này giống như chú chim đang gồng mình chống chọi cơn gió dữ trong một ngày lạnh lẽo. Mái đầu bạc phơ rớt vào đôi vai rúm ró và đôi chân khẳng khiu của ông thò ra ngoài chiếc áo khoác sẫm màu to sụ. Ông liếc nhìn tấm rèm đang chờ được treo lên rồi tặc lưỡi, “Không cần rèm riếc chi cho mất công. Xài hắc ín được rồi.”

Grace rùng mình khi nghĩ đến ý tưởng bôi đầy hắc ín lên cửa kính, “Bác cần cháu giúp gì không ạ?”

“Evans đâu?”

“Pritchard đó hả?” Ông Evans xuất hiện từ một rưng kệ sách, dĩ nhiên không quên ôm theo một cuốn sách nào đó ngay trước chiếc bụng phệ. Ông đóng mạnh cuốn sách lại và đẩy kính cao lên sống mũi.

“Ông mới thuê nhân viên đấy à?” Chiếc mũi nhọn hoắt càng khiến ông khách thêm giống chú chim hơn. “Hóa ra ông đang làm mấy chuyện này đấy hả?”

“Ông sẽ không biết mình cần gì khi chiến tranh ập đến đâu.” Ông Evans hóm hỉnh đáp. “Lại muốn đo sức giữa tiệm sách của hai chúng ta à, Pritchard?”

Người khách tặc lưỡi, “Mắc gì phải lo! Chính phủ còn chưa tuyên bố chiến tranh mà. Nếu vụ um sùm ở Ba Lan buộc Anh phải nhảy vào thì ta sẽ

đánh cho Hitler và đám quân ‘phát tằm’ của hắn một trận tan xác để chúng cuốn xéo về Đức. Để rồi ông xem, mọi chuyện sẽ chấm hết vào Giáng sinh thôi.”

“Tôi vẫn sẽ treo rèm lên.” Ông Evans gật đầu về phía Grace, giải thoát cô khỏi cuộc trò chuyện này. “Dù sao đi nữa, chí ít nó cũng ngăn bọn giám sát phòng không hiếu chiến gõ cửa nhà tôi.”

Ôm tấm vải trơn tuột trong tay, Grace lại leo lên thang để treo rèm trong lúc hai người đàn ông thảo luận về chuyện bán sách và chính trị.

“Cô làm thế nào để đuổi sạch lũ chuột ra khỏi tiệm vậy?” Ông Pritchard bất thần hỏi khi Grace làm xong việc. “Tôi luôn điên đầu với lũ chuột bỏ đó.”

“Tiệm tôi chưa bao giờ có chuột.” Giọng ông Evans trở nên lơ đãng, tỏ rõ ý muốn chấm dứt cuộc trò chuyện nhưng ông Pritchard lại không nhận ra dấu hiệu tinh tế này.

Người khách rụt đầu sâu hơn vào vai và càu nhàu, “Biết đâu là do ông không ở gần sông Thames thôi. Đâu giống như tôi ở phố Paternoster Row.”

“Bác cần một con mèo ạ.” Grace nói khi đã xuống khỏi thang và ngắm nghía thành quả của mình. “Con trai bác Weatherford có nuôi một con mèo và nó đang cần tìm ngôi nhà mới.”

Ông Pritchard chế giễu, “Cái bà ưa chõ mũi vào chuyện người khác ấy à?”

Grace vờ loay hoay gấp thang lại để giấu đi cái cau mày trước đánh giá khó nghe của ông khách về người phụ nữ đã hết lòng cứu mang cô. “Muốn bắt chuột thì cần một con mèo. Cháu dám chắc sáng nay bác Weatherford

không bận rộn gì nên sẽ sẵn lòng nghe điện thoại của ông.”

Ít ra như vậy cũng có thể tìm được ngôi nhà mới cho Tabby.

Ông Pritchard từ tốn gật gù, “Tôi biết rồi. Ờ, tôi cũng nghĩ có lẽ mình cần một con mèo. Chúc một ngày tốt lành nhé, Evans.”

Ông Evans lẩm bẩm chào tạm biệt và ông Pritchard rời khỏi hiệu sách. Sau khi đã treo rèm và trưng bày những cuốn sách lên cửa sổ thật đẹp mắt, Grace chuyển sang nhiệm vụ tiếp theo: tìm chỗ sắp xếp lại những chồng sách ngổn ngang trên sàn nhà.

Cô không ngờ nhiệm vụ này lại thách thức đến vậy. Mọi hệ thống kệ sách mà ông Evans từng đặt ra trước đây đều đã xáo trộn lung tung. Bây giờ Grace buộc phải tự tạo ra một hệ thống mới. Trước sau gì cũng phải làm, nhưng bây giờ cô chỉ đang tìm chỗ sắp xếp những bộ sách bị bỏ đi.

Grace làm say sưa quên giờ giấc đến nỗi ông Evans phải lên tiếng nhắc mấy lần rằng cô đã ở lại quá giờ quy định. Mỗi lần bị nhắc, cô đều trả lời ông là sắp xong rồi, nhưng hễ lúc nào Grace nghĩ mình sắp xong thật thì cô lại phát hiện thêm nhiều chồng sách nữa.

Một tiếng sấm nhỏ làm Grace chú ý, ông Evans xuất hiện trước mặt cô, tay cầm theo chiếc ô, “Cô Bennett, về nhà đi. Tôi phải đóng cửa, trời cũng sắp mưa rồi.”

Cô ngược lên từ một dãy sách được ép sát rạt vào nhau đến mức không thể nhét thêm bất kì quyển nào, mặc dù Grace đã cất đi đến hơn hai chục cuốn. Những cuốn sách vẫn chưa được sắp xếp theo thứ tự nhưng ít ra cũng không còn nằm vạ vật trên sàn.

Cô nhìn về phía cửa sổ và thấy rèm đã được kéo ra. Rõ ràng đã đến giờ

toàn thành phố tắt điện.

Thật sự đã muộn đến vậy ư?

“Mai cô nghỉ ở nhà đi.” Ông Evans nói. “Hôm nay cô làm nhiều lắm rồi.”

“Nhưng hôm qua...”

“Lẽ ra cô được về từ chiều nhưng bây giờ đã đêm rồi.” Ông dúi cái ô vào tay cô lần nữa. “Nếu bà Weatherford còn gọi đến tìm cô chắc bà ấy nhai nát đầu tôi mất.”

A! Bác Weatherford. Chắc chắn việc cô về muộn đã khiến bác đứng ngồi không yên. Grace nhận lấy cái ô rồi vội vàng thu dọn đồ đạc. Ông Evans theo cô ra đứng trước và mở cửa.

Bên kia cánh cửa là màn đêm đen kịt, thăm thẳm mịt mù như biển cả vô tận.

Grace chớp chớp mắt như muốn nhìn cho rõ nhưng vô ích, cô không thể chống lại bóng tối đặc quánh này. Cô không hề biết việc tắt hết đèn điện sẽ khiến người ta bất lực như vậy.

“Tôi nên đưa cô về nhà thì hơn.” Ông Evans như đang nói với chính mình chứ không phải với cô.

“Không cần đâu ạ!” Grace rướn cổ cao hơn một chút, giống như Viv hay làm mỗi khi muốn thể hiện hết sự tự tin. Nhưng trong trường hợp này Grace chỉ muốn tỏ ra can đảm. Grace giải thích, “Nhà cháu cách đây chưa đến mười phút. Hai bác cháu mình không cần để bị ướt hết đâu ạ.”

Ông chau mày như đang định nói gì đó thì một tiếng còi lạnh lạnh chói tai xuyên qua không khí.

“Tắt đèn đi,” tiếng ai đó quát từ đằng xa. Giọng nói ra lệnh trịch thượng đó rõ ràng là của người giám sát phòng không, những người dân tự nguyện nhận nhiệm vụ giám sát bà con trong khu phố thực thi lệnh tắt điện.

“Chúc bác ngủ ngon, bác Evans.” Grace nhanh chân lách ra khỏi cửa tiệm rồi mở bung chiếc ô.

Ông Evans vẫn đứng đợi, giữ cửa mở cho cô thấy đường. “Tắt đèn đi, ông Evans,” người giám sát lại gào lên, lần này ở khoảng cách gần hơn.

Cuối cùng, ông để cánh cửa đóng lại và tấm chắn bóng đêm dày đặc trùm kín lên người Grace. Bóng đêm như ép chặt vào mắt cô, khiến cô cố căng mắt ra để nhìn cho được thứ gì đó - bất kể là thứ gì - nhưng đành bó tay bất lực.

Nếu vào những lúc bình thường thì luôn có người qua lại hoặc những chiếc ô tô chiếu đèn pha sáng rực lên mặt đất tối đen như mực, có cả những cột đèn tỏa ánh vàng ấm áp xuống mặt đường. Nhưng bây giờ, trong thời gian tắt điện giới nghiêm, tuyệt nhiên không có chút tia sáng nào.

Grace bần thần đứng yên một chỗ để cố xác định phương hướng nhưng mọi nỗ lực đều vô ích. Mưa vẫn không ngừng rơi tí tách trên chiếc ô.

Vì không thể thấy gì nên Grace đành dò dẫm tìm đường về nhà theo trí nhớ. Thật bất ngờ khi chỉ sau một tuần ở London, cô đã có thể dễ dàng hình dung ra con đường đến phố Britton, với điều kiện Grace nhận ra chính xác cảnh vật xung quanh.

Grace thận trọng bước lên một bước, tiếng giày lọc cọc vang lên giữa con phố vắng ngắt. Cô thầm mong có một chướng ngại vật nào đó để giúp mình định hướng. Nhưng chẳng có gì cả. Bước thứ hai, rồi bước thứ ba

cũng thế. Grace tiếp tục dò dẫm từng bước ngập ngừng trên vỉa hè, trong màn đêm tối mịt chỉ có tiếng lạch cạch vang lên dưới đế giày.

Cô đã đi được bao nhiêu bước rồi? Grace đi chậm lại và đưa cái tay còn rảnh ra trước mặt, vỗ nhẹ vào không khí.

Liệu cô có nên quay lại và nhờ ông Evans đưa về nhà không? Nhưng sau đó làm sao ông ấy quay về cửa hàng?

Thần kinh của cô như muốn vỡ tung ra theo từng bước chân mù mờ, mọi giác quan đều căng lên đầy cảnh giác. Một tiếng đi đùng thình lình vang lên trong màn đêm tịch mịch. Có cái gì đó đang lao đến, Grace vội vàng lùi lại nhưng chẳng may vấp ngã. Một chiếc ô tô không bật đèn pha vù vù lướt qua, cuốn chiếc váy của cô bay tung theo luồng gió mạnh và làm bắn tung tóe một thứ nước chắc hẳn là nước mưa.

Chiếc váy của Grace liền dính sát vào người khiến cô lạnh buốt và ướt sũng thứ nước bẩn thỉu. Lúc này, Grace chỉ biết vòng hai tay ôm lấy mình trong khi một tay vẫn nắm chặt cán ô, cô không còn tâm trí đâu để ý đến việc mưa quất vào người lạnh buốt như thế nào nữa.

Trên đầu, một ánh chớp chói lòa lóe lên chiếu sáng cả không gian. Chỉ cần như vậy là đủ để Grace xác định phương hướng cần đi và biết chắc không còn chiếc xe nào đang lao về phía mình nữa.

Ướt sũng, không nhìn thấy gì và lạnh cóng, Grace loạng choạng dò từng bước trở về phố Britton. Thỉnh thoảng một tia chớp lại lóe lên. Chẳng đường hằng ngày thường vẫn đi chỉ mất mười phút vậy mà hôm nay dường như kéo dài vô tận. Không ai biết Grace đã tốn bao nhiêu thời gian đi qua đi lại ngôi nhà của bác Weatherford trong nỗ lực vô vọng là xác định đúng

cánh cửa cần vào.

Cuối cùng, Grace cũng xác định được chắc chắn đâu là nhà mình và thận trọng leo lên từng bậc thang. Đôi giày của cô ngấm nước nhiều đến mức mỗi chiếc như nặng thêm mấy cân. Mỗi khi Grace đặt chân xuống thì chúng lại bẹp dúm, làm cho nước đọng quanh những ngón chân. Grace sờ soạng lên cánh cửa để tìm tay cầm. Chất kim loại mát lạnh chạm vào lòng bàn tay, mấy ngón tay cô liền nắm lấy nó. Cánh cửa được mở khóa, đẩy bật vào trong.

Ánh sáng chói lòa khiến mắt Grace muốn nổ tung. Vừa bước ra từ bóng tối mịt mù nên cô gần như chưa nhìn thấy gì. Grace liêu xiêu bước vào và chực ngã gục xuống đất.

“Grace,” bác Weatherford đang ngồi trong phòng khách thảng thốt kêu lên. “Trời ơi con ơi, có chuyện gì vậy? Chúng ta lo đến phát bệnh đây.”

Chính trong những lúc căng thẳng thế này, tính cách ưa sai bảo của bà Weatherford lại vô cùng hữu ích. Chỉ trong vòng một tiếng ngắn ngủi, Grace đã kịp hong khô người, thay quần áo sạch và nhâm nhi tách trà ấm nóng trước khi ngả lưng lên giường.

Tận hưởng cảm giác an toàn và ấm áp dưới lớp chăn bông, Grace rúc sâu vào giường và lại bầu bạn với bóng đêm khi nó lôi cô vào giấc ngủ. Trước khi giấc ngủ tóm được Grace, cô đã lên kế hoạch tận dụng ngày nghỉ ở hiệu sách để đến tham quan phố Paternoster Row vào sáng mai. Sau khi ngắm nghía cách bài trí và sắp xếp sách vở trong những cửa hiệu ở đó, biết đâu cô sẽ nảy ra ý tưởng hay ho hơn để thực hiện công việc của mình.

Thật không may, mọi kế hoạch đã sắp xếp đâu vào đó lại tan thành mây

khỏi trước tin tức ập đến vào sáng hôm sau.

CHƯƠNG 5

Nước Anh chính thức tuyên bố có chiến tranh.

Ngày hôm sau, trước khi Grace kịp rời khỏi nhà, thủ tướng đã thực hiện một buổi phát thanh đặc biệt vào lúc 11 giờ 15 phút.

Grace ngồi cạnh Viv trên chiếc sofa bọc nỉ, lắng nghe giọng Thủ tướng Chamberlain sang sảng vang lên khắp gian phòng khách nhỏ. Colin không còn ngồi trên sàn vì con mèo Tabby đã chuyển đến chỗ ông Pritchard. Bây giờ anh đang nhấp nhồm bên mép chiếc ghế gỗ Morris ngay cạnh mẹ mình.

Chính giữa cái bàn nhỏ đặt một khay trà, bên cạnh là bình hoa cúc dại nhưng chưa một ai đụng đến.

Thủ tướng tiếp tục cho biết Đức đã phớt lờ yêu cầu rút quân khỏi Ba Lan. Grace nín thở, thầm cầu nguyện ngài Chamberlain đừng thông báo tin tức mà tất cả bọn họ đang hãi hùng nghĩ đến.

Nhưng cho dù tất cả thính giả ở London đều nín thở thì cũng không ngăn được ông nói ra những lời tiếp theo. "... Vì vậy, đất nước của chúng ta sẽ bước vào cuộc chiến với Đức."

Tuy đã lường trước tình hình nhưng lời tuyên bố đó vẫn giáng vào Grace một cú xẩy xầm mặt mày. Tại sao một sự kiện vốn nằm trong dự đoán vẫn

có thể khiến người ta choáng váng đến vậy?

Và không chỉ một mình Grace bàng hoàng.

Viv cầm chiếc khăn tay viền ren xinh xắn mà cô đã thêu trước khi rời làng Drayton chầm nhẹ lên mắt. Bác Weatherford hít mạnh một hơi và Colin ngay lập tức nắm lấy tay mẹ.

Chiến tranh một lần nữa nổ ra tại đất nước của họ.

Điều đó có nghĩa là gì? Họ sẽ bị giội bom? Đoàn ông buộc phải nhập ngũ? Hay lương thực sẽ bị cắt giảm?

Grace nhớ lại những điều mẹ từng kể về thời Chiến tranh Thế giới thứ Nhất đầy loạn lạc khổ đau. Đối với Grace, chúng chỉ là những câu chuyện không có bối cảnh và cô khó lòng hình dung những năm tháng ấy thật sự diễn ra như thế nào. Vậy mà giờ đây, thế giới bí hiểm đó sắp biến thành hiện thực cuộc sống mới mà họ phải tập làm quen.

Một tiếng rền rĩ đình tai xé tan bầu không khí im lặng. Hồi còi báo hiệu không kích liên tục réo vang lúc cao lúc thấp. Máu trong người Grace đông cứng cả lại. Cô nghẹt thở. Cả người hoàn toàn bất động.

Họ sẽ bị ném bom. Giống như Ba Lan. Bị quân Đức tấn công.

“Grace.” Bác Weatherford mạnh mẽ gọi tên cô, phá tan lớp sương mù khiếp sợ đang bao trùm lấy cô. “Đổ đầy nước vào bồn rửa bát và bồn tắm. Viv, mở tất cả cửa sổ ra. Bác sẽ lấy mặt nạ và dụng cụ ra, còn Colin đi khóa hết van ga ở đường ống chính.”

“Nh... nhưng bom.” Viv lắp ba lắp bắp, Grace chưa bao giờ thấy bạn mình khiếp sợ như vậy.

“Họ mới thấy máy bay thôi.” Bà Weatherford đứng bật dậy và tắt radio.

“Chúng ta có ít nhất năm phút để dời xuống hầm.”

Giọng điệu bình tĩnh đầy uy lực của bác đã kéo tất cả mọi người đứng lên thực hiện nhiệm vụ. Grace không hiểu tại sao phải đổ đầy nước vào tất cả các bồn nhưng cô vẫn ngoan ngoãn làm theo. Tiếng nước chảy xối xả hòa cùng tiếng còi báo động rền rĩ vang lên bên tai.

Chưa bao giờ các vòi nước lại chảy chậm rì rì như thế.

Khi cái bồn cuối cùng được đổ đầy, Grace ba chân bốn cẳng chạy xuống hầm. Nơi trú ẩn thực ra rất đơn giản, chỉ là một đường cong bằng kim loại được chôn bên dưới một ít bùn đất, tạo thành khối chữ U úp ngược chìm xuống. Từ trước đến nay, Grace chưa bao giờ may mắn tự hỏi một công trình như vậy làm sao có thể bảo vệ họ tránh khỏi mưa bom bão đạn.

Cô bước xuống một lối đi hẹp, lách mình chui vào chỗ trú ẩn. Mùi đất và mùi kim loại ẩm ướt xộc lên mũi, ánh nắng trên đầu bị che khuất nên mọi thứ trong hầm đều tối mờ mờ. Trong chỗ tranh tối tranh sáng đó, Colin đã đặt hai băng ghế dài ở hai bên thành hầm chật chội và Viv đang ngồi trên một chiếc. Viv vòng tay ôm lấy người và ngược lên đầy căng thẳng, đôi mắt nâu long lanh mở to lộ rõ sự hoang mang.

Còi báo động đã ngừng. Một sự im lìm đáng ngại thay thế cho tiếng rền rĩ thảm thiết.

Grace ngồi cạnh Viv và nắm lấy tay bạn. Cô không tìm được một lời an ủi nào bởi lẽ mọi khối cơ trên chính cơ thể cô cũng đang căng thẳng đến muốn nổ tung.

Chính là nó. Giống như Ba Lan. London chắc chắn cũng sẽ bị tàn phá hết như Warsaw.

Thậm chí Grace còn chưa từng nghe âm thanh bom nổ và cũng không biết chuyện gì sẽ xảy ra, huống hồ là biết cách ứng phó nếu chẳng may họ bị tấn công trong lúc trú ẩn dưới hầm.

Colin là người tiếp theo chui vào hầm. Anh gập thân hình cao kều rồi ngồi xuống chiếc ghế đối diện với hai cô gái. Đầu anh hơi cúi về phía trước để vừa vặn với cái trần thấp lè tè. Bác Weatherford vào sau cùng, một vai đeo bốn chiếc mặt nạ phòng độc, còn một tay ôm theo cái thùng lớn. Âm thanh di chuyển lạch cạch của bác đập vào khung thép và dội vào tai họ.

Colin nhanh chóng đưa tay lên đỡ giúp mẹ chiếc thùng. Bà cười tỏ vẻ cảm ơn và phát cho mỗi người một cái mặt nạ.

Grace đưa đôi tay đang run bần bật ra nhận lấy mặt nạ. “Chúng ta có nên đeo luôn bây giờ không ạ?”

“Khi nào cháu nghe thấy tiếng gõ gõ lạch cạch bên ngoài thì hãy đeo.” Bác ngồi xuống ghế, bên cạnh Colin. “Những người giám sát phòng không đều được trang bị mặt nạ với mục đích như vậy. Bác đã mua một ít thuốc mỡ chống khí độc ở hiệu thuốc. Chúng ta có khoảng một phút để bôi nó lên phần da để trần, như vậy là dư dả thời gian rồi. Các con thấy đó, không có gì đáng lo đâu.”

Bác nhấc chiếc nắp thùng sơ sài lên, bên trong đựng vô số vật dụng linh kỉnh. Một hộp thuốc mỡ chống khí độc số 2 với cái nắp màu vàng, một hộp khoai tây chiên giòn hiệu Smiths, một vài chai lọ gì đó có vẻ là nước chanh cùng một ít sợi và kim đan.

“Con khóa ga chưa, Colin?” Giọng bà Weatherford vẫn dịu dàng và điềm tĩnh, giống như họ không phải đang ngồi chờ cái chết xộc đến vậy.

Anh con trai gặt đầu.

“Bồn rửa và bồn tắm thì sao?” Bác nhìn sang Grace.

Cô cũng gặt đầu. Viv đang ngồi cạnh cô cũng mau mắn gặt theo mà không cần đợi bác hỏi đã làm xong nhiệm vụ hay chưa.

“Giỏi lắm.” Bà Weatherford đưa chiếc thùng về phía Grace và Viv. “Ăn miếng khoai tây chiên không các cháu?”

Miệng của Grace khô khốc, đến nuốt nước bọt còn khó khăn chứ đừng nói đến ăn uống. Chưa kể dạ dày của cô đang thắt lại nên nhất định sẽ không tiếp nhận bất cứ thứ gì. Grace nhìn chăm chăm vào hộp khoai tây chiên giòn màu xanh lam và lắc đầu.

“Chúng ta có nên đặt cánh cửa đó vào đúng vị trí không ạ?” Viv chỉ cánh cửa thép đang đặt bên cạnh lối vào hầm.

Bà Weatherford thậm chí không buồn ngoái lại. “Chừng nào nghe tiếng máy bay thì ta sẽ bít cửa lại. Giờ mà đóng lại thì trong này sẽ tối thui như cúp điện đấy.”

“Sao bác có thể bình tĩnh như vậy ạ?” Grace hỏi.

“Cháu yêu ạ, London không phải mới bị đánh bom lần đầu.” Bác chìa chiếc hộp thiếc về phía Viv nhưng cũng nhận được cái lắc đầu lặng lẽ. “Thu thập kiến thức là cách tốt nhất chống lại nỗi sợ hãi. Bác đã dành khá nhiều thời gian để hỏi ý kiến ông Stokes về cách chuẩn bị mọi thứ thật đúng đắn.”

“Ông Stokes là người giám sát công tác phòng không ở khu chúng ta.” Colin khui nắp chai nước chanh và đưa cho Grace. Cô đưa tay nhận lấy trong trạng thái gần như chết lặng. Anh tiếp tục đưa cho Viv, cho mẹ và cuối cùng mới tự lấy cho mình.

Bác Weatherford đẩy nắp thùng và nhấp một ngụm nước. “Chúng ta đổ đầy nước vào các bồn để có phương tiện dập lửa nếu chẳng may đường ống nước bị hư. Mở hết cửa sổ ra để nhìn thấy các đám cháy bên trong và hi vọng cơ quan chức năng sẽ đến dập kịp thời. Còn việc khóa ga, bác nghĩ tụi con đều hiểu tại sao.”

Grace cảm thấy bất căng thẳng phần nào trước thái độ điềm tĩnh của người bác. Grace không biết cô có thể tự tin, bình thản giống như người bạn của mẹ mình hay không nhưng cách hành động dứt khoát của bà khiến nỗi sợ trong cô vơi bớt dần.

Chai nước chanh mát lạnh trên tay cô. Cô đưa cái chai thủy tinh lên môi và hơi ngửa đầu lên uống. Thứ nước giải khát ngọt ngào, thơm phức chảy tràn vào khoang miệng rồi đọng lại thứ vị chua chua ở hàm dưới. Grace không hề nhận ra miệng mình khô rát đến vậy cho đến khi dòng chất lỏng tươi mát đó chảy xuống cổ họng.

“Hồi Chiến tranh Thế giới thứ Nhất thì như thế nào ạ?” Viv hỏi.

Tất cả bọn họ đều hướng mắt về phía bà Weatherford, kể cả Colin. Tất nhiên, Grace đã nghe mẹ kể về trải nghiệm của mẹ nhưng cuộc sống ở London chắc hẳn phải khác với ở quê rất nhiều.

“Ờ thì...” Người phụ nữ bình tĩnh nhìn khuôn mặt của các cô, cậu thanh niên. “Không dễ chịu gì. Mấy đứa có chắc là muốn biết không, vì có thể chúng ta sẽ sớm phải đối mặt với hoàn cảnh tương tự đấy?”

Viv cười toe toét, “Thu thập kiến thức là cách tốt nhất để chống lại nỗi sợ hãi. Bác đã nói như vậy mà.”

“Làm sao bác có thể từ chối một câu trả lời bạo dạn như thế nhỉ?” Bác

Weatherford vuốt thẳng chiếc váy, hít sâu một hơi và kể cho họ nghe câu chuyện của nhiều năm về trước. Lúc đó, việc sử dụng thực phẩm bị giám sát khắt khe đến mức chỉ cần cho chim bồ câu trong công viên ăn cũng có thể bị phạt. Trước khi ném bom, những chiếc tàu bay Zeppelin và máy bay hạng nhẹ lượn lơ trên bầu trời giống như những quả khinh khí cầu. Chúng bay quá cao nên Không quân Hoàng gia Anh không thể tiếp cận nổi.

Nhưng bà cũng nói về chiến thắng - những chiếc tàu bay Zeppelin đã đại bại dưới tay loại máy bay mới có thể vươn đến độ cao cần thiết, phụ nữ được nhận vào làm ở nhiều vị trí trong công sở và được phép đi bỏ phiếu, và người dân Anh đã vượt qua giai đoạn thiên nan vạn nan đó bằng tình bằng hữu keo sơn.

“Điều tồi tệ nhất là gì ạ?” Viv lo lắng nhìn Grace. “Để chúng cháu chuẩn bị tinh thần.”

Bà Weatherford nhìn Colin bằng ánh mắt nghiêm trang hiem thấy rồi thần thờ nhìn sang chỗ khác. “Những người đàn ông một đi không trở lại,” giọng bà trầm xuống.

Tiếng còi báo động rền rĩ chói tai đột ngột xuyên qua không gian lần nữa khiến họ giật bản mình.

Ngay cả trong lúc hãi hùng tột độ, Grace vẫn nhận ra tiếng còi lần này khác với lần thứ nhất, nó kéo một hồi dài rền vang chứ không ngập ngừng thất thường như lúc này.

“An toàn rồi đó.” Bác Weatherford uống nốt ngụm nước chanh cuối cùng và cất cái chai rỗng vào thùng. “Tất cả chúng ta đã sống sót sau đợt cảnh báo không kích đầu tiên. Cầu trời đừng có thêm lần nào nữa.” Bà thu

dọn mặt nạ phòng độc, Colin nâng chiếc thùng lên và họ cùng rời khỏi căn hầm tối tăm bẩn chật.

Vài tiếng sau, đài phát thanh thông báo rằng báo động không kích ngày hôm đó chỉ là giả.

Nhưng nếu lần tiếp theo là thật thì sao?

Những mối băn khoăn lo lắng liên tục nổi lên trong tâm trí khi Grace cố gắng ru mình vào giấc ngủ. Không gian tĩnh mịch nhấn chìm nỗi sợ vào những góc u tối nhất.

Ngày hôm sau, chuỗi tin tức lê thê bất tận trên radio cũng chẳng cung cấp thêm thông tin nào mới. Đã đến giờ Grace phải đi làm.

Ông chủ tiệm vẫn không ngẩng đầu lên khi cô bước vào. Grace biết bây giờ không nên mong đợi gì hơn. Nhiều mẫu rác vụn vứt bừa bãi trên mặt quầy tính tiền, những tấm rèm chắn sáng vẫn kéo kín bưng để che nắng và vài chồng sách mới mọc lên trên mặt sàn xám xịt hệt như đồng cỏ dại.

“Dường như chúng ta đang có chiến tranh.” Grace nhẹ nhàng nói.

Ông Evans nhìn lên và nhướn mày, “Ông Pritchard bảo đến Giáng sinh sẽ kết thúc thôi.”

“Bác nghĩ sao về chuyện này ạ?” Grace hỏi.

“Chiến tranh thì không ai đoán trước được gì đâu, cô Bennett ạ.” Ông Evans kẹp một mảnh giấy vào giữa quyển sách của mình, sau đó đóng sổ cái và để lại một tờ giấy khác.

Grace nhặt mẫu giấy bị bỏ sót đó, toan trả lại cho ông nhưng ông đưa tay

ngăn lại, “Đó là danh sách những cuốn đang bán ở đây và cách sắp xếp chúng theo chủ đề.”

Grace khá phấn khởi và tập trung nhìn danh sách. Một dãy tựa sách được viết tay gọn gàng, bên cạnh kèm theo tên thể loại, “Cháu sẽ tìm thấy mấy quyển này ở đâu ạ?”

Ông Evans nhún vai, “Sau khi cô tìm được chúng thì việc bắt đầu phân loại đồng lộn xộn đó từ đâu cũng như nhau thôi mà, phải không?” Nói đoạn, ông quay lưng đi về đằng sau cửa hàng. “Nhớ là phải về trước 2 giờ,” tiếng ông vọng lại qua vai khi ông sải bước đi. “Tôi sẽ không để cô ở lại làm đến tối mịt tối mờ và mò mẫm về nhà trong bóng tối nữa đâu. Tôi cũng không chịu nổi bất kì cuộc gọi khẩn cấp nào của bà Weatherford về vấn đề này.”

Grace nhăn nhó. Cô có thể tưởng tượng ra hai người họ đã cự cãi nhau thế nào. Thay vì suy nghĩ vấn đề vợ và khó chịu về ông Evans, cô quyết định tập trung nghiên cứu tờ danh sách.

Trên cùng là hai mươi lăm tựa sách được phân loại vào nhóm tiểu thuyết kinh điển, tiếp theo là nhóm sách lịch sử, triết học và tiểu thuyết huyền bí. Đến chiều, Grace chỉ mới tìm được bốn cuốn tiểu thuyết kinh điển. Tiếng chuông của bất ngờ vang lên cắt ngang mạch làm việc của cô. Grace kéo mình ra khỏi chiếc kệ mà cô đang ngắm soi rồi chuyển ra đằng trước hiệu sách tiếp tục tìm kiếm để tiện giúp đỡ người khách mới đến.

Vị khách quen đó chẳng phải ai khác mà chính là George Anderson. Anh chào cô bằng một nụ cười quyến rũ, “Chào buổi chiều, cô Bennett.”

Trái tim Grace đập rộn ràng hơn, “Chúc một ngày tốt lành, anh George.

Em có thể giúp gì cho anh không?” Cô suýt phì cười vì lời đề nghị của mình giống y hệt lần trước. “Hoặc anh có thể ngồi đây trong lúc em tìm mấy cuốn sách.”

“Cô đang cần tìm gì sao?” Chàng trai nhìn lướt qua danh sách trên tay Grace.

Cô giấu vội tờ giấy ra sau lưng vì nhận thấy anh có ý muốn giúp đỡ. Cô lắc đầu, “Không có gì đâu ạ.”

Đôi mắt xanh lục của anh nheo lại tỏ vẻ ngờ vực hài hước, rồi anh nở nụ cười trêu chọc, “Không có gì thật sao? Tôi không nghĩ vậy đâu.”

Grace định phủ nhận nhưng lại nghĩ biết đâu anh ấy hiểu rõ cửa hàng hơn cô thật thì sao? Cô chậm rãi xòe tờ giấy ra, “Em đang cố gắng sắp xếp lại hiệu sách và bác Evans đưa cho em những tựa sách này để bắt đầu.”

Anh cầm tờ danh sách và chăm chú nghiên cứu nó. Với bộ com lê ba mảnh được may khéo léo và mái tóc đen được chải gọn gàng, trông George như một luật sư đang đọc hồ sơ vụ án quan trọng hơn là một khách hàng đang giúp cô nhân viên kiểm kê sách vở thất lạc.

Anh làm nghề gì nhỉ?

Grace mím môi để không bật ra câu hỏi đó. Thay vì vậy, cô nói, “Em đã tìm thấy bốn quyển *Đồi gió hú*, *Lý trí và Tình cảm*, *Hai thành phố* và *Frankenstein*,” rồi cô đi vòng quanh anh để chỉ vào các tựa sách. Người anh tỏa ra một mùi hương sạch sẽ, tựa hồ mùi xà bông cao râu và mùi gì đó cay cay mà Grace không biết tên. Thử mùi hương thật hấp dẫn.

“Khởi đầu tốt đấy.” Anh nháy mắt với Grace. “Để xem chúng ta còn tìm được cuốn nào khác không.”

Hai người cùng bắt tay rà soát các kệ sách. Trong lúc làm việc, cô thú thật ý định muốn đến phố Paternoster Row để tìm cách quảng cáo ăn khách nhất cho hiệu sách Đồi Primrose.

“Paternoster Row là một địa chỉ xuất bản uy tín.” Hàng mi của George khẽ hạ thấp xuống trong lúc nhìn lướt qua dãy sách trước mặt. “Có nhiều nhà in, thợ đóng sách và đủ loại công ty xuất bản khác nhau. Số ít trong đó có khuynh hướng thiên về tôn giáo do ảnh hưởng bởi lịch sử của con phố này.”

“Lịch sử thế nào ạ?” Grace hỏi.

“Nhà thờ chính tòa Thánh Paul cũng ở đó.” Anh đưa ngón trỏ lướt dọc theo một dãy gáy sách đủ màu. “Người ta nói cách đây nhiều năm, các giáo sĩ thường diễu hành trên phố trong lúc đọc Kinh Lạy Cha, vì vậy mới đặt tên như thế.” Chàng trai dừng lại ở một quyển sách có gáy màu hạt dẻ với dòng chữ mạ vàng chạy dọc trên gáy. “*Lý trí và Tình cảm*. Tôi có thể mạo muội khẳng định đây là một câu chuyện xuất sắc. Một kiệt tác kinh điển.”

“Nhưng cũng là một câu chuyện tình yêu?” Grace nhận lấy cuốn sách và bổ sung nó vào chồng sách ít ỏi đến đáng thương sau một buổi sáng miệt mài “khai quật”.

Anh lại nở nụ cười sáng khoái, hào phóng, ấm áp mà cô rất yêu mến. “Cô sẽ không biến cửa tiệm này thành một nơi hợm hĩnh khoe khoang như những hiệu sách khác đâu, đúng không?” George nhăn mặt.

“Em chưa thấy chúng bao giờ.” Grace thừa nhận. “Nhưng dù sao em cũng nghĩ mình sẽ không bao giờ làm vậy. Em muốn biến nơi này trở nên ấm cúng và hiếu khách hơn.”

“Tôi luôn trân trọng cảm giác cổ kính mà nơi đây mang lại.” Người khách trẻ rướn một vai lên. “Thật đáng tiếc nếu nó trở thành hiệu sách Nesbitt’s Fine Reads thứ hai, mọi thứ đều mới toanh bóng lộn nhưng chẳng có chút cá tính đặc sắc nào.”

“Em sẽ tự mình đến đó xem để hiểu những gì anh nói. Em muốn làm hết sức để giúp hiệu sách Đồi Primrose hấp dẫn hơn. Có nhiều khách hơn.”

“Thật tốt vì cô tận tâm với nó như vậy.”

“Thật ra thì mục đích của em không cao thượng lắm đâu,” Grace thú nhận. Cô kể cho anh nghe về nhiều năm trời làm lụng vất vả để vực dậy cửa hàng của người chú, sau đó bất đắc dĩ chuyển đến London nhưng không có thư giới thiệu nên không thể đi làm ở nơi nào khác. Grace vốn ít khi chia sẻ chuyện riêng tư với người khác, nhưng ở George có một sự tử tế khiến cho anh dường như đáng tin cậy nên cô đã quyết định mở lòng.

Chàng trai lắng nghe và hơi nhú mào, thỉnh thoảng gật gù tỏ vẻ thấu hiểu. “Tôi rất tiếc trước những gì cô phải trải qua. Tôi sẵn lòng giúp cô một tay trong việc tân trang cửa hiệu này để cô nhận được lá thư giới thiệu ấn tượng nhất từ trước đến nay.”

Hai má Grace nóng bừng lên và đột nhiên cô cảm thấy không còn buồn phiền vì hoàn cảnh khó khăn vừa qua nữa. “Thật ra anh có thể giúp em.”

George cầm tờ danh sách mà họ đang nghiền ngẫm lên, nhướn một bên mày ra vẻ thật tếu táo. “Bằng cách tìm cho ra tất tần tật đồng sách này hả?”

“Thậm chí em còn không biết chắc kì tích như vậy có khả thi không.” Grace liếc về phía trước cửa hàng để xem có ai bước vào không. Cuộc trò chuyện của họ lồi cuồn quá nên dám chừng cô đã không nghe thấy tiếng

chuông nào đó. “Em có thể hỏi anh vài câu về việc đọc sách không, để biết cách quảng cáo cho hiệu quả nhất ấy.”

“À, cô muốn ‘rà trúng đài’ của độc giả phải không?” Anh chàng chỉ ngón tay vào cô. “Xuất sắc.”

Một làn sóng ấm áp nữa lại tràn qua khuôn mặt cô gái trẻ. “Anh thích điều gì nhất trong việc đọc sách?”

George đan các ngón tay vào nhau và gõ nhẹ tay này lên tay kia trong lúc suy nghĩ. “Một câu hỏi khó đấy, không khác gì yêu cầu tôi mô tả tất cả màu sắc trong một ống kính vạn hoa đang xoay tít.”

“Thật sự phức tạp lắm sao?” Grace bật cười.

“Tôi sẽ cố gắng.” George nghiêng đầu và ánh mắt chăm chú nhìn xa xăm, rõ ràng anh đang cân nhắc câu trả lời một cách rất thận trọng. “Đọc sách sẽ...” Anh chau mày lại nhưng rồi văng trán giãn ra khi những lời lẽ thích hợp đã lóe lên trong trí óc. “... sẽ đưa ta đến bất cứ nơi đâu mà không cần bắt xe lửa hay đón tàu. Sách mang ta đi chu du những thế giới mới mẻ ngoài sức tưởng tượng, cho ta sống một cuộc đời hoàn toàn khác với cuộc đời mà ta hằng quen thuộc và nhìn ngắm vạn vật dưới lăng kính của nhiều người khác. Đọc sách là cách học mà không phải đối mặt với hậu quả thất bại và là con đường tốt nhất để đi đến thành công.” Anh ngáp ngừng giây lát. “Tôi nghĩ trong tất cả chúng ta đều có một khoảng trống, một khoảng trống đang chờ được thứ gì đó lấp đầy. Đối với tôi, thứ đó chính là sách và tất cả trải nghiệm mà chúng tặng cho người đọc.”

Grace nghe tim mình mềm đi trước giọng điệu trêu mến mơ mộng của chàng trai trẻ. Cô ghen tị với những cuốn sách lẫn niềm hạnh phúc đang

đầy mà George tìm được trong đó. Cả cuộc đời Grace chưa bao giờ gặp được bất cứ điều gì khơi dậy niềm say mê đến thế.

“Em đã hiểu tại sao anh lại nói rằng mình đang cố gắng mô tả tất cả sắc màu trong chiếc kính vạn hoa đang xoay tít. Thật là đẹp đẽ.”

George bắt gặp ánh mắt cô lần nữa và nở nụ cười bên lên. “Tôi không biết câu trả lời vừa rồi có giúp được gì cho việc quảng cáo của cô không.” Anh hăng giọng.

“Chắc chắn là có ạ.” Grace ngừng lại để tập hợp những suy nghĩ đang rượt đuổi trong đầu. “Hừm, có lẽ là thấp sáng những ngày tháng tắt điện tăm tối bằng niềm vui khi thưởng thức các trang sách, hoặc đọc sách để bước vào một chuyến phiêu lưu mới mẻ, thoát khỏi cuộc chiến khắc nghiệt này.”

George mở hai tay ra như thể muốn cho cô xem một kiệt tác. “Ý tưởng tuyệt vời. Cô sẽ làm rất xuất sắc cho mà xem.”

“Cảm ơn anh.” Hơi nóng lan khắp hai má rồi xuống đến ngực Grace.

George liếc nhìn đồng hồ, “Thật xin lỗi cô, nhưng giờ tôi có cuộc hẹn nên phải đi ngay. Tôi rất muốn chúng ta tiếp tục trao đổi xem tôi có thể hỗ trợ cô thế nào. Lúc nào tiện, mình gặp nhau uống trà một chút được không?”

Lúc này hai má Grace đã nóng bừng tới nỗi cô chỉ muốn áp đôi tay mát lạnh lên để làm chúng dịu lại. Cô gật đầu, “Em rất sẵn lòng ạ.”

“Vậy trưa thứ Tư tuần sau nhé?” Anh đề nghị.

Hôm đó Grace vẫn đi làm nhưng nếu xin phép, có lẽ ông Evans sẽ đồng ý cho cô nghỉ một chút để ra ngoài uống trà. Grace hi vọng thế. “Dạ được.”

“Quán cà phê gần đây tiện cho cô chứ, P&V’s nhé?”

Cô gật đầu, “Em đã muốn thử tới đó mà chưa có dịp.”

George cười rạng rỡ, “Tôi rất mong đến hôm đấy.” Rồi anh khẽ cúi đầu chào Grace, “Chúc một ngày tốt lành, cô Bennett.”

Lòng Grace rộn rã reo vui nhưng cô vẫn kìm nén đủ lâu để bình tĩnh tiễn anh ra cửa. Chỉ khi chàng trai đi khỏi, cô mới cho phép mình đặt tay lên ngực để xoa dịu nhịp tim dồn dập rồi tiếp tục áp tay lên má để hạ bớt cái nóng bừng bừng.

“Thứ Tư cô có thể đi uống trà,” giọng ông Evans vọng ra từ một chỗ nào đó trong hiệu sách.

Grace sửng sốt, đôi tay vẫn áp trên má và mắt mở tròn xoe. “Bác... bác nói gì ạ?” Cô ấp úng hỏi lại.

“Tôi không cố ý nghe trộm đâu, nhưng hai cô cậu nói to quá.” Ông Evans mặc chiếc áo thun sẫm màu xuất hiện từ phía bên kia cửa tiệm, và hai tay ông đang khoanh trước ngực.

Grace vội vàng đứng thẳng người lên, thả hai tay xuống.

Ông Evans liếc nhìn đồng sách mà họ đã nỗ lực thu gom được. “Cô nên chọn những người như George Anderson. Anh ta là kỹ sư nên rất có thể sẽ không bị gọi đi tham chiến. Nhưng cũng chưa biết được đâu, anh chàng vốn là kẻ ưa xung phong tình nguyện bất chấp.”

Lời nhắc nhở về cuộc chiến khắc nghiệt nghe thật chói tai. Trong giây phút ngắn ngủi, Grace đã quên mất sự hiện diện của nó. Trong khoảnh khắc chớp mắt ấy, cô tưởng như thế giới lại quay về cuộc sống yên bình hạnh phúc như xưa.

Nhưng không, ngoài kia, những quả khí cầu phòng không vẫn lơ lửng trên bầu trời để ngăn cản địch đánh bom. Biết bao đứa trẻ đã bị đưa sang đất khách quê người để sống với người dưng nước lã. Những người đàn ông lên đường ra trận và biết đâu một đi không trở lại, còn Hitler, ông ta có thể giội bom thành phố bất cứ lúc nào.

Cảm giác đó như vừa sức tỉnh sau một giấc mơ đẹp và bàng hoàng nhận ra bây giờ cơn ác mộng mới bắt đầu.

Ở đâu đó bên ngoài, một đám mây che khuất mặt trời, phủ lên cửa tiệm một màu xám xịt u ám.

“Tôi chỉ mong cô đừng tính chuyện ngu ngốc với Anderson.” Ông Evans nhìn cô bằng ánh mắt nghiêm khắc của một người cha nhìn con gái. “Các cô gái đều hấp tấp lấy chồng trước khi đàn ông bị lôi cổ ra trận.” Miệng ông chànhe ra hăm dọa. “Liệu hồn mà tỉnh táo đấy.”

Grace cố gắng đứng yên chịu trận. Có thật là ông đang khuyên bảo cô về chuyện yêu đương không? “Cháu không có ý định cưới xin gì sớm ạ,” cô từ tốn đáp.

Ông già làu bàu rồi lại biến mất sau lối đi. Grace không biết như vậy nghĩa là ông có tin lời cô hay không. Buổi chiều hôm đó, Grace chỉ tìm thêm được hai quyển nữa trong danh sách được giao. Cuộc tìm kiếm rõ là kém hào hứng khi vắng bóng anh George.

Cuối cùng cũng đã đến giờ nghỉ nhưng cô không đi về phố Britton ngay. Không, lần này Grace quyết tâm tìm đường đến Paternoster Row để xem những người London khác quảng cáo hiệu sách của họ như thế nào.

CHƯƠNG 6

Trải dọc con phố Paternoster Row là những cửa hàng với các ô cửa sổ rộng lớn quay ra ngoài mặt đường, phô bày những cuốn sách được bày bán bên trong. Tên cửa hiệu được trang trí trên tấm kính bằng kiểu chữ mạ vàng lộng lẫy, đặt bên cạnh những áp phích sơn màu sặc sỡ, trưng ra mức giá hấp dẫn để lôi cuốn khách vào đây mua sách với giá hời. Cách trưng bày ở mặt tiền thật muôn màu muôn vẻ. Nơi thì sắp xếp cầu kì nghệ thuật. Nơi chỉ đơn giản chồng chất sách vở lên nhau mà không theo một trật tự cụ thể nào, có lẽ vì họ muốn che khuất đi cửa hiệu bên trong mà không cần treo thêm rèm chắn sáng. Suy cho cùng, liệu có ai cần đến ba lớp vải nữa trong khi họ đã có đến năm chồng sách rồi?

Grace rào bước trên vỉa hè đắp nổi của con đường hẹp, đi sát những tòa nhà cao tầng để tránh mấy cột mốc sơn đen được dùng để ngăn xe cộ lấn lên phần đường đi bộ.

Giữa các hiệu sách, những người bán dạo đứng rải rác bên quầy hàng di động của mình, họ phục vụ đủ các món ăn uống từ nước chanh đến bánh sandwich. Trong không khí còn phảng phất cả mùi cá và khoai tây chiên béo ngậy.

Grace đang ngây người chiêm ngưỡng ô cửa sổ vuông khá lớn được bài trí rất trang nhã của hiệu sách F. G. Longman thì một khuôn mặt quen thuộc

chợt thu hút sự chú ý của cô. Bên kia đường, ngay ngưỡng cửa của một cửa hàng, có một người đàn ông vai rộng, mũi khoằm với đôi chân gầy nhẳng đang đứng đó, và sát gót ông là một con mèo mướp.

Ông Pritchard.

Grace chưa kịp lo lắng sẽ bị ông bắt gặp thì ông đã thành linh quay vào rồi biến mất trong cửa hàng mang tên Pritchard & Potts, ông chỉ dừng lại giây lát để giữ cửa cho con mèo theo vào sau. Tên hiệu sách đó được sơn nổi bật bằng chữ in đậm trên ô cửa sổ và mặt kia tấm kính chỉ tuyền một màu đen.

Hắc ín.

Grace tự nhiên cảm thấy rất cảm kích vì bác Weatherford còn dư nhiều vải sẫm màu. Nhờ vậy, cô có thể làm nên những tấm rèm dàng hoàng cho hiệu sách Đồi Primrose.

Án ngữ ngay trước cửa tiệm Pritchard & Potts là những chiếc thùng đồ sộ chứa đầy sách vở lộn xộn, thậm chí chúng còn không được xếp thành từng chồng gọn gàng. Grace hình dung bên trong cửa hàng có lẽ cũng không khác nào một bãi chiến trường cho lắm.

Có khi bên trong đó còn kinh khủng hơn cả hiệu sách của bác Evans.

Grace cố nén một cái rùng mình, rồi tiếp tục đi dọc xuống con phố Paternoster Row. Mặt tiền của một cửa hàng nào đó được sơn đỏ rực rỡ, trông thật bắt mắt. Qua các tấm kính cửa sổ lớn, chỉ vài quyển sách đã qua tuyển chọn được trưng bày thật ngăn nắp. Và rồi Grace nhìn thấy cái tên “Nesbitt’s Fine Reads” toát lên vẻ kiêu hãnh qua nét chữ bay bướm màu vàng lấp lánh hòa quyện với màu đen bóng lộn.

Dù hiệu sách Đồi Primrose có thể chẳng bao giờ có được vẻ sang trọng, lộng lẫy như vậy nhưng Grace vẫn quyết tâm học hỏi hết những gì có thể. Tất nhiên cô cũng không quên lời nhận xét của Anderson về nơi này.

Grace đẩy cửa bước vào và nhận ra ngay bản lề cánh cửa đã được tra dầu kĩ lưỡng. Một tiếng chuông leng keng thanh thoát vang lên để chào mừng khách đến.

Tuy Nesbitt's Fine Reads có nhiều kệ sách, nhưng không gian rộng rãi thoáng đãng, còn sách vở được sắp xếp theo trật tự và có dán nhãn rõ ràng. Những kệ cao hơn được xếp phía ngoài, bao quanh chu vi cửa hàng. Ở giữa gian phòng đặt một vài chiếc bàn để thu hút độc giả tìm đến những cuốn sách rực rỡ nằm trên các kệ nhỏ hơn. Trên tầng hai, tất cả những chiếc kệ sơn trắng được dựng sát tường, ngăn nào ngăn nấy đều đầy ắp sách.

Grace đưa mắt nhìn quanh, mọi thứ ở đây đều toát lên vẻ sạch sẽ, tinh tươm. Gỗ được ép góc sắc sảo và đánh dầu bóng loáng, những tấm kính phản chiếu ánh nắng lấp lánh và đều sạch như ly như lau. Ngay cả lớp bìa bọc sách trông cũng sắc nét, sạch bong như vừa được lấy ra khỏi hộp.

Hiệu sách Nesbitt's Fine Reads thật đúng là tuyệt đẹp.

“Tôi có thể giúp gì cho cô không?”

Grace ngó quanh và thấy một người phụ nữ có chiếc mũi nhọn, mái tóc màu xám được búi lên đằng sau thành một búi chặt.

“Dạ không, cháu chỉ ngắm nghía chút thôi ạ.” Grace đáp. “Cảm ơn bác.”

Người phụ nữ không rời đi. Bộ vest màu than ôm gọn lấy người khiến bà trông càng gầy. Đôi mắt đen của bà nhìn Grace chăm chăm.

“Cô có phải là một trong hai người mới đến ở trọ trong ngôi nhà bé tí

xuống cấp tệ hại của bà Weatherford không?” Giọng bà the thé khó nghe, như đang nhai rau rầu những phụ âm trong lời xúc phạm của mình.

Grace định đáp trả để bênh vực người phụ nữ đã tử tế cứu mang cô trong lúc cô chẳng còn nơi nào để đi. Tuy mới gặp bà Nesbitt lần đầu nhưng Grace chẳng lạ gì kiểu người này. Người như bà ở đâu chả có, từ khắp các thị trấn nhỏ đến thành phố lớn. Bà sẽ sẵn sàng cãi chày cãi cối rồi cười nhạo sau lưng người khác.

Lúc này, Grace không thêm kiềm chế khao khát bênh vực ân nhân, cô hất cằm cao hơn một chút, rướn thẳng lưng lên, xẵng giọng, “Là tôi đây! Có chuyện gì sao?”

Hành động táo bạo của cô phản chiếu qua cặp mắt nheo lại của bà Nesbitt. “Cô tới đây để rình rập đấy à? Tôi biết thừa cô đang làm việc cho cái túp lều sách tồi tàn của lão Percival Evans.”

“Nếu bà cho nó là tồi tàn, mắc gì bà phải sợ quỳnh lên khi tôi tới đây?” Cảm giác phẫn khích trước sự bạo dạn của bản thân chạy rần rật khắp các mạch máu của Grace. Cô chưa bao giờ dám dừng cảm phản kháng lại người khác, nhưng có điều gì đó trong sự xấu tính của người phụ nữ này đã thôi thúc Grace lên tiếng.

Bà Nesbitt khịt khịt mũi tỏ vẻ khinh thường và hất mạnh đầu, “Đừng bèn mảng tới đây hòng bắt chước cửa hàng của tôi.”

“Tôi không định bắt chước.” Grace phần nộ đáp lại. “Tôi sẽ làm tốt hơn nhiều.” Nói xong, cô đi một mạch ra khỏi cửa.

Vừa lâng lâng trong niềm vui chiến thắng vừa háo hức viết ngay những ý tưởng vừa lóe lên trong đầu, Grace vội vàng quay về nhà. Sau khi quan sát

các ô cửa sổ trưng bày rộng rãi trên phố Paternoster Row, cách sắp xếp trong hiệu sách Nesbitt's Fine Reads và những chia sẻ sâu sắc về cảm nhận của độc giả từ anh Anderson, Grace đã biết chính xác điều mình muốn làm.

Ý nghĩ về anh chàng George Anderson khiến lòng Grace reo vui rộn rã. Chắc hẳn Viv sẽ ngỡ ngàng khi nghe kể về cuộc hẹn hò sắp tới của bạn mình.

Tối hôm đó, trong lúc Grace đang tỉ mỉ liệt kê danh sách những việc muốn thực hiện ở hiệu sách Đồi Primrose thì cánh cửa phòng của cô và Viv bật mở, Viv bước vào và mang theo một hương hoa mới lạ.

Viv vẫn luôn là người sành điệu nhưng chỉ sau một thời gian ngắn ở London, phong cách thời trang của cô đã thanh lịch hơn đáng kể. Viv mặc chiếc áo thun màu xanh mua ở cửa hàng Harrods, phối hợp hài hòa với chân váy bút chì bằng vải tuyết mà cô tự may hôm trước. Những lọn tóc xoắn được chải một cách cầu kì khiến Viv yêu kiều tựa như người mẫu trên bìa tạp chí.

“Grace thân yêu ơi. Tớ rất mong được gặp cậu đấy.” Một chiếc túi nhỏ đựng đưa trên khuỷu tay đang gấp lại của Viv.

Grace đứng bật dậy. “Tớ cũng đang trông cậu về nhà sớm. Mình có chuyện này muốn kể cậu nghe đây.” Cô cười hớn hở.

Viv xoa xoa tay chờ đợi, “VẬY HẢ, CẬU KỂ TRƯỚC ĐI.”

Grace vắn vẹo đôi vai với vẻ thẹn thùng, “Tớ vừa được người ta mời đi uống trà.”

Viv phấn khích kêu lên, “Anh chàng chỗ hiệu sách đó hả?”

Grace đã nhắc đến George Anderson với Viv trong một cuộc tán gẫu

đêm khuya nào đó trước khi cả hai thiếp đi trên chiếc giường nhỏ nhắn của mình. Viv còn nhớ mang máng chút thông tin ấy.

Grace hào hứng gật đầu, rồi kể tiếp việc anh chàng muốn gợi ý cho cô nhiều ý tưởng tân trang hiệu sách hơn trong cuộc hẹn cà phê tuần tới.

“Cậu đồng ý rồi chứ?” Viv khoanh tay trước ngực, để chiếc túi xoay xoay trên cánh tay.

“Tất nhiên rồi.”

Viv vỗ tay thích thú, gương mặt xinh xắn của cô sáng bừng vui vẻ. Grace vốn đã háo hức trông đến buổi hẹn hò nhưng trước sự cổ vũ từng bừng của Viv, cô càng nôn nao hơn gấp bội.

“Tớ cũng có cái này cho cậu xem.” Viv kéo chiếc túi tuột khỏi cánh tay và lấy ra một cái hộp nhỏ.

Grace nhận lấy chiếc hộp, mở nắp và thấy một chiếc vòng tay bên trong. Nó gồm nhiều mắt xích kim loại đơn giản móc lại với nhau. Hai mắt xích chính giữa - một bên là miếng kim loại màu trắng hình bầu dục, bên còn lại là tấm huy hiệu nhỏ. Chiếc vòng được gắn với tấm thẻ cho biết đây là vòng tay nhận dạng danh tính nạn nhân bị không kích.

“Tớ cũng có một cái.” Viv chìa cổ tay ra, tự hào khoe món trang sức hợp thời. Cô đã viết tên mình và địa chỉ của họ trên đó, tương tự như cái đưa cho Grace. “Tớ thấy chúng ở cửa hàng Woolworths.”

Grace nhìn chăm chăm chiếc vòng của mình lần nữa và nghe nỗi sợ hãi đang bao trùm khắp người. “Vòng tay nhận dạng danh tính hả?”

“Lỡ như chúng ta bị đánh bom.” Miệng Viv méo đi và Grace biết bạn mình đang cắn môi, đó vốn là một thói quen của Viv từ thời thiếu nữ.

“Những thứ này bền chắc hơn nhiều so với chứng minh thư. Như vậy họ có thể xác định chúng ta là ai.”

Năm ngoái, cơ quan Đăng kí Quốc gia đã cấp cho mỗi người dân Anh một thẻ căn cước và yêu cầu họ phải luôn mang nó theo bên mình. Nhưng Viv nói đúng, một mẫu giấy cho dù dày dặn cách mấy thì cũng quá đổi mong manh trước bom đạn.

“Viv...” Grace nuốt nước miếng, không biết nên nói gì.

“Nếu có bất trắc thì người ta vẫn biết chúng ta là ai chẳng phải vẫn tốt hơn sao?” Viv đặt chiếc túi lên bàn, cạnh đồng khăn voan màu vàng nhạt mà cô vừa mua hôm trước. “Tớ không thể chịu nổi sự mù mờ không biết chuyện gì đã xảy ra với cậu nếu một ngày nào đó cậu không trở về nhà. Cái đêm cậu bị lạc đường trong bóng tối đó...” Vầng trán mịn của Viv nhăn nhúm lại vì lo lắng. “Tớ lo thắt cả ruột gan.”

Grace bước lại gần định ôm lấy bạn nhưng Viv đã đưa tay ngăn lại. “Không, cậu sẽ làm tớ khóc mất, rồi lớp son phấn sẽ bị trôi đi hết.” Viv hơi gập ngón tay trở rồi đưa lên chấm chấm phía dưới mắt một cách duyên dáng để lau khô nước mắt chực trào ra. “Tớ biết có lẽ cậu cho rằng việc này thật ngớ ngẩn.”

Grace mím môi để không bật ra lời phản đối. Sau gần ấy năm làm bạn, họ đã quá hiểu nhau rồi.

“Trên mặt này là hình Thánh Christopher, Người sẽ bảo vệ cho chúng ta thượng lộ bình an.” Viv gõ gõ vào tấm huy hiệu. “Cậu có thể không cần đeo nhưng tớ sẽ đeo. Tớ phát điên lên vì sợ bị đánh bom. Chiều nay chỉ một chiếc xe buýt nổ máy đã khiến nửa số người trên phố nhảy dựng hết lên vì

tưởng là bom đấy.” Cô tự cười chế giễu bản thân. “Trong đó có cả tớ.”

“Cảm ơn cậu đã mua cho tớ. Cậu thật chu đáo.” Chiếc vòng đeo nặng trên tay Grace, không phải vì trọng lượng mà chính vì mục đích của nó - thứ giúp xác định danh tính nạn nhân bị bom nổ tan xác không còn có thể nhận diện được nữa.

Một ngón tay lạnh buốt vuốt dọc sống lưng Grace. “Có lẽ tớ sẽ đeo nó sau,” cô hứa.

Viv gật đầu thông cảm, “Ừ, để sau.”

Grace đặt chiếc vòng vào ngăn kéo của chiếc bàn nhỏ bên cạnh giường.

Viv ngửi thấy một mùi thơm trong không khí đang bay về phía cửa phòng ngủ. “Nghe nói tối nay bác Weatherford sẽ làm món xúc xích hầm bột nướng theo công thức của mẹ cậu. Cậu nghĩ bác đã xong chưa?”

Hồi Grace còn bé, mẹ cô thường xuyên làm món này tới mức Grace từng cảm thấy phát ngán đến tận cổ. Vậy mà sau rất nhiều năm không được ăn nó, thật buồn cười vì giờ đây cô rất thèm nhưng cũng biết rằng mẹ sẽ chẳng bao giờ nấu cho mình được nữa.

“Tụi mình xuống dưới xem sao đi.” Grace hào hứng không kém gì bạn mình. “Cảm ơn cậu về chiếc vòng tay, và vì lúc nào cũng nghĩ đến tớ.”

Viv ôm chặt lấy Grace. “Lúc nào cũng thế, bạn thân mến ạ.” Bụng Viv sôi lên òng ọc và cô vỗ vỗ vào nó cùng một nụ cười khúc khích.

Hai cô gái rời khỏi phòng rồi đi xuống cầu thang, cùng hít hà mùi thơm ngậy của bánh pudding Yorkshire và xúc xích rán nâu sậm. Đi được nửa đường, họ nghe thấy tiếng thì thầm kín đáo của bác Weatherford, “Chào buổi tối, ông Simons, tôi là Weatherford.”

Viv dừng lại phía trước Grace và thốt lên, “Sếp của Colin.”

“Tôi muốn chắc chắn rằng ông đã đảm bảo được Colin là nhân viên quan trọng cần thiết trong cửa hàng.” Bác hạ thấp giọng một cách khác thường, rõ ràng không muốn Colin nghe thấy.

Đây không phải là cuộc trò chuyện mà họ nên nghe.

Grace lắc đầu với Viv, ngầm bảo họ nên đi tiếp. Nhưng Viv chỉ khoát tay gạt bỏ sự băn khoăn của bạn và tiếp tục đứng đó.

“Ông cần bao lâu mới nhận được phản hồi?” Sau câu hỏi của bác là một khoảng lặng dài. “Tôi hiểu,” cuối cùng mẹ Colin lên tiếng. “Ngày mai tôi sẽ gọi lại để xem ông có tin tức gì chưa.” Lại một khoảng lặng nữa nhưng lần này ngắn hơn. “Vâng, ngày mai nhé,” bà khẳng định chắc nịch. “Chào ông.”

Tiếng “cạch” của ống nghe được gác lên giá đỡ cho biết cuộc gọi đã kết thúc. Viv lật đặt lao xuống cầu thang, giả đồ như chưa hề nghe được cuộc trò chuyện bí mật mà họ không nên nghe.

“Mùi xúc xích nướng tẩm bột thơm quá,” Viv xuýt xoa. “Sắp ăn được chưa ạ?”

“Đã 7 giờ rồi hả?” Bác Weatherford vuốt thẳng chiếc tạp dề đeo bên ngoài cái váy mặc ở nhà có in hình hoa oải hương, trông nó giản dị và lôi cuốn y như váy của Viv. Câu trả lời hơi khó chịu cùng cái cau mày lo lắng chứng tỏ bà đang trăn trở suy tính nhiều việc trong đầu.

“Đúng chuẩn 7 giờ ạ.” Viv vui vẻ đáp.

“Rồi, vậy bữa tối sẵn sàng rồi đấy.” Người phụ nữ niềm nở vẫy hai đứa cháu gái vào phòng ăn với bà.

Grace vẫn làm thỉnh vì không tự tin rằng mình có thể khóa lắp cảm giác ấy này.

“Mẹ vừa nói chuyện với ai vậy ạ?” Colin hỏi trong lúc đặt chiếc đĩa sau cùng lên bàn. Anh hỏi rất tự nhiên nên Grace tin chắc anh không nghi ngờ gì về nội dung cuộc gọi ban nãy.

Colin thoáng nhìn Viv và Grace, hai gò má lại ửng hồng lên khi anh chàng nở nụ cười bên lén. Colin là một chàng trai trẻ tuổi, trầm tính và hay dăm chiêu khiến người khác luôn thắc mắc tự hỏi đôi mắt xanh lam sắc sảo kia rốt cuộc đang ẩn chứa điều gì.

Nếu hiểu về Colin, bạn sẽ biết rất có thể anh ấy đang vắt óc nghĩ ra cách mới để nuôi một con sư tử hoặc trị thương cho một chú chim bị gãy cánh.

“À, cô Gibbons gọi điện cảm rằm về cửa hàng tạp hóa ấy mà.” Bác Weatherford lấy một con dao dài, thái mỏng mấy thanh xúc xích nằm giữa chiếc bánh pudding dày dặn. “Đường sắp hết sạch rồi. Ta nói cho các con biết, mấy người đã cố mua vợ mua vét cái cửa hàng đó... sao họ không biết xấu hổ nhỉ.” Bà thở dài phản đối.

Bác Weatherford đặt con dao sang một bên và mỉm cười vui vẻ với các chàng trai cô gái. “Có ai ăn nước xốt hành tây không?”

Trong lúc ăn, Grace lại suy nghĩ về Colin. Một chàng trai hiền lành, tốt bụng và lễ phép. Một tay cậu lo liệu hết mọi việc trong nhà, từ thay bóng đèn cho đến sửa chữa lật vật mà không chút nề hà. Ngoài việc chăm sóc các con vật ở cửa hàng Harrods, điều cậu quan tâm nhất chính là bảo vệ cho tất cả tụi nó được sống an toàn và thoải mái.

Nhưng nếu có cơ hội, liệu rằng Colin có muốn đi lính không?

Dường như tất cả đàn ông đều lựa chọn như vậy.

Grace không hiểu tại sao người ta lại hăng hái dẫn thân vào nơi chiến tranh khói lửa, nơi có thể bị súng bắn bom rơi bất cứ lúc nào. Dù sao thì cô cũng không bao giờ có được lòng can đảm đó. Không giống như những người đàn ông sẵn sàng đánh đổi mạng sống vì sự an toàn của toàn thể người dân Anh.

Đêm đó, những suy tư về lòng dũng cảm tràn ngập tâm trí Grace khi cô chui vào chiếc giường bằng đồng thau, kéo tấm chăn bông trùm qua vai giữa căn phòng tối đen như hũ nút. So với tinh thần anh hùng đó, cô có khác gì một kẻ hèn nhát đâu.

Đây là một nhược điểm mà Grace cần đối diện, bởi vì từ bé, mẹ vẫn luôn động viên và dạy cô phải biết tự bảo vệ bản thân, không được để ai bắt nạt mình. Rốt cuộc, chính cô cũng phải chấp nhận suy nghĩ đó.

Ngay khi cô bắt tay vào việc sắp xếp lại hiệu sách Đồi Primrose.

Sáng hôm sau, Grace đi làm sớm mười phút với vô số ý tưởng nhảy múa trong đầu. Cô mở cửa chạy ủa vào trong. Chiếc chuông trên đầu báo hiệu có người đến bằng tiếng kêu chói tai như thường lệ.

Ông Evans ngẩng đầu lên, ném vào cô cái nhìn căm ghét.

Grace nhăn mặt, “Cháu xin lỗi ạ. Cháu không cố ý mở cửa sổ sàng như vậy.”

Ông già vẫn cau có.

“Cháu nói thật ạ,” Grace cố gắng phân trần. “Chỉ tại cháu đang hào hứng

với mấy ý tưởng mà cháu... định...”

Ông đặt tay lên một gói bưu phẩm màu nâu, bên trên có dính kèm một lá thư ngắn rồi đẩy nó về phía Grace. “Cái này của cô,” ông nghiêm nghị nói.

Grace liếc xuống cái phong bì màu kem. Tên người nhận là “Cô Bennett” được viết tay trông vô cùng mềm mại.

“Tôi rất tiếc.” Ông Evans lê bước ra khỏi quầy, để lại đằng sau vài mẫu giấy vương vãi và ruột bút chì bị bỏ đi.

Ông tiếc chuyện gì vậy?

Grace mở chiếc phong bì và rút lá thư ra. Mảnh giấy tạo nên tiếng sột soạt khe khẽ giữa bầu không khí im phăng phắc nặng nề của cửa hàng. Cô lướt nhìn xuống cuối bức thư và thấy kí tên George. Là George, chứ không phải Anderson.

Trống ngực Grace đập dồn dập vì cách xưng hô thân mật ấy, nhưng việc đó chỉ kéo dài cho đến khi cô đọc hết lá thư mà anh thú thật rằng mình đã tình nguyện đăng kí vào Lực lượng Không quân Hoàng gia. Cô ngạc nhiên khi biết anh không chỉ là kĩ sư mà còn có nhiều kinh nghiệm về máy bay. George không ngờ được gọi đi nhanh đến vậy, anh nhận được giấy triệu tập chỉ sau hai ngày đăng kí.

Anh không chỉ tiếc nuối vì đành thất hẹn với Grace mà còn chân thành xin lỗi vì không thể giúp cô sửa sang hiệu sách. Tuy nhiên, George đã gợi ý một số khẩu hiệu quảng cáo. Chưa hết, anh còn để lại cho Grace một thứ mà anh hi vọng sẽ được thảo luận với cô trong lần gặp gỡ tiếp theo, một thứ đã khơi dậy mạnh mẽ niềm đam mê đọc sách của anh.

Nỗi thất vọng lẫn lo sợ bóp nghẹt trái tim Grace. Máy bay thường là mục

tiêu bị bắn hạ trong chiến tranh. Nếu George ra trận và trở thành phi công, tính mạng của anh sẽ như nghìn cân treo sợi tóc.

Grace nhắm mắt lại. Không, không thể nghĩ như thế được. Nhất định cô sẽ gặp lại anh.

Nhưng là khi nào?

Cô dịu dàng đặt lá thư sang một bên và kéo món quà lại gần mình. Bưu kiện được gói trong tờ giấy màu nâu trơn, căn cứ theo hình dáng và trọng lượng của nó thì rõ ràng là một quyển sách. Nổi bật ngay giữa tờ giấy là dòng chữ gọn gàng của George.

Một tiểu thuyết kinh điển, nhưng cũng là một câu chuyện tình yêu.

Grace liền mỉm miệng cười. Cô mở lớp giấy gói ra và thấy một quyển sách bìa da. Qua lớp bìa trầy xước, qua những góc cạnh đã mòn vẹt và cong vào trong, cô biết quyển sách này đã cũ và hẳn là được đọc rất nhiều lần. Grace xoay nó sang bên để xem phần gáy.

Tựa sách đã bột bột gần hết nhưng vẫn còn lờ mờ dòng chữ mạ vàng. *Bá tước Monte Cristo* của Alexandre Dumas.

George không chỉ tặng Grace cuốn sách mà anh nghĩ cô sẽ thích, có lẽ đó còn là tác phẩm yêu thích mà anh đã đọc thời niên thiếu. Nghe cách anh nhắc đi nhắc lại về nó, có thể thấy George yêu quý quyển sách này biết chừng nào.

Grace miết các ngón tay trên tấm bìa da cũ kỹ, tưởng tượng về cậu bé George năm nào thường để tâm trí dẫn dắt mình chu du đến những vùng đất mới lạ. Giờ đây, cô sẽ được bước lên chuyến phiêu lưu đã mang George đến với niềm say mê đọc sách cả đời. Grace hi vọng rằng những trang sách này

cũng có thể thắp lên trong cô một tình yêu tương tự. Và cô càng hi vọng mãnh liệt về một ngày được gặp lại anh, để gửi lại quyển sách và trò chuyện với anh về nội dung của nó.

Nhưng hiệu sách này sẽ chẳng còn như trước khi không còn được thấy nụ cười quyến rũ của George.

“Tôi đã nói trước với cô là cậu ta rất có thể xung phong ra trận.” Ông Evans nói với ra từ phía sau các giá sách.

Grace nhắm mắt lại, cố dẹp yên cơn sóng lo lắng đang cồn cào trong lòng. Sự bận rộn sẽ giúp cô vượt qua tất cả. Trước đây, khi mẹ trở bệnh rồi qua đời, Grace cũng đã chống chọi với mọi đau khổ lẫn tổn thương. Chỉ cần vùi đầu vào công việc, tâm trí sẽ không suy nghĩ vẩn vơ nữa. Grace mở mắt ra, nở một nụ cười tươi tắn dù trong tiệm chẳng có ai.

“Cháu biết, đáng lẽ cháu nên nhanh chân tổ chức đám cưới với anh ấy cho rồi.” Grace nói thật to và có thể thấy rõ cô đang cố tỏ ra hài hước. Rồi cô đợi.

Ông Evans thò đầu ra khỏi những kệ sách và nhìn cô với đôi lông mày chau lại, “Tôi hi vọng cô chỉ đang nói giỡn.”

“Cháu phải làm gì đó để kéo bác ra khỏi công việc của bác mới được.” Grace cầm tờ danh sách sáng kiến mà cô đã thu thập lên. “Cháu muốn thảo luận với bác về một số ý tưởng đổi mới cho cửa tiệm.”

“Không.” Ông Evans vội vàng thu mình lại, hệt như con rùa không muốn đối mặt với thế giới bên ngoài chiếc mai của nó.

Grace cẩn thận gấp lá thư bỏ vào phong bì, cho vào túi xách của mình và đặt quyển sách lên quầy. “Chúng ta sẽ bắt đầu từ việc nhỏ thôi ạ,” cô đỡ

dành.

“Cô đã lau dọn sạch sẽ chỗ này và làm rồi tung hết đồng sách của tôi.”

“Bác ngó qua một cái thôi mà.” Grace len lén nhìn qua một cái kệ và bắt gặp ông Evans đang nhăn nhó nhìn cô y như một đứa trẻ sưng sía giận hờn.

Không màng đến vẻ mặt của ông chủ, Grace gửi tờ danh sách vào người ông rồi để mặc nó ở đó trong lúc đi cất đồ đạc vào phòng sau. Khi quay lại, ông Evans nhìn cô với vẻ đầy cảnh giác.

Ông đặt tờ giấy lên trên một dãy sách, “Cô có thể tự do di chuyển mọi thứ để sắp xếp sao cho hợp lý. Nhưng nhớ kỹ là đừng có quảng cáo mạnh miệng quá. Và tôi không bao giờ mua lại sách hay bán đồ đã qua sử dụng như cửa hiệu của Foyle đâu nhé.”

“Vâng, chắc chắn là không rồi ạ.” Grace hứa.

Ông lăm bắm điều gì đó nghe như là đồng ý.

“Xin lỗi bác?” Grace hỏi lại với vẻ mặt ngây thơ. “Như vậy là bác cho phép cháu thay đổi mọi thứ trong hiệu sách Đồi Primrose đúng không ạ?”

Ông Evans thở dài, “Ừ.”

Grace nắm ngay lấy tờ danh sách, cô đã biết rõ phải bắt tay làm từ đâu, “Bác nhất định sẽ không hối hận đâu.”

“Tôi hi vọng cô nói đúng.” Ông Evans càu nhàu đáp, rồi lôi một cuốn sách trên kệ vào lòng bàn tay đang chờ đợi của mình.

Mặc dù ông Evans tỏ rõ thái độ không yên tâm nhưng Grace tin chắc ông sẽ rất hài lòng với thành quả cuối cùng. Nếu muốn thực hiện hết những công việc đã liệt kê ra, có lẽ cô sẽ mất khá nhiều công sức trong mấy tháng tới. Tuy nhiên, Grace hi vọng việc này không kéo dài quá khoảng thời gian

mà cô định dành cho hiệu sách vì chắc chắn cô sẽ không có kế hoạch ở lại đây lâu hơn.

CHƯƠNG 7

Hai tháng tiếp theo ở London rề rà trôi. Tất cả dự đoán về chiến tranh vẫn chỉ là dự đoán. Mọi công tác chuẩn bị, những kì vọng hay nỗi căng thẳng sợ sệt xem chừng đều là công cốc. Còi cảnh báo không kích đã ngừng vang lên, chỉ thị thắt chặt nguồn cung không còn áp dụng, các cuộc tấn công bằng khí độc không còn xảy ra, và đài phát thanh dường như chỉ nhai đi nhai lại một vài tin tức nghe đến phát ngán.

George vẫn bất vô âm tín. Grace không biết địa chỉ để liên lạc với anh nhưng cô vẫn thầm hi vọng anh sẽ gửi thư về hiệu sách cho mình.

Đối với Grace, thời gian thấm thoát trôi qua theo guồng quay của việc sắp xếp sách vở, di chuyển các giá, kệ và dọn dẹp lau chùi túi bụi tất bật hơn cô nghĩ. Công việc cuốn chặt lấy cô lâu đến mức một hôm, Grace giật mình nhận ra đã sang tháng Mười Một tự lúc nào.

Hiệu sách Đồi Primrose vẫn còn nhiều điểm phải sửa sang lại nhưng Grace vẫn kiêu hãnh rướn thẳng người mỗi khi bước vào tiệm. Không gian rộng mở thân thiện này chính là thành quả mà cô đã nỗ lực tạo ra. Mấy chiếc bàn mới tinh được đặt ngay giữa cửa hàng, nơi trưng bày những cuốn sách quay bìa ra ngoài để chào đón khách quen. Trên tấm bảng trắng, các thể loại sách được ghi rõ ràng bằng mực đen nổi bật.

Thật ra Grace chỉ mới phân loại và sắp xếp khoảng chừng một phần tư

số sách của tiệm. Nhưng số lượng đó cũng đã khá đáng kể so với kho sách khổng lồ của ông Evans. Phần còn lại đang chất đống ở đằng sau, khiến cho căn phòng vốn đã chật chội nay càng ngột ngạt hơn và gần như chẳng thể nhúc nhích khi bước vào. Ngoài ra trên tầng hai còn cơ man sách vở nằm la liệt chồng chất. Nơi này đã bị khóa lại khi Grace dọn dẹp đống lộn xộn trong cửa hàng.

Vào một buổi sáng se lạnh, Grace đang bê một cái thùng đi xuống chiếc cầu thang xoắn ốc nhỏ hẹp thì chuông cửa reo lên báo hiệu có khách. Cô vội vàng đặt chiếc thùng vào một hốc tường ngay chân cầu thang, gắn lại biển báo “Không được vào” ở lan can rồi đi ra phía trước.

Ông Pritchard thập thò ở lối vào, đầu ông rụt sâu vào chiếc áo khoác to tướng. Đằng sau ông, như thường lệ vẫn là chú mèo Tabby lon ton theo sát gót.

“Chúc bác một ngày tốt lành, bác Pritchard.” Grace mỉm cười. “Nếu bác cần tìm bác Evans thì ông ấy đang ở sau dãy sách lịch sử kia.” Trông người đàn ông lớn tuổi có vẻ quạu quọ khi đọc tấm biển báo.

“Mấy cái này mới có.”

“Cháu vừa mua chúng vài tuần trước.”

Ông Pritchard cúi kính, “Tôi hi vọng nó giúp ích cho cô hơn là con mèo này giúp cho tôi.” Ông lừ mắt về phía Tabby -cậu nhóc đang liếm sạch sẽ bàn chân với vẻ thoải mái. “Nó chỉ giỏi ngủ mập thây chứ bắt chuột nổi gì.”

Để đáp lại câu nói đó, Tabby xoa một bàn chân đầy lông lá lên tai và mặt mình.

“Cháu rất tiếc khi nghe điều này,” Grace đáp. “Nhưng trông nó có vẻ rất

quý mến bác.”

“Cũng chẳng được tích sự gì với đám chuột bỏ chỗ tôi.” Ông Pritchard tặc lưỡi phản đối. “Hình như cô khá bận nhỉ, cô Basset.”

Grace chẳng buồn chỉnh lại khi ông nói sai tên mình. Ông Pritchard tiếp tục chăm chú ngó nghiêng tấm biển đặt trên quầy. Đây là một trong những ý tưởng cô đã nghĩ ra sau khi trò chuyện với George, một câu quảng cáo “Hãy thắp sáng những tháng ngày tắt điện tắm tối bằng một cuốn sách hay”.

Grace vẫn thường nghĩ về anh. Mỗi lần như thế, lòng cô lại bứt rứt áy náy vì chưa đọc quyển *Bá tước Monte Cristo* được nhiều hơn. Tuy đã cố gắng hết sức nhưng khi thì cô bị sao nhãng không tập trung được, khi thì quá mệt nên không thể thức thêm, hoặc đôi lúc vì cả hai. Do đó, cuốn sách vẫn nằm im lìm trên chiếc bàn cạnh giường ngủ của Grace, và cô mới chỉ đọc được vài trang đầu tiên.

Chưa kể nó còn nằm bên cạnh một danh sách việc cần làm chừng như dài bất tận. Nếu không phải làm việc ở hiệu sách, có lẽ Grace sẽ tập trung ghi lại những ý tưởng quảng cáo hoặc luôn tay dọn dẹp nhà cửa. Cuối cùng, khi có thể vớt vát chút thời gian để thở thì cũng đã đến lúc đi ngủ và sáng ngày hôm sau, cô tiếp tục bị guồng quay công việc cuốn chặt lấy mình.

“Tôi nghe nói chỗ này đang ăn nên làm ra lắm.” Sau khi sẫm soi tấm biển, ông Pritchard đứng thẳng người lên và nhìn cô chăm chăm qua chiếc mũi nhọn hoắt. “Cô có nghĩ là nhờ vào những quảng cáo này không?”

Grace nhún vai một cách vô thường vô phạt vì không biết ông Evans có muốn để lộ thông tin gì không.

Ông Pritchard bước lại gần hơn, người ông tỏa ra mùi bạc hà và băng

phiến. “Nếu cô đồng ý đến làm cho tiệm Pritchard & Potts, tôi sẽ trả cao hơn lương hiện tại của cô một shilling một giờ.”

“Ông Pritchard.” Ông Evans từ đâu xuất hiện đằng sau họ.

Grace chưa kịp từ chối lời mời mọc của ông Pritchard bất kể được tăng thêm một pound một giờ đi nữa, thì người chủ của cô đã nói tiếp bằng giọng đều đều. “Nếu ông tới đây tham quan cửa hàng của tôi, chúng tôi rất sẵn lòng chào đón. Ông có thể thoải mái phàn nàn than thở về thế giới hay mạnh miệng tuyên bố về cuộc chiến.” Cặp mắt xanh của ông Evans nheo lại sau cặp kính dày cộm. “Nhưng nếu ông định dụ dỗ cô Bennett thì mời ông ra khỏi đây cho.”

Cảm giác sung sướng tự hào chạy rần rần khắp người Grace. Chú của cô sẽ chẳng bao giờ bênh vực cô như thế.

Ông Pritchard rướn thẳng người lên và tặc lưỡi cau có, hành động đó khiến cho đám tóc trắng trên đỉnh đầu ông rung lên từng hồi. “Cô ta sẽ phát huy tốt hơn nếu được làm trong một hiệu sách trên phố Paternoster Row, một nơi danh giá hơn hẳn Hosier.” Ông cong môi khi thốt ra từ cuối cùng. Nói xong, cặp chân gầy đét của ông quay ngoắt bước ra khỏi cửa hàng và Tabby lẳng xăng chạy theo chủ.

“Cháu sẽ không đồng ý đâu.” Grace nói.

“Tôi cũng nghĩ thế.” Ông cúi đầu nhìn cô qua vành kính. “Cô đã làm ở đây được hơn hai tháng theo thời gian cam kết rồi.”

Trong mấy tháng qua, sự hóm hỉnh lạnh lùng ấy là điều khiến Grace quý mến ông Evans. Cô cười đáp, “Bác có chắc là không muốn cháu làm ở đây lâu hơn không?”

Ông tùy tiện khoát tay và chậm rãi đi về phía quầy thu ngân, giờ cuốn sổ cái mà Grace đã tổng hợp vài tuần trước để xem qua. Có chút thay đổi về cách tổ chức bảng biểu, theo dõi doanh số cũng như những tiêu đề phổ biến mà cô sử dụng. Ông Evans thường xuyên xem nó và so sánh doanh thu qua từng ngày.

Khi nhận lương vào cuối tuần đó, Grace nhận ra ông đã tự tăng thêm một shilling một giờ cho thù lao của cô. Một hành động tử tế mà ông chẳng cần được cảm ơn, chỉ muốn nhắc nhở cô hãy giữ đúng cam kết làm đủ sáu tháng. Sau đó, chắc chắn Grace sẽ nhận được một lá thư giới thiệu tuyệt vời.

Kết quả làm việc của Viv ở trung tâm mua sắm Harrods cũng xuất sắc không kém. Cô được quản lý khen ngợi vì sự tinh tế trong việc giúp các quý bà, quý cô chọn được bộ trang phục hợp ý. Hai cô gái đã dần quen với nhịp sống sáng đi làm, chiều 4 giờ tan sở, rồi ở trong bếp tán gẫu về một ngày vừa qua bên tách trà nóng hổi, đôi khi có thêm bác Weatherford góp chuyện nếu bác không bận tay mấy việc lật vật.

Một buổi chiều nọ, Grace và Viv lặng lẽ ngồi bên nhau ngắm mưa rơi tí tách tạt lên ô cửa sổ, một khoảng lặng thật dễ chịu. Bất chợt Viv thở dài, “Cậu không khó chịu chút nào sao?”

Grace đang mãi mê ngắm những giọt nước mưa tan vào nhau trước khi rơi xuống cửa sổ. Nghe bạn hỏi, cô ngẩng lên thắc mắc, “Khó chịu cái gì?”

Viv nhìn ra ngoài bằng ánh mắt khát khao, “Sự nhàm chán.”

Grace suýt nữa đã phì cười. Cô không còn mong muốn nào khác ngoài việc vùi đầu vào núi công việc ngất ngưỡng ở hiệu sách.

Viv tròn mắt, “Tớ biết cậu không thấy chán, nhưng cuộc chiến này có thể chẳng bao giờ chấm dứt.”

“Nhưng có chuyện gì xảy ra đâu.” Grace phản đối. Rốt cuộc họ không hề nghe thêm tiếng còi báo động không kích nào nữa. Cũng chẳng có cuộc tấn công hay lệnh thắt chặt nguồn cung. Mà chỉ còn những tin đồn, nhưng tin đồn thì lúc nào chẳng có và cho đến giờ tất cả đều vô căn cứ.

“Chính xác.” Viv mở to mắt nóng nảy. “Tớ nghĩ London rồi sẽ lại hào nhoáng, người dân sẽ lại nháo nhào đi mua vé xem kịch và khiêu vũ thâu đêm suốt sáng cho xem.”

“Chúng ta có thể thử đi xem phim lần nữa.” Grace dè dặt đề nghị.

Viv đắm đắm nhìn bạn bằng ánh mắt rầu rĩ, chắc hẳn cô đang nhớ lại buổi đi xem phim gần nhất đầy thảm họa. Tòa nhà chiếu phim tối đen như tấm áo choàng của tử thần. Hai cô gái loạng choạng suýt ngã vài lần vì va phải tấm vách ngăn tạo thành dãy hành lang dẫn đến quầy mua vé. Bên trong tối đen như mực đến nỗi họ không thể thấy đường để đếm tiền xu. Rồi trên đường về nhà, Viv và Grace suýt chút còn bị ô tô đâm trúng vì chiếc xe chạy vượt quá tốc độ theo quy định mới ban hành.

Nỗ lực khám phá rạp chiếu phim rốt cuộc đã thất bại thê thảm. Cả hai đã quên mang theo mặt nạ phòng độc, một sự cố thường tình khi bị trễ giờ và do đó họ không được phép bước vào rạp. Chưa hết, chẳng những gặp chuyện bực mình trên đường về mà vừa đặt chân vào nhà, hai cô gái còn bị bác Weatherford “lên lớp” một bài về tầm quan trọng của mặt nạ phòng độc và lý do không được phép bỏ quên chúng.

Grace cũng đã kinh qua đủ tình huống mạo hiểm thót tim khi lang thang

ngoài phố vào giờ giới nghiêm tắt điện. Sau trải nghiệm khủng khiếp trong tuần đi làm đầu tiên, sau lần cả hai suýt bị đụng xe trên đường từ rạp chiếu phim trở về, cộng thêm tất cả báo cáo về tệ nạn trộm cướp hành hung trong thành phố vừa bị bóng tối giăng kín này, hai cô gái quyết định không bao giờ liều lĩnh ra ngoài lần nào nữa.

Nhưng Grace không thích nhìn thấy Viv rầu rĩ than thở vì cuộc sống quá tẻ nhạt.

“Họ đã sơn thêm sơn trắng trên lề đường.” Viv vuốt thẳng ve áo. Cô vừa may một chiếc váy mới nữa. Ít nhất là cứ cách hai tuần, cô lại may thêm quần áo, không chỉ cho mình mà còn cho cả Grace và bác Weatherford. “Và tớ nghe nói những người giám sát phòng không giờ đã được mặc áo choàng phản quang.”

Grace khuấy nhẹ tách trà, lớp bột dưới đáy ly được đánh lên tạo thành xoáy nước nho nhỏ. “Ừ, nhưng vẫn có hơn nghìn người bị đụng xe. Ban đêm trời tối đen như mực, các nhân viên ở bến tàu sẽ bị rơi xuống nước chết đuối mất.”

Ngoài cửa sổ, một tia chớp lóe lên. Nếu là hai tháng trước, có lẽ họ đã hốt hoảng nhảy dựng lên vì ngỡ là bom, nhưng bây giờ cả hai vẫn ngồi yên bình thản.

Viv nói đúng, chẳng có cuộc chiến nào xảy ra, hay nói đúng hơn, giờ đây họ đang chiến đấu chống lại những ngày tháng tẻ nhạt.

“Tớ nghĩ...” Viv gõ gõ móng tay sơn đỏ bóng bẩy lên miệng tách trà cong cong. “Tớ đang cân nhắc có nên tham gia ATS hay không.”

Chiếc thìa trên tay Grace rơi xuống va vào thành chiếc tách trà. Lực

lượng Hỗ trợ Mặt đất là chi nhánh trực thuộc Quân đội Anh. Nếu gia nhập vào đó, Viv sẽ phải tham gia huấn luyện và rất có thể bị điều đến nơi khác công tác. “Sao cậu phải làm thế?”

“Sao lại không chứ?” Viv hất một bên vai. “Tớ nghe nói bây giờ phụ nữ đều đang làm thư kí hoặc bán hàng nhỏ lẻ. Giống như những việc tớ đang làm, nhưng ít ra tớ có thể góp sức để mau chấm dứt tình trạng này.” Cô vẫy vẫy tay trong không khí như ngẫm khái quát về tình trạng hiện nay của họ. “Tớ sẵn sàng làm mọi thứ để chiến tranh nhanh chóng kết thúc, để chúng ta thoải mái đi xem phim, đi nhảy đầm mà không phải nơm nớp nháo nhào chạy về nhà, để sau khi tất cả đàn ông giải ngũ, ta có thể gặp gỡ một anh chàng đẹp trai lạ mặt hay thậm chí hẹn hò đâu đó. Tớ không muốn tiếp tục sống trong nỗi sợ bị đánh bom hay phải thắt lưng buộc bụng. Tớ muốn cuộc sống trở lại bình thường như trước.”

“Nhưng cậu thích Harrods lắm cơ mà,” Grace tìm cách phản đối.

“Làm ở đó rất vui.” Viv thu hai tay vào lòng. “Chỉ ít hồi đầu thì vui lắm. Nhưng bây giờ chẳng còn mấy ai thiết tha đến quần áo váy vóc nữa. Vài người phụ nữ còn ghé qua đó chỉ để than thở với tớ về nỗi đau khổ của họ. Ai cũng đứng ngồi không yên vì không biết người thân sống chết ra sao ngoài chiến trường và con cái họ phải gửi đến ở với những người xa lạ ở một đất nước xa xôi. Một số bà mẹ nhận được thư con mà lòng đau thắt. Bọn nhỏ van nài được trở về nhà, hứa rằng sẽ ngoan ngoãn để mẹ đừng đuổi chúng đi nữa.” Viv nhìn xuống đôi tay mình. “Tớ chỉ muốn kết thúc tất cả chuyện này.”

Sự tĩnh lặng của ngôi nhà trong một ngày mưa đột nhiên bị một tiếng

khóc nghẹn ngào xé tan.

Viv và Grace giật mình, lo lắng nhìn nhau rồi đứng lên tìm hiểu xem tiếng khóc đó phát ra từ đâu. Bác Weatherford đứng cạnh cửa ra vào, dưới chân rải rác những phong thư và bàn tay chặn lên miệng. Colin đang đứng trước mặt mẹ, anh mặc chiếc áo sơ mi trắng có cổ, tay áo xắn lên và trên tay cầm một lá thư để mở.

“Chuyện gì vậy ạ?” Viv hỏi.

“Bác có sao không ạ?” Grace vội vàng chạy đến cạnh người bác. Thậm chí bà còn không nhận ra sự có mặt của Grace vì vẫn đang đắm đắm nhìn cậu con trai bằng đôi mắt mở to sau cặp kính.

Grace nhìn Colin. Đây là lần đầu tiên anh không đỏ mặt khi thấy hai người chị xuất hiện. Gương mặt anh vẫn hằn lên nét xúc động dữ dội đối với lá thư. Anh nuốt nước bọt và yết hầu trên chiếc cổ gầy guộc của anh nhấp nhô thấy rõ. “Cuối cùng chuyện gì đến cũng đã đến.”

Colin xoay bức thư về phía họ. Trên cùng là dòng chữ in đậm “Lệnh triệu tập tham gia nghĩa vụ quân sự quốc gia (Lực lượng vũ trang), năm 1939” do Bộ Lao động và Quân dịch gửi đến. Thứ Bảy, ngày 11 tháng Mười Một, anh Colin phải đến Hội đồng Y khoa Trung tâm để kiểm tra sức khỏe. Lệnh đã được đóng dấu xanh.

“Mẹ nghĩ nghề của con phải được đặc cách rồi chứ.” Bác Weatherford lắc đầu, bà nhìn chăm chăm tờ lệnh triệu tập với vẻ hoài nghi.

“Họ chỉ nói là sẽ cố gắng thôi, mẹ ạ.” Colin nhún vai giải thích. “Chưa hề có sự đảm bảo nào cả. Con không thể khoan tay ngồi ở nhà trong khi những anh em khác đang liều mình chiến đấu.”

Bà Weatherford quắc mắt lên, “Vậy con có tự nguyện không?”

“Dạ không.” Colin xoay bức thư lại về phía mình và cúi mặt xuống. “Con biết mẹ không muốn con đi. Con cũng biết mẹ đang cố tìm mọi cách để con được phép ở nhà. Nhưng con không thể làm ngơ được mẹ ạ. Con sẽ không làm thế.”

Grace quan sát Colin trong lúc hai mẹ con anh nói chuyện. Tờ giấy khẽ rung lên trong đôi tay to lớn và dịu dàng của anh, mặc dù anh cố ưỡn vai lên bày tỏ lòng quyết tâm khi thực hiện một nghĩa vụ chính đáng. Trái tim Grace tan vỡ.

Những người như Colin vốn không dành cho chiến tranh.

“Họ triệu tập con vào Ngày Đình chiến.” Bác Weatherford vuốt nhẹ chiếc váy hoa màu xanh mà Viv đã may cho bác. Hẳn là bác đang cố gắng kìm nén sự xúc động vì trước đây Grace từng thấy bác làm như vậy.

“Cha của con đã hi sinh để chúng ta có được ngày này, làm sao họ lại có thể triệu tập con ngay trong ngày đó chứ?” Giọng bà rít lên đầy hãi hùng và đau đớn.

Grace đưa tay chạm vào người bác Weatherford lần nữa nhưng bác gạt cô ra. “Mẹ phải gọi cho ông Simons. Ông ta nói với mẹ là đã đưa tên con lên làm nhân viên thiết yếu của cửa hàng. Ông ấy có thể...”

Colin bước tới để ngăn mẹ lại. Cuối cùng bà đành đứng yên, rồi nhìn cậu con trai bằng đôi mắt mở to rưng rưng.

“Mẹ, con sẽ thực hiện bốn phận của con.” Anh ưỡn bộ ngực gầy. “Đất nước cần đến chúng con.”

Cổ họng Grace nghẹn lại. Chàng trai trẻ trung, rất đôi dịu dàng và tử tế

này, chàng trai vẫn còn đâu đó nét đáng yêu, trong sáng của tuổi mới lớn mà bây giờ lại bản lĩnh như thế đấy.

Grace không tưởng tượng nổi ngôi nhà sẽ ra sao nếu vắng bóng Colin, và bác Weatherford sẽ sống thế nào khi không có con trai bên cạnh. Bác đã dồn hết tình thương vào Colin và lúc nào cũng nhìn con bằng ánh mắt chứa chan tình thương lẫn tự hào.

Cầm bác Weatherford run run. Bác mím môi lại nhưng không kìm được và đôi mắt chớp chớp rất nhanh. “Mẹ không làm được. Mẹ...” bà nghẹn giọng, rồi bỏ chạy lên tầng.

Cánh cửa phòng ngủ trên tầng hai của bác đóng sập lại. Tiếng khóc đau đớn, tức tưởi vang lên, xé tan bầu không gian yên lặng.

Colin cúi đầu, cố giấu đi cảm xúc.

Grace đặt tay lên tay áo bông mềm mại của cậu em, “Lên với mẹ đi. Chị sẽ đun một ấm nước khác.”

Colin gật đầu mà không nhìn Grace, rồi anh nặng nề lê bước lên cầu thang trong lúc Grace dẫn Viv quay vào nhà bếp. Khi chỉ còn lại mình họ, Grace liền áp tay lên ngực. Một cơn đau âm ỉ bắt đầu dội lên.

Colin. Đi lính.

Đầu tiên là George. Giờ đến lượt Colin.

Có phải tất cả đàn ông ở London này sẽ nhanh chóng ra đi hết không?

Cô nhìn sang Viv, nghe nỗi đau trĩu nặng cả người, ngay cả Viv cũng sẽ sớm rời khỏi đây thôi.

Dường như đọc được suy nghĩ của bạn, Viv lắc đầu mạnh mẽ khiến những lọn tóc đỏ lúc lắc quanh khuôn mặt cô. “Lẽ ra tớ không nên nói

những lời lúc này.” Viv hít mạnh một hơi. “Tớ sẽ không tham gia ATS. Colin đã phải ra đi rồi.”

Viv vòng tay ôm lấy bạn, mùi nước hoa thơm mát mang hiệu *It's You* mà cô mới mua len lỏi quấn theo vòng tay của họ.

“Tớ sẽ không bỏ đi đâu,” Viv hứa. “Bây giờ bác Weatherford cần cả hai chúng ta.”

Grace gật đầu trên vai bạn, cô cảm thấy vô cùng cảm kích vì sau khi George và Colin ra trận, cô vẫn còn lại Viv. Nếu cả ba người đều phải đi thì quả thực cô sẽ không thể nào chịu đựng nổi.

Những ngày sau đó, Colin tắt bật sửa sang, thu xếp cho ngôi nhà ổn thỏa trước khi lên đường. Anh xin nghỉ việc ở Vương quốc Thú cưng để dành thời gian đóng lại những chỗ ọp ẹp trên cầu thang hay tra dầu cho cái bản lề kêu cọt két. Thậm chí Colin còn lo xa hơn khi hướng dẫn cho Grace và Viv cách sửa chữa một số sự cố lật vật trong lúc anh vắng nhà, chẳng hạn như vòi nước bị rò rỉ hay năm đấm cửa bị lỏng.

Một ngày nọ, sau khi đi làm về, Grace bắt gặp Colin đang lom khom bên cạnh cửa sổ phòng khách, cẩn thận dán giấy lót lên tấm kính theo một kiểu mẫu hoa văn rất nghệ thuật. Anh làm vậy để phòng khi ngôi nhà bị đánh bom thì kính cũng không thể vỡ vụn. Nhưng dường như nguy cơ bom đạn không còn đáng lo nữa.

Viv đã báo trước hôm nay sẽ về muộn vì phải làm cho xong mấy việc lật vật. Grace để tờ giấy liệt kê những câu quảng cáo đang chờ cân nhắc sang

một bên và quỳ xuống cạnh Colin. Cô không cần ngỏ lời đề nghị giúp một tay vì biết rằng nào anh cũng sẽ từ chối. Thay vào đó, Grace cắt một dải băng keo, thấm ướt mặt sau và dán lên kính, theo đúng mẫu hoa văn tỉ mỉ của Colin.

Chàng trai ngược lên, anh chăm chú nhìn Grace một lúc bằng đôi mắt xanh dịu dàng và nở nụ cười biết ơn.

“Chị nghĩ mẹ em sẽ không cho phép dán chằng dán chịt lên cửa sổ vậy đâu nhỉ?” Grace vừa hỏi vừa tiện tay cắt bỏ một đoạn vải lót dài.

“Nó sẽ bảo vệ mọi người an toàn.” Bàn tay to dày của Colin vuốt vuốt lên mảnh giấy mà Grace vừa dán, làm thoát ra những bọt khí nhỏ. “Chị nên xem em đã làm gì với những bông hoa còn lại của mẹ kia kìa.”

Grace há hốc miệng, “Em không định nói là em đã... đã biến nó thành đất trồng rau rồi chứ?”

Từ tháng Mười đến nay, chính phủ bắt đầu kêu gọi người dân hãy xới bỏ các luống hoa và trồng rau thay thế để hưởng ứng chiến dịch “Canh tác vì chiến thắng” (the Dig for Victory). Mặc dù chính sách thắt chặt nguồn cung vẫn chưa được ban ra như bác Weatherford từng tuyên bố chắc nịch, nhưng hành động khuyến khích nhà nhà tự trồng nhiều rau củ chứng tỏ chỉ thị này sắp được thi hành.

Ấy vậy mà bác Weatherford vẫn không đành lòng nhổ bỏ những cây hoa hồng và dạ lan hương đang khoe sắc rực rỡ trong khu vườn thân yêu của mình.

Colin từ tốn gật đầu và đưa mắt nhìn qua tác phẩm của anh. “Em không rành lắm về các loại rau, em chỉ đọc sách rồi cố làm theo thôi.” Anh nhún

vai tỏ vẻ bất lực.

“Sao em không hỏi Viv, trước khi lên đây cô ấy từng làm việc trong trang trại.” Grace nói.

“Chính vì vậy em mới chọn lúc chị ấy không có nhà để tranh thủ làm.” Colin đứng lên và bắt đầu dán phần phía trên cửa tấm kính cửa sổ. “Chị ấy lúc nào cũng thơm tắt xinh xắn. Em không thể để chị ấy ra vườn cho bụi đất lấm lem rồi hỏng hết móng tay được.”

Grace đứng lên với Colin. Cô chỉ cao ngang ngực anh nên không thể với tới phần cửa sổ cao hẳn phía trên tường.

“Và em cũng biết Viv quá cứng đầu nên không đòi nào từ chối đâu.” Grace không cố gắng với lên để dán miếng giấy mà chỉ cắt ra, thấm ướt rồi đưa cho Colin.

Anh chàng cười toe toét và nhận lấy mảnh giấy. “Cái này là chị nói, không phải em nhé.”

“Mẹ em thấy khu vườn chưa?” Grace gỡ một mảnh giấy có keo dính khác ra khỏi cuộn giấy.

Colin lắc đầu. “Mẹ tham gia Hội Phụ nữ tình nguyện địa phương và đi họp buổi đầu tiên rồi. Chắc chắn mẹ sẽ bất ngờ khi thấy nó.”

Anh ngó ra ngoài cửa sổ, dăm chiêu nhìn phố phường bên dưới. Khuôn mặt anh dần mất đi nét tươi cười. “Chị Grace ạ, mẹ sẽ cần được đỡ đần nhiều lúc em vắng nhà.”

“Chị sẽ luôn ở đây,” cô trang trọng hứa.

Colin cúi đầu. “Em không bao giờ muốn bỏ mẹ một mình. Nếu quân Đức ném bom London thì sao? Mẹ và hai chị sẽ gặp nguy hiểm.”

Dù có Colin thì chắc hẳn cậu cũng không thể ngăn cản bom từ trên trời rơi xuống, Grace nghĩ vậy nhưng không nói ra. “Chúng ta đã có hầm trú ẩn ở sân sau, cửa sổ thì được dán băng keo kín mít. Em cũng đã trồng rau để mẹ và tụi chị có đủ thức ăn, và em cũng biết là mẹ có dự trữ sẵn khá nhiều vật dụng thiết yếu rồi.”

Chàng trai ngẩng đầu lên và khẽ cười, “Ừ, đúng nhỉ. Phải tranh thủ kéo những người ưa tích trữ sẽ vơ vét hết.” Anh nháy mắt với Grace.

“Chính xác.” Cô đưa mắt nhìn Colin. “Em yên tâm, bác và hai chị ở nhà sẽ ổn thôi. Em nhất định phải tự bảo vệ mình. Chúng ta chắc chắn sẽ chuẩn bị một bữa tiệc hoành tráng nhất trần đời để mừng em trở về.”

Anh chàng đáp lại bằng nụ cười ngọt lịm khiến trái tim Grace muốn tan chảy.

“Em thích lắm,” Colin đáp.

Cánh cửa chính mở ra rồi đóng lại, tiếp theo là tiếng lách cách của đôi giày được tháo ra, tiếp theo là chiếc ví và mặt nạ phòng độc được treo lên.

Colin nhăn mặt lại và liếc ngang liếc dọc bức tường.

“Phải mẹ em về không?” Grace thì thào.

Colin cau mày gật đầu.

“Chúng ta có nên nói chuyện đó với bác không?” Grace hỏi.

Chàng trai lắc đầu lia lịa khiến Grace phải bụm cả hai tay lên miệng để không phì cười.

Tiếng cánh cửa đằng sau nhà mở ra rồi khép lại. Ngay lúc đó, hai chị em biết ngay là họ chẳng cần phải thông báo với bà Weatherford rằng những luống hoa của bà đã anh dũng hi sinh. Một tiếng thét xé tai vang lên cho

biết bà đã phát hiện ra sự thật đau lòng.

Tuy nhiên, việc nhốt bỏ những khóm hoa của bác Weatherford hay dán kín bùng các ô cửa sổ (điều khiến bác nhăn nhó chê rằng “thật khó coi”) vẫn chưa phải nỗi mất mát lớn nhất. Điều khiến mọi người đau buồn hơn cả chính là thực tại rằng Colin phải lên đường nhập ngũ.

Buổi sáng Ngày Đình chiến, Colin đi kiểm tra sức khỏe. Hai ngày sau thì nhận được lệnh triệu tập đi nghĩa vụ.

Mọi việc xảy ra dồn dập tới mức đến ngày anh chuẩn bị lên đường, mọi người vẫn thức dậy trong nỗi bàng hoàng vì không tin đây là sự thật.

Viv cố gắng nặn ra một nụ cười để tiễn Colin và cô chính là người đầu tiên ôm tạm biệt cậu.

Tiếp theo, chàng trai ôm lấy Grace. Anh thì thầm, “Chị giúp em chăm sóc mẹ nhé.”

Grace gật đầu trên ngực đứa em, “Chị hứa.”

Cuối cùng khi nói lời tạm biệt mẹ, Colin rưng rưng nước mắt. Anh vội chớp chớp mắt, nặng nề khịt khịt mũi rồi rướn lưng thật thẳng và vội vã rời khỏi nhà. Tất nhiên, bác Weatherford rất muốn đi cùng nhưng rốt cuộc, Colin đã thuyết phục được mẹ rằng anh muốn một mình lên đường làm tròn nghĩa vụ với đất nước.

Sau lưng chàng trai trẻ, cánh cửa khép lại và cả ngôi nhà rơi vào sự vắng lặng khác thường, như thể nó cũng đang khóc thầm cho sự ra đi đó. Bà Weatherford đến bên cửa sổ lớn của phòng khách, dõi mắt nhìn con trai đi

xuống phố. Cả ngày hôm ấy, bà không hề rời khỏi ô cửa, như thể bà vẫn còn nhìn thấy Colin đang đi và vẫy tay chào tạm biệt con mình.

Mới vài ngày trước, chiến tranh còn là một điều gì đó thật nhàm chán, tẻ nhạt, tưởng như mọi công sức chuẩn bị đều vô ích. Vậy mà giờ đây, hiện thực đã ập tới với họ một cách thật tàn nhẫn.

Sự hi sinh đã quá lớn. Nhưng đây mới chỉ là khởi đầu cho rất nhiều sự kiện đang sắp sửa diễn ra.

CHƯƠNG 8

Tuy đường phố London ngày càng vắng bóng các chàng trai nhưng khách hàng vẫn thường xuyên lui tới hiệu sách Đồi Primrose. Các bà nội trợ tìm đọc tiểu thuyết, còn những ông chú lớn tuổi tập trung ở dãy sách chính trị với lối văn phong sắc bén. Tất cả những ai chưa đủ tuổi hoặc đã quá tuổi ra trận đều đắm chìm vào thế giới sách ở cửa hàng này. Và Grace rất đổi hạnh phúc khi được tất bật luôn tay giúp họ chọn sách. Tuyệt vời hơn cả là sau khi sắp xếp lại cửa hiệu, cô nhận thấy khách hàng thường nán lại lâu hơn gấp đôi thời gian và mua nhiều gấp ba lần so với trước.

Lý do tạo nên sự khác biệt chính là người mua có thể dễ dàng tìm thấy cuốn sách mà họ mong muốn. Tất cả đều cảm thấy thuận tiện hơn, chỉ trừ một ông giáo sư hay nhăn nhó sẫm soi những chiếc kệ quá ư sạch sẽ, rồi buông lời bình phẩm rằng trông chúng không còn vẻ mộc mạc, chân thật như cách phân loại loạn xạ ngày xưa. Nghe vậy, Grace khẽ mỉm cười vì nhận xét của ông làm cô nhớ đến George, anh chàng cũng rất quyến luyến cửa hiệu cũ kĩ, bụi bặm này.

Thậm chí Grace còn nỗ lực thuyết phục được ông Evans tham gia hệ thống mã quà tặng sách Quốc gia. Đây là một cơ hội quảng bá cực kì hiệu quả: người ta có thể mua thẻ để làm quà tặng và người nhận quà sẽ đổi tấm thẻ đó để lấy bất kì quyển sách nào họ thích. Grace biết đến hệ thống hay

ho này nhờ một lần ghé vào Foyle's - hệ thống nhà sách gồm sáu cửa hàng ở Anh, nơi chuyên bán sách cũ và các loại trà thượng hạng cho những khách hàng nổi tiếng. Khi vừa nhìn thấy loại thẻ đổi hàng này ở Foyle's, Grace nhận ra chúng đã có mặt ở khắp các cửa hàng khác và nếu không bắt kịp ngay xu hướng này thì hiệu sách của ông Evans sẽ gặp bất lợi vô cùng.

Giáng sinh sắp đến, hiệu sách Đồi Primrose đã bán được vài chục thẻ ngay trong ngày đầu tiên Grace thông báo họ có phát hành thẻ đổi sách.

“Cô Bennett, tôi phải công nhận là ý tưởng vé bán sách của cô hay ho đấy.” Ông Evans bất đắc dĩ thừa nhận sau khi người khách hàng mà ông vừa tính tiền rời đi.

Grace cười toe toét khi ông cứ quen gọi là “vé” chứ không gọi là “thẻ”.

“Cháu rất vui vì có nhiều người mua chúng.” Cô quấn một đoạn dây xung quanh tấm giấy bạc đã gấp lại rồi kéo giấy phồng ra để làm thành quả bóng trang trí xinh xắn. Trông nó thật tuyệt vời để đặt vào phần tiểu cảnh mùa đông mà cô vừa bài trí bên cửa sổ.

“Sắp hết tháng Mười Hai rồi.” Ông Evans lấy cuốn sổ cái nhỏ mà Grace để cạnh quầy tính tiền, ghi lại doanh thu dựa theo hệ thống tính toán hiệu quả mà cô đã lập ra. Viết xong, ông đặt cây bút chì - một cây bút đủ dài để ông không phải kẹp nó giữa mấy đầu ngón tay - ngay ngắn ở một bên rồi ném mẫu giấy rách vào thùng rác cạnh quầy.

“Cháu hi vọng chiến tranh sẽ kết thúc vào năm 1940.” Grace buộc một mớ giấy bạc nữa lại với nhau. Chỉ cần thêm một cái nữa là đủ rồi.

“Cô đã đi được hai phần ba chặng đường của sáu tháng làm ở đây.” Ông chủ tiệm xem cuốn sổ lần nữa trước khi đóng lại.

“Vâng.” Grace quan sát và thấy vẻ mặt ông hết sức bình thản. Khi ông đang mở miệng định nói thêm điều gì thì chuông cửa vang lên leng keng, sau đó một người đàn ông cao ráo, mảnh khảnh với bộ ria mép rậm rạp bước vào. Ông Evans thở dài, “Chào buổi chiều, ông Stokes. Chúng tôi đã vi phạm gì sao?”

Tên của người này nghe quen lắm nhưng Grace không thể nhớ ra ông ấy là ai.

“Tôi không phải đang làm nhiệm vụ.” Giọng nói đầy quyền lực của vị khách tác động mạnh hơn vào trí nhớ của Grace và khiến cô giật mình ngay tức khắc.

Ông Stokes là người giám sát phòng không của thành phố.

“Tôi biết, giờ đã khá muộn rồi.” Ông khách đưa mắt nhìn lướt qua các dãy sách và cau mày lại. Những nếp nhăn trên trán cho thấy ông vẫn thường hay nhăn nhó như vậy. “Tôi cần một cuốn sách để giết thời gian cho hết đêm nay. Chỗ tôi làm chỉ có mấy gã non choẹt, cạy miệng cũng chẳng buồn nói năng gì. Tôi biết các người đang hi vọng Giáng sinh thì sẽ được bật nhiều đèn hơn một chút, nhưng rất cuộc... chẳng có gì cả.” Khóe môi ông vồng xuống lộ rõ vẻ thất vọng vì chẳng tìm được thêm cơ hội nào để quở trách.

“Một cuốn tiểu thuyết huyền bí hấp dẫn nhé?” Ông Evans vẫy người đàn ông kia đi theo mình.

Giới thiệu sách là việc mà ông Evans giỏi nhất còn Grace thì dở nhất. Cô đã dốc hết thời gian vào việc sửa sang sắp xếp nên chẳng còn thì giờ đâu để đọc chứ đừng nói đến là gợi ý cho người khác đọc. Phải chăng đó là điều

ông Evans định nói với Grace khi ông nhắc đến chuyện thời gian làm việc của cô ở cửa tiệm này sắp kết thúc?

Nhưng Grace không có cơ hội để tìm ra đáp án cho băn khoăn đó. Suốt thời gian còn lại của buổi chiều hôm đó, cô bận túi bụi đến mức không thể ngẩng mặt lên và ông Evans cũng không dă động thêm gì về nó. Năm mới sắp đến, Grace quyết tâm dành thời gian để đọc những quyển sách mà họ bán. Như vậy cô có thể sẽ biết cách giới thiệu cho độc giả các tác phẩm phù hợp thay vì chỉ gợi ý những tựa sách có vẻ đang nổi tiếng.

Giáng sinh là một sự kiện quan trọng nhưng tiếc là năm nay vắng mặt Colin. Bác Weatherford đã gom góp mọi thứ để chuẩn bị một bữa tiệc thật thịnh soạn, vì họ nghe phong thanh rằng chỉ thị thắt chặt nguồn cung sẽ bắt đầu áp dụng từ tháng Một. Bác tìm được một chú gà tây mập mạp để nướng cho bữa tối, còn có cả củ cải, khoai tây và bắp cải brussels. Ba bác cháu cùng trao đổi quà cho nhau, họ cố xua tan bầu không khí nặng nề ảm đạm nhưng dường như chẳng khá hơn được mấy. Thiếu đi lòng tốt bụng tử tế của Colin, ngôi nhà đã không còn ấm áp, lung linh như trước.

Grace tặng thẻ đổi sách cho bác Weatherford và một chiếc mũ mới rất hợp mốt cho Viv. Quà của Viv là hai cái váy mới duyên dáng do chính tay cô may. Quà là những món quà tiện dụng. Người bác cũng chuẩn bị cho mỗi đứa cháu gái một chiếc túi xách có thể để sẵn mặt nạ phòng độc.

Chiếc túi khiến người ta rất tò mò vì có phần đáy tròn đủ nhét vừa một chiếc hộp và có túi nhỏ để bỏ khá nhiều mặt nạ. Cả hai cái đều được làm bằng loại da đen sành điệu với khóa vàng trên nắp. Quà là một chiếc túi

xách thời thượng mà bất kì quý cô nào cũng cảm thấy kiêu hãnh khi đeo nó bên mình.

“Như vậy là hai đứa không được phép bỏ quên mặt nạ khi ra ngoài nữa nhé.” Bác Weatherford nhấn mạnh “tối hậu thư” rằng sẽ không chấp nhận bất cứ lý do lý trấu nào nếu họ để quên mặt nạ ở nhà lần nữa.

Trái với dự đoán lạc quan của nhiều người, Giáng sinh trôi qua chẳng những không chấm dứt được chiến tranh mà còn kéo theo nguy cơ thi hành chính sách hạn chế thực phẩm. Việc nguồn cung thịt xông khói, bơ và đường ngày một khan hiếm càng làm cho một trong những mùa đông lạnh lẽo nhất ở London thêm phần khắc nghiệt.

Mỗi một người dân Anh, kể cả Đức vua và Nữ hoàng, đều được phát một tập tem phiếu nhỏ ghi rõ giới hạn số lượng hàng hóa mà họ được phép mua. Mặc dù bác Weatherford đã mua đường dự trữ và cất giữ cẩn thận từ mấy tháng nay, nhưng Grace và Viv vẫn thấy hộp đường dần dần vơi đi.

Nhưng chính trong thế giới u ám đó, Grace đã bất ngờ phát hiện ra một tia nắng ấm áp.

Vào buổi chiều rét mướt nọ, sau khi rời khỏi hiệu sách Đồi Primrose, Grace nhận ra mình có một khoảng thời gian rảnh rỗi hiếm hoi. Cô biết ngay là mình nên tận dụng thời gian đó làm gì. Grace tự pha một tách trà, rúc vào chiếc ghế Morris, trùm tấm chăn dày ấm áp lên chân và đặt quyển sách *Bá tước Monte Cristo* nặng trĩu trên đùi.

Cô lướt mấy ngón tay lên lớp bìa da đã sờn và nghĩ về George Anderson. Không chỉ anh mà còn tất cả những người đàn ông đã lên đường ra trận.

Bây giờ họ đang ở đâu? Họ có cảm thấy buồn chán lắm không?

Grace thật lòng hi vọng như thế, vì buồn tẻ vẫn còn hơn là đối mặt với hiểm nguy.

Cô từ tốn lật sách ra. Chiếc gáy sách già nua thậm chí chẳng buồn kêu cọt kẹt, như thể năm tháng đã bôi dầu trơn cho nó. Và Grace bắt đầu đọc.

Hóa ra cuốn sách không hề giống với những gì cô đã đọc ở trường. Không có những phép toán khô khan, bài tập cấu tạo từ hay phân tích cấu trúc câu. Rốt cuộc, khi Grace thật sự dành sự chú tâm xứng đáng cho một tác phẩm kinh điển, nó đã cuốn hút cô đọc say sưa đến mức không thể nào rời mắt.

Câu chuyện mở đầu bằng sự kiện nhân vật chính bị buộc tội, rồi nhiều hành động lừa gạt khác tiếp nối nhau để đưa đến một âm mưu phản bội ghê tởm nhất. Từng câu, từng chữ, từng trang cứ thế kéo Grace bước vào một thế giới cô chưa từng biết đến và theo chân một người mà cô chưa từng gặp qua.

Grace hoàn toàn đắm chìm vào câu chuyện. Đôi mắt cô mỗi lúc một lướt nhanh hơn trên trang giấy, ngẫu nhiên từng câu từng chữ, háo hức muốn biết chuyện gì sẽ xảy ra với Edmond...

“Grace?” Tiếng gọi của bác Weatherford thành linh xen ngang câu chuyện, phá tan khung cảnh tưởng tượng sống động trong tâm trí Grace.

Cô giật mình, ngược nhìn bác Weatherford.

“Bữa tối sắp xong rồi đấy.” Người bác nhìn Grace với ánh mắt dò xét rồi lật đật chạy đến bên cửa sổ. “Cháu quên kéo rèm lại này. Thế nào ông Stokes cũng nhắc nhở chúng ta cho coi.”

Grace chớp chớp mắt và thoáng chút bối rối. Căn phòng đã tối mù mờ tự

lúc nào. Thấy vậy, cô đang định bật đèn thì trong trí óc hiện lên cảnh Mercedes và Edmond tổ chức tiệc đính hôn và âm mưu quỷ quyệt bắt đầu thật sự giăng ra.

Một ánh đèn chói mắt lóe lên khiến trang giấy hiện ra trắng lóa trước mắt Grace rồi những dòng chữ đen nhánh từ từ rõ ràng hơn.

“Cháu đang đọc gì thế?” Bác Weatherford vừa bước lại gần vừa nghiêng người nhìn bìa sách.

“*Bá tước Monte Cristo* ạ.” Hai má Grace nóng lên. “Quyển sách này anh Anderson đã để lại cho cháu trước khi nhập ngũ.”

Đôi mắt bác Weatherford tối sầm lại, “Đó cũng là một trong những cuốn sách mà Colin thích nhất.”

“Bác có tin gì của em ấy không?” Grace hỏi.

Bà Weatherford thần thờ đi qua đi lại quanh phòng, chỉnh lại chồng tạp chí cho ngay ngắn và sắp xếp những chiếc gối căng phòng đến mức không thể nhét thêm bông vào ruột nữa. “Bác chưa nghe được gì hết nhưng bác mong là sẽ sớm nhận được tin của nó. Cháu biết mà, người ta sẽ huấn luyện tụi nó kỹ lưỡng trước khi...” Giọng bà nghẹn lại.

Trước khi đẩy họ ra chiến trường.

Những lời chưa nói lẫn trong nỗi lo sợ về hiểm nguy cận kề cứ vậy mà lửng lơ trong không khí.

“Nếu bác thích thì sau khi đọc xong cháu sẽ đưa bác mượn ạ.” Grace cố gắng đổi đề tài.

“Cảm ơn cháu, bác đang đọc một cuốn tiểu thuyết dễ thương của Jane Austen. Bác mua bằng tấm thẻ đổi sách mà cháu tặng đấy. Bác còn chưa

đọc xong cả cuốn *Emma*.” Bà loay hoay gỡ tấm rèm đen để nó rơi xuống che kín cửa sổ. “Bác còn bận túi bụi với các cô các bà ở Hội Phụ nữ tình nguyện nữa, mà giờ bác cháu mình đi ăn nhanh đi kéo đồ ăn nguội hết rồi.”

Hội Phụ nữ tình nguyện địa phương đã trở thành điểm tựa tinh thần cho bác Weatherford trong những ngày vắng bóng con trai bên cạnh. Nếu không có công việc bận rộn ở đó, có lẽ bác sẽ mãi vùi đầu vào chuyện lau nhà cửa để quên đi hiện thực khắc nghiệt. Không chỉ vậy, nhờ đội tình nguyện, bác còn được gặp gỡ và bầu bạn với những người mẹ đồng cảnh ngộ khác đang thấp thỏm vì con trai đã dẫn thân vào nơi mưa bom bão đạn.

Grace ngoan ngoãn đặt quyển sách xuống rồi đi vào bếp ăn tối. Thiếu đi Colin ngồi ở vị trí đối diện với mẹ cậu, bàn ăn dường như trở nên quá trống trải.

Viv toét miệng cười khi thấy Grace bước vào. “Tớ nghĩ hôm nay cậu muốn bỏ luôn bữa trà với chúng ta vì quá đắm chìm vào cuốn sách của anh George rồi.”

Grace cảm giác mình đã đi lạc vào một thế giới khác và bây giờ mới tìm được lối quay về thực tại. Cô bật cười, cảm thấy bản thân hơi ngốc nghếch. “Xin lỗi cậu, tớ chẳng nghe tiếng cậu bước vào. Tớ còn không nhận ra là căn phòng đã tối thui.”

Suốt bữa tối hôm ấy, ngay cả trong lúc vừa tán gẫu vừa thưởng thức món gà nướng mềm và ngon tuyệt của bác Weatherford, Grace nhận ra mình vẫn không ngừng suy nghĩ về câu chuyện của Edmond Dantés. Không chỉ vậy, cô còn xúc động sâu sắc trước những trải nghiệm của anh như thể chính cô mới là người nếm trải biến cố chứ không phải nhân vật trong sách.

Chắc hẳn đó chính là cảm xúc mà George đã trải qua khi anh đọc sách.

Đêm hôm ấy, Grace trùm chăn kín đầu rồi chong đèn pin soi sáng những trang sách và tiếp tục đắm mình vào hành trình của Edmond. Cứ hết một chương, cô lại tự nhủ là chỉ đọc nốt một chương nữa thôi, mãi cho đến khi hai mắt díp lại rồi những hình ảnh mờ ảo trong câu chuyện hòa lẫn vào giấc mơ thì khi ấy cô mới thực sự chìm vào giấc ngủ.

Sáng hôm sau Grace giật mình thức dậy, mắt lơ lơ mệt mỏi và cuống cuống vì sắp trễ giờ làm. Sau khi nhấp vội tách trà nhạt thեch không đường và cắn miếng bánh mì nướng phết qua loa chút bơ, cô khoanh tay thật chặt để chống lại cái lạnh cắt da trên đường đến hiệu sách Đồi Primrose.

Nếu vào mùa hè hay mùa thu, đoạn đường đi bộ này hẳn sẽ rất nhanh chóng và dễ chịu nhưng đến mùa đông thì thời tiết thật khắc nghiệt. Gió quất mạnh vào người Grace, khiến bước chân của cô ngày càng nặng nề vì cái lạnh ẩm ướt thấm sâu vào xương tủy.

Khi sắp đến nhà ga Farringdon, trong lúc Grace đang mơ màng nhớ lại những tình tiết của câu chuyện *Bá tước Monte Cristo* thì một tràng cười bất ngờ khiến cô chú ý đến con đường bên cạnh. Giữa tiết trời lạnh lẽo, hai đứa trẻ hồn nhiên chạy lăng xăng như đang chơi đuổi bắt. Đôi má chúng đỏ ửng lên vì cái rét cắt da cắt thịt và miệng chúng cười phả ra cả hơi.

Tiếng cười khúc khích đó đi xa dần rồi hòa vào âm thanh xe cộ ồn ào qua lại lẫn tiếng nói cười rôm rả. Đột nhiên Grace nhận ra bao lâu nay cuộc sống đã thiếu vắng tiếng trẻ con đến nhường nào.

Mặc dù không phải người mẹ nào cũng đồng ý gửi con ra nước ngoài nhưng với số lượng quá đông trẻ con được sơ tán, hầu như người ta chẳng

còn thấy bóng dáng đứa bé nào.

Và Grace không chỉ nhìn thấy hai đứa trẻ đang chơi đuổi bắt ấy. Trên đường đến cửa tiệm, cô còn bắt gặp những bé gái đứng bên cạnh chiếc xe nôl đồ chơi đẩy búp bê đang thì thầm to nhỏ gì đó với nhau.

Có phải bọn trẻ đang trở về không?

Nếu đúng vậy thì rất có thể chiến tranh sắp kết thúc rồi. Vui mừng với ý nghĩ đó nên vừa đẩy cửa bước vào, Grace liền hỏi ông Evans, “Bác có thấy bọn trẻ không? Hình như chúng được đưa về nhà rồi.”

Ông chủ tiệm khoát tay mạnh mẽ, suýt chút làm đổ hết lọ bút chì đã chuốt nhọn. Ông nói, “Đóng cửa lại đi, cô Bennett. Ngoài trời lạnh như băng đấy.”

Grace nhanh chóng làm theo, đóng sập cửa lại để ngăn một cơn gió hung hăng đang cố luồn những ngón tay lạnh lẽo vào trong cửa hàng. Khi cái rét đã bị chặn đứng ở bên ngoài, hơi ấm của hiệu sách râm ran trên hai gò má và đôi tay Grace, khiến cả người cô nóng bừng lên trong đồng quần áo mùa đông.

“Đám trẻ đã được trở về từ Giáng sinh này.” Ông Evans liếc nhìn gì đó trong cuốn sổ cái. “Cái này là gì?” Ông chìa cuốn sổ về phía Grace.

Cô nhìn xuống dòng chữ viết tay ngoằn ngoèo của ông và cố gắng phớt lờ cái đầu đang nhức bưng bưng vì thiếu ngủ. “Là năm quyển ạ.” Ông Evans ậm ừ xác nhận và hí hoáy viết gì đó bên cạnh mẫu ghi chú. “Tôi không biết làm sao mà cô có thể đọc ra chữ của tôi còn giỏi hơn chính tôi nữa.”

“Cháu nghĩ mình nên đặt một số sách cho trẻ em và sắp xếp một khu

sách mới.” Grace đặt chiếc túi xách lên bàn kê cái “kịch”. Từ khi có thêm hộp mặt nạ phòng độc và cuốn sách, trọng lượng của nó đã tăng lên đáng kể.

“Tôi dám cá là chúng sẽ lại bị đưa đi nữa sau khi hết Giáng sinh.” Ông Evans nhướn cặp lông mày rậm rạp lên trong lúc viết, như thể nếu làm vậy thì chữ của ông sẽ dễ nhìn hơn.

“Một khu nhỏ ở đây.” Grace cời dây kéo áo khoác và kéo khăn choàng ra khỏi cổ trong lúc quét mắt nhìn khắp cửa tiệm, hình dung xem có thể sắp xếp không gian đọc sách cho bọn trẻ ở đâu.

Một chiếc bàn đặt ngay giữa cửa tiệm đã được chuẩn bị để bày bán quyển sách mới ra lò nổi tiếng nhất - *What Hitler Wants* (Mong muốn của Hitler). Cuốn *Mein Kampf* với bìa áo rời bên ngoài có dải màu cam bắt mắt, hứa hẹn là một bản phân tích sâu sắc về những động lực đằng sau các quyết định của Hitler và dự đoán hành động của ông ta trong tương lai. Đối với Grace, đây là một ấn phẩm phi nhân đạo nhưng rõ ràng phần đông độc giả không nghĩ thế, họ luôn hiếu kì và muốn tìm hiểu nó nhiều hơn.

Có lẽ bác Weatherford nói đúng, rằng có hiểu biết thật sự là cách mạnh mẽ nhất để chiến đấu với nỗi sợ hãi. Grace chỉ vào chiếc bàn vốn định dành để bày những quyển sách về Hitler. “Ở đây.” Chỗ này dùng để làm khu vực đọc sách cho trẻ em thì sẽ hữu ích hơn nhiều.

Ông Evans càu nhàu gì đó và Grace xem như vậy tức là ông đã đồng ý, hoặc ít ra thì ông cũng chưa bao giờ phản đối mọi việc cô làm.

Chiều hôm ấy Grace bắt tay chuẩn bị ngay. Cô soạn một danh sách những cuốn sách để Simpkin Marshalls giao đến. Nhà phân phối sách si

nằm trên phố Paternoster Row này có một ưu điểm phi thường là có thể giao hàng thần tốc từ kho sách đồ sộ của họ.

Tuy tất bật nhưng Grace vẫn không thể gạt bỏ *Bá tước Monte Cristo* ra khỏi đầu. Edmond chỉ vừa mới chui qua đường hầm thông đến phòng giam của người tù Abbé.

Anh ta sẽ tìm thấy gì ở đó? Nếu họ đều bị bắt thì sao? Ý nghĩ ấy khiến tim cô đập nhanh hơn.

Sau khi đặt một lô sách mới để chào đón những đứa trẻ quay về thành phố, Grace lôi quyển sách dày cộm ra khỏi túi xách và lên vào giữa hai chiếc kệ lớn đằng sau cửa hàng. Cô ngay lập tức chìm đắm vào câu chuyện, và màn sương mù mỗi một đang bao trùm tâm trí được xua tan tức khắc.

“Cô Bennett.” Giọng ông Evans vọng vào giữa “căn phòng giam” có bức tường đá và lôi cô trở về hiệu sách.

Grace đứng bật lên, gấp mạnh cuốn sách lại rồi ngay lập tức hối hận vì chưa kịp đánh dấu số trang. Hồi còn làm cho cửa tiệm của chú, chưa bao giờ cô bớt xén dù chỉ một giây để làm việc riêng. Grace rón rén nhìn ông Evans, trong lòng cảm thấy áy náy và căng thẳng.

Đôi lông mày nặng trĩu của ông Evans xoắn vào nhau khi ông cúi xuống đọc cái tựa trên gáy sách, “Cô đang đọc *Bá tước Monte Cristo* à?”

Grace gật đầu, “Dạ phải, cháu...” Lời phân trần đã chực chờ trên môi nhưng cuối cùng Grace ngăn nó lại. Không lý do gì có thể bào chữa cho hành động vừa rồi. “Cháu xin lỗi ạ.”

Khóe miệng ông nhếch lên, “Tôi biết cô đọc cuốn này vì Anderson giới thiệu.” Ông gật đầu nhìn về phía quyển sách. “Cô đọc tiếp đi. Nếu nó đã

khiến cô say mê như vậy thì tôi mong cô có thể giới thiệu nó cho khách để chúng ta bán được kha khá.”

Grace thấy nhẹ cả người và đôi vai cô lại được thả lỏng. “Cháu sẽ đặt thêm ở chỗ Simpkin Marshalls,” cô trả lời.

“Cô cứ làm đi.” Ông nhặt chút xơ vải màu vàng dính trên chiếc áo khoác vải tuyết của mình. “Sau đó cô có thể đọc thử Jane Austen. Cánh phụ nữ có vẻ thích những nhân vật nữ chính trong truyện của bà ấy.”

Được khơi gợi trí tò mò, Grace tự nhủ nhất định sẽ mua một tác phẩm của nữ tác giả Austen. Có thể là cuốn *Emma* chẳng. Hình như bác Weatherford khen nó rất thú vị thì phải.

“Tôi rất vui khi thấy cô bắt đầu mê đọc sách trong thời gian làm ở đây.” Ông Evans gỡ kính ra để kiểm tra. Khi không đeo kính, trông mắt ông khá nhỏ. “Dù cô chỉ còn làm hơn một tháng nữa theo thỏa thuận của chúng ta.”

Thật sự chỉ còn hơn một tháng nữa thôi ư? Tại sao một mùa Giáng sinh ảm đạm lại có thể trôi qua chóng vánh đến vậy?

Grace gật đầu, lúng túng không biết nói gì rồi chợt nhận ra là ông Evans không còn nhìn cô nữa.

Ông rút chiếc khăn tay ra, lau sạch một chỗ trên mắt kính rồi đeo lại. Ông chớp mắt nhìn cô đầy nghiêm nghị, “Này, không phải cô đã quyến luyến cái hiệu sách này rồi chứ hả?”

Câu hỏi này khiến Grace bất ngờ nhưng gần như ngay lập tức, cô nhận ra quả thật mình đã phải lòng nơi đây.

Cô thích ngắm nhìn những khách hàng dễ dàng tìm được cuốn sách họ cần trong một cửa tiệm vừa được sắp xếp gọn gàng, ngăn nắp. Cô mê mẩn

những chiếc bìa áo sách được nhà xuất bản thiết kế đầy sáng tạo. Thậm chí, Grace còn thích thú cả mùi bụi bặm vẫn bướng bỉnh vương lại trong tiệm cho dù cô có thường xuyên lau chùi như thế nào, và càng ngày cô càng quý mến ông Evans với bản tính hài hước khô khan cũng như tất cả mọi thứ ở đây.

Grace chưa kịp trả lời thì tiếng chuông cửa vang lên, thông báo có khách đến.

“Evans?” Giọng ông Pritchard vui vẻ cất lên từ ngoài cửa. “Ông có đây không?”

Ông Evans đảo mắt lên trần và rề rà đi ra ngoài để đón một người mà Grace cũng chẳng biết là bạn bè hay đối thủ của ông. “Chào buổi chiều, Pritchard.”

“Gần đây ông đã nếm thử món cá với khoai tây chiên ở đường Warrington chưa?” Ông Pritchard hỏi. “Tôi mới nếm qua một chút. Mẹ ơi nó kinh khủng lắm. Thật xấu hổ khi thấy một London như bây giờ vì đến một bữa cá và khoai tây chiên ngon lành cũng không bói ra được. Tôi biết họ không còn dùng nhiều dầu chiên như trước nhưng ông nghĩ đi, sau khi xếp hàng rã cả chân và trả bằng đó tiền mà tôi phải...”

Hai ông già tiếp tục phàn nàn về chính sách hạn chế thực phẩm đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến thú vui ăn uống của họ, và bơ thực vật không đời nào hoàn toàn thay thế cho bơ họ thường dùng được. Trong lúc đó, Grace ngỡ ngàng nhận ra một sự thật đáng buồn rằng chẳng bao lâu nữa, cô sẽ không còn làm ở hiệu sách này.

Sau bao lần ước ao được làm việc chung với Viv tại Harrods, giữa một

thế giới quần áo rực rỡ sành điệu và không gian sức nước mùi nước hoa xa xỉ, Grace chưa bao giờ nghĩ rằng có lúc cô lại thật lòng yêu thích công việc hiện tại đến thế.

Bụng Grace thắt lại và cô siết chặt quyển sách của George trong tay, làm như nó có thể xoa dịu cơn sóng cảm xúc đang trỗi dậy trong lòng cô lúc này.

Chỉ một tháng nữa thôi, Grace sẽ nhận được thư giới thiệu và kì hạn làm việc ở hiệu sách Đồi Primrose cũng kết thúc.

Ngay từ đầu, ông Evans đã nhắc nhở cô là đừng quá lưu luyến nơi đây. Mặc dù Grace không hề có ý định nấn ná nhưng rốt cuộc, cô đã trót gắn bó với tiệm sách này rồi.

Và đến giờ phút này, cô thực lòng không muốn phải chấm dứt công việc ở nơi đây.

CHƯƠNG 9

Grace không thể xua tan nỗi hụt hẫng khi nghĩ đến việc sẽ không được làm ở hiệu sách Đồi Primrose nữa. Đã ba tuần trôi qua, cô vẫn chưa gom đủ dũng khí để đề nghị ông Evans cho mình làm tiếp, nhất là khi ngay từ đầu ông đã cảnh báo rằng cô đừng quyến luyến nơi này.

Tuy nhiên, Grace đã đọc xong cuốn *Bá tước Monte Cristo* và say mê nó đến nỗi nhiệt tình giới thiệu với khách hàng. Mọi người hào hứng mua hết năm cuốn dự trữ ở tiệm nên cô phải đặt thêm sách. Ông Evans rất thích thú bình phẩm về việc này.

Grace đã háo hức như không thể chờ nổi đến trang cuối cùng để xem liệu Edmond có thể trả thù và được đền đáp bằng cuộc sống hạnh phúc hay không. Mặc dù rất say mê câu chuyện nhưng chẳng ai giúp cô chuẩn bị tinh thần đón nhận một cái kết vui buồn lẫn lộn. Cũng chẳng ai nói cho Grace biết sau khi đọc hết một quyển sách lại có cảm giác hụt hẫng đến thế. Cứ như thể ta vừa tạm biệt một người bạn chí cốt mãi mãi. Khi cô chia sẻ điều này với ông Evans, ông chỉ mỉm cười và khuyên cô hãy thử đọc cuốn khác. Thế là Grace chuyển sang đọc *Emma* với hi vọng làm nguôi ngoai nỗi buồn. Đó quả là liều thuốc an ủi kì diệu nhất.

Grace say sưa với những trang sách nhưng không thể không nhận ra dạo này Viv đang có tâm sự. Điều đó thể hiện rõ ràng nhất vào một bữa trà

chiều trong gian bếp trắng tinh tràn ngập ánh nắng. Mới đầu Viv quên bật bếp, để ấm nước nằm trên bếp lạnh tanh rồi cô bưng khay trà lên mà chẳng có cái tách nào.

Thật không giống Viv chút nào. Bình thường cô luôn thích chăm chút phô trương cho mọi sự kiện, kể cả một hoạt động quen thuộc như uống trà chiều.

Grace nhanh tay lấy hai chiếc tách và chăm chú nhìn bạn, “Cậu đang lo lắng phải không? Chuyện gì thế?”

Viv thả mình xuống chiếc ghế đối diện rồi thở dài. Cô đưa mắt nhìn khu vườn xơ xác ngoài cửa. Những luống rau mà Colin nỗ lực tự trồng theo chiến dịch “Canh tác vì chiến thắng” đã hoàn toàn đóng băng dưới cái rét khắc nghiệt của ngày đông tháng giá. Một gò đất nhô lên giữa các luống hoa khô cằn, ngay cạnh chỗ hầm trú ẩn. Nếu như bình thường, khu vườn sẽ được ngủ say suốt những tháng mùa đông lạnh lẽo, nhưng giờ đây nó chỉ còn trơ trụi mấy mảnh đất trống huơ trống hoác, bị đào bới sạch sẽ đến tiêu điều.

“Cậu có bao giờ cảm thấy những gì chúng ta làm vẫn chưa đủ không?” Viv nhấp một ngụm trà, đôi môi cô để lại một vết son hình bán nguyệt trên miệng tách.

Grace vòng tay ôm quanh tách trà hầy còn nóng. Tuần vừa rồi, thời tiết đủ lạnh khiến tuyết trên mặt đất đều đóng băng. Tuy gian bếp vẫn là nơi ấm áp nhất trong nhà nhưng cô cảm thấy dường như đôi tay mình vẫn chưa thật sự hết đông cứng.

“Chiến tranh vẫn cứ kéo dài nếu như chúng ta không chịu làm gì đó.”

Đôi mắt nâu to tròn của Viv lộ vẻ hoang mang.

Dù Viv sắp nói gì đi nữa, thì cô cũng biết chắc rằng Grace sẽ không thích nghe.

Nỗi lo lắng siết chặt trái tim Grace. “Vậy cậu định làm gì?”

Viv cắn nhẹ môi khiến miệng cô hơi méo đi. Mỗi lần trấn trở, Viv vẫn thường làm như vậy. “Tớ không thể chịu đựng thêm nữa. Cậu biết mà, tớ chưa bao giờ chịu ngồi yên để mọi chuyện ập đến.”

Grace đặt tách trà sang bên cạnh. Cô hiểu chứ. Viv luôn là người chủ động, sẵn sàng đối mặt với bất cứ điều gì. “Gia nhập ATS sao?” Grace đoán chừng.

Viv gật đầu. “Tớ biết đồng phục của họ xấu lắm, nhưng nhiệm vụ ở đó phù hợp với khả năng của tớ, và chắc chắn là tốt hơn nhiều so với tham gia Hội Nông nghiệp Nữ thanh niên.”

Hội Nông nghiệp Nữ thanh niên trực thuộc Lực lượng Phụ nữ hỗ trợ nông nghiệp - một tổ chức phụ nữ hỗ trợ phát triển canh tác. Tuy đây là hoạt động tình nguyện nhưng rất có thể người ta sẽ ép buộc Viv tham gia nếu họ biết cô xuất thân từ gia đình nhà nông.

Kể từ khi lên thành phố, Grace chỉ biết bố mẹ Viv có liên lạc duy nhất một lần. Trong thư, mẹ Viv rất tức giận vì cô con gái đột ngột bỏ nhà ra đi và bảo Viv không cần quay về nữa. Cô lạnh lùng dẹp nó sang một bên với lời giễu cợt nhẹ tênh, nhưng Grace biết rõ lá thư đó đã khiến Viv tổn thương sâu sắc đến nhường nào.

“Không đâu, cậu nhất định sẽ là một nữ thanh niên trổng trọt giỏi giang.” Grace cười đáp lại.

Viv há hốc miệng ra vẻ bị xúc phạm đầy khoa trương. “Grace Bennett, cậu thật độc ác.” Cô vờ đá vào ngón chân Grace. “Nhưng cậu có thể đi với tớ.” Viv vừa nhướn đôi lông mày nâu vàng cong cong được chăm chút tỉ mỉ mỗi ngày vừa mời mọc. “Cậu tưởng tượng nhé, chúng ta sẽ cùng tham gia ATS, chấp nhận mặc bộ đồng phục nâu xỉn xấu xí đó lên người khiến hai đứa trông như hai hình chữ nhật dài sọc biết đi, rồi hi sinh tuổi thanh xuân và thời trang để hoàn thành nghĩa vụ với nước Anh.”

Grace bật cười, “Chà, nếu mà hấp dẫn như vậy...” Nhưng đằng sau vẻ tếu táo ấy, cô hiểu mình cần làm gì cho đất nước. Những người đàn ông được triệu tập đi lính, những người mẹ căn rắng hi sinh con trai mình để bảo vệ quê hương, những người xa lạ đồng ý chăm sóc cho các em nhỏ, phụ nữ xung phong đi tình nguyện. Còn Grace đang làm gì?

Chẳng gì hết.

“Đi với tớ nhé, Vịt con.” Viv nháy mắt, khoe hết vẻ quyến rũ qua nụ cười rạng rỡ. “Tụi mình có thể cùng góp sức.”

Tham gia Lực lượng Nữ tình nguyện Quốc gia dĩ nhiên là để góp sức bảo vệ đất nước, nhưng điều đó cũng có nghĩa là Grace phải bỏ lại hiệu sách Đồi Primrose, và sẽ không đến Harrods làm khi không có Viv bên cạnh. Nhưng sau tất cả, Grace sẽ được gắn bó với bạn mình giống như từ thời niên thiếu đến nay.

Nhưng nếu vậy cô sẽ phải để bác Weatherford ở nhà một mình. Hội Phụ nữ tình nguyện địa phương đã tạm thời nâng đỡ tinh thần cho bác, và cuộc sống của bác đang bắt đầu tươi sáng trở lại. Bác Weatherford thích nhận nhiệm vụ quản lý người khác nhưng rốt cuộc phải nhường lại cho nữ thủ

lĩnh đội tình nguyện vì người đó vốn không định từ bỏ vai trò lãnh đạo. Bởi vậy, bác chuyển sang tìm kiếm niềm vui trong chuyện quán xuyến nhà cửa.

Bác miệt mài lau dọn hăng ngày khiến cho tất cả các bề mặt trong nhà đều nồng một mùi xà phòng, rồi thoảng như thể mùi hắc ín. Khăn khổ được vắt ngay ngắn chính giữa giá treo, những hộp thức ăn xếp hàng đều tăm tắp với nhãn dán quay ra ngoài trông hệt như hàng lính. Thậm chí tay cầm của các tách trà cũng được sắp đồng loạt quay về một hướng.

Nếu đến cả Grace cũng ra đi, bác Weatherford sẽ chẳng còn ai bên cạnh, và cô đã hứa với Colin là sẽ chăm sóc mẹ cậu chu đáo.

Grace lắc đầu, “Tớ không đi được.”

“Vì bác Weatherford?” Viv đoán.

Grace dăm chiêu nhìn vào tách trà như thể đang tìm kiếm đáy tách bên dưới mặt nước màu đen sẫm. “Tớ không thể bỏ bác ấy ở lại một mình. Và cậu cũng biết tớ không được can đảm như cậu. Tớ không phù hợp với ATS hay bất kì đội ngũ nào cả.”

“Cậu đừng cảm hơn cậu nghĩ đấy, Grace ạ.” Viv nâng tách trà được vẽ trang trí mấy đóa hoa hồng lên môi và nhấp một ngụm nhỏ.

Lòng Grace lại nhói lên cảm giác tội lỗi.

Viv không hề cố ý khiến cô cảm thấy như vậy nhưng Grace biết mình vẫn chưa nỗ lực hết sức để góp phần chấm dứt cuộc chiến này. Càng có nhiều người cố gắng, chiến tranh sẽ càng sớm kết thúc.

Một cuồn hơi nước bốc lên trước mặt Viv khi cô đặt ly trà xuống. “Tớ hiểu. Vậy là sắp tới cậu sẽ được một mình một phòng, tha hồ chong đèn đọc sách suốt đêm chứ không phải liên tục bật tắt đèn pin nữa.”

Grace bật cười trước câu pha trò hài hước đó. Dường như bây giờ cô không thể lòng ra được nơi nào mua pin nên việc sắm hắt cây đèn mới chắc chắn sẽ dễ dàng hơn rất nhiều. Những buổi chiều và buổi tối sau đó, Grace dành trọn cho Viv để giúp bạn mình với bớt cảm giác buồn tẻ, vô vọng. Ban ngày họ uống trà, đi cà phê, xem phim và mua sắm, tối đến thì cùng nhau nghe đài.

Nhưng ngay cả trong lúc nghe đài, tâm trí của Grace vẫn rón rén quay về với những câu chuyện mà cô đang đọc giữa chừng. Không biết cô đã thức muôn bao nhiêu đêm để đắm chìm vào cuốn sách nào đó.

Ông Evans nói không sai. Grace nhanh chóng say mê Jane Austen và đang tìm đọc tất cả các tác phẩm của bà.

“Không có cậu, căn nhà sẽ trống vắng lắm.” Grace nói với bạn mình.

Viv với tay qua bàn và nắm lấy tay Grace. “Đến kì nghỉ phép tớ nhất định sẽ về.”

“Còn cha mẹ cậu thì sao?”

“Họ chắc chắn sẽ phản đối.” Viv đảo mắt và rút tay lại, đặt lên tách trà. “Họ đã nói tớ không cần phải về làm gì nữa, vậy tớ sẽ không đặt chân về đó. Tớ muốn quay lại đây gặp cậu còn hơn là đâm đầu đi nghe một bài lên lớp dài lê thê rằng tớ đã khiến họ thất vọng thế nào.”

“ATS chắc chắn sẽ tốt hơn rất nhiều khi có được cậu.” Grace lại ngồi xuống ghế và nhìn bạn mình bằng ánh mắt tự hào chưa từng có. “Cậu thật dũng cảm.”

Viv nhún nhường nhận lấy lời khen và hớp một ngụm trà. “Tớ chỉ tiếc là tụi mình không được làm chung ở Harrods. Trước khi đi chắc chắn tớ sẽ

giới thiệu cậu vào. Nếu họ cho cậu thay thế vị trí của tớ thì vui biết mấy?”

Grace chỉ gật đầu và cố gắng nặn ra một nụ cười chân thành. Cô không muốn đến Harrods làm việc. Nhất là khi không có Viv.

Đến lúc này, Grace biết chắc rằng mình muốn tiếp tục công việc ở hiệu sách hơn. Bây giờ, điều duy nhất cô cần làm chính là thuyết phục ông Evans.

Sáng hôm sau, khi bước vào tiệm, Grace nhìn thấy một chiếc thùng lớn được đặt trên quầy. Ông Evans chào cô trong lúc khệ nệ nâng một chồng sách ra khỏi thùng và xếp ngay ngắn sang một bên.

Trong thời gian Grace cất đồ đạc vào căn phòng phía sau rồi trở ra đứng trước, ông đã dỡ gần xong thùng hàng.

“Lô sách mới của Simpkin’s phải không ạ?” Grace cố giữ giọng bình tĩnh nhưng các dây thần kinh trong người đang căng lên như dây đàn.

Ông Evans gật đầu và lôi ra thêm ba quyển nữa.

“Chỉ còn chưa đầy một tuần nữa là hết thời gian cháu làm ở đây,” Grace đánh bạo mở lời.

“Tôi đang viết thư giới thiệu cho cô rồi. Không cần phải lo.” Ông cộc cằn đáp.

Cảm giác thất vọng xuyên vào ruột gan Grace. Việc ông đang viết thư giới thiệu khiến cho viễn cảnh nghỉ làm ở hiệu sách càng trở nên chắc chắn và thực tế hơn rất nhiều.

Nó sẽ trở thành sự thật.

Grace đang định thử mở lời lần nữa thì ông Evans đã cho tay vào hộp rồi rút ra một quyển sách được bọc trong lớp vải bố dài. Ông kính cẩn đặt nó lên quầy và cẩn thận rút tấm vải ra.

Quyển sách bên trong rất bẩn. Bụi bám để lại một vết màu nâu xỉn trên lớp bìa vàng vàng, lại có thêm một vết bẩn màu nâu đỏ như gỉ sắt thấm từ mặt bìa đã sờn xuống tận những trang sau. Grace nghiêng đầu đọc dòng chữ trên gáy sách.

Quantentheorie des einatomigen idealen Gases của Albert Einstein.

Cảm giác ớn lạnh lan khắp trên da khiến Grace phải đứng thẳng người. “Ông ấy là người Đức ạ?”

“Ừ.” Ông Evans mím chặt môi và nhúm mày lại. “Nó đã được giải thoát khỏi đồng sách bị Đức quốc xã đem đốt vào khoảng bảy năm trước. Foyle quyết tâm ra tay giải cứu tất cả những cuốn sách đó cho bằng được, thậm chí không ngại thẳng thừng ra giá với Hitler. Có trời mới biết tại sao hắn làm vậy!” Ông Evans đưa tay lên trên bìa sách nhưng chỉ giữ yên đó mà không chạm vào. “Tôi rành Foyle lắm, có lẽ hắn sẽ nhét chúng vào những bao cát xung quanh cửa hàng, giống như cách hắn nhẫn tâm đối xử với đồng sách cũ đã bị xài đến te tua vậy.”

Grace từng nhìn thấy những bao cát vuông vức trước cửa tiệm Foyles và thắc mắc làm sao chúng có được hình dạng đó. Thật không ngờ rằng chúng được nhồi bằng sách cũ. Grace nhìn lướt qua vết màu nâu đỏ trên bìa tập sách đã xộc xệch. Trông nó thật hấp dẫn và khiến người ta tò mò.

“Cái gì đây ạ?” Cô chỉ vào cuốn sách.

Ông chủ tiệm hít một hơi dài rồi chậm chậm thở ra. “Máu.” Ông nhắc

quyển sách ra khỏi tấm vải bọc. “Máu đã khô. Hitler chắc chắn không nường tay với những cuốn sách hăn ta muốn đốt nhưng lại bị mang giấu đi.”

Ấn ý trong câu nói của ông khiến Grace kinh hoàng. “Ý bác là có thể có người đã hi sinh để bảo vệ nó?”

Cô theo ông Evans đi vào căn phòng phía sau. Tại đây, ông dờn chỗ mấy chiếc thùng, để lộ ra một cái két sắt âm tường. Grace chớp mắt sững sốt vì chưa hề biết đến sự tồn tại của nó.

“Có thể lắm.” Ông xoay núm cửa két sắt, không để ý đến chỗ tra chìa khóa bên dưới. Cánh cửa kim loại ì ạch mở ra, phát ra tiếng rên rỉ cọt kẹt. Bên trong tủ xếp gần chục cuốn có tựa đề tiếng Đức được viết dọc theo gáy sách. Tuy không còn mới nhưng không có quyển nào cũ kỹ tả tơi như tác phẩm của Albert Einstein.

“Có nhiều tác giả mà Hitler muốn bắt họ câm miệng, nhất là những người Do Thái.” Ông Evans đẩy cuốn sách mới vào bên cạnh những cuốn khác. “Nhiệm vụ của tất cả những người còn lại trên thế giới chính là bảo vệ tiếng nói của họ, để họ không bao giờ bị chết trong câm lặng.” Ông gõ gõ vào một gáy sách có dòng chữ *Ahnansor* được mạ vàng. “‘Nơi nào chúng đốt sách thì sớm muộn chúng cũng thiêu sống cả con người.’ Heinrich Heine không phải người Do Thái nhưng lý tưởng của ông ấy chống lại tư tưởng của Hitler.” Ông Evans đóng sập cánh cửa két sắt, khiến nó phát ra một tiếng kêu báo hiệu diêm chẳng lành. “Cuộc chiến này không chỉ có tắt điện hay hạn chế lương thực đâu, cô Bennett ạ.”

Grace nuốt khan.

Có những người sẵn sàng hi sinh tính mạng để cứu lấy sách, để bảo vệ những ý tưởng không bị chôn vùi và các tác giả không bị chìm vào quên lãng.

Cô vẫn chưa làm được gì cả.

“Có lẽ cháu sẽ tham gia ATS,” Grace bất ngờ nói.

Ông chủ hiệu sách chớp chớp đôi mắt to sau cặp kính, “Tôi nghĩ đó không phải quyết định sáng suốt đâu, cô Bennett ạ. Thay vì vậy sao cô không làm giám sát công tác phòng không?”

Grace cau mày khi nghĩ đến cảnh mình sẽ thực hiện nhiệm vụ giống như ông Stokes - sầm soi theo dõi ánh sáng phát ra từ mỗi căn nhà và sốt sắng yêu cầu họ mau chóng tắt đèn.

Chiếc chuông cửa reo lên lanh canh báo hiệu khách đến. Grace và ông Evans lẳng lặng rời khỏi chỗ để két sắt để ra phía trước. Không có vị khách nào đang đợi cô cả, chỉ có bà Nesbitt.

Bà mặc chiếc áo khoác mackintosh màu be có thắt dây lưng ngay phần eo gây tong teo, đội cái mũ đen ngay ngắn đúng chính giữa mái tóc, không chệch một li nào. Miệng bà giống như một đường rạch đỏ choét đầy tức tối giữa những nét cứng nhắc trên khuôn mặt.

“Tôi đến đây chỉ để gặp cái đồ khốn nạn nhà cô.” Bà rít lên đầy cao ngạo.

Cơ thịnh nộ của bà như tát vào mặt Grace, khiến cô đột nhiên lắp bắp, “Xin lỗi... bà nói gì ạ?”

“Đừng giả ngu trước mặt tôi, đồ gian xảo.” Bà Nesbitt sầm sập lao vào tiệt, đôi giày cao gót đen cứng nhắc của bà nện rầm rầm trên sàn y như đôi

bốt. “Để xem. Gọn gàng sạch sẽ quá nhỉ. Khu nào khu nấy ngăn nắp quá nhỉ.” Bà dí ngón tay vào tấm bảng ghi thể loại sách Lịch sử. “Còn bày đặt phân loại nữa chứ.” Rồi bà liếc xéo qua cái bàn trưng bày hàng loạt sách trẻ em rực rỡ theo phong cách rất nghệ thuật.

Bà không buồn che giấu giọng điệu buộc tội gay gắt của mình, “Làm sao số hàng cô đặt ở Simpkin Marshalls lại tăng lên trong khi tất cả chúng tôi còn đang chật vật bán hết số sách thường ngày hả?” Lúc này, Grace không còn sự táo bạo để thẳng thừng đáp trả người phụ nữ chua ngoa này giống như lần trước, một phần vì cô chùn bước trước thái độ hằn học lộ liễu của bà, một phần vì cô muốn bảo vệ uy tín và thể diện cho hiệu sách Đồi Primrose.

Grace nắm chặt tay lại để giữ bình tĩnh và kiên nhẫn, sau đó cô đành đặc trả lời, “Bằng tất cả sự tôn trọng, thưa bà Nesbitt, cửa hàng của bà không phải là nơi duy nhất trưng bày theo phong cách như vậy, và bà cũng không phải người duy nhất dán nhãn phân loại các khu vực để sách.”

“Cách bài trí của cô cũng có mục đích quá đấy chứ.” Bà cau kinh.

Grace biết mình đã trang trí khung cửa sổ lớn khá đẹp mắt. Cô để những cuốn tiểu thuyết huyền tưởng đang nổi tiếng xen kẽ với một số sách thiếu nhi nhằm thu hút các bà nội trợ dắt con cái đi theo. Đúng như bà Nesbitt đã nhìn ra, cách trưng bày này có mục đích nhưng sau đó nhiều hiệu sách trên phố Paternoster Row cũng bắt chước theo.

“Cảm ơn bà,” ông Evans lên tiếng. “Grace đã rất vất vả để sắp xếp nó cũng như chăm chút mọi thứ khác ở đây.”

Bà Nesbitt quay người lại đối diện với ông Evans. Hai người, một người

cao nhòng và gầy nhẳng, một người thấp và đầy đà. “Ý tôi là nó giống cách trang trí của tôi. Sao ông dám ăn cắp vậy?”

Ông ném cho bà cái nhìn chán nản. “Đừng có đổ thừa chuyện bà buôn bán ế ẩm là do chúng tôi ăn nên làm ra nhé.”

“Sao lại không?” Bà Nesbitt nói như đinh đóng cột. “Nếu không phải vì ông bắt chước cách sắp xếp cửa hàng của tôi thì làm quái gì mà hút khách được?”

“Sự cạnh tranh,” Grace mạnh dạn xen vào nhờ sự ủng hộ của ông Evans. “Trên phố Paternoster Row còn có rất nhiều hiệu sách khác, nhưng ở đường Hosier thì chỉ có một mình chúng tôi thôi.”

“Cộng thêm thái độ thân thiện niềm nở.” Hình như ông Evans vừa nở một nụ cười nhân hậu với Grace. “Do đó bà Nesbitt ạ, tôi mời bà rời khỏi đây ngay vì bà sẽ làm cho khách của tôi sợ đấy.”

Bà há hốc miệng vì bị xúc phạm trắng trợn, “Tôi chưa bao giờ...”

“Bị nói như vậy hả?” Ông Evans nhướn mày lên. “Chà, nếu bà chưa nghe điều đó bao giờ thì tôi e rằng cũng hơi muộn rồi đấy.” Ông chỉ tay ra cửa.

Bà Nesbitt khịt khịt mũi, hất đầu cao đến nỗi có thể không nhìn rõ đường đi rồi nhanh nhanh chóng chóng bước ra khỏi tiệm.

Ông Evans cau mày nhìn Grace.

Cô hết sức bối rối, nghĩ bụng lần này chắc chắn sẽ bị quở trách vì gây ra một vụ om sòm ngay trong tiệm để khách hàng nghe thấy.

“Cô Bennett, đừng tham gia ATS. Ở lại đây đi.”

“Ở London ạ?”

“Ở hiệu sách Đồi Primrose.” Ông Evans đút hai tay vào túi rồi cúi đầu. “Tôi biết cô định đến Harrods làm và tôi thật không phải khi đề nghị cô như vậy.” Ông nhìn lên, ngập ngừng. “Tôi rất biết ơn những việc cô đã làm cho cửa hàng này và hi vọng cô sẽ cân nhắc việc tiếp tục ở lại đây.”

Grace chăm chú nhìn ông, và không tin nổi vào tai mình. Chắc hẳn cô đang nằm mơ.

“Dĩ nhiên, tôi sẽ tăng lương cho cô.” Ông nói thêm.

Grace cười rạng rỡ, “Làm sao cháu có thể từ chối lời đề nghị hấp dẫn như vậy chứ?”

“Thật vui khi cô đồng ý.” Ông gật đầu, giống như nói với chính mình hơn là với Grace. “Tôi thật sự rất vui.”

Trong bữa trà chiều hôm đó, Grace hồ hởi khoe rằng Viv sẽ không phải giới thiệu cô đến Harrods làm nữa. Viv cũng đã thu thập đủ thông tin cần thiết để nộp đơn vào ATS. Cả hai đều có nhiều niềm vui đáng để ăn mừng.

Hóa ra nếu phụ nữ muốn tham gia tình nguyện thì không phải hoàn thành khóa huấn luyện cấp tốc như đàn ông. Trong thời gian Viv hoàn tất đơn đăng kí, tiến hành kiểm tra sức khỏe và chờ giấy bố trí địa điểm công tác, tháng Một đã nhường chỗ cho tháng Hai, và tiết trời lạnh lẽo băng giá dần tan, đủ làm cho đất đai mềm ra để chuẩn bị cho một mùa gieo trồng mới.

Một buổi sáng thứ Tư nọ, bác Weatherford xuất hiện trong căn bếp chan hòa ánh nắng. Bác mặc chiếc quần tây nâu rộng thùng thình, được thắt lại

bằng thắt lưng ngay dưới ngực, ống quần xắn lên mấy lần quá mắt cá chân. Kết hợp với nó là chiếc áo thun màu rêu cũ kĩ, đường viền cổ đã bắt đầu bung ra.

Bộ đồ rất luộm thuộm và thùng thình, rõ ràng là của Colin. Nó khác xa với những chiếc đầm ôm vừa vặn với màu sắc, họa tiết hoa lá trang nhã mà bác vẫn thường mặc.

Grace và Viv đang ăn sáng với bánh mì nướng và bơ thực vật béo ngậy. Tuy đã ăn bấy lâu nay nhưng họ vẫn không thể nào nuốt trôi món này. Cả hai ngừng lại, sững sờ nhìn bác Weatherford.

“Colin đã phá hết khóm hoa của bác để trồng rau. Bác chắc chắn phải chăm cho chúng lớn lên.” Bác hất đầu về phía cửa sổ. Ngoài kia là mảnh đất khô cằn trống trơn. “Bác sẽ trồng rau ở chỗ Colin đã gieo hạt nhưng bị đóng băng trong mùa đông khắc nghiệt vừa rồi.”

“Bác biết trồng không ạ?” Grace hỏi.

“Bác biết trồng hoa.” Bác Weatherford kéo ống quần lên cao hơn một chút với khí thế đầy tự tin. “Còn Colin lúc nào cũng trồng cây, nhưng việc đó có gì khó đâu chứ?”

Viv suýt sặc khi vừa hớp một ngụm trà.

Bác Weatherford trải ra một tờ rơi, trên đó in hình đủ loại rau củ với màu sắc sặc sỡ và bên cạnh hình như là một biểu đồ. “Theo như trong này nói thì bác nên trồng hành tây, cải tây, củ cải với đậu vào tháng Hai.”

“Bác đừng trồng củ cải,” Viv bắt đầu dĩ góp ý. “Những cây đó nên trồng vào mùa hè, thật ra thì bác nên đợi đến tháng Ba.”

Bà Weatherford lật tiếp mặt sau tờ rơi và nheo mắt đọc dòng chữ nhỏ

xíu.

Grace nhượng mày nhìn Viv, tò mò xem bạn mình có giúp đỡ người bác hay không. Viv lắc đầu dứt khoát. Không bao giờ.

“À, đúng rồi, cháu nói đúng về củ cải đấy.” Bác đặt tờ giấy xuống và chụp cái mũ rơm lên đầu. “Thôi, bác đi trồng chúng đây. Đến lúc rồi, hay ít ra thì giờ bác đang có hứng.”

Bác hùng dũng đi ra cửa với dáng vẻ quyết tâm của một người lính.

“Cậu định để bác ấy làm một mình thật đó hả?” Grace trách móc.

Viv nhăn mặt lại và bĩu môi hờn dỗi. “Cậu thừa biết số phận của tớ là ngập dưới bùn đất từ trong máu rồi mà.” Cô nhìn ra ngoài cửa sổ. Bác Weatherford đang xếp một đồng vật liệu trồng trọt sang bên cạnh trước khi bắt tay vào nhiệm vụ.

Bác bắt đầu ra giữa vườn, dùng ngón tay có đeo găng xoi một lỗ xuống đất.

“Cậu nghĩ bác ấy có biết mình đang làm gì không?” Grace hỏi.

Viv hớp một ngụm trà, chăm chú nhìn bác Weatherford đang tạo ra cái lỗ hình tròn. “Bác ấy không biết đâu.”

Grace nghiêng đầu nài nỉ Viv.

Nhưng bạn cô lùi sát vào ghế, tay siết chặt tách trà, “Không, tớ sẽ không giúp đâu.”

Bên ngoài, bác Weatherford kiểm tra ba túi hạt rồi bốc một ít hạt giống trong mỗi túi để gieo xuống đất.

“Có phải bác ấy định gieo hết tất cả không vậy?” Grace dựa vào chiếc ghế nệm mỏng dính để quan sát rõ hơn.

“Tớ sẽ không ra đâu.” Viv bắt chéo chân lại và tiếp tục uống trà.

Bác Weatherford gạt đất lấp lại những cái lỗ vừa được gieo hạt rồi tiếp tục xoi ngón tay xuống đất, xoáy một lỗ tròn thứ hai, cách lỗ thứ nhất hơn năm centimet.

Grace nhú mày, “Bác ấy thậm chí còn không đánh dấu chỗ gieo hạt nữa.”

Viv dẫn mạnh tách trà xuống bàn khiến vài giọt nước bắn ra ngoài, “Tớ không chịu nổi nữa. Tớ sẽ lên tầng thay bộ đồ cũ rồi ra giúp bác ấy.”

Grace nén cười rồi nhanh tay thu dọn ly tách, “Để tớ dọn chỗ này, sau đó đi thay cái quần rồi ra làm với cậu.”

Họ mất gần như cả buổi sáng để phân chia khu vườn thành nhiều khoảnh, rồi chừa lại đủ không gian để tiếp tục gieo hạt vào những thánɡ ấ m áp hơn sắp tới.

“Bác thấy cháu làm còn giỏi hơn Colin nữa.” Bà Weatherford khen Viv sau khi họ làm xong xuôi. “Bác biết cháu rất muốn tham gia ATS nhưng bác nghĩ cháu chắc chắn sẽ là một thành viên xuất sắc trong Hội Nông nghiệp Nữ thanh niên.”

Viv chỉ mỉm cười gượng gạo trước lời khen đó.

Tuy làm vườn vô cùng vất vả và lăm lem nhưng ba bác cháu vẫn trò chuyện rôm rả trong lúc luôn chân luôn tay. Họ không hề biết đó là lần cuối cùng được cùng nhau tận hưởng niềm vui trọn vẹn như thế. Chiều hôm ấy, Viv nhận được thư triệu tập, họ yêu cầu cô đến cơ sở đào tạo tại Devon ngay vào ngày hôm sau.

Lần đầu tiên trong đời, Grace phải một mình đối mặt với số phận bấp

bên của London giữa cuộc chiến khốc liệt mà không có người bạn thân thiết nhất bên cạnh.

CHƯƠNG 10

Không có Viv, cuộc sống trở nên vô cùng quanh vãng. Chẳng những mất đi người bạn đồng hành thân thiết nhất, Grace còn cảm thấy mình đã bỏ lỡ một điều gì đó lớn hơn khi từ chối tham gia ATS.

Cô cũng không đăng kí làm giám sát không kích trong thành phố mà nghe lời thuyết phục của bác Weatherford đến tham dự vài buổi họp mặt của Hội Phụ nữ tình nguyện.

Ở đó, cô tìm được sự đồng điệu cảm thông với các bà nội trợ. Một số người lớn tuổi hơn nhưng cũng có nhiều cô gái trạc tuổi Grace đã lập gia đình. Cô giúp họ băng bó vết thương trong lúc nghe họ than vãn về đồng tã lót bẩn thỉu, về tốc độ thư từ giữa tiền tuyến với hậu phương chậm như rùa và về nỗi vất vả chật vật mà họ phải tự mình vượt qua. Nhưng bất chấp tất cả, họ vẫn hăng hái động viên nhau và xoay xở cách nấu nướng để thích nghi với mọi quy định hạn chế thực phẩm, nhất là khi thịt được thêm vào danh sách thắt chặt nguồn cung kể từ tháng Ba. Dầu sao đi nữa, với hơn trăm lạng thịt thì người ta cũng chỉ nấu được đến thế là cùng.

Trong hai cô gái, trước giờ Viv vốn là người vô tư, hoạt bát còn Grace thì dè dặt, kín đáo và cô thoải mái chấp nhận tính cách của mình. Bây giờ, khi Viv không có ở đây, Grace cảm thấy vô cùng lạc lõng khi phải ở giữa một căn phòng đầy người xa lạ hết tuần này sang tuần khác.

Bởi vậy nên sang tháng Tư, cô bắt đầu tìm cơ thoái thác những cuộc gặp gỡ ở Hội Phụ nữ tình nguyện. Thật may vì bác Weatherford không phản đối, thế là Grace được cuộn tròn trên giường với một cuốn sách bên cạnh.

Ngoài những lúc phụ giúp bác Weatherford chăm sóc khu vườn, Grace dành thời gian còn lại để ngẫu nhiên tất cả các tác phẩm khác của Jane Austen, sau đó cô chuyển sang đọc vài cuốn tiểu thuyết của Charles Dickens, rồi đến *Frankenstein* của Mary Shelley và cuối cùng là một tựa sách nào đó gần đây của Daphne du Maurier.

Hễ thấy cuốn sách nào hay, Grace đều nhiệt tình giới thiệu cho khách hàng ở hiệu sách Đồi Primrose. Doanh thu của cửa hàng liên tục tăng nhanh một cách đáng kinh ngạc đến nỗi ông Evans quyết định cho Grace mượn sách về đọc miễn phí. Ban đầu cô từ chối lời đề nghị đó nhưng khi nhận ra thói quen đọc sách mới hình thành của mình đã giúp cửa tiệm làm ăn phát đạt thế nào, Grace đồng ý nhận sự biêt đãi hào phóng của ông Evans với lòng biết ơn sâu sắc.

Grace vừa giới thiệu xong quyển *Rebecca*, tác phẩm mới nhất của Daphne du Maurier mà cô đã đọc gần đây cho một nữ khách hàng trong Hội Phụ nữ tình nguyện (hình như người đó không nhớ ra cô), thì ông Stokes bước vào. Trước đây, mỗi khi thấy ông Stokes đến, ông Evans đều lo lắng không biết mình có vi phạm quy định tắt điện gì chẳng. Nhưng từ sau khi vị khách trung niên với đôi lông mày vĩ đại cau có ấy trở thành khách quen của tiệm thì ông Evans đã không còn băn khoăn nữa. Ông Stokes cũng có thói quen đọc sách nhanh y hệt như Grace vậy.

“Đã ba ngày rồi không thấy bác ghé đây,” Grace chào hỏi sau khi bán quyển sách mà cô vừa giới thiệu cho người phụ nữ ở Hội tình nguyện. “Không biết bác đã có thời gian đọc *Bá tước Monte Cristo* chưa?”

Grace không buồn giấu đi nụ cười. Ông Stokes từng nói muốn mua một cuốn sách đủ dài để đồng hành với ông lâu hơn một đêm. Nhìn quàng thâm dưới mắt vị khách, Grace biết chắc ông đã cố “ngốn” hết cuốn sách đồ sộ ấy rồi.

Khi giới thiệu tác phẩm này với ông Stokes, Grace đã biết nó sẽ khiến ông say mê không rời mắt. Có lẽ khi George tặng cho cô cuốn *Bá tước Monte Cristo* cũ, anh cũng biết chắc như vậy. Grace chợt khao khát được trò chuyện với anh biết nhường nào. Từ lâu, cô đã muốn chia sẻ với anh về tác động mạnh mẽ của món quà ấy đối với cô. Giá như Grace biết địa chỉ của George để viết thư cảm ơn anh thì hay biết mấy.

“Cuốn tiểu thuyết đó quả thực đã ngốn kha khá thì giờ của tôi.” Ông Stokes xoa xoa gáy. “Nó dài hơn mấy quyển khác nhiều và hay lắm.” Ông thở dài. “Anh chàng làm chung với tôi vừa đi lính nên giờ tôi phải gánh công việc của cả hai người. Cô có biết ai muốn tham gia làm giám sát không kích không?”

“Cô Grace đang cân nhắc đấy,” giọng ông Evans vang lên đâu đó từ trong dãy sách Lịch sử.

Cửa hàng bây giờ đã được sắp xếp gọn gàng nên có thể nhìn ra ngay ông chủ tiệm đang quan tâm đến thể loại sách nào. Lịch sử và Triết học. Ông Evans thường dành phần lớn thời gian trong ngày để kiểm tới kiểm lui kho sách vở, nhằm đảm bảo phát hiện không sót bất cứ lỗi in ấn nào.

Grace giả vờ bận rộn với công việc ở quầy tính tiền và chăm chú dọn dẹp mặt bàn vốn không cần phải dọn vì đã rất gọn gàng rồi. Cô nhìn mặt lại, tự nhắc nhở mình là còn phải chăm sóc bác Weatherford. Nhưng dù sao đi nữa, tốt hơn hết Grace vẫn nên đối diện với ông Stokes và đáp lại lời nài nỉ của ông rằng cô sẽ tham gia.

Mặc dù Grace đã nỗ lực hỗ trợ Hội Phụ nữ tình nguyện nhưng rốt cuộc cô vẫn không thể thích nghi được. Tệ hơn nữa, cô còn cảm thấy lúng túng và khó hòa nhập với mọi người. Biết đâu trở thành giám sát viên phòng không lại là lựa chọn phù hợp hơn? Các cuộc không kích thỉnh thoảng vẫn xảy ra, bom đạn oanh tạc trong vài giờ rồi im tiếng, để lại những ô cửa kính vỡ trống hoác và bầu không khí ngột ngạt mịt mù khói. Thậm chí mọi người còn chẳng buồn tìm nơi trú ẩn nữa.

Từ sau khi Viv đi đến giờ, Grace đã nhận được hai lá thư. Vì bạn cô đóng quân ở Anh nên thư từ thường xuyên hơn so với Colin đang đóng quân tại nước ngoài. Dịch vụ bưu chính đang quá tải nên chậm trễ cũng là chuyện thường tình. Ít nhất qua thư hồi âm, Grace biết rằng dường như Viv đang vui vẻ làm quen với những nhiệm vụ mới, chắc hẳn điều đó dễ chịu hơn nhiều so với công việc của Grace ở Hội Phụ nữ tình nguyện.

“Cô Bennett, cô định tham gia giám sát phòng không thật à?” Ông Stokes hỏi.

Grace dựng thẳng quyển sách *Bobby Bear's Annual* lên. Nó nằm trong dãy sách thiếu nhi được bày bán ngay quầy thu ngân nhằm thu hút các bà nội trợ tiện tay mua thêm một cuốn sách bắt mắt. “Cháu đang suy nghĩ ạ.”

Bộ ria mép của ông Stokes giật giật, “Nhưng cô là phụ nữ mà.”

Grace sững người, tức giận vì hàm ý xem thường trắng trợn của ông khách.

“Nếu ông cho rằng cô ấy không làm được thì ông thật dở hơi.” Ông Evans bước ra từ dãy sách Lịch sử, trừng trừng nhìn ông Stokes qua cặp kính dày cộm. “Cô Bennett có thể làm tất cả những việc của bất kì đàn ông nào, thậm chí còn làm tốt hơn nhiều đấy.”

Ông Stokes tỏ vẻ mỉa mai.

Cách phản ứng mập mờ của ông cộng thêm lời khen ngợi của ông Evans khiến Grace tự tin ngẩng cao đầu hơn một chút. “Cháu sẽ tham gia.”

Trán ông Stokes nhăn lại nhiều hơn. “Cô sao?” Ông nói.

“Stokes, ông đừng có làm như ông cũng đang cạnh tranh công việc này chứ.” Ông Evans mỉm cười với Grace rồi tiếp tục bận rộn với những quyển sách.

“Tốt quá. Vậy chiều nay cô hãy đến đồn giám sát rồi xin phép vào trong.” Ông Stokes hăng giọng. “Tôi muốn mua một cuốn khác, cô giới thiệu cho tôi nhé.”

Chiều hôm đó sau khi hết ca làm việc ở hiệu sách Đồi Primrose, Grace theo lời ông Stokes đến đồn giám sát trình diện. Vài ngày sau, cô được phát một chiếc mũ thiếc có sơn chữ W màu trắng thể hiện vai trò giám sát của cô trong đội, một cái còi, một dụng cụ báo động để cảnh báo mọi người khi xảy ra tấn công bằng hơi độc, một cuốn *Cẩm nang Đào tạo Giám sát viên Phòng không* có bìa màu cam, và cuối cùng là mặt nạ phòng độc chuyên dụng. Nhìn thấy chiếc mặt nạ, Grace sợ chết khiếp vì loại chuyên dụng càng kèngh hơn nhiều so với loại thường mà cô đang mang, lại còn thêm cặp

mắt kính to đùng và ống lọc khí có gắn tai nghe. Làm sao một thứ dị hợm như vậy lại nằm gọn trong túi xách của Grace được chứ?

Bởi vậy trong bốn ca trực đêm đầu tiên với ông Stokes, cô đã để mặt nạ trong chiếc hộp đeo lòng thòng vô duyên trên vai chứ không cho vào cái túi xách gọn nhẹ bên cạnh mình. Grace mặc chiếc áo khoác mỏng để cản bớt cái lạnh se se của những ngày tháng Tư. Nhưng sợi dây đeo chết tiệt vẫn không chịu nằm yên trên vai cô, cũng may là còn có huy hiệu ARP bằng kim loại giữ cho chúng ở đúng vị trí.

Khi Grace và ông Stokes ra khỏi văn phòng sạch bóng của đồn giám sát, lệnh tắt điện đã có hiệu lực trên toàn thành phố. Mặt trăng gần như bị che khuất hoàn toàn, không còn chút ánh sáng nào xuyên qua được màn mây dày đặc.

Trời tối đen như hũ nút, chẳng thể nhìn thấy gì.

Mồ hôi vã ra trong lòng bàn tay Grace bất chấp tiết trời lạnh lẽo.

“Đi thôi.” Ông Stokes tự tin sải bước về phía trước.

Grace dè dặt nhích lên từng chút.

“Cô Bennett, chúng ta không thể đêm nào cũng nấn ná mãi trước đồn như vậy.” Ông Stokes nóng nảy.

Cảm giác hồi hận nhói lên trong lòng Grace. Lẽ ra cô không nên đăng kí tham gia đơn vị phòng không. Làm sao cô có thể đối diện với bóng tối dày đặc hằng đêm chứ?

Grace nặng nề lê bước lại gần chỗ tiếng nói của ông Stokes phát ra.

Tiếng cười của ông vang lên giữa đêm, “Đám giám sát viên tò te đều y như cô hết, mù tịt. Cô Bennett, cứ tìm những vạch trắng trên vỉa hè, mắt cô

sẽ quen dần với bóng tối rồi có thể dễ dàng lần theo chúng.”

Thái độ chỉ đường của ông trịch thượng hơn trong sách hướng dẫn nhưng Grace vẫn ngoan ngoãn nghe theo. Đúng như ông nói, mắt Grace từ từ làm quen và xác định được những vạch kẻ đường được sơn đậm.

Grace và người giám sát phòng không dày dặn kinh nghiệm cẩn thận đi qua hết những con đường tối thui thuộc khu vực họ được phân công. Ban ngày, các con phố này vốn quen thuộc với Grace như lòng bàn tay nhưng khi đêm xuống, nó lại trở nên xa lạ đến nỗi không thể nhận ra. Vừa đi ông Stokes vừa chỉ cho cô vị trí những hầm trú ẩn cũng như các khu vực có thể gây nguy hiểm cho nhiều người nếu chẳng may bị đánh bom.

Khi đi qua mỗi nhà dân, ông đều nêu tên từng người cho Grace biết. Trong trường hợp bị ném bom, họ cần nắm rõ danh sách cư dân trước khi mọi người chui xuống hầm.

Ngoài việc xác định địa điểm và nêu tên người dân trong khu vực, ông Stokes còn nhắc lại với Grace tất cả thông tin đã được trình bày trong cuốn *Cẩm nang Đào tạo Giám sát viên Phòng không*. Tuy nhiên những đoạn viết về tác hại của khí độc trong sách không sống động bằng và các mô tả về thương tích cũng không máu me quá mức cần thiết như lời của ông Stokes.

Nếu có thể nhìn thấy khuôn mặt Grace, ông Stokes sẽ biết những gì ông nói khiến cô cực kì chán ghét. Có lẽ mục đích của ông chính là vậy. Nhưng Grace nhất định sẽ không để ông làm cho cô nản lòng bỏ cuộc.

“Nhà Taylor đó,” ông cầu nhàu với giọng hằn học qua hơi thở. “Cô thấy chưa?” Ông hỏi, lần này to rõ hơn.

Grace đưa mắt tìm kiếm trong bóng tối trước mặt, cố gắng phớt lờ màn

đêm nặng trĩch đang dề chặt lên mắt. Xa xa đằng kia, một quầng sáng vàng le lói chiếu ra từ ô cửa sổ vuông.

Grace suýt bật cười. Ánh đèn nhỏ như hạt đỗ đến mức gần như không thấy được. “Chắc hẳn máy bay Đức không phát hiện ra đâu ạ.” Cô nói.

Tiếng bước chân của ông Stokes rào đi gấp gấp hơn. “Không quân Hoàng gia Anh đã kiểm tra những vi phạm thế này và xác nhận rằng ban đêm khi bay trên trời họ vẫn có thể nhìn thấy ánh đèn. Mới hôm qua bọn Đức đã tấn công Na Uy và Đan Mạch. Tiếp theo rất có thể đến chúng ta. Cô có muốn nhà mình bị ném bom chỉ vì nhà Taylor không che kín các cửa sổ không?”

Câu hỏi đó khiến Grace gai hết cả người, “Chắc hẳn không ạ.”

“Lại còn ‘bỏ lỡ thời cơ’ nữa chứ”, ông Stokes cắn nhắ, nhắc lại tuyên bố gần đây của Thủ tướng Chamberlain. “Nếu ta thua trong cuộc chiến này thì là do chính phủ hành động lù đù như rùa.”

Grace cũng có nghe chương trình phát thanh đó. Thủ tướng tuyên bố Hitler đã “bỏ lỡ thời cơ” vì lẽ ra hẳn nên tấn công sớm hơn, trong thời gian nước Anh đang ráo riết chuẩn bị còn quân Đức đã sẵn sàng. Quả là sự khoe khoang ngạo mạn không đúng lúc. Vài ngày sau, Hitler liền đánh vào Na Uy và Đan Mạch. Trận sau chỉ cách trận trước có vài tiếng đồng hồ.

Toàn nước Anh đều phẫn nộ trước cách phản ứng của Chamberlain đối với cuộc chiến.

Ông Stokes phi lên cầu thang trước mặt bằng một tốc độ mà Grace e rằng cô không bao giờ đạt được trong hoàn cảnh tối đen như mực thế này.

“Ông Taylor, tắt đèn đi ngay. Tôi đã nói nếu ông để hờ một lần nữa thì sẽ

bị phạt...”

Grace cố hết sức nhấn chìm bản thân vào bóng tối, hi vọng màn đêm đủ sâu để nuốt chửng cả người cô. Grace có thể sẵn sàng đối mặt với việc bị quân Đức tấn công nhưng nhất quyết từ chối việc hăm dọa phạt những người dân London vì lỗi không chịu kéo kín rèm cửa.

Trong tháng tiếp theo, Grace lại đội chiếc mũ giám sát viên bằng thiếc và miễn cưỡng đi tuần với ông Stokes ba buổi tối một tuần, chứng kiến ông hăm dọa những người dân London tử tế nhưng chưa nỗ lực thực hiện quy định tắt đèn đạt yêu cầu.

Vào khoảng thời gian này, bác Weatherford nhận được thư của Colin. Anh nhắc đi nhắc lại rằng mình đang sống rất tốt và hoàn thành xuất sắc khóa đào tạo. Grace cũng nhận thêm một lá thư nữa từ Viv. Sự hân hoan hồ hởi tuôn ra từ trang giấy sống động đến mức Grace tưởng như nghe được giọng nói động viên của bạn vang lên trong đầu. Mặc dù tất cả nhiệm vụ mà Viv nhắc đến trong thư đều bị đánh dấu và bị người kiểm duyệt bôi đen, nhưng nhìn chung mọi thứ đều ổn và phù hợp với cô. Biết vậy Grace cũng được thở phào nhẹ nhõm.

Sau những lá thư qua lại với Viv, Grace không khỏi trần trở về anh George. Thật lòng cô đã rất mong ngóng nhận được chút tin tức của anh và hơi thất vọng vì mãi vẫn bất vô âm tín. Tuy vậy, cô vẫn luôn đọc kĩ tất cả thư từ đưa đến hiệu sách Đồi Primrose vì biết đâu anh có gửi thư về.

Một buổi chiều nọ, trong lúc Grace đang xem gói bưu phẩm mới gửi đến

thì ông Pritchard đẩy cửa bước vào, bàn tay xương xẩu của ông nắm chặt một tờ báo. Tabby lo lắng quần lấy cổ chân người chủ trong lúc ông lớn tiếng thông báo tin tức vừa nhận. “Evans! Bọn Đức đến Pháp rồi. Cả Hà Lan với Bỉ nữa. Nhưng là Pháp đó, Evans - là Pháp!”

Nỗi sợ hãi chạy dọc sống lưng Grace. Trước đây, Hitler vẫn chưa dám đụng đến Pháp, nhưng đến giờ hắn đã tràn vào tất cả các nước giáp biên giới với Anh. Nếu Pháp thất thủ thì hắn chỉ còn cách đất nước này một eo biển Manche mà thôi.

Một cơn ớn lạnh len lỏi trên da thịt. Cô lập tức nghĩ đến những người bạn ngoài tiền tuyến. Sau đó cô mới nhớ ra là ngay cả bản thân mình và tất cả người dân ở London cũng đang bị hiểm nguy rình rập.

Ông Evans nhanh chóng chạy ra trước cửa tiệm. Grace chưa từng thấy ông vội vã như vậy bao giờ. Thậm chí ông còn không kịp đánh dấu trước khi gấp cuốn sách lại và để nó lên quầy. “Chamberlain từ chức chưa?” Ông lên tiếng hỏi.

Ông Pritchard lắc đầu. “Tôi không đọc được.” Ông nhìn tờ báo với vẻ bất lực. Để tuân theo chính sách tiết kiệm giấy, khổ báo bây giờ đã bị thu nhỏ lại chỉ còn một nửa so với năm ngoái.

“Lạy Chúa phù hộ chúng ta nếu ông ta không chịu từ chức.” Ông Evans tháo kính ra và véo vào sống mũi, nơi cặp kính đã hằn lên làn da già nua của ông những vết lõm không thể mất đi.

Ngoài cửa vang lên tiếng chuông vui vẻ báo hiệu có khách. Một âm thanh lạnh lạnh, tươi sáng phá tan bầu không khí tịch mịch đáng sợ vừa ập xuống. Cậu bé giao hàng của Simpkin Marshalls bước vào, đôi tay gầy

guộc của cậu ôm một cái thùng lớn.

Đó là thùng sách *Pigeon Pie* mà họ mới đặt gần đây, cuốn sách là một tác phẩm châm biếm mang tính chính trị về “cuộc chiến tẻ nhạt này” của tác giả Nancy Mitford.

Suýt nữa thì Grace đã kêu lên.

Một cuốn sách như vậy không thể chấp nhận vào thời điểm này.

Grace đã muốn đặt quyển sách này trước khi nó ra mắt vài ngày nhưng ông Evans còn do dự. Ông khẳng định mình chỉ bán những tác phẩm kinh điển có giá trị lâu dài chứ không chạy theo xu hướng nhất thời. Nhưng rồi cuối cùng ông đồng ý đặt hàng và bây giờ, Grace sẽ phải trả giá cho sai lầm đó.

Vài ngày sau, tình hình chiến sự tiếp tục leo thang. Đúng như dự đoán, cuốn *Pigeon Pie* thất bại thảm hại. Doanh thu tuột dốc vì ai cũng ở nhà, dán chặt người trên ghế sofa và tuyệt vọng trông ngóng từng tin tức trên báo đài.

Hầu như chẳng có tin nào khả quan.

Điểm sáng duy nhất chính là Chamberlain từ chức thủ tướng. Chiến thuật phòng thủ kéo dài của ông chẳng những gây mệt mỏi mà giờ đây còn đẩy nước Anh vào tình trạng nghìn cân treo sợi tóc. Người kế nhiệm chính là Đệ nhất Đô đốc đại thần Winston Churchill. Hầu hết người dân trên Vương quốc Anh đều thở phào nhẹ nhõm.

Chiến tranh trở thành đề tài thường trực trên môi, đè nặng tâm trí của tất cả mọi người, hiện diện trong mỗi cuộc trò chuyện và ám ảnh toàn bộ cuộc sống. Những chi tiết được thêu dệt xung quanh các câu chuyện trà dư tửu

hậu càng gây hoang mang dữ dội. Trong đó kinh hoàng nhất chính là đợt thả bom xuống Rotterdam, Hà Lan, nghe phong thanh là nó đã cướp đi sinh mạng của hơn ba mươi nghìn người.

Ông Stokes thông báo con số thương vong kinh khủng đó với Grace bằng giọng điệu hân hoan đầy đáng sợ. Cuối cùng, cuộc chiến án binh bất động không hồi kết này đã có chuyển biến và điều đó thổi bùng lên ngọn lửa trong ông. Ông bắt đầu xử lý quyết liệt những vi phạm nhỏ nhất của mọi người và không ngừng nhắc nhở Grace về nhiệm vụ của cô trong việc bảo vệ thành phố khỏi bị đánh bom.

Tuy nhiên, điều gây tò mò hơn hết chính là thời tiết đẹp lạ thường. Grace chưa bao giờ nhìn thấy một tháng Năm tươi tắn rạng rỡ đến vậy. Ánh nắng chan hòa, bầu trời xanh trong rực rỡ. Chồi non trong vườn vươn mình thành những chiếc lá mơn mớn và những đóa hoa khỏe khoắn bung nở, hứa hẹn một mùa rau củ tốt tươi.

Hình ảnh các bức tường bao cát vây quanh hầm trú ẩn công cộng hay những tấm áp phích kêu gọi nhập ngũ dần dần phai nhạt trong tâm trí Grace. Giờ đây trong đầu cô chỉ còn tiếng chim ca rộn ràng với những ngày nắng ấm áp. Thật khó lòng tưởng tượng rằng các nước đồng minh láng giềng đang oằn mình hứng chịu mưa bom bão đạn, thứ cướp đi biết bao sinh mạng mỗi ngày.

Thế nhưng tháng Năm thanh bình ấy chỉ là ảo ảnh, là lớp vỏ bọc xinh đẹp, mỏng manh đang chực vỡ tan để buộc họ phải đối diện với hiện thực khắc nghiệt. Đội quân của Hitler nhanh chóng xé toạc nước Pháp và đang hùng hực khí thế bên kia eo biển Manche.

Nước Anh sẽ là mục tiêu kế tiếp của chúng.

Và nhiều tin đồn về những cuộc sơ tán dọc bờ biển để đưa bọn trẻ ở London ra nước ngoài lần nữa đang dần xuất hiện.

Trong khi cuốn sách *Pigeon Pie* đã thất bại nặng nề thì quyển *What Hitler Wants* lại đắt hàng như tôm tươi. Không chỉ có những người khách quen thường lách mình qua cánh cửa hiệu sách mới nôn nóng tìm hiểu về tư tưởng của Hitler mà đến cả các bà nội trợ cũng thường xuyên ghé qua. Bồn chồn vì chồng đang chiến đấu ở Pháp, đau buồn vì phải gửi con cái đi xa lần nữa, những người vợ, người mẹ này khao khát tìm một thứ gì đó khiến cho họ phân tâm, một thứ lôi cuốn sự chú ý để họ có thể tạm thời quên đi nỗi phiền muộn đang đè nặng trong tim mình.

Có một người khách nữ đặc biệt - một cô gái tóc nâu trạc tuổi Grace đã nán lại cửa hàng hơn một tiếng đồng hồ. Ban đầu, cô ấy bảo không cần được giúp đỡ nhưng khi thấy vị khách đã ở trong góc sách tiểu thuyết kinh điển khá lâu, Grace buộc phải đến hỏi thăm lần nữa.

“Chị có chắc là không cần em giúp gì không?” Grace hỏi.

Người phụ nữ giật mình, sụt sịt nghẹn ngào rồi quay đầu đi. “Tôi xin lỗi. Tôi... tôi không nên...” và rồi cô đột ngột òa lên khóc.

Ông Evans lúc ấy đang đứng ở dãy kệ kế bên liền hấp tấp chạy sang phía đối diện cửa hàng, để Grace ở lại một mình với người khách đang nức nở đó.

Những bà nội trợ đến cửa hiệu ông Evans mua sách hầu như đều đeo lên

vẻ mặt lạnh lùng như cổ che giấu sự đau khổ đằng sau lớp mặt nạ lịch thiệp đoan trang. Chưa từng có ai bộc lộ cảm xúc mãnh liệt đến thế.

Nhìn thấy cảnh đó, sâu thẳm trong lồng ngực Grace nhói lên một nỗi đau tê tái.

“Đừng cố chịu đựng một mình.” Cô lần tay vào túi và rút ra một chiếc khăn đưa cho người phụ nữ. “Đây là giai đoạn khó khăn đối với tất cả chúng ta.”

Cô gái tóc nâu nhận lấy chiếc khăn tay và nở nụ cười áy náy, khuôn mặt cô đỏ ửng lên gần như hòa với màu son của cô vậy. “Mong chị thứ lỗi.” Cô chấm khăn lên mắt. “Chồng tôi đang ở Pháp, còn tôi...” Người phụ nữ nuốt khan một cách khó nhọc, mím chặt môi để ngăn một cơn sóng tuyệt vọng khác chuẩn bị trào lên. “Tôi vừa mới gửi con gái của mình đi vào hai ngày trước.” Cô ngược đôi mắt nâu to tròn nhìn vào mắt Grace, hai hàng mi ướt nhòe. “Chị có con không?”

“Em không,” Grace dịu dàng đáp.

Người phụ nữ đau đáu nhìn chiếc khăn tay lúc này đã lấm lem mascara, son môi và cả nước mắt đau buồn của cô. “Đột đầu tôi không chịu gửi bé đi. Tôi biết như vậy là ích kỉ, nhưng tôi không thể xa con được. Nhưng bây giờ cuộc chiến đã đến nước Pháp... Hitler đến quá gần rồi...”

Người mẹ trẻ chặn hai tay lên ngực và khuôn mặt rúm ró lại. “Tôi không thể chịu được nỗi nhớ con. Tôi vẫn nghe thấy giọng nói bé xíu của nó đang gọi mình, đang hát những bài hát ngây ngô mà nó nghĩ ra. Hôm nay tôi giặt đồ và không tìm được nên lại ngửi mùi hương trên gối của con bé.” Nước mắt cô trào ra giàn giụa. “Con bé lúc nào cũng thơm cái mùi ấy, giống như

bột với mặt ong. Nó giống cái mùi này này. Y như bé con nhà tôi.” Người phụ nữ cúi mặt xuống chiếc khăn đang nâng niu trên tay và tiếp tục thẩn thức.

Cổ họng Grace nghẹn lại vì xúc động. Tuy chưa làm mẹ nhưng cô hiểu rõ sự mất mát khiến ta đau đớn quặn thắt như thế nào. Grace không nói nên lời, lúc này cô chỉ còn biết lặng lẽ ôm lấy người phụ nữ.

“Tôi nhớ con bé nhiều lắm,” người mẹ tội nghiệp nước mắt rơi.

“Em hiểu.” Grace dịu dàng ôm lấy người phụ nữ đang chìm trong nỗi buồn đau. “Mọi chuyện rồi sẽ tốt đẹp hơn. Chị đã làm những điều tốt nhất để bảo vệ con gái mình được an toàn.”

Cô gái tóc nâu gật đầu rồi đứng thẳng lên, lau đi lớp phấn son lem luốc. “Lẽ ra tôi không nên ra ngoài trong tâm trạng xúc động thế này. Xin hãy thứ lỗi cho tôi.” Cô sụt sịt và chấm khăn lau nước mắt, chỗ lớp mascara bị lem ra khiến cho làn da của cô xám đi. “Một người bạn khuyên tôi nên tìm một cuốn sách đọc để giải khuây, nhưng tôi không thể tập trung nổi để chọn được cuốn nào.”

Grace kín đáo thở phào. Đây là nghề của cô mà. “Vậy để em giúp chị.” Cô dẫn vị khách đến một kệ sách và rút ra quyển *Emma* của Jane Austen. Óc hài hước của bà đã khiến *Emma* trở thành một trong những tác phẩm mà Grace yêu thích nhất. “Cuốn sách này sẽ khiến chị bật cười nhưng rồi thở dài tiếc nuối ngay sau đó.”

Người phụ nữ cầm lấy quyển sách. “Là tiểu thuyết kinh điển sao?” Cô hỏi.

“Và cũng là một câu chuyện lãng mạn.” Grace buột miệng nhắc lại

những lời của George mà chưa kịp suy nghĩ.

Cô nội trợ hết lời cảm ơn về cuốn sách và xin lỗi vì đã làm phiền, sau đó trả tiền rồi vội vàng rời đi. Cô ôm chặt quyển sách trong tay như một bảo vật quý giá.

Vài ngày sau, Grace chợt phát hiện một phong thư méo mó được gửi cho cô. Nó nằm trên cùng xấp thư để trong góc quầy tính tiền.

Tim cô đập lỡ một nhịp.

Chắc chắn không thể nào là George đâu. Sau ngần ấy thời gian, cô không nên ấp ủ hi vọng nữa. Tuy nghĩ thế nhưng bàn tay Grace vẫn run rẩy khi với lấy phong thư và đọc dòng địa chỉ người gửi - Trung úy phi công George Anderson - được viết tay thật gọn gàng.

Grace hít một hơi thật mạnh rồi lật đặt mở phong thư, cô cố gắng không làm rách nó trong lúc vội vàng.

Là George viết thư cho cô.

Sau chừng ấy thời gian, cuối cùng anh đã thật sự gửi thư cho cô. Có phải anh đang ở Pháp không? Anh có an toàn không? Khi nào thì anh trở về?

Grace mở thư ra và dừng lại. Các khoảng trống lỗ chỗ trên trang giấy chứng tỏ đã có nhiều phần bị cắt ra. Những gì còn lại chỉ là một mẫu thư ngắn nham nhở với gần phân nửa nội dung bị lược bỏ. Dòng ngày tháng trên cùng cho biết nó đã được viết từ hồi tháng Hai.

Trong hoàn cảnh này, thư từ khó lòng được bảo đảm còn đầy đủ thông tin, nội dung bên trong hầu như đều bị cắt. Grace trải tờ giấy mỏng manh lên mặt quầy phẳng để giữ nó nguyên vẹn và bắt đầu đọc.

George xin lỗi về việc chậm trễ viết thư cho Grace vì một lý do nào đó

mà cô không thể đọc được. Anh mong rằng cô thích quyển *Bá tước Monte Cristo* và than thở vì ở nơi công tác của anh chẳng có sách để đọc. Anh chỉ có một quyển sách đã đọc đi đọc lại, và tên của nó cũng bị cắt khỏi lá thư. George hi vọng năm nay sẽ được quay về London và ngỏ lời hỏi xem lúc ấy Grace có rảnh để hẹn gặp anh không.

Tim cô đập ngày càng nhanh khi đọc đến những dòng cuối cùng. Anh chàng thậm chí còn chẳng cần “ngụy trang” lời mời bằng lý do giúp đỡ cô quảng bá hiệu sách nữa.

Một buổi hẹn hò.

Hồi ở làng Drayton, Grace từng hẹn hò với một vài anh chàng nhưng tất cả đều chẳng đi đến đâu. Tom Fisher thì chán ngắt, Simon Jones đòi hôn cô một cách thô bạo, còn Harry Hull chỉ lăm le để tiếp cận Viv.

Chưa một ai trong số họ khiến trái tim Grace rộn ràng, xao xuyến như George Anderson.

Suốt cả ngày hôm đó, tâm trí Grace cứ mãi vương vấn về lá thư bị cắt vụn từng mảnh. Nụ cười vẫn nở trên môi Grace cho đến khi về tới nhà. Vừa bước vào, cô nhìn thấy bác Weatherford đang ngồi trong phòng khách giữa một đồng băng cuộn với đủ mọi hình thù và bao bì khác nhau.

Bác ngồi trên sàn nhà, trước một thùng băng cuộn và hồ hởi nói, “Họ đang về đây.”

Grace cầm một dải vải lanh lên rồi bắt đầu cuộn lại. Cô đã quen làm việc này với vô số những người khác trong các buổi họp mặt của Hội Phụ nữ tình nguyện. “Ai về ạ?” Cô hỏi lại.

“Những người đàn ông của chúng ta.” Gương mặt bác Weatherford sáng

bừng lên mà ngay cả ông Stokes cũng không thể dập tắt vẻ rạng rỡ ấy. “Lực lượng BEF đang từ Pháp trở về, Hội Phụ nữ tình nguyện chúng ta được thông báo chuẩn bị chào mừng họ. Chúng ta sẽ hỗ trợ những nơi cần thiết để tạo nên bầu không khí thật thoải mái và dễ chịu.” Bác thở hỗn hển như đang cố lấy hơi. “Grace ơi, Colin sắp về rồi.”

BEF là tên viết tắt của British Expeditionary Force - Lực lượng Viễn chinh Anh. Nếu họ đang từ Pháp trở về thì chỉ có thể vì một trong hai khả năng: Pháp đã đánh bại quân Đức, hoặc Pháp thất thủ và quân Anh đang tháo chạy. Từ những báo cáo chính thức lẫn thông tin bên lề mà Grace nghe được, cô nghiêng về lý do thứ hai hơn.

Grace cố che giấu nỗi lo lắng khi nghe tin này. Cảm giác cồn cào sốt ruột mách bảo cô rằng việc BEF trở về chẳng phải dấu hiệu tốt lành. Nếu những người lính phải hồi hương, nghĩa là họ rút lui trước kẻ địch và Hitler đang giành phần thắng.

Nếu đúng như vậy, nước Anh sẽ ra sao?

CHƯƠNG 11

Mối nghi ngờ của Grace nhanh chóng được xác nhận. Một sự thật đau đớn. Điều đáng buồn nhất là người xác nhận nó lại không phải đài BBC hay báo chí mà chính là bác Weatherford.

Đêm đầu tiên tham gia hỗ trợ Hội Phụ nữ tình nguyện đón những người lính từ Dunkirk trở về, bác Weatherford về nhà khá muộn, lúc đó tất cả rèm cửa của mọi nhà đều đã được kéo kín như bưng. Grace rất muốn đi cùng, nhất là trong lần này nhưng theo quy định chỉ có thành viên của Hội mới được phép thực hiện công tác hỗ trợ. Vì vậy, cô đành ngồi chờ ở phòng khách, cuốn sách *Pigeon Pie* nằm lọt thỏm trong lòng. Nếu như chẳng còn ai mua nữa thì Grace cũng có thể góp phần dọn bớt một quyển trong đồng sách tồn kho ế ẩm. Câu chuyện này chắc hẳn rất hài hước, nếu độc giả xem xét đến việc nó được viết trước khi Hitler tấn công nước Pháp.

Chưa từng có tác phẩm nào ra đời sai thời điểm đến vậy.

Cánh cửa phát ra tiếng lách cách báo hiệu bác Weatherford đã về. Grace đứng bật dậy khỏi ghế và chạy ra đứng trước.

Ánh mắt người phụ nữ đăm đăm nhìn xa xăm, hai tay bác lần lên khung cửa rồi thả người tựa hẳn vào trong lúc cởi đôi giày gót thấp.

“Bác Weatherford?” Grace đưa tay đỡ lấy bác. Cô ngạc nhiên vì bác không hề phản đối khi cô ôm lấy cánh tay mềm mại của bác. Thật ra bác

gần như bất động.

“Bác Weatherford?” Grace hỏi lại, lớn tiếng hơn một chút. “Có chuyện gì vậy ạ?”

Tuy Grace lên tiếng hỏi nhưng cảm giác căng thẳng đang bóp nghẹt lồng ngực khiến cô không hề muốn nghe câu trả lời.

“Hmm?” Cặp lông mày của bác nhướng lên rất cao.

“Bác gặp những người lính chưa ạ? Của BEF ấy?” Grace không thể kìm được, buột miệng hỏi.

Bác chậm rãi gật đầu. “Rồi.” Bác hít mạnh một hơi, ngẩng đầu lên và lại hướng mắt về phía xa xăm. “Rất... rất... rất...” Bác nuốt khan. “Rất kinh khủng. Trông họ như sắp chết.” Giọng bác run run. “Mắt họ đầy hãi hùng. Ai cũng sức cùng lực kiệt đến nỗi ngủ thiếp đi trong lúc nhai mấy quả trứng luộc và táo mà bọn bác mang đến. Cả đời bác chưa bao giờ nhìn thấy sự thảm bại nào kinh hoàng đến vậy.”

Grace đã lường trước tin xấu này nhưng những chi tiết cụ thể vẫn khiến cô choáng váng. Colin cũng đóng quân ở Pháp, cậu ấy có đến Dunkirk không?

Grace không nói ra nỗi lo lắng đó vì sẽ càng khiến mẹ Colin nóng ruột thêm.

Sau đó, ngày nào bác Weatherford cũng cùng với các chị em tình nguyện viên khác hỗ trợ chăm sóc những người lính viễn chinh quay về London, và đêm nào bác cũng trở về trong trạng thái mệt mỏi mất hết tinh thần.

Trong một vài lần bác ở nhà, điện thoại đồ chuông liên hồi. Những người phụ nữ có chồng con đang làm chung đơn vị với Colin tại Pháp truyền tai

nhau nhiều câu chuyện rợn người và bàn ra tán vào những thông tin bên lề đến từ một vài anh lính hồi hương.

Những lời tường thuật vô cùng khủng khiếp - binh lính bị bỏ lại trên bãi biển, không có nơi ẩn nấp hay che chắn trước trận mưa bom bão đạn mà máy bay Đức trút xuống. Một số người cố sức bơi hàng dặm để ra đến thuyền nhưng rồi thuyền bị đánh bom - chiếc phao cứu hộ cuối cùng của họ cũng vỡ tan. Một số người tháo chạy trên đường rút lui mà như ông Stokes miêu tả thì đó là một cuộc tắm máu.

Bất chấp tất cả sự thật rùng rợn đó, bất chấp nỗi hoang mang tột độ, bác Weatherford vẫn bám lấy niềm hi vọng mong manh.

Tuy những người phụ nữ khác vẫn cố gượng gạo vui vẻ nhưng Grace có thể đoán được bác Weatherford đang chịu đựng như thế nào. Ngay chính cô còn không thể ngăn mình tưởng tượng đến cảnh Colin đang oằn mình giữa tình cảnh loạn lạc ấy.

Colin, một chàng trai hiền lành, tử tế, chỉ muốn cứu mang những con vật tội nghiệp, một người có nhân cách vàng. Nếu rơi vào tình cảnh buộc phải lấy mạng ai đó để tự cứu mình, chắc chắn Colin sẽ tình nguyện nhận thay họ viên đạn ấy. Colin không bao giờ bỏ rơi đồng đội khi họ cần cứu giúp.

Chiến tranh không dành cho những tâm hồn tử tế.

Nhất là những người như Colin.

Trên khắp nước Anh, vô số bức điện tín đã được chuyển đến trước cửa nhà, nhắn gửi thông điệp đau thương về những người lính đã tử trận hoặc bị bắt làm tù binh.

Ngày càng có nhiều chuyến tàu đưa các quân nhân trở về thủ đô nhưng

tuyệt nhiên không thấy bức điện nào được gửi đến ngôi nhà trên phố Britton. Không có tin tức có lẽ cũng là điều may mắn vì nó càng kéo dài sự mong mỏi của hai bác cháu, đến nỗi chỉ cần một tiếng lộp bộp hay cọt kẹt trong nhà cũng khiến cho Grace và bác Weatherford giật mình.

Phải đến hai ngày sau Thủ tướng Churchill mới xác định được tổng số tổn thất khổng lồ của họ. Hơn 335.000 quân lính được cứu khỏi quân Đức với thương vong dự kiến khoảng 30.000 người, bao gồm trường hợp mất tích, đã chết hoặc bị thương. Một con số hãi hùng đối với tất cả những người mẹ, người vợ, người chị, người em đang nơm nớp trông ngóng tin tức người thân của mình.

Nhưng đâu chỉ có thiệt hại về người. Toàn bộ khí giới đều bị bỏ lại để giành lấy sự sống mong manh. Grace nghĩ đó là sự hi sinh xứng đáng nhưng vẫn quá tổn kém và nguy hiểm.

Đứng trước những con số thê lương như vậy, báo đài vẫn tường thuật sự kiện theo góc nhìn tích cực. Những người dân mang thuyền đánh cá và tàu bè riêng ra khơi, đưa hàng nghìn lính viễn chinh vượt qua eo biển Manche về nước an toàn đều được tung hô như các bậc anh hùng. Một hành động biểu tượng nhằm tuyên bố rằng nước Anh tuyệt đối không khuất phục.

Thủ tướng Churchill truyền đi thông điệp mới. Giọng nói hùng hồn của ông khơi dậy tinh thần quyết tâm mạnh mẽ trong Grace và khiến bác Weatherford gạt đầu, rưng rưng nước mắt.

Phải, họ đã thảm bại nhưng họ sẽ kiên cường tiến lên. Khí thế trong lời nói của ông vụt qua London như một tia chớp chói lòa thổi bùng lên sức mạnh.

Những ngày sau đó tiếp tục trôi qua. Vào một buổi chiều tĩnh lặng hiếm hoi, Grace đang ngồi trong phòng khách đọc quyển sách mới nhất, *Of Human Bondage* (Kiếp người), một câu chuyện cảm động kể về cuộc đời của một người phải trưởng thành dưới mọi nghịch cảnh tàn nhẫn bất công. Cuốn tiểu thuyết đánh thức những tổn thương mà Grace đã chôn sâu tận đáy lòng, nơi mà cô nghĩ rằng tất cả mọi người đều giữ kín cho riêng mình, một nơi rất mong manh, nhạy cảm dù cho người đó có thành công hay mạnh mẽ đến thế nào. Bác Weatherford bất ngờ bước vào phòng khách.

Grace nhìn lên, thấy bác đang mặc bộ quần áo cũ của Colin. Nó đã lấm lem bùn đất sau nhiều lần họ cày cuốc trồng rau củ, “Cháu có thấy găng tay ở đâu không?”

“Nó trong hầm trú ẩn, cả xẻng và bình tưới cũng trong đó.” Đúng ra họ không nên sử dụng hầm trú ẩn làm nhà kho để dụng cụ làm vườn, nhưng việc đặt chúng trên băng ghế bên trong hầm khá thuận tiện, nhất là khi sàn nhà đang bị ngập vì đợt mưa gần đây nên ngay lúc này cũng không thể dùng cho việc gì khác. Chưa kể trong nhà chỉ có hai bác cháu nên nếu chỉ để một ít nông cụ thì hầm vẫn còn khá rộng rãi.

Thình thoảng vẫn có vài tiếng còi báo động không kích vang lên nhưng tất cả đều là vô cớ. Một chiếc máy bay vô hại bị nhầm là máy bay của Đức hoặc đại loại thế. Thậm chí mọi người còn chẳng buồn trốn xuống hầm. Có ích gì đâu.

Grace tung chiếc chăn bông ra, chuẩn bị phụ bác làm vườn. “Để cháu thay đồ rồi ra với bác.”

“Không cần cực vậy đâu, con gái.” Bác Weatherford khoát tay. “Gần đây

cháu đã làm nhiều rồi, bác chỉ nhổ cỏ với tưới cây một chút thôi.”

Grace nở nụ cười biết ơn với người bác tốt bụng rồi đắp lại tấm chăn lên chân, rúc mình sâu hơn vào chiếc ghế nệm và tiếp tục đọc sách. Nhưng cô chưa kịp đọc được mấy dòng thì bên ngoài một tiếng thét kinh hãi vọng vào. Trong khu vườn phía sau nhà.

Bác Weatherford.

Grace bật dậy khỏi chiếc ghế đang lũng nhùng trong đồng chăn bông, cô suýt vấp phải cuốn sách vừa đánh rơi trong lúc hấp tấp và lao thẳng ra cửa sau nhà bếp.

Lẽ nào quân Đức ập đến?

Có tin đồn rằng nhiều tên lính đã giả dạng làm tu sĩ hoặc cảnh sát, rồi nhảy dù xuống Hà Lan và xả súng thẳng vào người dân. Chúng lợi dụng lòng tin của mọi người làm thứ vũ khí lợi hại nhất. Tuy những tin tức đó do ông Stokes nói ra nhưng Grace không dám liều lĩnh xem thường. Cô dừng lại trong bếp để lấy một con dao to tướng.

Cách luống rau diếp vài bước chân, bác Weatherford đang đứng đó, đôi tay đeo găng co quắp lại trước ngực. Bác nhìn chăm chăm những cây rau với vẻ khiếp sợ.

“Có chuyện gì vậy ạ?” Grace lao đến cạnh bác, chìa lưỡi dao về phía khu vườn.

Bác Weatherford chậm rãi thở ra một hơi dài, nhắm chặt mắt lại và rùng mình. “Sâu.”

“Sâu?” Grace ngờ vực hỏi lại. Trong đầu cô đã nghĩ đến cảnh bọn Đức quốc xã đổ bộ xuống khu vườn, súng ống lăm le sẵn sàng tàn sát người dân

London.

“Bác đang đi xem tại sao rau diếp lại héo...” Bác run rẩy. “Giờ bác đi ngắt lá để trừ sâu bệnh,” người phụ nữ uể oải nói rồi quay lại hầm trú ẩn. Trong hầm, những tờ rơi tuyên truyền cho chiến dịch Canh tác vì chiến thắng được xếp gọn gàng vào một hộp thiếc sơn màu xanh da trời.

Lòng hoang mang sợ hãi, Grace rón rén bước lại cây rau diếp gần nhất, dùng mũi dao nhấc một chiếc lá lên. Những con sâu múp míp, nâu xỉn đang uốn éo cuộn tròn giữa các gốc rau, hết như cây xúc xích béo ú, trông chúng muốn vỡ bung ra vì quá háu ăn. Một con mập hơn hẳn rơi từ trên lá xuống, rớt bụm lên mặt phẳng của lưỡi dao.

Grace khiếp đảm thở hỗn hển và đi giật lùi lại, đánh rơi cả con dao.

Cô thật anh hùng.

Bác Weatherford chui ra khỏi căn hầm với tờ truyền đơn trên tay. “Đây rồi. Chúng gọi là...” bà liếc vào tờ giấy. “Giun đốt. Lạy Chúa, nghe gớm quá.” Mắt bà lướt qua trang giấy. Càng đọc, miệng bà càng chảy dài trên khuôn mặt nhăn nhó vì kinh tởm.

“Nó nói gì ạ?” Grace cố gắng nhìn ké tờ giấy. “Làm sao diệt được chúng?”

Bác Weatherford cau có, “Ta phải cắt đôi, bóp nát hoặc băm nát chúng.”

Hai bác cháu nhìn nhau hoảng hốt và quay về phía luống rau diếp. Con dao đang nằm trước cây rau mà Grace vừa kiểm tra, lưỡi dao lóe sáng dưới ánh nắng mặt trời.

“Hay là chúng ta ăn đậu?” Grace đề nghị.

“Bác chưa bao giờ thích ăn rau diếp cả,” bà Weatherford đáp. “Bác sẽ đi

hỏi ông bán hóa phẩm xem có thứ gì diệt được lũ sâu bọ gớm ghiếc đó không. Chúng ta có thể giết hết bọn chúng.”

Ông bán hóa phẩm quả thật có giải pháp. Ông ta đưa cho bác một thứ bột trắng gì đó có thể diệt chết lũ sâu đốt, nhưng ông dặn đi dặn lại rằng phải rửa rau thật kĩ trước khi ăn, tuyệt đối không được để sót lại hóa chất này.

Đến tuần thứ hai của tháng Sáu, Ý nhảy vào cuộc chiến với sự hậu thuẫn của Đức. Nguồn năng lượng vừa tràn về London chưa được dùng đến nay đã tìm được nơi phát huy quyền lực. Một đêm nọ, trong lúc Grace và ông Stokes đang tuần tra trên các con phố tối tăm thì bên kia đường phát ra tiếng bước chân rầm rập, theo sau là âm thanh ầm ỉ và tiếng la khóc thảm thiết.

Máu nóng dồn lên đầu khiến Grace chú ý ngay đến cảnh đó. Mắt cô mờ mịt trong bóng tối. Cô lấy chiếc đèn trùm đầu trong túi ra - loại đèn hình quả chuông phát ra thứ ánh sáng mờ mờ. Họ ít khi dùng đến nó vì ông Stokes kiên quyết rằng họ nên cố gắng tập làm quen với bóng tối.

Thật đáng buồn khi quy định tắt điện đã đẩy người dân vào hoàn cảnh cực kì nguy hiểm. Bóng đêm luôn cám dỗ và trở thành đồng lõa với những hành vi cướp giật, hành hung độc ác. Ông Stokes xông lên chặn giữa Grace với âm thanh hỗn độn đó, chờ xem họ có phải ra tay can thiệp bằng quyền hạn khiêm tốn và tiếng còi đánh thép của mình hay không.

Sau một thời gian làm việc cho đội giám sát phòng không, Grace đã học được cách quan sát chuyển động trong bóng tối thông qua những cái bóng

mờ mờ phản chiếu dưới ánh trăng. Tuy đêm đó chỉ có chút tia sáng bạc mong manh nhưng cô vẫn nhìn ra hai cảnh sát, một người đàn ông xách vali bên cạnh một người phụ nữ.

Đó không phải vụ cướp mà là một vụ bắt bớ.

Người đàn ông đó nói liến thoắng nhưng không phải bằng tiếng Anh mà nghe như tiếng Ý.

“Chúng tôi không muốn sử dụng vũ lực,” một trong hai cảnh sát tuyên bố bằng giọng lạnh lùng. “Đi theo tôi ngay.”

Người đàn ông quay về phía ông cảnh sát như đang định đi theo họ. Nhưng người phụ nữ vội níu lấy anh, bật khóc nức nở.

“Chuyện gì vậy ạ?” Grace hỏi.

“Không phải việc của chúng ta.” Ông Stokes ra hiệu cô nên đi tiếp.

Grace không đi, “Họ đang vây bắt anh ta sao?”

“Chứ còn gì nữa,” ông Stokes nóng nảy kêu lên. “Chí ít bây giờ phải bắt hết đám đàn ông. Phải lừa hết bọn Ý ra khỏi nước Anh để chúng không thể tuồn thông tin của ta cho Hitler.”

Một tiếng rầm vang lên trên phố, tiếp theo là tiếng loảng xoảng của cửa kính vỡ. Grace và ông Stokes vội lao về phía phát ra âm thanh và nhìn thấy một nhóm hơn hai chục người đang trèo qua ô cửa sổ vỡ vụn của một quán cà phê Ý, chửi rủa thậm tệ những người Ý đã về phe Đức quốc xã.

Một người đàn ông tẩu thoát từ ô cửa sổ vỡ, trên tay vác theo chiếc ghế.

“Cướp.” Grace vừa nói vừa đưa cái còi lên miệng định thổi.

Ông Stokes giữ chặt tay cô và rút chiếc còi ra khỏi miệng Grace. “Trả thù.” Ông bình tĩnh nói.

Cô giật mình nhìn ông bằng ánh mắt sắc bén, và thấy rõ cặp mắt lấp lánh của ông giữa lúc tranh tối tranh sáng. “Xin ông, hãy giúp họ đi.”

“Ý đã đặt cược lòng trung thành của họ,” ông Stokes lạnh nhạt đáp. “Và họ không đứng về phía chúng ta.”

Grace nhìn ông chăm chăm, kinh sợ. “Nhưng đó là người Anh!”

“Chúng là người Ý.” Ông hất đầu cao hơn khi một người đàn ông nữa vác theo một bao gì đó có lẽ là bột mì chạy ra ngoài. “Hầu hết đều có thể là nội gián.”

“Những người chủ tiệm đó đã rất vất vả mới xây dựng được cửa hàng riêng của họ ở London. Họ cũng yêu thành phố này không khác gì chúng ta.” Grace cao giọng phản đối quyết liệt, mặc dù đầu óc cô đang quay cuồng vì cảnh hỗn loạn trước mắt.

“Chúng ta phải ngăn lại.” Cô xăm xăm tiến lên nhưng ông Stokes vội tóm lấy cánh tay cô và nhẹ nhàng kéo lại.

“Cô Bennett, thông minh lên đi,” ông rít lên. “Ở đó có đến hơn chục gã đàn ông trong khi cô chỉ là một giám sát viên.”

Grace trừng trừng nhìn ông bằng cặp mắt loang loáng nước. “Chỉ một thôi à?” Cô hỏi.

Ông né tránh cái nhìn của cô.

Một tiếng va chạm khác vang lên trong quán cà phê, tiếp theo là ngọn lửa sáng rực bùng lên dữ dội.

“Dừng lại ngay,” Grace thét lên trong đêm. Đáp lại mệnh lệnh của cô chỉ có tiếng cười hả hê và những lời giễu cợt.

“Hãy nghĩ cho mình đi, bằng không cô sẽ bị coi là ủng hộ bọn Đức đấy,”

giọng ông Stokes trầm tĩnh và thận trọng để giúp Grace lấy lại bình tĩnh.

Cô siết chặt tay thành nắm đấm, nước mắt nóng hổi tuôn ra trên má, cô cảm phần vì sự bất lực đáng thương của chính mình. Grace xô mạnh ông Stokes ra. “Sao ông có thể đứng yên nhìn cảnh đó?” Cô lên tiếng.

“Dập lửa đi,” ông Stokes lạnh lùng, cúi kính ra lệnh cho những người đàn ông. “Nếu không chúng sẽ gọi bom cả lũ chúng ta đấy.”

Ông không nhìn Grace thêm một lần nào nữa đến khi ngọn lửa được dập tắt, và một màu đen đáng kinh ngạc đã thế chỗ cho ngọn lửa đỏ rực được đốt lên bằng nỗi căm thù.

Sau ca trực hôm đó, Grace thao thức suốt đêm. Cô không chỉ sốt ruột vì Colin vẫn bất vô âm tín mà còn đau khổ vì sự vô dụng của bản thân.

Grace tham gia đội giám sát phòng không là để giúp đỡ người dân, vậy mà đêm đó cô chỉ có thể khoanh tay đứng nhìn. Việc không thể ra tay ngăn cản những người đó cướp phá quán cà phê, Grace cũng phải chịu một phần trách nhiệm.

Cô cố gắng vùi đầu vào những trang sách nhưng ngay cả sách cũng không thể giảm bớt gánh nặng trong tâm hồn cô.

Ngày hôm sau, Grace xin nghỉ làm ở hiệu sách. Bác Weatherford vẫn ở nhà vì lính BEF ở Dunkirk ngày càng ít trở về. Niềm hi vọng cũng bắt đầu tắt dần, nhất là khi số người hồi hương từ đơn vị của Colin mỗi lúc một thưa thớt.

Grace dành hầu hết buổi sáng để làm vườn, nhổ cỏ và kiểm tra các luống

rau củ. Cây cà chua đã trở mẩy bông hoa màu vàng, còn bông bí bắt đầu kết thành những quả nửa xanh nửa vàng. Grace vốn hi vọng việc chăm sóc cây cối và hít thở không khí trong lành có thể khiến đầu óc mình thanh thản hơn nhưng cô vẫn không thể ngừng chọc ngoáy vào những suy nghĩ tổn thương, khiến chúng rỉ máu và tấy lên nhức nhối.

Sau khi xong việc, Grace cởi găng tay, tháo dép rồi bước vào bếp để rửa sạch bụi đất bám trên tay. Cô vừa rửa xong thì tiếng gõ cửa vang lên, chen giữa tiếng nước chảy ra từ vòi. Máu trong người Grace lạnh đi.

Sẽ chẳng có ai ghé chơi giờ này.

Nếu là thư thì sẽ được nhét vào khe nhận thư ngay trên cửa.

Chẳng có lý do gì để người ta phải gõ cửa, trừ phi...

Grace vẩy nước khỏi các ngón tay và vội vã lau khô. Tiếng mạch đập trên tay cô thành thịch nhưng không đủ lớn để át đi tiếng bước chân ngập ngừng của bác Weatherford đang tiến ra phía cửa. Grace bước ra khỏi bếp và thấy bác đang nhận một thứ nằm trong chiếc phong bì hình chữ nhật màu cam từ tay cậu bé giao hàng.

Một bức điện tín từ bưu điện gửi đến.

Hơi thở dồn dập đau nhói thoát ra từ phổi Grace.

Có một số lý do khiến bác Weatherford không muốn nhận điện tín, trong đó chẳng có lý do nào tốt lành.

Bác bần thần đóng cửa lại, mắt đăm đăm dán vào chiếc phong bì màu cam. Grace rón rén lại gần nhưng bác không hề nhận ra sự có mặt của cô.

Cả hai chờ đợi một lúc lâu, không một tiếng nói hay tiếng thở. Họ đều bị đông cứng lại trong khoảnh khắc lơ lửng có thể thay đổi cả quãng đời còn

lại. Lẽ ra Grace nên đề nghị để cô đọc thư, nhưng một sự nhút nhát nào đó đã khiến cô không dám đối diện với tờ giấy bên trong bức điện tín này.

Bác Weatherford hít sâu và chậm chậm thở ra, khiến chiếc phong bì rung lên trong bàn tay nắm chặt run rẩy của bà. Một cảm giác áy náy nhói lên trong Grace, tuy không thể át đi nỗi sợ nhưng đủ để thôi thúc cô hành động. Suy cho cùng, việc để bác Weatherford đối mặt với nhiệm vụ mở thư quả thật quá tàn nhẫn.

Grace lấy hết can đảm và thì thầm đề nghị, “Bác để cháu mở cho nhé?”

Bà Weatherford lắc đầu. “Để bác...” Giọng bác nghẹn lại. “Chúng ta cần phải biết.”

Đôi tay bác run lấy bầy nhưng vẫn có thể bật chiếc ghim dưới phần nắp để mở phong bì ra. Khi bác còn chưa kịp nhận ra mình đang làm gì, Grace đã nắm lấy cánh tay của bác và bấu chặt hơn khi những dòng chữ trên bức điện từ từ hiện ra “Chúng tôi vô cùng thương tiếc báo tin...”

Người bác hít một hơi thật mạnh rồi chậm rãi kéo hết phần còn lại của bức điện ra ngoài.

Thông báo được viết trên mảnh giấy màu trắng, tất cả các chữ đều in hoa thật đậm như muốn tuyên bố rằng chúng có sức mạnh thay đổi cuộc đời họ vĩnh viễn.

“Chúng tôi vô cùng thương tiếc báo tin rằng con trai bà, anh Pte Colin Weatherford, hiện được báo cáo là đã hi sinh trong cuộc tấn công tại Dunkirk...”

Cả phong bì và bức điện rơi khỏi tay bác Weatherford, bay lá tả trên sàn nhà. Không quan trọng nữa. Grace không cần đọc thêm bất cứ chữ nào.

Colin hi sinh rồi.

“Con tôi,” người mẹ tội nghiệp rên rỉ. “Con tôi. Con tôi. Thằng con tử tế tốt bụng của tôi.” Bác nhìn đôi tay trống không đang run rẩy như thể không tin được mình vừa cầm lá thư đó.

Cổ họng Grace nóng rát như bị thiêu đốt. Những giọt nước mắt cay đắng khiến cô gần như nghẹt thở.

Nỗi đau mất đi Colin khoét vào lòng Grace một hố sâu vô tận. Giận dữ. Đau buồn. Bất lực. Cơn sóng cảm xúc như nhấn chìm Grace. Colin không nên chết như vậy. Một người phi thường như cậu sao có thể là một trong 30.000 chiến sĩ đã hi sinh đó.

Từ nay Colin sẽ không bao giờ cứu một con vật bị thương nào về nhà, không bao giờ chào đón Grace bằng vẻ mặt bên lên đỏ bừng nữa. Thế giới tối tăm mịt mù của họ cần có ánh sáng của Colin soi rọi nhưng giờ đây, ánh sáng đó đã vĩnh viễn tắt lịm.

Tiếng khóc xé lòng tràn ngập căn phòng. Bác Weatherford khụy xuống, mò mẫm tóm lấy chiếc phong bì rồi vò nát nó trong tay như thể việc đó có thể giữ cho trời đất đừng sụp đổ dưới chân mình.

Trên khắp nước Anh, hàng nghìn phụ nữ khác cũng nhận được những bức điện tương tự. Vài dòng chữ đánh máy lạnh lùng trên giấy đã xé toạc phần mỏng manh nhất trong trái tim họ và để lại hố sâu mất mát không thể chữa lành.

Chưa bao giờ Grace khao khát biết tin của Viv và George như lúc này. Liệu họ có được an toàn giữa hoàn cảnh đau buồn và đầy biến động như vậy không?

Sáng hôm sau chỉ có một mình Grace rời khỏi nhà. Bác Weatherford thì nằm liệt trên giường. Bình thường bác vẫn để những tách trà hong khô trong rây lọc trước khi cô thức dậy, nhưng hôm nay chúng không còn nằm ở đó. Sau khi mang trà lên tầng và cố gắng mời bác Weatherford nhưng không nghe thấy bác trả lời, Grace đặt cái khay nhỏ cạnh cửa phòng với hi vọng nó sẽ giúp bác dễ chịu hơn một chút.

Lẽ ra Grace nên gọi điện cho ông Evans để xin nghỉ nhưng cô không muốn ở nhà để mắc kẹt trong mớ suy nghĩ bế tắc và nỗi buồn đau. Chúng đã giày vò cô suốt đêm qua, khiến ngực cô phùng phùng lửa đốt hết như quán cà phê Ý từng bị thiêu rụi và nặng trĩu vì sự ra đi đột ngột của cậu em Colin đáng thương này.

Grace muốn lấp đầy một ngày của mình bằng những đơn hàng sách mới và những cuộc trò chuyện với khách hàng ở hiệu sách Đồi Primrose. Trời đã ấm lên. Không khí làm khô đôi mắt còn đỏ mọng và sưng húp của Grace, dù cô đã chuốt thêm mascara và dặm dày phấn lên mặt.

Ông Evans đang cúi người xem xét cuốn sổ kế toán. Thấy cô bước vào, ông liền lập tức đứng thẳng lên. Ông hỏi, “Có chuyện gì với cô vậy?”

“Có điện báo.” Đó là tất cả những gì Grace có thể thốt ra.

Miệng ông đông cứng lại. “Colin?” Ông hỏi lại.

Grace gật đầu.

Ông Evans nhắm chặt đôi mắt sau cặp kính một lúc lâu rồi mở ra. “Cậu ấy quá tử tế so với những thứ như cuộc chiến đẫm máu này.”

Cổ họng Grace như mắc nghẹn vì nỗi đau đón lại trào lên qua nước mắt.

“Về nhà đi, cô Bennett.” Đầu mũi ông ửng đỏ. “Tôi sẽ trả lương tuần sau cho cô.”

Grace lắc đầu mạnh mẽ. “Cháu muốn làm việc. Làm ơn.” Thậm chí Grace có thể nghe được sự van nài tuyệt vọng qua giọng nói của mình.

Ông chủ tiệm chăm chú nhìn cô, chần chừ một lúc lâu và cuối cùng cũng gật đầu. “Nhưng nếu cô muốn về, cứ nói với tôi là được.”

Grace gật đầu, vô cùng biết ơn vì có cơ hội tạm thời thoát khỏi nỗi đau.

Nhưng hóa ra không ai có thể chạy trốn một nỗi đau lớn như vậy. Nó bám chặt Grace như hình với bóng, lượn lờ sau lưng và len lỏi vào suy nghĩ mỗi khi tâm trí cô rảnh rỗi. Nó nhắc cô nhớ đến hình ảnh Colin đang nâng niu chăm sóc những con vật bị thương trong đôi tay to lớn, dịu dàng, hay ô cửa sổ của quán cà phê Ý vỡ tan tành trong buổi tối ẩm ướt đó. Nó còn nhắc đi nhắc lại việc Grace đã vô cùng bất lực và yếu đuối như thế nào khi không thể ngăn cản vụ trừng phạt ấy.

Grace đi vào căn phòng nhỏ phía sau hiệu sách để nghỉ một chút rồi bật khóc. Ông Evans bước vào. Ông khựng lại, nhìn cô gái chăm chăm, đôi mắt mở to đầy bối rối. Grace quay mặt đi, mong sao ông cũng tế nhị tránh mặt như ông từng làm đối với người mẹ trẻ đã khóc nức nở trong cửa tiệm hôm trước.

Nhưng không, ông từ tốn bước lại gần rồi chìa chiếc khăn tay ra trước mặt Grace. Tuy cũng có khăn và đã khóc thấm ướt cái khăn của mình, nhưng cô vẫn nhận lấy và chấm lên mắt. “Cháu xin lỗi...” Cô lên tiếng.

“Đừng xin lỗi vì cảm xúc của bản thân.” Ông tựa vào một chồng sách gần cô nhất. “Đừng bao giờ xin lỗi vì cảm xúc. Cô có muốn... nói về chuyện đó không?” Ông Evans mở đôi tay ra trong một cử chỉ mơ hồ.

Grace lặng lẽ quan sát để xác định mức độ chân thành của ông. Ông nhìn cô không chớp mắt cùng với vẻ mặt thật sự nghiêm túc. Ông đang rất nghiêm túc.

Grace đã định từ chối. Dẫu có nói bao nhiêu đi chăng nữa cũng không thể đưa Colin trở về. Thật ra cô còn không biết nỗi đau đang siết chặt cổ họng mình có chịu giãn ra một chút để cô nói về nó hay không.

Cô chợt nhớ về quán cà phê Ý, về sự câm lặng bất lực của mình và cảm giác tội lỗi bùng lên như ngọn lửa thiêu đốt tâm can. Cô mở lời, “Bác đã bao giờ làm việc gì khiến bản thân cảm thấy hổ thẹn chưa?”

Cặp lông mày rậm rạp của ông nhướng lên như thể ông rất bất ngờ vì không nghĩ Grace sẽ hỏi câu đó. “Rồi,” người chủ tiệm đáp sau một lúc suy nghĩ. “Tôi nghĩ hầu hết ai cũng đã từng.” Ông khoanh tay lại. “Nếu chuyện này liên quan đến Colin, tôi tin cậu ấy sẽ tha thứ cho cô. Cậu ấy là người như vậy.”

Grace lại thấy cổ họng đau rát. Cô nuốt khan và lắc đầu. Rồi không thể ngăn được, cô kể hết cho ông Evans nghe về cái đêm quán cà phê Ý bị đốt, kể tường tận từng chi tiết đã cắn rứt lương tâm và để lại trong cô những vết sẹo không thể xóa mờ.

Trong lúc nghe cô nói, ông vẫn đứng dựa vào tường, hai tay khoanh lại trước ngực một cách thoải mái. Sau khi Grace kể xong, ông từ tốn đứng thẳng người, bê một thùng sách lớn lại gần cái bàn và ngồi lên để có thể gần

như ngang bằng với cô.

Đôi mắt người đàn ông trong sáng, sắc sảo và kiên định hơn bao giờ hết, “Cô Bennett, chiến tranh đang diễn ra. Cô chỉ là một cá nhân nhỏ bé. Đúng, đôi khi ta phải chấp nhận rằng quán cà phê bị cướp, nhưng điều đó không có nghĩa là hết hi vọng. Cô không thể cứu cả thế giới này nhưng hãy tiếp tục cố gắng bằng mọi cách mà cô có thể dù chỉ là nhỏ nhất.”

Miệng ông nhếch lên thành một nụ cười hơi ngượng ngùng, “Chẳng hạn như một ông già đi thu thập những cuốn sách bị đốt, bị hủy hoại để bảo vệ những tư tưởng còn sống mãi.” Ông Evans đặt bàn tay già nua lên tay Grace, truyền cho cô hơi ấm đầy an ủi. “Hay một cô gái tìm ra cuốn sách nào đó để giúp người mẹ trẻ quên đi nỗi đau của mình.” Ông buông tay ra và đứng thẳng dậy. “Không quan trọng cô chiến đấu như thế nào, chỉ cần cô không bao giờ ngừng lại.”

Grace gật đầu, “Cháu sẽ không bao giờ dừng lại.” Lòng quyết tâm lan tỏa khắp người khiến Grace rùng mình. “Không bao giờ.”

“Đây mới là cô gái mà tôi biết.” Ông Evans đứng lên khỏi chiếc thùng. “À sẵn tiện, tôi vừa lập được một chiến công nho nhỏ nhờ vào kế sách mà tôi mượn của cô. Có muốn xem không?”

Vì cảm thấy tò mò, Grace bất giác lau sạch mắt để tẩy đi lớp phấn lem nhem rồi theo ông Evans bước ra cửa hàng.

“Có lẽ cô đã thấy nó rồi.” Ông chỉ tay vào chiếc bàn nhỏ với cuốn sách *Pigeon Pie* đang đặt ở góc phía sau.

Thật ra cho đến lúc này Grace vẫn luôn né tránh cái bàn trưng bày thất bại của bản thân, nhưng bây giờ, những gì bày ra trước mắt khiến cô sửng

sốt.

Nơi từng xếp một chồng cả trăm quyển sách ế giờ chỉ còn lèo tèo vài cuốn. Chính giữa bàn đặt một tấm bảng ghi: Được viết khi Chamberlain còn đương nhiệm chức thủ tướng.

Ông Evans cười toe toét, “Kể từ đó nó bán đắt như tôm tươi.”

Grace bất giác bật cười, “Một ý tưởng thiên tài.”

Đôi má nhăn nheo của ông Evans ửng hồng dưới cặp kính khi ông nghiêng đầu, khiêm nhường đáp, “Tôi khá tự hào về nó. Nhưng đây là ý tưởng của cô, tôi chỉ thêm thắt chút tẻ nhạt của mình vào thôi.”

Rồi thời gian cũng thấm thoát như thoi đưa, cuối cùng họ cũng bán hết những cuốn *Pigeon Pie* xấu số còn lại và Grace ngày càng thấm thía sâu sắc lời khuyên của ông Evans.

Trong những tuần tiếp theo, nước Pháp hoàn toàn thất thủ. Và điều mà tất cả mọi người khiếp sợ nhất rốt cuộc đã đến: Nước Anh bị ném bom.

CHƯƠNG 12

Máy bay ném bom của Đức đáp xuống Cardiff và Plymouth đầu tiên. Chúng tấn công những bến tàu và châm ngòi nhiều cuộc không chiến với Không quân Hoàng gia Anh. London vẫn tạm thời yên bình nhưng nỗi sợ sẽ trở thành mục tiêu tiếp theo vẫn luôn lơ lửng trong suy nghĩ của tất cả mọi người.

Những bản tin của đài BBC được nghe đi nghe lại và xuất hiện thường trực trong mọi cuộc thảo luận. Người ta nhắc tới nhắc lui những gì đã nghe để phân tích về nguy cơ thành phố của họ bị đánh bom.

Mặc dù không biết George đang đóng quân ở đâu nhưng Grace biết rõ một phi công chiến đấu như anh chắc chắn sẽ phải dẫn thân vào nơi nguy hiểm.

Cô đã nhận được một bức thư khác của George. Nó cũng bị người kiểm duyệt cắt nham nhở giống như thư trước, chỉ còn chừa lại phân nửa nội dung nhưng đủ để Grace yên tâm rằng anh vẫn ổn. Thư của Viv chỉ có những tin tức định kì bị bôi bằng mực đen nhưng Grace cũng dễ dàng đoán ra là bạn mình vẫn an toàn, cho dù cô đang hoạt động ở đâu đi nữa.

Những người khiến cô lo lắng nhất lúc này chính là bác Weatherford. Từ khi quen biết mẹ của Colin đến nay, bác vẫn luôn là người hăng hái hành động với sức sống tràn trề. Chưa từng có giải pháp nào mà bác không tìm ra

hay vấn đề nào mà bác không giải quyết được.

Vậy mà bây giờ, bác chỉ lặng lẽ lê bước trong nhà với cặp mắt thần thờ vô định. Đâu còn một người phụ nữ lạc quan, vui vẻ, sẵn sàng khuyên nhủ tư vấn cho tất cả mọi người - chẳng cần biết họ có cần lời khuyên đó hay không. Bác gầy rộc đi, mái tóc màu muối tiêu xõa xuống khuôn mặt nhợt nhạt. Nhìn bác chẳng còn chút sức sống nào.

Bác Weatherford chẳng thiết tham gia Hội Phụ nữ tình nguyện hay dọn dẹp nhà cửa tinh tươm nữa. Grace chưa bao giờ nghĩ rằng có một ngày, gian phòng khách bị mất luôn chút mùi xà phòng còn sót lại. Rồi khi biết tin trà và bơ thực vật cũng bị thêm vào danh sách thực phẩm hạn chế, bác cũng chẳng buồn reo vui vì đã dự trữ sẵn một đồng hồ, mà chỉ gật đầu với vẻ cam chịu.

Tuy nhiên, toàn thành phố London lại đang sôi sục khí thế trước cuộc chiến dường như chắc chắn sẽ oanh tạc trên mảnh đất này. Có lẽ thật lạ lùng khi người ta lại háo hức ra trận ngay sau thảm bại ở Dunkirk, nhưng “cuộc chiến tẻ nhạt” này có vẻ giống một chiếc đồng hồ mới vừa tự động lên dây cót.

Bây giờ, một điều gì đó rồi cuộc cũng đã đến.

Vào một ngày thứ Bảy đầy nắng, cuối cùng Grace đã nỗ lực chuyển xong khu sách thiếu nhi ra phía sau cửa hàng. Ngày càng có nhiều trẻ em bị đưa đi sơ tán lần nữa nên vị trí cửa sổ chính sẽ trở thành nơi đọc sách hấp dẫn nhất dành cho những người lớn còn ở lại quê hương.

Chiều hôm ấy, sau khi rời khỏi tiệm, Grace không về nhà ngay. Cô tắm mình trong ánh nắng chiều rực rỡ và tìm một quán cà phê ngoài trời để

nhâm nhi chút trà với bánh mứt. Quy định hạn chế thực phẩm đối với hàng quán được nới lỏng hơn một chút so với người dân, bởi vậy nên trà đậm đà và ngọt hơn, đến cả bơ thực vật cũng được phết phủ gần kín cả chiếc bánh ngọt.

Grace hi vọng nỗ lực giải khuây đó có thể khiến tâm trạng khá lên một chút, nhưng có vẻ điều này vẫn vô ích. Nó chỉ càng khiến cô nhớ da diết những ngày còn có Viv ở cạnh bên, những ngày tràn ngập tiếng cười và đủ mọi câu chuyện phiếm của khu mua sắm Harrods. Nó khiến cô đau buồn khi nghĩ tới bác Weatherford, người chẳng còn chút sức sống nào để tận hưởng một buổi chiều đẹp trời như hôm nay, huống hồ chỉ là những niềm vui khác trong cuộc sống.

Và làm sao Grace có thể vui khi Colin đã ra đi mãi mãi?

Quyết tâm không để nỗi buồn bám lấy mình trong một ngày đẹp trời như vậy, Grace tìm đến công viên King Square Gardens. Những người bán hàng đứng cạnh chiếc xe đẩy được sơn màu bắt mắt để thu hút khách qua lại. Người người nằm ườn trên những chiếc ghế dài hay ghế xếp căng vải bạt, đặt dọc theo thảm cỏ xanh mướt.

Xung quanh công viên là những vạt rau được trồng để hưởng ứng chiến dịch Canh tác vì chiến thắng. Mấy bụi đậu hoa leo thế chỗ cho hoa nhài, và nơi từng có những khóm hoa hồng khoe sắc nay đã thay bằng bắp cải.

Grace ngồi vào một chiếc ghế xếp còn trống, thoải mái ngả đầu ra sau. Lớp vải bố dày dặn được ánh nắng chiếu vào thật ấm áp. Mùi cỏ ngọt ngào quyện với mùi xúc xích thơm phức của người bán hàng gần đó, tiếng bước chân qua lại đều đặn, tiếng thầm thì trò chuyện tan vào hư không. Một bầu

không khí thật dịu dàng và êm ái.

Đột nhiên, tiếng còi báo động không kích rền rĩ vang lên, xé toạc sự thanh tĩnh, yên bình.

Grace vẫn nằm yên, cố chịu đựng âm thanh dai dẳng khó chịu đó. Bây giờ nó đã trở thành chuyện bình thường giống như vô số bao cát ngoài kia vậy.

Khi cuộc chiến mới nổ ra, tiếng còi khẩn thiết ấy có thể khiến ruột gan cô rối tung lên nhưng đến lúc này, nó chẳng qua chỉ là một sự phiền toái.

Một vài người miễn cưỡng đứng dậy để tìm chỗ nấp, nhưng thật sự chỉ lác đác mấy người. Hầu hết vẫn bình chân như vại, tận hưởng ánh nắng dễ chịu.

Sau quá nhiều lần báo động giả, còi báo hiệu không kích đã bị xem như lời kêu cứu của cậu bé chần chừ.

Rốt cuộc, tiếng còi đã ngừng kêu, nhưng Grace cảm giác hình như còn một chiếc máy bay không người lái uể oải bay trên trời, giống như chú ong vò vẽ say mật hoa đang lảo đảo lượn lờ trong không khí. Có vẻ nó phát ra âm thanh ngày càng to hơn, khẩn thiết hơn.

Grace hé một mắt, nheo nheo nhìn lên bầu trời đầy những đám mây trắng như bông.

“Cái gì vậy?” Ai đó bên cạnh cô hỏi, họ đang ngẩng cổ nhìn lên.

Grace chớp chớp mắt cho đỡ chói. Những chấm màu đen rải rác trên nền trời xanh biếc. Xa xa, một tiếng ầm vọng lại, sau đó là vài tiếng nữa rồi nhiều cột khói đen cuồn cuộn bốc lên từ nơi nào đó trong thành phố.

Phải mất một lúc sững sờ Grace mới nhận ra những đốm đen ấy chính là

máy bay. Chúng đang rải bom xuống khu vực hình như là East End.

Mạch máu trong người cô như đông cứng lại bất kể dưới trời nắng nóng, cảm giác râm ran lan khắp cả người khiến những sợi lông nhỏ xíu trên hai cánh tay dựng hết cả lên.

London đang bị ném bom.

Grace đứng bật dậy nhưng mọi chuyển động bỗng rề rà như thể cả người đang bị chìm trong nước. Lẽ ra cô phải chạy, phải hối thúc mọi người xuống hầm trú ẩn gần đó ngay lập tức, phải lấy tên của họ để đảm bảo thông báo cho giám sát phòng không khu vực họ ở. Grace phải làm gì đó.

Bất cứ việc gì.

Suy cho cùng, cô được huấn luyện suốt mấy tháng qua chính là để ứng phó với giây phút này.

Nhưng Grace vẫn chôn chân một chỗ trong lúc tiếng bom vẫn nổ không ngừng. Liên tục. Triền miên.

Một bàn tay vỗ lên vai Grace. “Cô gái, cô nên tìm chỗ trốn đi.” Người đó nói.

Grace gật đầu nhưng không buồn nhìn lên người vừa nói. Cô làm sao có thể đi được khi không thể rời mắt khỏi cảnh tượng rải bom hãi hùng này?

Một người phụ nữ gần đó thét lên đầy hoảng loạn. Ngay lập tức, Grace tìm lại được cảm giác trên đôi chân của mình nhưng cô không chạy đến hầm trú ẩn. Bác Weatherford đang ở nhà, rất có thể bác cũng phớt lờ còi cảnh báo như tất cả bọn họ ban nãy.

Một giám sát viên phòng không đi khắp khiêng đang hướng dẫn mọi người đến hầm trú ẩn gần nhất. Chắc hẳn vì bị tạt ở chân nên ông không

phải đi lính. Ông quay sang Grace, đôi mắt mở to trên khuôn mặt xanh xao, ra hiệu cô nên đi theo ngay lập tức.

Grace lắc đầu, “Tôi sẽ chạy về nhà, vài phút thôi. Chúng tôi có hầm trú ẩn rồi.”

Ông nhìn lướt về phía đám máy bay vẫn đang oanh tạc tàn nhẫn vào khu East End rồi im lặng quay đi như ngầm đồng ý. Grace không để phí thêm một giây nào, cô ba chân bốn cẳng chạy về hướng phố Britton gần đó.

Khi cô về đến nơi, bầu trời xám xịt đã chuyển sang màu đỏ cam giận dữ, như thể một phần London đã biến thành chốn địa ngục đang rung chuyển. Grace xô cửa vào nhà, thất thanh gọi tên bác Weatherford.

Cô bước luôn qua chõng thư đặt ngay ngưỡng cửa, không buồn nhặt nó lên để xếp vào núi thư ngày càng cao trên bàn như thường lệ.

Grace nhìn thấy ngay đôi chân bác Weatherford sau bức tường phòng khách, có lẽ bác đang ngồi trên ghế Morris.

“London bị đánh bom rồi.” Grace chạy đến bên cạnh người bạn của mẹ mình, cố gắng không để lộ sự sợ hãi qua giọng nói. “Chúng ta phải xuống hầm ngay.”

Nhưng bác Weatherford không chịu nhấc người lên, bà muốn ngồi yên một chỗ, ánh mắt trống rỗng nhìn xa xăm đầy chán nản. Sau vài lần nỗ lực đưa bà đến nơi trú ẩn nhưng bất thành, Grace đành để bác ngồi trong phòng khách, còn cô chạy ra trước thềm nhà để quan sát tình hình của máy bay Đức. Nếu chúng kéo lại gần hơn, bằng mọi giá cô sẽ phải đưa bác Weatherford xuống hầm, cho dù có phải kéo bà đi chẳng nữa.

Nhưng những chiếc máy bay đã không tiến lại. Giống như Grace, người

dân ở phố Britton đều đổ ra đứng trước cửa nhà, im lặng quan sát máy bay định tiếp tục cuộc không kích triền miên trên bầu trời rực lửa.

Chứng kiến cảnh đó, Grace không thể không nghĩ đến những người khác. Liệu cư dân ở đó đã kịp trốn xuống hầm như những người London hay chưa? Và liệu những căn hầm đó có đủ sức bảo vệ họ an toàn dưới cuộc công kích tàn bạo như thế?

Bao nhiêu người đã thiệt mạng?

Cô rùng mình khi nghĩ đến con số thương vong.

Sau một lúc lâu, tiếng bom rơi ầm ầm cuối cùng cũng ngừng lại, tình huống nguy hiểm đã qua đi. Grace quay người bước vào nhà và nhìn thấy bà Nesbitt đang đứng bất động trên chiếc cầu thang nhà kế bên. Bà ta nhướng mày nhìn Grace, “Đó, có thể thôi, tôi biết mà.”

Cô không nói gì, tiếp tục bước vào trong nhà. Bác Weatherford vẫn ngồi yên trên chiếc ghế Morris ban nãy.

Đêm đó, Grace không có ca trực ở đội giám sát không kích, cô chỉ đi tuần ba buổi một tuần. Nhưng cô còn chưa kịp chuẩn bị đi ngủ thì còi báo động một lần nữa lại vang lên.

Nỗi khiếp sợ trời dậy khắp người Grace. Lần này cô không cho phép bác Weatherford bướng bỉnh nữa. Sau khi mở tung hết cửa sổ, ngắt điện và xả đầy nước tất cả các bồn chứa, cô buộc bác phải xuống chỗ trú ẩn. Trong bóng tối nhập nhoạng, hai bác cháu lục lục vấp ngã mấy lần, đụng đổ các xô chậu và dụng cụ làm vườn trên đường đi đến hầm.

Hầm trú ẩn bốc lên mùi kim loại ướt, mùi đất và đồ phế thải. Nó giống cái nhà kho hơn là nơi để tạm trú trong một khoảng thời gian. Tiếng còi báo

động dứt quãng, xen giữa là các khoảng im lặng. Đó là sự yên lặng đầy triển vọng và được trông mong sau tất cả những gì London đã gánh chịu trong ngày hôm ấy. Mọi thứ cơ trên người Grace vẫn căng như dây đàn, và cả làn da như cũng bị kéo căng hết mức.

Cô đánh một que diêm và thắp sáng ngọn nến đã mang theo cùng với mặt nạ phòng độc. Ngọn lửa tí hon bập bùng thắp sáng cả căn hầm chật chội không khác nào đèn điện. Từ đằng xa vọng lại tiếng động cơ quen thuộc của những chiếc máy bay không người lái. Âm thanh nhẩn nhá đáng sợ của chúng còn được khung kim loại khuếch đại lên, khiến lồng ngực Grace thật sự run lên bần bật.

Những tiếng đì đùng lại vang lên chứng tỏ càng nhiều bom đang giới xuống. Tất cả những điều Grace có thể làm là cố gắng không khiếp sợ mỗi lần nghe một tiếng “ầm” từ xa dội lại.

“Cháu có nghĩ đây là những âm thanh cuối cùng mà Colin nghe thấy không?” Bác Weatherford trầm ngâm, đắm chiêu nhìn ngọn nến đang cháy. “Cháu có nghĩ nó cũng rất sợ hãi không?”

“Cháu nghĩ em ấy rất can đảm.” Grace tự tin đáp. “Chúng ta đều hiểu Colin, có lẽ em ấy đã cố gắng cứu giúp ai đó.”

“Bác biết chứ.” Người mẹ tội nghiệp gật đầu, đôi mắt bà ngân ngấn nước. “Chính bác đã giết nó, không khác gì bọn Đức.” Bà sụt sùi. “Bác đã để nó trở thành người quá tốt bụng, quá dịu dàng. Đáng ra bác không nên cho phép nó... nhạy cảm như vậy.”

Grace đang ngồi tựa vào bức tường kim loại nhấp nhô. Cô đứng dậy, “Như vậy bác sẽ ép Colin trở thành một con người khác, không phải là

chính bản thân em ấy.”

“Đúng,” bác Weatherford gay gắt. “Nhưng nó sẽ sống sót.”

“Nhưng sẽ không phải người con trai mà chúng ta rất mực yêu quý.”

“Bác biết.” Người phụ nữ đáng thương úp mặt vào hai tay và bắt đầu thốn thức. “Bác biết chứ.”

“Bác Weatherford, bác đã nuôi dạy Colin rất sáng suốt.” Grace chuyển sang chiếc ghế đối diện, dịu dàng xoa xoa đôi vai của người bác đang đau buồn vì mất đi đứa con trai ngoan ngoãn khi nó còn quá trẻ. “Bác đã để Colin tự do trở thành người mà cậu ấy muốn trở thành, bác luôn ủng hộ và yêu thương cậu ấy. Colin sẽ không bao giờ tìm được tình thương nào giống như thế cả.”

Grace ngừng lại, cô biết rằng những lời mình sắp nói sẽ gây đau lòng nhưng dù thế nào đi nữa cô vẫn phải nói ra. “Và bác biết cậu ấy sẽ không muốn nhìn thấy bác như thế này.”

Bác Weatherford cúi đầu.

Họ không nói gì với nhau suốt thời gian còn lại của buổi tối. Cuối cùng, Grace trở lại chỗ ngồi ở phía đối diện. Bằng cách nào đó, cô cũng có thể chìm vào giấc ngủ mặc kệ tiếng bom đảng xa vọng lại. Đầu Grace ngoẹo sang một bên và cả người tê rần rần vì ép vào bề mặt cứng. Sáng sớm hôm sau, tiếng còi báo hiệu an toàn khiến cô giật mình thức giấc trên băng ghế chật chội.

“Chúng không đến gần đây.” Bác Weatherford khó nhọc đứng dậy, một tay ấn vào lưng dưới. “Để bác đi đun ấm nước.”

Grace thu dọn giá nệm, bên trong có một vũng sáp nóng chảy và sợi bắc

đã cháy hết đen thui. Cô khập khiễng rời khỏi hầm và cũng đi vào nhà bếp, nhưng không thiết đến trà nước. Cả người Grace đang khó chịu vì cả đêm nằm cong vẹo, hai mắt nặng trĩu vì mệt mỏi. Chưa bao giờ cô cảm thấy biết ơn khi được nghỉ làm ở hiệu sách đến vậy.

Grace thức dậy lần nữa nhờ một mùi quen thuộc như mùi hắc ín. Hương xà phòng ngày càng nồng hơn khi cô mở cửa phòng ngủ và bước xuống những bậc cầu thang sáng bóng. Dưới nhà, bác Weatherford chào cô bằng một nụ cười buồn đầy áy náy. Bác mặc một chiếc váy tối màu, không đeo trang sức hay phấn son nhưng mái tóc muối tiêu đã được búi lại gọn gàng.

“Cảm ơn cháu vì những lời cháu nói tối qua.” Bác ngượng ngùng đưa tay vuốt lại tóc mình. “Cháu nói đúng, Colin sẽ không muốn bác rầu rĩ như vậy. Bác phải sống.” Bà nuốt khan. “Vì thằng bé.”

Grace ôm lấy bác Weatherford thật chặt. “Chúng ta đều sẽ sống.”

Bác gặt đầu trên vai cô. Họ dành cả ngày hôm đó để dọn dẹp nhà cửa và chăm chút cho khu vườn lúc này đã lên xanh nào đậu, nào dưa chuột, nào cà chua lẫn ớt.

Sau những trận oanh tạc, một đám mây u ám trùm lên cả vùng East End trong hình hài tấm vải liệm bọc lấy thi thể các nạn nhân.

Trưa ngày hôm đó lại xảy ra một cuộc không kích nữa, kéo dài gần ba tiếng đồng hồ. Chỉ riêng lần này, ngoài tiếng ồn của máy bay còn có tiếng đì đùng phản kích của súng phòng không.

Những lời đồn đại trong khu phố còn âm ỉ hơn cả tiếng động cơ của máy bay từ xa vang lại. Người ta truyền tai nhau rằng hàng trăm người đã thiệt mạng trong cuộc tấn công ở East End. Nhiều người mất hết nhà cửa và đám

cháy từ đêm qua vẫn chưa thể kiểm soát.

Grace chăm chú lắng nghe mỗi một mẩu tin, chấp nối chúng trong tâm trí như may một tấm chăn bông đáng sợ để hình dung được toàn bộ câu chuyện. Nhưng bất kể đã nghe ngóng bao nhiêu, bất kể tin tức được lặp đi lặp lại rất nhiều lần, cô vẫn sốt ruột muốn biết nhiều hơn. Grace không phải là người duy nhất khao khát thông tin. Tất cả các radio ở London đều dò sóng dài phát thanh, và tất cả quầy báo chẳng mấy chốc đã bán hết sạch.

Tối hôm đó, Grace có lịch trực giám sát phòng không với ông Stokes, thời gian bắt đầu từ 7 giờ 30 phút và kết thúc vào 8 giờ sáng ngày hôm sau. Tuy chỉ có ba ngày một tuần và ông Evans đã cho phép cô đi làm trễ sau ca trực nhưng Grace vẫn thường rất mệt mỏi.

Tuy nhiên đêm nay, cô đã sức cùng lực kiệt. Đầu óc và mí mắt nặng trĩu như đeo đá. Nhưng dù thế nào đi nữa, Grace bắt buộc phải tỉnh táo trong ca trực. Sau vụ tấn công đã xảy ra ở East End, đây là một trong những đêm quan trọng nhất cần phải giám sát việc tắt điện thật nghiêm ngặt.

“Lửa vẫn cháy,” ông Stokes nói qua hơi thở rồi nheo mắt nhìn về đằng xa, nơi quầng sáng đỏ ối hiện nhấp nháy. “Tôi có người bạn làm trong đội Hỗ trợ Cứu hỏa gần đó, anh ta nói cảnh tượng không khác gì địa ngục.”

Grace không cảm thấy ganh tị với những thành viên trong đội Hỗ trợ Cứu hỏa khi họ đang nhận một nhiệm vụ phi thường là dập tắt ngọn lửa điên cuồng này.

Cô nhìn theo ánh mắt của ông. “Cháu không thể tưởng tượng nổi nó khủng khiếp đến mức nào.”

“Rất kinh khủng,” ông Stokes đáp, “Harry bảo có hàng trăm người chết,

nhiều người bị bom nổ tan xác, quần áo của họ đều bị cháy sạch.”

Grace ngừng bước, cô không thể tin nổi mọi chuyện lại tàn khốc đến vậy.

“Các mảnh thi thể la liệt khắp đường phố.” Ông Stokes dang tay quét qua không khí. “Họ phải liên tục dừng lại để dọn sạch những thi thể đó thì mới có thể lái xe đi tiếp.”

Trước giờ ông Stokes vẫn luôn nói quá những tình tiết bạo lực nhưng trong trường hợp này, Grace nghĩ ông không hề phóng đại. Mặc dù chưa bao giờ lên tiếng phản nản nhưng việc ông thường nhiệt tình chú ý vào những sự kiện man rợ khiến Grace cảm thấy rợn người.

Không để ý đến thái độ im lặng của cô, ông tiếp tục thao thao, “Một căn hầm bị đánh bom. Trên đường Columbia. Quả bom rơi thẳng xuống ống thông gió và...” Ông chậm rãi dang hai tay ra và mô phỏng tiếng nổ ầm ầm, “Toàn bộ các gia đình ở đó chết ngay tại chỗ.”

“Bác Stokes,” giọng Grace sắc lạnh. “Làm sao một cựu chiến binh như bác lại có thể bình thản nói về cái chết sau những gì bác đã tận mắt chứng kiến như vậy?”

Ông cau có và lắc đầu, “Tôi chẳng phải cựu chiến binh gì sất. Họ không cho tôi tham gia vào cuộc Chiến tranh Thế giới thứ Nhất.” Người giám sát phòng không nhún đôi vai, bộ ria mép của ông giật giật, “Họ bảo tôi bị yếu tim.”

Yếu tim?

Nếu họ chịu khó tìm hiểu kĩ hơn, Grace tin chắc họ sẽ phát hiện ra tim ông bác ấy chẳng yếu chút nào.

Một tiếng rền rĩ chói tai xé ngang không khí, âm thanh báo hiệu một đợt oanh tạc khác sắp ập đến. Máu trong người Grace lạnh đi vì kinh hãi.

Trong trận giội bom đêm qua, cô đã rút vào hầm trú ẩn an toàn. Nhưng người giám sát phòng không thì không thể chỉ lo cho an nguy của bản thân trong khi còn rất nhiều người cần được họ bảo vệ.

Không, họ phải tuần tra hết khu vực đã được phân công, phải dò tìm bom và mọi thiệt hại để kịp thời sơ cứu những người bị thương, họ phải hỗ trợ xác định danh tính các nạn nhân đã tử vong.

Grace sẽ phải phơi mình trên phố, thậm chí còn không được tấm mái nhôm mỏng manh của căn hầm trú ẩn che chắn.

Quá sức nguy hiểm.

“Đi ngay thôi, đừng nói với tôi là cô đang sợ đấy nhé.” Ông Stokes vỗ vai Grace.

Cô ném vào ông cái nhìn trừng trừng nhưng nó chẳng hề khiến ông áy náy. Ngược lại ông còn lắc đầu cười to. “Bởi vậy tôi đã nói không nên cho phụ nữ tham gia một công việc tình nguyện rõ ràng là dành cho đàn ông.”

Grace giận đến lặng người vì câu nói xúc phạm đó và định đáp trả bằng một câu đanh thép, nhưng ông Stokes đã hối hả hòa vào dòng người đang đổ xô tháo chạy ra khỏi nhà. Ông vẫy vẫy tay như một người phân luồng giao thông, hướng dẫn đám đông hoảng loạn của khu Islington đi đến hầm trú ẩn đã chỉ định của họ.

Grace nghiêng rằng nhớ lại những gì đã được huấn luyện. Cô đã biết phải nói gì, phải làm gì. Cô không thể để cho bọn Đức quốc xã khống chế mình.

Tiếng còi báo động dứt quãng. Người người nhốn nháo đặt ra vô số câu

hỏi dồn dập cùng một lúc. Họ sẽ đi đâu? Cuộc không kích kéo dài bao lâu? Có lâu như đêm qua không?

Họ có bị ném bom không?

Cả Grace lẫn ông Stokes đều không thể trả lời được bất kì câu hỏi nào. Nhưng có điều gì đó trên những gương mặt nơm nớp lo âu và trong những giọng nói run rẩy hoảng sợ ấy đã nhắc nhở Grace về lý do cô có mặt ở đây. Cô đến đây là để giúp đỡ mọi người trong lúc họ cần, để làm gương về tinh thần bình tĩnh khi ai nấy đều hoảng loạn.

Nghĩ đến đó, Grace liền khẩn trương phối hợp với ông Stokes hướng dẫn mọi người. Bằng giọng nói điềm đạm, cô vừa chỉ dẫn một cách bài bản vừa tận tình hỗ trợ. Grace dẫn người dân vào tận hầm, số lượng người đông hơn nhiều so với bất kì cuộc oanh tạc nào từng xảy ra.

Khi mọi người đã vào hết khu hầm trú ẩn bằng gạch với những bao cát vây quanh, Grace tiến hành ghi lại tên tuổi của họ. Cô nhận ra được tất cả nhờ vào bảng phân công đi tuần hằng đêm có ghi số nhà của ông Stokes. Lúc này, Grace mới thấy việc cô có thể xác định địa chỉ của từng người, biết rõ ai đang sống ở đâu, ai đã vào hầm trú ẩn an toàn có ý nghĩa quan trọng như thế nào. Âm thanh của những chiếc máy bay không người lái khiến cô giật mình chú ý, nó dội vào tai và khiến sống lưng cô ớn lạnh.

Tiếng ồn mỗi lúc một to hơn, và gần hơn.

Ông Stokes liếc nhanh ra phía sau lưng họ và đóng sập cửa hầm lại. Grace cũng nhìn về hướng đó, cô cố tìm kiếm trong bóng tối một cái gì đó, bất cứ cái gì để xác định vị trí của những chiếc máy bay lân cận.

Những chùm tia sáng như hàng loạt mũi giáo đâm xuyên qua bầu trời

đêm khi các khẩu súng phòng không lùng sục mục tiêu cần bắn hạ. Chùm sáng soi thẳng vào những đám mây đen dày đặc. Lúc ở công viên, Grace chỉ nhìn thấy đám máy bay lượn lơ đãng xa, nhưng bây giờ trông chúng đồ sộ hơn, gần hơn rất nhiều. Chúng y hệt những con chim khổng lồ đen sì bị xiên ngay giữa cây giáo bằng ánh sáng.

Một chiếc máy bay Đức.

Tuy không phải ngay trên đầu họ nhưng cũng đủ gần để khiến tóc gáy cô dựng hết lên.

Không một giây chần chừ, một khẩu súng phòng không ra tay ngay lập tức, tiếng bắn đinh tai của nó như xuyên thẳng vào xương Grace.

Một vật thể thuôn dài, đen sì trượt ra khỏi đáy máy bay và lao thẳng xuống dưới. Bom.

Grace và ông Stokes đứng chết trân nhìn nó lao về phía mục tiêu. Tiếng không khí rít lên trên đường quả bom rơi xuống, và một tích tắc im lặng, nhanh đến mức người ta chỉ kịp chớp mắt. Rồi ánh sáng lóe lên. Một tiếng nổ kinh thiên động địa làm rung chuyển mặt đất dưới chân họ. Làn khói bốc lên mù mịt giữa ánh lửa đỏ rực.

Như vậy tức là ngôi nhà của ai đó đã mất. Một gia đình nào đó có thể đã bỏ mạng.

Chứng kiến thảm kịch xảy ra ngay tại thành phố của mình, đối với những người có thể mình quen biết, Grace cảm giác như bị một con dao đâm thẳng vào ngực. Nhưng cô không thể nhu nhược đứng yên trước cảnh tượng tàn khốc này. Cô có nhiệm vụ phải làm.

Rất khó để xác định vị trí họ đang đứng trong trường hợp trái bom rơi

trúng ngay khu vực này. Nỗi hồi hộp lẫn sợ hãi thiêu đốt khắp người. Grace lao qua con đường vắng tanh đang được thắp sáng bằng ánh lửa gần đó cũng như những ngọn lửa vừa được đốt lại ở khu East End. Rõ ràng nơi đó đang oằn mình hứng chịu một đợt tấn công nữa.

Khi Grace rẽ vào các dãy phố mà cô chịu trách nhiệm giám sát, những âm thanh chiến tranh ngày càng dữ dội. Chỉ có lần này, tiếng bom rơi riết róng và tiếng nổ long trời lở đất đã hoàn toàn át hẳn tiếng máy bay âm âm. Tiếng súng phòng không triền miên đối chọi với tiếng va chạm của lực lượng Không quân Hoàng gia quyết chiến không kích với Đức. Khi tình hình tạm lắng xuống, âm thanh còi the thé của xe cứu hỏa lao về hướng một trong những đám cháy đang hoành hành khắp London.

Grace vừa chạy vừa thở dồn dập, đôi chân cô lao đi như muốn tách rời khỏi cơ thể để chạy một mình. Bàn chân cô giẫm đạp xạo trên mặt đường rải rác hàng triệu mảnh thủy tinh vỡ vụn, tựa như những viên ngọc lấp lánh trong ánh lửa đỏ rực của địa ngục London. Tất cả cửa sổ của các ngôi nhà nằm bên trái con phố đều bị vỡ tung, những tấm rèm tả tơi buông thõng xuống như mái tóc đen xơ xác, và mọi cánh cửa đều bị bật khỏi bản lề.

Những lớp băng keo được dán cẩn thận trên từng ô cửa kính rõ ràng chẳng giúp ích được gì.

“Cô Bennett, chậm chậm thôi.” Ông Stokes đi bên cạnh cô, thở hổn hển. “Đừng quên là tôi bị yếu tim đấy.”

Nhưng Grace không hề giảm tốc độ. Những người đang hấp hối sẽ chẳng đếm xỉa đến trái tim của ông bác đâu. Cô vòng qua góc đường và đột ngột dừng lại.

Trước mắt Grace là một khoảng trống hoác khổng lồ nằm giữa dãy nhà gọn gàng, đằng sau lửa vẫn cháy. Đây chắc hẳn là đồng đồ nát của một ngôi nhà, trong đó, lửa hầy còn âm ỉ.

Khu vực của họ bị đánh bom. Bây giờ, nhiệm vụ của một giám sát phòng không như Grace mới thật sự bắt đầu.

CHƯƠNG 13

Grace dừng lại đột ngột trước ngôi nhà bị ném bom nằm trên đường Clerkenwell. Các cơ và bắp chân cô giật giật vì vừa cố chạy nhanh hết sức. Địa chỉ nhà đã bị xóa sạch trong đồng hồ nát nhưng dựa vào hai nhà kế bên, Grace vẫn xác định được con số bị mất. Cô đã thuộc nằm lòng số nhà và tên của các cư dân vì tuần nào ông Stokes cũng đều đặn nhắc lại trong cả ba phiên trực.

Ông bà Hews là một cặp vợ chồng già sống trong ngôi nhà đó từ khi họ cưới nhau, tính đến nay đã ngót nghét năm chục năm. Ông Stokes thường kể bà Hews rất thích ăn sôcôla và lúc nào cũng mang theo một phong kẹo để cho ông hồi ông còn bé.

Ông Stokes chậm rãi bước đến cạnh Grace. “Bà Hews,” ông thăm thì, nghiêm mặt lại khi quan sát đồng hồ hoang tàn.

“Họ đã vào hầm trú ẩn.” Grace nhớ lại những cái tên trong danh sách mà cô đã điểm danh khi mọi người đi qua cửa hầm. “Bác Stokes, họ an toàn rồi.”

“Tốt.” Ông gật gù. “Thế tốt rồi.”

Hai người bắt đầu dọn dẹp, dùng bơm cứu hỏa xách tay dập tắt những đám lửa nhỏ đang cháy bập bùng giữa đồng hồ nát rồi tiếp tục xem xét phần còn lại của khu vực. Mặc dù chẳng còn ai kẹt lại trong phạm vi tuần tra của

Grace và ông Stokes, nhưng càng về khuya bom càng rơi dữ dội. Phần lớn thời gian đêm đó họ dành để quét sạch những mảnh kính cửa sổ vỡ bắn tung tóe khắp các con đường xung quanh, sau đó họ còn phải đuổi những kẻ cơ hội đến vơ vét tài sản của ông bà Hews nữa.

Ông Stokes muốn chờ đôi vợ chồng già trở về khi nguy hiểm đã qua đi. Ông nghĩ rằng tốt nhất mình nên đích thân chia sẻ tin buồn với họ. Thật khó lòng đối diện với mất mát như vậy. Suy cho cùng, ngôi nhà chính là niềm tự hào đối với mỗi người phụ nữ. Bà Hews đã dành cả cuộc đời để chăm chút cho ngôi nhà nhỏ tuyệt đẹp này, nơi có những khóm bắp cải tím được trồng thay thế vào các chậu từng một thời rực rỡ hoa phong lữ.

Nhưng khi mọi chuyện tạm yên ổn, không chỉ có Grace và ông Stokes ở lại để giúp ông bà Hews đào bới đồng gạch vụn đầy bụi bặm, những mong cứu được thứ gì hay thứ đó. Mà còn có cả cư dân của cả dãy phố cùng với nhiều người từ các con đường khác cũng xúm lại phụ giúp một tay. Họ mặc kệ cửa sổ nhà mình bị vỡ hay cửa lớn bị bung bản lề mà sốt sắng giúp đỡ những người đang phải gánh chịu nỗi đau khổ lớn hơn họ. Một cộng đồng xích lại gần nhau bởi sự mất mát.

Vài người bạn thân của ông bà Hews nhặt nhạnh chút tài sản ít ỏi và bảo quản giúp họ, còn Grace đưa đôi vợ chồng già vẫn chưa hết bàng hoàng đến trung tâm an dưỡng địa phương nường nấu ít lâu trong thời gian chờ tìm một ngôi nhà mới. Sau khi kết thúc ca trực, Grace trở về phố Britton trong tình trạng kiệt sức. Hai chân cô không còn chút sức lực và loạng choạng nứ vào nhau. Grace mặc nguyên bộ quần áo bẩn trên người, đổ ập xuống giường và ngủ ngay lập tức cho đến khi có thể thức dậy để chuẩn bị cho ca làm ở hiệu sách.

Việc tắm rửa quả là có tác dụng diệu kì. Khi Grace bước vào cửa tiệm Đồi Primrose, cô không còn mệt lả người như lúc mới về nhà nữa. Nhưng ông Evans vẫn cau mày khi thấy Grace đến.

“Cô đã ngủ đủ chưa?” Ông đặt cây bút chì ngay ngắn dọc theo đường nối của cuốn sổ cái.

“Làm gì có ai ngủ đủ đâu ạ?” Grace mỉm cười.

Ông Evans đưa tay khoanh trước ngực. Chính sách hạn chế lương thực đã “cắt xén” bớt thân hình mập mạp của ông Evans khiến chiếc áo thun nâu ông đang mặc trở nên rộng thùng thình. “Tôi nghe nói nhà ông bà Hews trên đường Clerkenwell bị đánh bom. Cô có ở đó không?”

“Sau đó cháu mới đến ạ.” Giọng nói nghiêm khắc của ông khiến Grace cảm giác mình giống như một đứa trẻ sắp bị la rầy.

“Có thể cô đã ở đó ngay khi xảy ra tấn công.” Hai hàng lông mày trắng của ông xích lại gần nhau. “Cô sẽ ra sao nếu ở gần ngay chỗ bom rơi hả?”

Grace ngáp ngừng. Thật sự cô chưa hề nghĩ đến điều đó. Dù sao đi nữa thì East End dường như mới là mục tiêu của quân Đức nên nguy cơ Grace bị trúng bom có vẻ thấp đến nỗi không cần phải nghiêm túc cân nhắc.

“Tôi không thích như vậy đâu, cô Bennett.” Mặt ông Evans đỏ bừng lên. “Tôi nghĩ cô nên xin nghỉ ở đội giám sát không kích đi.”

Tiếng chuông bất ngờ vang lên, một khách hàng bước vào hiệu sách. Grace liếc qua vai và nhận ra người phụ nữ mới đến là khách quen của họ và hiếm khi cần nhân viên hỗ trợ.

“Lúc này đội đang cần cháu hơn bao giờ hết,” cô trầm giọng đáp.

“Hiệu sách này cũng thế.” Ông Evans giật lấy cuốn sổ cái, khiến cây bút chì bay ra khỏi gáy sổ, rồi ông sai bước ra phía sau cửa hàng mà không nói thêm lời nào.

Nỗi tuyệt vọng tràn ngập khắp người Grace, cộng thêm cảm giác mệt như lớp sương mù dày đặc bao quanh tâm trí. Rõ ràng ông Evans đang lo lắng nếu cô quá tập trung vào nhiệm vụ ở đội phòng không thì sẽ sao nhãng công việc ở tiệm sách.

Grace quyết tâm chứng minh cho ông thấy rằng ông đã nghĩ sai.

Đến khi cửa hiệu chuẩn bị đóng cửa vào tối hôm đó, cô đã thiết kế xong một số câu khẩu hiệu quảng cáo mới và có vài câu đã được in ngay ngắn trên giấy dán tường. *Hãy thả sáng hầm trú ẩn của bạn bằng một cuốn sách mới và Hãy để sách đồng hành cùng bạn vượt qua mọi cuộc không kích.* Ý tưởng không thật sự xuất sắc nhưng ít ra đó là sự khởi đầu.

Tuy vậy, ông Evans chẳng hề nói với cô quá hai từ và chỉ ậm ừ lấy lệ khi nhìn thấy những câu quảng cáo mới.

Grace không có nhiều thời gian để lo lắng về thái độ lạnh lùng của ông chủ tiệm vì vừa về đến nhà, cô đã nhanh chóng chìm vào giấc ngủ. Đến khoảng 8 giờ tối, cô bị đánh thức một cách thô bạo khi tiếng còi báo hiệu không kích vang lên khẩn thiết. Grace lếch thếch chui xuống hầm trú ẩn cùng với bác Weatherford. Ở trong hầm, cơn buồn ngủ lại trỗi dậy mặc dù Grace hết sức thèm ngủ.

Giống như đêm hôm trước khi Grace và ông Stokes hướng dẫn mọi người trong khu vực tuần tra đi đến nơi tránh bom an toàn, cuộc oanh tạc

lần này cũng kéo dài cả đêm. Chỉ có điều bây giờ, cô đang bị nhốt trong cái kén tối tăm của căn hầm trú ẩn. Tuy không thể nhìn thấy chuyện gì đang diễn ra nhưng Grace vẫn nghe được mọi âm thanh gần xa vọng lại.

Tiếng súng nổ “pằng pằng” làm rung chuyển khung thép và tiếng bom nổ rất gần. Toàn bộ căn hầm rung lắc mạnh như thể sắp sập xuống. Thậm chí có lúc nó như bị nhấc lên khỏi mặt đất rồi rơi ập xuống vị trí cũ vậy.

Tiếng còi báo động vang lên lạnh lạnh chói tai rồi tắt hẳn, tiếp theo là tiếng nổ kinh hoàng đến nỗi mặt đất rung lên bần bật. Đến sáng hôm sau, nguy hiểm vẫn chưa qua hết. Hai bác cháu quyết định trải chăn nệm lên băng ghế cứng để ít nhất cũng có thể ngả lưng thoải mái hơn. Họ đã dọn dẹp ngăn nắp các nông cụ để trả lại một căn hầm trú ẩn gọn gàng.

Xem chừng quân Đức đã dự định ném bom London hằng đêm.

Sáng hôm đó, Grace thức dậy muộn và biết tin bệnh viện St. Thomas bị tấn công. Một quả bom rơi thẳng xuống ngay khu vực chính. Ngôi trường lân cận cũng chịu thiệt hại nặng nề. Tuy đã biết Đức quốc xã rất tàn độc nhưng chúng thật sự quá đê hèn khi nhắm vào những người ốm yếu và trẻ em.

Ngọn lửa phần nộ thiêu đốt cả người Grace, nó thôi thúc cô tiếp tục công việc trong đội giám sát không kích. Cô nhất định phải hoàn thành nhiệm vụ để chống lại Hitler.

Cô dự định chia sẻ điều đó với ông Evans, nhưng khi đến cửa tiệm thì cô lại thấy cửa vẫn đóng im ỉm và khóa chặt. Vài tháng trước, ông đã đánh cho

Grace một chùm chìa khóa. Cô lấy nó ra khỏi túi xách và mở cửa. Sau khi bước vào, cô lật tấm bảng hiệu sang mặt “Mở cửa”, kéo rèm ra để đón chút ánh nắng yếu ớt rồi lên tiếng gọi ông Evans. Nhưng ông không trả lời.

Nỗi sợ hãi siết chặt sống lưng Grace.

Từ khi cô vào làm ở đây, ngày nào ông Evans cũng đứng đợi ở quầy như một người lính gác, chờ cô đến rồi mới biến mất sau những kệ sách để tiếp tục công việc thường ngày. Và hồi năm ngoái, Grace từng đoán công việc thực chất của ông chính là đọc sách đến hết ngày.

Nhưng hôm nay, ông lại không có ở đây.

Tòa nhà không có vẻ bị hư hại, nghĩa là căn hộ bên trên vẫn bình an. Đầu óc Grace nhảy múa với vô vàn cảnh tượng, lại được bồi thêm bằng những câu chuyện khủng khiếp của ông Stokes. Nếu đêm qua ông Evans ra ngoài rồi bị bắt mà không ai biết thì sao?

Cô vừa gọi tên ông lần nữa vừa vội vã đi ra phía sau cửa hàng và đẩy cửa bước vào căn phòng nhỏ đằng sau.

Mùi rượu xộc vào mũi Grace.

Rượu Scotch.

Chú của Grace từng uống loại rượu này. Nó bốc mùi như dầu parafin nhưng vị thì tệ hơn nhiều, mặc dù cô chưa bao giờ nếm thử thứ dầu đó.

Ông Evans ngồi sụp xuống ghế, nửa người nhào trên mặt bàn. Cạnh khuỷu tay gấp lại của ông là một chai đựng thứ chất lỏng màu hổ phách, tay ông mệt mỏi xoay xoay chiếc ly pha lê gần như trống không.

Giá không có chai rượu nằm cạnh ông, có lẽ Grace đã lo sốt vó, mặc dù tình trạng của ông lúc này cũng khiến cô vô cùng hoang mang.

“Bác Evans?” Grace bước vào căn phòng vắng lặng và đặt túi xách xuống.

Ông ngẩng đầu lên, rầu rĩ nhìn cô qua cặp kính nằm méo xẹo trên khuôn mặt. Mái tóc bình thường được chải rất gọn gàng giờ đã rối bù. Ông vẫn mặc nguyên chiếc áo len nâu ngày hôm qua bên ngoài áo sơ mi có cổ, và nó cũng nhàu nhĩ chẳng kém là bao. “Về nhà đi, cô Bennett.” Giọng ông lè nhè vì buồn ngủ và say rượu, rồi ông lại gục đầu xuống bàn.

“Cháu không về được. Trời đã sáng rồi và chúng ta phải mở tiệm.” Grace nhẹ nhàng cầm lấy ly rượu và kéo nó ra khỏi tay ông. Ông không cản lại mà chỉ nheo mắt nhìn cô dưới hàng lông mày rậm rạp. “Tôi đã kể với cô rằng tôi từng có một đứa con gái chưa?”

“Dạ chưa, cháu không biết ạ.” Grace nâng niu chiếc ly trong lòng bàn tay, trên đó vẫn còn đọng lại hơi ấm từ tay của ông Evans. Rõ ràng ông đã ngồi đây khá lâu rồi. “Cô ấy cũng sống ở London ạ?”

Ông chậm chậm đứng dậy, loạng choạng không vững rồi cất giọng trả lời, “Nó chết rồi.”

Grace nhăn mặt ngượng ngùng vì đã lỡ lời, “Cháu xin lỗi. Cháu không...”

“Nó mất vài năm trước, trong vụ tai nạn xe hơi cùng với vợ tôi.” Ông vụng về đưa tay chỉnh lại cặp kính rồi đẩy nó nằm ngay ngắn trên sống mũi. “Nếu Alice còn sống, nó cũng trạc tuổi cô bây giờ.”

Khóe miệng ông nhếch lên một nụ cười nhàn nhạt, “Cô rất giống nó. Có lẽ chính vì vậy mà bà Weatherford mới gửi cô đến đây. Cái bà ưa lo chuyện bao đồng. Thằng bé Colin đã bầu bạn với con gái tôi từ nhỏ đến lớn. Chắc

hắn bà ấy nghĩ rằng có cô ở đây sẽ giúp tôi xoa dịu nỗi đau mất đi Alice hoặc những lý lẽ đại khái như vậy. Vớ vẩn, thật vớ vẩn.” Đôi lông mày cau có của ông giãn ra một chút. “Nhưng bây giờ tôi nghĩ bà Weatherford đã hiểu ra rằng việc đó vô ích như thế nào.”

Đôi mắt ông ánh lên một nỗi buồn mà Grace có thể cảm nhận được từ tận đáy lòng, một nỗi đau buồn trống rỗng. Đó cũng là cảm giác vẫn âm ỉ trong cô kể từ ngày mẹ mất và chưa bao giờ chịu lặng im.

Grace cẩn thận đặt ly rượu lên một chồng hộp, xa khỏi tầm với của ông Evans, “Việc cháu giống Alice có khiến bác phiền lòng không?”

Ông lướt mắt nhìn Grace rồi ngừng lại như thể đang nghiêm túc quan sát ngoại hình của cô. Mắt ông ầng ậc nước và cằm bắt đầu run lên. Ông vội vã nhìn đi chỗ khác rồi tiếng sụt sùi buồn tủi tràn ngập khắp căn phòng.

“Mới đầu thì có.” Giọng ông run run nhưng ông cố hắng lên. “Mỗi lần gặp cô, tôi đều cảm giác như nhìn thấy Alice. Con bé có mái tóc vàng hoe giống tôi hồi trước.” Mấy ngón tay của ông bối trên mái tóc bạc bù xù.

Grace im lặng để yên cho ông nói.

“Tôi cứ ngỡ mình đã chôn con bé ở đây.” Ông đập bàn tay đang mở lên ngực rồi thở ra, và hơi thở đó dường như khiến ông đau đớn vô cùng. “Nhưng giờ tôi đã biết có những điều quá to lớn nên không thể nào chôn được. Và tôi cũng nhận ra tôi không chỉ đang cố gắng trốn chạy nỗi đau mà còn trốn chạy cả cảm giác ăn năn của mình.”

Những lời nói của ông trĩu nặng không phải vì rượu mà vì nỗi đau buồn, và điều đó khiến Grace cảm thấy đau đớn giùm cho ông.

Ông Evans nghiêng chai để vệt nốt vài giọt rượu đọng lại dưới đáy. “Tôi

mong con bé biết tôi thương nó rất nhiều và nó có ý nghĩa với cuộc đời tôi thế nào.” Ông dẫn cái chai xuống bàn rồi ngược nhìn Grace.

“Tôi xin lỗi vì đã nổi nóng với cô về việc cô tiếp tục đi làm ở đội giám sát.” Miệng ông run run dưới hàng râu trắng lơ thơ. “Cô không phải Alice. Tôi biết. *Tôi biết chứ.*” Ông quay mặt đi. “Nhưng tôi không thể lại để mất cô.”

Cổ họng Grace như có một tảng đá cứng ngắc chặn ngang mà cô không thể nuốt được. Cả đời Grace chưa bao giờ nhận được điều gì tựa như tình cảm cha con. Cha cô đã hi sinh khi con gái ông còn chưa kịp chào đời. Chú của Grace thì càng không giống, ông chỉ xem cô như một con ngựa thồ chứ không phải một đứa cháu gái.

“Cháu nhất định sẽ cẩn thận, nhưng cháu phải tiếp tục công việc này. Bác Evans, chính bác đã nói với cháu rằng đừng bao giờ bỏ cuộc.”

Khóe môi ông nhếch lên một nụ cười nửa miệng, “Thỉnh thoảng tôi đưa ra những lời khuyên thật tồi tệ.”

“Không, lời khuyên của bác hay xuất sắc.”

Ông bác đứng dậy khỏi bàn và dừng lại giây lát, người hơi lão đảo. Ông nói, “Ta chưa bao giờ nói với cháu điều này, Grace ạ. Ta rất tự hào về cháu.”

Cảm giác ấm áp nở rộ trong lồng ngực Grace trước lời khen đó. Trước giờ chưa từng có ai nói với cô những lời với thái độ trù mến như vậy.

Ông Evans chống các đầu ngón tay lên bàn, “Bác nghĩ bây giờ bác nên đi ngủ.”

“Cứ để cháu trông cửa hàng.” Grace mau mắn đề nghị.

“Bác biết cháu làm được.” Ông đưa tay nắm lấy vai Grace và siết chặt đầy trù mến. “Và hãy nhớ bảo vệ bản thân mình, được chứ?”

“Cháu hứa,” cô đáp.

Nói đoạn, ông gật đầu rồi lững thững đi về phía cánh cửa dẫn lên căn hộ phía trên cửa hàng. Cặp mắt kính của ông vẫn xộc xệch trên mũi.

Hôm ấy Grace một mình trông nom cửa hàng. Đến chiều, khi tiếng còi báo động quen thuộc lại vang lên, cô nhanh chóng vận dụng mọi kỹ năng để đưa các khách hàng đến hầm lánh nạn an toàn. Lần này số máy bay Đức nhiều hơn hẳn. Đêm hôm ấy, đêm hôm sau và cả những buổi chiều, tiếng còi vẫn cứ rền rĩ triền miên không ngớt.

Bây giờ mọi người không còn dừng đứng trước âm thanh báo động như trước nữa. Không ai có thể bình thản khi thương vong quá kinh hoàng, nhất là khi ngôi trường South Hallsville ở quận Canning Town bị tấn công, và tước đi sinh mạng nhiều người dân khu East End đang ẩn nấp bên trong đó.

Một đòn chí tử giáng xuống toàn thành phố London.

Ngoài thiệt hại ở ngôi nhà của vợ chồng ông bà Hews, khu vực của Grace tạm thời vẫn bình an vô sự qua các cuộc không kích. Tuy vậy, cô và ông Stokes vẫn được yêu cầu tăng số ca trực từ ba lần lên năm lần một tuần. Thật may vì ông Evans cho phép cô đi làm muộn vào ngày hôm sau để ngủ bù thời gian trực đêm. Ông cũng không nhắc lại cuộc nói chuyện về đứa con gái quá cố của mình thêm lần nào nữa.

Vài ngày sau, khi đã quá trưa, Grace bước vào hiệu sách và nhìn thấy một chú mèo mướp nhỏ đang say ngủ dưới ánh nắng lấp lánh ngay bên trong cửa tiệm. Đúng lúc đó, giọng nói hết sức hồ hởi của ông Pritchard

vang lên khi ông đưa ra một nhận xét chưa từng có về tình trạng của nước Anh.

“Ông nghe chuyện Đức vua và Nữ hoàng bị đánh bom ở ngay cung điện Buckingham chưa?” Ông ta hỏi trong lúc Grace đang cất đồ đạc ở phòng sau. “Họ te tua tới tả, Evans ạ. Họ cũng như chúng ta thôi. Đều phải gánh chịu thảm cảnh này.”

Grace có thể thấy rõ ông Evans đang nhăn mặt trước lời nói của ông Pritchard vì những khách hàng khác cũng đang có mặt trong cửa hiệu. Cô treo túi xách lên rồi đi ra đằng trước. Nhất định phải chăm sóc cho các khách quen thật chu đáo.

“Ông nói một quả bom rơi xuống trước nhà thờ Thánh Paul à?” Ông Evans vừa hỏi vừa cố đẩy người đàn ông kia đi theo mình.

“Đúng, đúng,” ông Pritchard ầm ĩ. “Ngay trước tháp đồng hồ. Cả thánh đường có lẽ sẽ vỡ tung thành từng mảnh nếu trái bom phát nổ. Nhưng đội phá bom đã đến xử lý nó. Một thứ thật hấp dẫn.”

Ông vừa cất lời thì tiếng còi báo động buổi chiều bắt đầu inh ỏi. Tabby lập tức đứng bật dậy và lon ton phóng đến chỗ người chủ của mình. Ông Pritchard cau có vì bị “thứ rền rĩ điếc tai chết tiệt” ngắt lời, cặp mắt tròn của ông long lên vì tức tối. “Tổ cha cái tiếng còi phiền phức. Tôi nghĩ bọn Đức muốn đánh bại chúng ta bằng cách khiến ta phát điên lên đây mà.”

Tuy miệng lầm bầm chửi rủa nhưng ông vẫn đi theo Grace, ông Evans và những khách hàng khác ra khỏi cửa tiệm. Các ga tàu điện ngầm đều mở cửa cho người dân vào tránh bom mặc dù ban đầu chính phủ đã quyết định đóng cửa. Trước tình hình bị tấn công liên tục, những nơi này trở nên rất

cần thiết vì ngày càng có nhiều người cần tìm chỗ nương náu an toàn.

Grace dẫn tất cả mọi người tới ga Farringdon rồi vận dụng kinh nghiệm giám sát không kích để ổn định tình hình mặc dù lúc này không phải trong thời gian làm nhiệm vụ. Với những người không muốn tốn một xu rưỡi để vào nhà ga, cô đưa họ đến căn hầm bằng gạch ở góc đường để trú ẩn trước. Trong lúc tiếng còi còn inh ỏi, Grace ngồi tựa vào bức tường gạch bên cạnh ông Evans, giở chiếc bìa áo của một cuốn sách ra rồi bắt đầu đọc.

Đêm qua, Grace vừa bắt đầu với cuốn *Middlemarch* (Cuộc trung chuyển) này và mới đọc được vài chương. Cô chăm chú dõi theo Dorothea, một cô gái trẻ với cảnh ngộ trở trêu là lấy một người chồng xa lạ, già hơn mình nhiều tuổi. Tiếng còi báo động trên cao vang lên dứt quãng. Tiếng trò chuyện nhốn nháo, xì xào của hàng chục người trong hầm dội vào những bức tường cong cong. Gió cuồn cuộn lùa qua các đường hầm hở ở hai bên sân ga, phát ra một nốt nhạc trầm buồn đầy ám ảnh và vuốt ve những sợi tóc lòa xòa trên má Grace.

Grace gạt bỏ mọi tiếng động lao xao xung quanh, cô đặt quyển sách lên đầu gối và bắt đầu đọc. Ngoài kia, những âm thanh quen thuộc của chiến tranh vẫn không ngừng vọng lại, tiếng súng đùng đùng của lực lượng Không quân Hoàng gia đang lao đến, nhắm thẳng vào máy bay địch để nỗ lực bắn hạ chúng. Chén giữa tất cả là tiếng bom rơi xa xa với mật độ ít hơn ban đêm khá nhiều.

“Thưa cô, cô đang đọc gì thế?” Một người phụ nữ ngồi cạnh Grace cất tiếng hỏi.

Grace ngược lên và nhận ra người mẹ trẻ mà cô từng an ủi vài tuần trước

đó, “Là *Middlemarch* của George Eliot.”

Có tiếng súng nổ trên đầu. Người phụ nữ lo lắng nhìn lên, “Nó kể về chuyện gì vậy?”

“Một người phụ nữ tên Dorothea. Có một người đàn ông đẹp trai muốn theo đuổi và cưới cô làm vợ nhưng anh ta lại không lọt vào mắt xanh của cô.”

“Tại sao?”

“Vì cô ấy thích một người đàn ông lớn tuổi hơn, một người đáng kính.”

Người mẹ trẻ cười khúc khích nhưng có vẻ lo lắng, “Cô ấy thích thật không?”

“Thật.” Grace chèn ngón tay giữa các trang sách để không bị mất dấu. Cô ngồi thẳng lưng lên một chút. “Thậm chí cô ấy còn cưới ông ta nữa cơ.”

“Ông ấy có gì mà hấp dẫn đến vậy?” Một người phụ nữ đứng tuổi mặc bộ váy màu xanh lam hỏi.

Bên ngoài vang lên một hồi còi nhỏ, tiếp theo là một tiếng nổ khiến mặt đất rung lắc và các bóng đèn nhấp nháy. Ông Evans gật đầu khích lệ Grace, trên môi ông thoáng nở nụ cười.

“Cô gái này rất ngoan đạo.” Grace đáp. “Còn ông ấy là một học giả được mọi người kính trọng và ông ấy còn theo đuổi những nghiên cứu mà cô cảm thấy rất hay ho.”

“Thế còn người đàn ông đẹp trai?” Ai đó lên tiếng hỏi.

Grace cười toe toét, “Anh ấy chuyển sang theo đuổi em gái của Dorothea.”

Một người nào đó bật cười, “Thông minh!”

“Họ sống có hạnh phúc không?” Một người đàn ông vạm vỡ mặc chiếc áo len vàng lên tiếng hỏi. Anh ta có mái tóc đen rối bù và mặc bộ quần áo nhàu nhĩ, chắc là thích hợp với quán rượu hơn. Trông anh không phải kiểu người chăm chút cho diện mạo của bản thân cho lắm.

“Anh muốn hỏi cô em gái với anh chàng đẹp trai hay Dorothea và ông chồng đáng kính?” Grace hỏi lại.

Người đó nhún vai, “Cả hai.”

Tiếng súng phòng không nổ vang trên đầu khi có một chiếc máy bay sà xuống thấp khiến âm thanh động cơ của nó vọng vào đường hầm của nhà ga.

“Tôi không biết.” Grace nhìn lướt qua quyển sách, các ngón tay của cô vẫn chặn ngay vị trí đang đọc. “Tôi chưa đọc được nhiều.”

“VẬY,” người phụ nữ nội trợ đề nghị. “Chị đọc tiếp đi.”

Grace chần chừ, “Chị muốn tôi... đọc?” Tất cả mọi người trên sân ga Farringdon chăm chú nhìn cô đầy trông chờ. “Đọc to lên sao?”

Nhiều người trong số họ gật đầu. Khá nhiều người nhìn cô mỉm cười.

Đột nhiên, Grace thấy mình trở lại làm một cô bé nhút nhát, rụt rè mang đôi giày mòn vẹt, chật ních đến đau cả ngón chân đang đứng trước cả lớp. Trên tay cô đang cầm viên phấn nhỏ và mọi ánh mắt đều đổ dồn về phía cô. Dạ dày cô tự nhiên thắt lại.

“Chị đọc nhé.” Người mẹ trẻ năn nỉ. Một loạt tiếng súng khác dội đến. Grace co rúm người lại.

Đôi lông mày đầy biểu cảm của ông Evans nhướng lên như thăm hỏi.

Mặc cho mỗi một tế bào nhút nhát trong người đang khẩn thiết kêu gào

Grace từ chối nhưng cô vẫn mở sách ra, liếc đôi môi bất chợt khô khốc rồi bắt đầu lớn tiếng đọc. Grace lúng túng đọc trong mấy câu đầu và xấu hổ nhận ra có biết bao người chứng kiến sự vấp vấp của mình. Một quả bom phát nổ ở đâu đó đằng xa. Tiếng động âm âm như sấm của nó khiến cô mất tập trung hoàn toàn và quên mất mình đang đọc đến dòng nào.

Nhưng khi tiếp tục đọc, Grace dần dần quên mất đám đông xung quanh và đầu óc chỉ còn tập trung dõi theo câu chuyện. Thế giới của cô xoay quanh cuộc sống của Dorothea, cùng với nhân vật trải qua tuần trăng mật đầy khổ sở với một ông chồng chỉ biết đắm chìm trong khát vọng nghiên cứu của riêng mình. Trang này nối trang kia, họ tiếp tục gặp Fred, một gã lười biếng vô tích sự rập tâm cưới cô gái đang được chú của mình chăm sóc, trong khi anh chàng từng theo đuổi Dorothea trước kia đã chuyển sang chinh phục em gái của cô.

Mỗi khi tiếng súng vang lên, Grace lại đọc to hơn để mọi người nghe được. Khi ánh đèn nhấp nhòang chớp tắt, cô vẫn cố hết sức tiếp tục, vừa căng mắt đọc vừa đoán những từ tiếp theo. Và khi đọc đến lời thoại của từng nhân vật, Grace cũng tìm cách đổi giọng diễn cảm cho thật phù hợp với mỗi một người.

Một tiếng rít xé tai vang lên trên cao, tiếp theo là tiếng nổ nhấn chìm cả ga tàu điện ngầm trong bóng tối.

“Đây.” Có tiếng sột soạt của ai đó đang lục túi xách và tích tắc sau một chiếc đèn pin nặng nặng được giúi vào tay Grace. Cô bấm nhẹ cây đèn rồi tiếp tục đọc và dẫn tất cả mọi người cùng đắm mình vào câu chuyện. Một lúc sau, đèn bật sáng, tình cảnh nguy hiểm đã qua đi. Grace phải chớp chớp

mắt để làm quen với sự chuyển đổi bất ngờ giữa thế giới kì ảo với thế giới thực.

Cô trả lại cây đèn pin và cảm ơn người vừa cho mượn. Hóa ra này giờ Grace đã đọc hết những vài chương sách.

“Chiều mai chị có đến đây không?” Người nội trợ hỏi.

“Nếu chúng ta lại bị tấn công.” Grace gấp một góc giấy vào giữa hai trang để đánh dấu chỗ đang đọc và nâng niu quyển sách trong tay.

“Vậy cô ấy sẽ đến.” Người đàn ông vạm vỡ lúc này tiếp lời.

Người mẹ trẻ (bây giờ Grace đã biết tên cô ấy là Kittering) gật đầu về phía cuốn sách trên tay Grace và nở nụ cười đầy mong đợi, “Vậy có lẽ chị sẽ mang theo cuốn *Middlemarch* chứ ạ?”

Sau khi hứa với mọi người là sẽ đọc tiếp câu chuyện dang dở, Grace và ông Evans quay trở về hiệu sách.

“Cháu từng nói với bác là cháu cảm thấy mình vô dụng giữa cuộc chiến này.” Ông lật tấm biển treo trên cửa sổ quay sang mặt Mở cửa. “Nhưng hôm nay, ở trong đường hầm đó, khi cháu đọc sách cho tất cả những người đang khiếp sợ, cháu đã có một sức mạnh rất lớn đấy.”

“Thú thực cháu cảm thấy mình hơi ngốc nghếch khi đọc to tướng lên như vậy.” Grace xếp chồng những cuốn sách bị khách bỏ lại trên quầy tính tiền trong lúc chạy trốn cuộc không kích. Cô đặt chúng sang một bên để nếu họ quay lại thì sẽ dễ tìm.

Ông Evans lắc đầu, “Không ngốc nghếch chút nào đâu, Bennett ạ.” Ông gõ những ngón tay mập mạp lên bìa quyển *Middlemarch*, “Mỗi lần hãy đọc một cuốn sách.”

CHƯƠNG 14

Cuộc không kích chiều hôm đó đã để lại thiệt hại nghiêm trọng.

Một cái hố khổng lồ sâu hun hút xuất hiện ngay chính giữa con đường Strand. Hơn sáu trăm chiếc máy bay Đức chở bom hoành hành khắp nước Anh, nhưng khi chúng lăm le trở lại tàn phá London lần nữa thì Lực lượng Không quân Hoàng gia đã sẵn sàng đánh trả.

Tất nhiên đêm đó chúng đã quay lại. Như mọi đêm khác.

Tối hôm ấy là ca trực của Grace. Cô thầm biết ơn vì khu vực của mình vẫn may mắn bình yên vô sự, nhưng chỉ là tạm thời thôi. Nó làm sao có thể bình an mãi khi mà cả thành phố London đã bị tàn phá khốc liệt, với những khung dầm đỡ lộ ra trần trụi và các ô cửa sổ bị vỡ tung giống như những cái hốc trống hoác của đầu lâu.

Ngày hôm sau, khi còi báo động không kích vang lên, Grace nhanh tay cất cuốn *Middlemarch* vào cái túi xách lớn rồi đưa những khách hàng trong tiệm sách Đồi Primrose đến nhà ga Farringdon. Các khán giả nghe cô đọc truyện ngày hôm qua túm tụm lại thành một nhóm nhỏ chờ đợi. Gương mặt họ bừng sáng khi thấy Grace, nhất là khi cô rút cuốn sách ra khỏi túi.

Ngày hôm sau và hôm sau nữa họ vẫn đứng chờ. Số thính giả mỗi ngày một đông hơn.

Nhưng đến giữa tháng Chín, thời tiết chuyển mình ẩm đậm đến mức có thể ngăn được máy bay ném bom của bọn Đức oanh tạc mỗi chiều. Hiếm hoi lắm mới được một ngày bình yên vì không có tiếng còi rền rĩ.

Grace không để buổi chiều quý báu đó trôi qua lãng phí. Cô xem lướt qua danh sách những quyển sách phát hành gần đây xem có thể đặt bao nhiêu cuốn ở chỗ đại lý Simpkin Marshalls. Khi Grace sắp xong việc, tiếng chuông cửa vang lên nhưng cô không để ý đến sự gián đoạn đó.

Lúc Grace ngược nhìn lên, cô nhận ra người đàn ông vạm vỡ từng nghe mình đọc sách ở nhà ga Farringdon. Đôi tay to lớn của anh cầm chiếc mũ lưỡi trai được đan bằng sợi len màu nâu.

“Chào buổi chiều, cô Bennett.” Anh cúi đầu đầy kính cẩn. Đây là lần đầu tiên Grace thấy anh không đội mũ. Anh có mái tóc nâu xám và hơi hói một chút ngay đỉnh đầu.

“Tôi tên là Jack,” người khách tự giới thiệu. “Tôi muốn cảm ơn cô, không chỉ vì cô đã đọc sách cho chúng tôi nghe mà còn vì cô đã cứu mạng tôi.”

“Cứu mạng anh?” Grace ngạc nhiên hỏi lại.

Người đàn ông gật đầu. Anh nói, “Hôm cô bắt đầu đọc sách, tôi tình cờ có mặt ở nhà ga Farringdon. Bình thường vào buổi chiều tôi đều ở gần chỗ công viên Hyde để sửa chữa nhà cửa trong khu đó.” Anh cúi đầu với một dáng vẻ đầy khiêm tốn. “Tìm được việc gì làm việc đó. Nhưng gần đây tôi thường tìm việc quanh khu này để có thể đến Farringdon nghe cô đọc sách khi xảy ra không kích. Nếu không có cô, có lẽ tôi đã trú ở nhà ga Marble Arch như trước giờ.”

Grace bụm tay lên miệng để giấu đi sự bàng hoàng.

Hai ngày trước, một cuộc oanh tạc tàn khốc đã hủy hoại gần như toàn bộ khu phố Oxford. Một quả bom chọc thủng trần nhà ga Marble Arch, nơi mà nhiều người đang ẩn nấp. Ông Stokes đã tường thuật tỉ mỉ cuộc tàn sát này đến khi Grace khiếp sợ cầu xin ông dừng lại. Những người chưa chết vì bom cũng bị những mảnh vỡ của chúng cắt vào da thịt. Thương tích rất kinh khủng.

“Tôi rất...” Grace lắp bắp, không biết nên nói gì. “Tôi rất mừng vì anh không ở đó, và vẫn an toàn.”

Jack khịt mũi và đưa mu bàn tay quệt lên mũi. Những ngón tay to bè của anh vẫn giữ chặt chiếc mũ lưỡi trai. “Đó không phải là lý do duy nhất khiến tôi đến đây.”

“À? Tôi giúp anh chọn một cuốn sách nhé?” Grace mỉm cười.

Người đàn ông lại vắn vẹo chiếc mũ, “Cô vẫn chưa đọc xong cuốn *Middlemarch*. Mấy người chúng tôi đã xếp hàng ở nhà ga Farringdon phòng khi bị ném bom. Nhưng không có gì xảy ra, ờ... chúng tôi rất tò mò không biết câu chuyện sẽ tiếp tục diễn ra như thế nào.”

“Chúng tôi?” Theo ánh mắt của anh, Grace nhìn ra ô cửa kính lớn của hiệu sách Đồi Primrose và thấy một đám đông đang tụ tập bên ngoài cửa tiệm. Trong đó, cô nhận ra chị Kittering cùng nhiều người khác. Họ đang vẫy vẫy tay và mỉm cười đầy hi vọng.

Grace quay lại nhìn Jack. Anh ngượng nghịu cười với cô, “Không biết cô có vui lòng đọc tiếp cho chúng tôi nghe không, dù không phải ở trong nhà ga nữa?”

Grace nhìn về phía ông Evans. Cặp mắt xanh biếc của ông nheo lại toát lên vẻ tự hào ấm áp của một người cha, và rồi ông im lặng gật đầu đồng ý.

Cô căn môi, dẫn đo về diện tích của cửa hàng. Nếu như là năm ngoái thì chắc chắn không thể được, còn bây giờ thì...

“Được chứ,” Grace đáp. “Dĩ nhiên là được rồi.”

Và thế là cô ngồi lên bậc thứ hai của chiếc cầu thang xoắn ốc bằng kim loại còn những người khác ngồi trên sàn hoặc tựa lưng vào tường để nghe tiếp câu chuyện *Middlemarch*.

Grace nhìn thấy mái tóc bạc của ông Evans lấp ló trên một giá sách và ông ở đó trong suốt thời gian cô đọc sách, như thể ông cũng đang nghe.

Kể từ hôm ấy, ngày nào Grace cũng đọc sách cho mọi người, khi thì ở ga tàu điện ngầm, khi thì trong hiệu sách Đồi Primrose vào những ngày yên lành. Nhưng nếu như ban ngày cô được đắm chìm vào những câu chuyện và quây quần bên các thánh giả thì đêm đến chỉ có bom rơi đạn nổ triền miên. Tình cảnh đó có thể gói gọn trong hai từ: khốn khổ.

Vào những buổi tối không đi tuần với ông Stokes, Grace ngủ vật vờ trong căn hầm trú ẩn chật hẹp được đào ở khoảng sân sau. Cô với bác Weatherford đã chuẩn bị sẵn sàng chần nệm và một thùng đựng các vật dụng cần thiết để mang xuống hầm, bao gồm một cây nến, vài cái mặt nạ phòng độc (mặc dù quân Đức có vẻ không hứng thú với việc sử dụng khí độc nữa), cuốn sách gần đây Grace đang đọc - cuốn *Những lớp sóng* của nữ nhà văn Virginia Woolf và một bình trà chân không.

Một đêm nọ, tiếng còi báo động the thé vang lên giữa trời mưa tầm tã. Hai người phụ nữ vội vã đội mưa chạy băng qua khu vườn đầy bùn đất.

Trong bóng đêm, căn hầm trú ẩn lù lù hiện ra như một con thú đang say giấc, tấm lưng gù đồ sộ của nó được những nhánh cà chua mọc từ dưới đất phủ lên trông giống những sợi lông tơ. Nhưng khi Grace bước vào hầm, bàn chân cô đập trúng một vũng nước lạnh buốt ngập đến mắt cá chân.

Cô bàng hoàng la lên và nhảy lùi lại.

“Chuột hả?” Bác Weatherford giật mình, hốt hoảng hỏi.

“Hầm bị ngập ạ.” Grace giữ giữ chiếc giày bị ướt. “Chúng ta phải đến nhà ga Farringdon chờ đến khi căn hầm khô ráo.” Cô quay vào nhà, một chân nặng trĩu và ướt sũng vì ngâm nước, khi đi còn phát ra những tiếng rin rít như chế giễu vậy.

Bác Weatherford hồi hả đi theo sau nhưng lại không có ý định đến ga tàu điện ngầm.

“Nếu ta nhanh chân lên thì vẫn có thể tìm được một chỗ thoải mái đấy ạ.” Grace thúc giục bác một cách ý nhị.

Lúc này đã hơn 8 giờ và thường ngày bọn Đức đã bắt đầu những trận khủng bố về đêm. Có thể đêm nay chúng sẽ không ra tay vì thời tiết quá khắc nghiệt. Nhưng như vậy cũng có nghĩa là nhà ga tàu điện ngầm đã chật như nêm. Grace từng nhìn thấy cảnh đó trong những đêm đi tuần. Người người nằm sát rạt bên nhau, chen chúc như cá hộp ở bất cứ chỗ nào họ có thể nhét mình vào được, những người xa lạ nép vào nhau như thể người thân. Họ không chỉ nằm la liệt trên sàn mà còn tràn lên cả cầu thang, thang cuốn, thậm chí có người liều lĩnh còn bất chấp ngủ cạnh đường ray.

Bác Weatherford điềm nhiên ngồi xuống bàn bếp và lấy bình tự rót cho mình một tách trà.

“Bây giờ không phải lúc làm những chuyện này.” Cả người Grace bủn rủn vì nỗi lo sợ không thể nào kìm được. “Chúng ta phải đi ngay.”

Bác Weatherford khẽ thở dài và đặt tách trà xuống, “Bác không đi đâu, Grace ạ. Bác xuống hầm chỉ để cháu yên tâm thôi, còn bác nói thật, những đêm cháu không có nhà thì bác chẳng bao giờ trốn đi đâu cả.” Bác chớp mắt, chậm chạp và đầy mệt mỏi. “Bác sẽ không đến ga đâu.”

Cơn giận dữ trong Grace bốc hơi rồi chuyển thành nỗi đau choáng váng. “Nhưng như vậy rất nguy hiểm,” cô phản đối một cách yếu ớt vì biết tranh cãi trong giờ phút này chẳng có ích gì.

Bác Weatherford không buồn trả lời mà chỉ đắm đắm nhìn xuống sàn nhà với vẻ chán chường. Khuôn mặt người phụ nữ đáng thương hằn lên nét đau buồn khi bà ngồi giữa căn bếp sáng sủa, một nơi mà ngày trước từng ấm áp và vui vẻ bao nhiêu thì bây giờ lạnh lẽo và ảm đạm bấy nhiêu. Tuy bác đã dần dần trở lại chăm chút cho bản thân nhưng cũng chỉ mặc những bộ đồ xám xịt thay cho những chiếc váy hoa trước đây, và cái nào cũng ngày càng thắt chặt lại trên thân hình gầy rộc đi trông thấy.

Không còn những cuộc họp mặt với Hội Phụ nữ tình nguyện. Không còn những bữa ăn cầu kì. Bác chỉ lặng yên sống cho qua ngày đoạn tháng, như thể cuộc đời là một cuốn sách chỉ chứa đầy những trang trống rỗng. Chẳng có gì quan trọng. Chẳng có mục đích gì khác ngoài việc lật đến trang cuối cùng rồi kết thúc.

Đêm hôm đó, Grace ở lại trong nhà với bác Weatherford, cô quyết tâm tìm cách thuyết phục bác sau này phải cùng cô đến ga tàu điện ngầm. Nhưng mọi nỗ lực đều chỉ được đáp lại bằng sự từ chối, và một lần nọ, bác

đã sụt sùi tâm sự rằng chỉ muốn nhanh chóng đi theo con trai. Grace không đủ sức chống lại một thứ mạnh mẽ đáng sợ như nỗi đau buồn.

Những ngày còn lại của tháng Chín trôi qua với những cuộc oanh tạc liên tục hằng đêm và một số lần tấn công vào buổi chiều. Bằng cách thần kì nào đó, London đã hoàn toàn thích nghi được hoàn cảnh này.

Suy cho cùng, ít có ai trên thế giới có tinh thần quật cường như người Anh. Họ là những chiến binh. Họ có thể vượt qua mọi nghịch cảnh.

Các cửa hàng bắt đầu đóng cửa lúc 4 giờ chiều để nhân viên tranh thủ thời gian chớp mắt trước khi bắt đầu ca làm đêm. Hầu như bây giờ ai cũng nhận song song hai công việc. Một việc ban ngày để kiếm kế sinh nhai và một việc tình nguyện ban đêm. Họ sẵn sàng làm đủ mọi nhiệm vụ từ dập lửa, canh chừng bom, tìm kiếm người sống sót trong đống đổ nát hay cung cấp trang thiết bị y tế đến những nơi cần thiết. Cả thành phố London về đêm trở nên sống động hơn nhờ những hoạt động cứu trợ ý nghĩa như này.

Giờ đây Grace nhận thấy cô đã quen với việc ngủ ngay trong những khoảng thời gian rất ngắn và có thể chìm vào giấc ngủ say sưa không mộng mị chỉ sau tích tắc.

Chưa đến 8 giờ tối, trước khi tiếng còi báo động đầu tiên vang lên, người dân đã bắt đầu nườm nượp xếp hàng vào ga tàu điện ngầm và hầm trú ẩn. Họ đến sớm để tìm được chỗ ngả lưng thoải mái trên sàn, hoặc nếu may mắn lắm thì có thể ngủ trên giường trong xe lửa.

Người ta cũng tập làm quen dần với việc đi ngủ trong bộ quần áo chỉnh

tề. Thậm chí một số người còn kể họ mặc cả quần lót khi đi tắm vì sợ sẽ bị tấn công bất ngờ rồi thi thể bị tìm thấy sẽ trong tình trạng không mảnh vải che thân.

Ấy vậy, bất chấp mọi biến động và bấp bênh, bất chấp mưa bom bão đạn hay thiệt hại tàn khốc thì những “cánh thư” vẫn tới tấp bay về bưu điện. Tòa bưu cục lúc này phải hoạt động dưới ánh nến và vẫn để biển hiệu cho thấy họ còn mở cửa. Tuy nhiên, cảnh tượng đáng buồn nhất chính là khi người bưu tá cầm lá thư đứng trước một ngôi nhà tan hoang, nơi chỉ còn sót lại đồng gạch vụn.

Mọi trở ngại từng gây khó khăn cho dịch vụ chuyển phát Royal Mail trong giai đoạn đầu cuộc chiến đã bắt đầu bớt đi phần nào. Nhờ vậy, Grace nhận được thư của Viv và George thường xuyên hơn. Thật trớ trêu khi bây giờ đến lượt họ lo lắng cho sự an toàn của cô giống y như cô từng sốt ruột cho họ trước đây vậy.

Sau khi Grace kể cho George nghe về việc cô đọc sách cho mọi người nghe ở ga tàu điện ngầm, anh liền giới thiệu cho cô một tác phẩm mới, tiểu thuyết *South Riding* của Winifred Holtby. Sáng hôm đó, cuốn sách ấy đã được đại lý Simpkin Marshalls giao ngay đến cửa hàng, lớp bìa áo còn mới cứng và bóng lộn.

Sau một ngày mưa dầm dề, thời tiết hôm nay khá lạnh nhưng có một tia nắng rơi vào cửa sổ. Vẫn chưa có khách đến tiệm. Ông Evans vẫn say sưa với “công việc” của mình trong khu sách lịch sử, Grace cũng tìm cho bản thân một góc con con bên cạnh ô cửa.

Một tia nắng xuyên qua những đám mây và tỏa lên người cô hơi ấm thật

dịu dàng. Grace ngừng lại giây lát rồi lướt nhẹ ngón tay trên bìa sách, cảm nhận sự bình yên tĩnh lặng. Đó được gọi là hưởng thụ niềm vui đọc sách.

Lớp bìa áo láng mịn, dòng chữ đen tuyền nổi bật trên nền vàng, điểm xuyết vài ngôi nhà nhỏ nhắn màu đỏ thắm. Grace miết đầu ngón tay dưới mép sách và từ tốn mở ra. Gáy sách vì chưa được mở bao giờ nên kêu lên cọt kẹt, tựa như cánh cửa cổ xưa đang chuẩn bị hé mở một thế giới đầy bí ẩn.

Grace lật từng trang đến chương đầu tiên, một âm thanh nhỏ nhẹ thầm thì trong cửa hàng vắng lặng. Giây và mực có một mùi thơm đặc biệt không thể diễn tả được, mà chỉ có những độc giả thực thụ mới cảm nhận được nó. Cô áp quyển sách lên mặt, nhắm mắt lại rồi hít hà cái mùi tuyệt vời đó.

Ai có thể nghĩ rằng mới chỉ một năm trước, Grace không hề biết trân trọng những khoảnh khắc nhỏ nhoi như vậy. Nhưng giờ đây, khi sống giữa một thế giới ảm đạm và đau thương, cô luôn nỗ lực chặt chiu từng niềm vui ở bất cứ nơi nào tìm được. Và trong sách thì ẩn chứa rất nhiều niềm vui.

Grace trân trọng những cuộc phiêu lưu mà cô được trải nghiệm qua các trang sách. Chúng đưa cô trốn chạy khỏi bom đạn, khỏi cuộc sống chật vật vì chính sách thắt lưng buộc bụng và quên đi những lúc sức cùng lực kiệt. Nhưng sâu sắc hơn tất cả, Grace học được cách thấu hiểu con người khi cô đồng hành và hóa thân vào nhân vật. Dần dần, cô nhận ra những lăng kính mới mẻ của họ đã giúp cô trở nên nhẫn nại hơn, bao dung hơn. Giá như ai cũng biết trân trọng đồng loại thì có lẽ những thứ như chiến tranh sẽ không bao giờ tồn tại trên thế giới này.

Grace có thể dễ dàng chìm đắm vào những suy tư như thế trong tia nắng

buổi sớm mong manh, nhưng sẽ khó lòng nghĩ ngợi được gì nhiều khi cô đứng giữa các con phố London tối đen như mực với ông Stokes.

Thời tiết sáng sủa hơn tạo điều kiện cho đám máy bay ném bom ồ ạt chiếm lĩnh cả bầu trời quang đãng và mặc sức tàn phá. Một đêm nọ, khi Grace đang đi tuần thì những chiếc máy bay quen thuộc không ai chào đón lại ập đến.

Chúng âm âm kéo qua bầu trời đen kịt như một bầy quạ gieo rắc cái chết và hiện rõ mồn một trong những ánh đèn pha. Nếu như trong những đợt không kích trước đây, thì có lẽ đến lúc này chúng đã thả bom xuống rồi.

Nhưng hôm nay máy bay vẫn không ngừng kéo đến, ngày càng hiện ra to hơn và kêu âm âm cho đến khi những sợi lông nhỏ xíu trong tai Grace run lên vì tiếng ồn. Tiếng pháo cao xạ xé toạc bầu không khí mỏng manh, và hơi khói ở xa xa bốc lên cay sè. Cô ngửa đầu ra sau để quan sát đội hình không kích trên đầu mình. Một chiếc đèn rọi ngang cái máy bay ngay lúc đáy của nó mở ra và thả một vật thể khổng lồ, trơn dài tự do rơi xuống.

Một quả bom.

Ngay trên đầu Grace.

Cô nhìn nó, toàn thân như chết đứng. Đầu óc cô gào thét thúc giục bản thân chạy trốn nhưng đôi chân không chịu nghe lời. Quả bom rít lên chói tai hơn khi tăng tốc độ rơi. Càng lúc nó càng đến gần hơn.

Tiếng rít khiến Grace bừng tỉnh. Cô quay lại, chộp lấy cánh tay ông Stokes, kéo ông lùi về phía sau bức tường bao cát. Tiếng còi thè lên nhức óc và toàn thân Grace lạnh toát vì khiếp sợ.

Tiếng động đột ngột ngừng lại khiến trái tim cô cũng ngừng đập theo.

Đó là giây phút khiếp đảm nhất, chỉ trong tích tắc sau khi bom rơi xuống, vì bạn không biết nó đã rơi trúng chỗ nào.

Ngay lúc này, một luồng sáng chói lòa lóe lên cùng với tiếng nổ kinh thiên động địa khiến cả thế giới rơi vào sự câm lặng lạ thường. Một ánh chớp nóng rực như lò lửa bùng lên sau lưng Grace. Nó xô mạnh cô về phía trước vài bước và ngã dúm dụi. Cả người cô đâm sầm xuống đất, thở dồn dập. Grace chớp chớp mắt, choáng váng mặt mày và bên tai văng vẳng tiếng rên rỉ đau đớn, át đi mọi âm thanh khác.

Má Grace đau nhức nhối vì va phải mặt đường, cằm thì đau rát ngay chỗ dây da của chiếc mũ cọ xát vào khi cô ngã xuống. Grace thở mạnh một hơi khiến đám bụi cuồn cuộn bay mù lên trước mặt.

Cô dần dần lấy lại ý thức, bắt đầu nhận ra tiếng súng phòng không nổ đi đùng, lạ lẫm và văng lại từ xa nghe như từ dưới nước vọng lên. Grace nằm thêm chút nữa, nhặt nhanh những mảnh vụn xung quanh, chờ đợi một cơn đau dữ dội ập đến thông báo mình vừa bị mất cái chân cái tay nào đó hoặc bị một vết thương chí mạng trên người.

Tim Grace đập dồn dập khi bị ngã xuống đất. Nhưng chỉ có vậy mà thôi.

Cô chống tay ngồi dậy nhưng cánh tay dường như quá yếu ớt nên không thể nâng cả người lên. Grace vỗ đôi tay run rẩy lên áo khoác, ấn vào lớp bụi đất khô cứng dày cộm để kiểm tra xem có vết thương nào không.

Không bị thương chỗ nào.

Grace nhìn sang bên trái và thấy ông Stokes đang ngồi cạnh cô với vẻ mặt hải hùng không kém.

Họ đã sống sót.

Nhưng những người khác có thể không may mắn như vậy.

Bỗng một loạt âm thanh xông về phía cô. Tiếng pháo cao xạ âm âm, tiếng bom rú rít và tiếng nổ đùng đùng. Rất nhiều tiếng nổ.

Grace và ông Stokes gần như bừng tỉnh cùng một lúc. Họ nhìn nhau và ngay lập tức nhảy dựng lên. Bức tường đang che chắn cho họ đã bị thủng một lỗ ngay chính giữa, các bao cát bị xé rách bươm.

Giả sử lúc này hai người không nấp vào đây thì những mảnh vãi nát vụn đó rất có thể đã là cơ thể của họ.

Grace không thể cho phép sự tưởng tượng kinh khủng đó cản chân cô ngay lúc này. Cô nhét nó vào một chiếc hộp kín, khóa chặt lại và ném cái hộp vào một góc tối tăm trong tâm trí. Trước mặt họ, một vài ngôi nhà đã bị đánh sập tan hoang và bên trong, lửa bùng lên giận dữ như những trái tim bị thương vậy. Grace nhanh chóng nhắm tính số nhà rồi suy ra rằng trong số các căn nhà bị phá hủy đó, cô đã tận mắt nhìn thấy chủ nhân của chúng đã đến hầm trú ẩn an toàn. Nhưng còn căn bên trái là của bà Driscoll, một quả phụ trung niên, bà đã không còn đến hầm từ hai tuần trước.

Grace chỉ vào ngôi nhà đó, “Bác Driscoll.”

Và không cần nói thêm gì nhiều. Ông Stokes lao về phía đó, ông xộc vào chỗ cánh cửa đã bị nổ tung và để lại một chỗ trống hoác. Grace chạy theo sau rồi đứng chờ ông ở ngoài như vẫn thường được hướng dẫn.

Nhưng lâu quá không thấy ông trở ra.

Grace thận trọng bước vào theo và thấy ông Stokes đang đứng chết trân trong phòng khách, mắt chăm chăm nhìn một thứ gì đó. “Bác Stokes?” Cô lên tiếng.

Ông không đáp.

Cô đến bên cạnh và nhìn theo ánh mắt như hóa đá của người đội trưởng. Phải mất một lúc cô mới nhận ra những gì mình đang thấy đã từng là một con người. Từng là bác Driscoll.

Bụng Grace sôi lên sùng sục nhưng cô siết chặt tay thành nắm đấm để ép mình có thể bình tĩnh. Sau đó, cô vội vàng gói ghém cảnh tượng trước mắt cùng với nỗi lo sợ cho an toàn của bác Weatherford trước hoàn cảnh thập tử nhất sinh vừa rồi. Tất cả được nhét vào chiếc hộp nhỏ xíu chôn chặt trong góc tối của tâm trí cô.

“Bác Stokes,” Grace gọi. Ông vẫn không nhìn cô.

“Bác Stokes,” lần này cô cao giọng hơn.

Ông dờ dẩn quay đầu lại, ánh mắt như đại đi. Một giọt nước mắt cô độc, lặng lẽ tràn xuống hàng mi và lăn xuống má. Ông chớp chớp mắt như giặt mình khi thấy Grace đứng đó.

“Bây giờ chúng ta không thể làm gì cho bác ấy nữa,” Grace nói bằng giọng rần rỏ mà cô biết rõ mình không thể có được trong hoàn cảnh như vậy. “Chúng ta cần tìm xem có ai còn sống sót không. Cháu sẽ sang nhà bên cạnh của ông Sanford.” Grace hất đầu về phía bức tường để chỉ ngôi nhà kế bên. Cầu trời cho ông già ấy không phải chịu số phận thảm thương tương tự như bác Driscoll. Ông ấy cũng không còn đến thăm trú ẩn nữa. Có quá nhiều người làm như vậy.

Họ khao khát được ngủ trên chiếc giường của mình. Họ khao khát một cuộc sống bình thường.

Nhưng người ta không thể ao ước thế giới trở lại như trước kia được

nữa. Đâu đâu cũng đầy rẫy hiểm nguy.

“Vậy bác đi kiểm tra những nhà bên cạnh nhà ông Sanford nhé?” Grace đề nghị người đồng nghiệp.

Ông Stokes gật đầu rồi thần thờ bước ra. Cô đi theo ông và chỉ dừng lại một lần duy nhất kiểm tra để chắc chắn đã ngắt hết điện đóm, tránh xảy ra cháy nổ.

Grace không quay lại nhìn bà Driscoll thêm lần nào nữa.

Suốt thời gian còn lại đêm đó, Grace nỗ lực đàn áp tất cả suy nghĩ trong tâm trí. Cô tập trung huy động mọi kiến thức đã được dạy ở đội giám sát phòng không, bằng bó chân tay đầy máu me của những người còn sống sót, hỗ trợ dập lửa bằng bơm cứu hỏa xách tay hoặc bằng cát nếu như mặt đất loang lổ vết dầu hoặc ngửi thấy mùi hỏa hoạn gần đó. Liên tục hết nhiệm vụ này đến nhiệm vụ khác cho tới khi mặt trời mọc, và ơn trời là ca trực đêm cuối cùng cũng kết thúc.

Trên đường về nhà, mặc cho Grace cố sức đè nén nhưng cái hộp suy nghĩ bị khóa chặt, tâm trí của cô bắt đầu nổi loạn.

Nó cũng giống như một quả bom đang rú lên và lao về phía Grace. Tiếng rít đó chỉ im lặng khi cô mở tung cửa nhà và lao lên cầu thang.

Và cái hộp đó bỗng nhiên bùng nổ.

Những cảnh tượng hãi hùng mà Grace chứng kiến bắn tới tấp vào cô như những mảnh bom văng tung tóe. Đau buồn vì bà Driscoll. Sợ hãi rằng bác Weatherford có thể chịu chung số phận với bà ấy. Kinh hoàng vì suýt nữa chính cô cũng bị nổ tung thành từng mảnh. Sự hủy diệt. Những vết thương khủng khiếp. Vết máu còn loang lổ trên áo khoác của Grace. Và cái chết.

Bà Driscoll không phải thi thể duy nhất họ tìm được vào đêm hôm đó.

Grace kéo mạnh ngăn kéo đầu giường và điên cuồng lục lọi cho đến khi tìm thấy chiếc vòng tay xác định danh tính nạn nhân bị không kích mà Viv đã mua tặng ngày trước. Trên mặt miếng thiếc hình bầu dục nhẵn thín có ghi đầy đủ họ tên của Grace và địa chỉ nhà họ ở phố Britton. Hai bàn tay cô run lập cập đến nỗi phải cố gắng mấy lần mới đeo được chiếc vòng lên cổ tay.

Xong xuôi, Grace nằm vật xuống sàn và để cho cơn sóng dữ dội của vô số nỗi khiếp sợ nhấn chìm cả người.

Bây giờ, cô phải vượt qua nó, đương đầu với sự hung hãn và áp đảo của nó. Chỉ có vậy Grace mới có thể quay lại ca trực ngày mai để đối mặt với tất cả chuyện này một lần nữa.

CHƯƠNG 15

Bằng một phép màu nào đó, cuối cùng Grace cũng có thể chìm vào giấc ngủ trong buổi sáng hôm ấy, nhưng ngay khi cô tỉnh dậy, những kí ức về vụ đánh bom vẫn hiển hiện ở đó. Cứ như thể chúng đã nằm phục sẵn trong bóng tối của tâm trí, chỉ chờ Grace thức giấc là xồng xộc ủa ra.

Chúng theo chân cô đến tận hiệu sách, mỗi một căn nhà bị ném bom lại như một cú thụi vào đầu Grace. Tất cả những ngôi nhà mà cô nhìn thấy hằng ngày trên đoạn đường đi bộ từ phố Britton tới hiệu sách Đồi Primrose đều đã hóa thành đồng gạch vụn, với những thanh dầm gãy chia lên lờm chờm. Đây là nhà của người bán tạp hóa thơm thảo luôn dành một ít nho khô cho bác Weatherford, kia là chỗ của một dược sĩ đã cho họ thuốc diệt lũ sâu bệnh, còn có quán cà phê nơi góc phố mà George từng hẹn cô. Và nhiều hơn thế nữa. Thiệt hại đâu chỉ có vậy. Nhiều ngôi nhà chỉ còn trơ lại lớp vỏ, các bức tường đổ sụp khiến những gian phòng bên trong trần trụi lộ ra giống như ngôi nhà búp bê rùng rợn của đứa trẻ.

Trên phố, người qua kẻ lại thần thờ nhìn cảnh điêu tàn. Một đôi vợ chồng đi ngang qua, mình mẩy đầy bụi bặm và tay nắm chặt mớ rác bẩn thỉu. Khuôn mặt người đàn ông như hóa đá còn đôi mắt người phụ nữ đỏ hoe lên vì khóc. Chắc hẳn họ vừa bị mất nhà.

Nhưng ít ra họ còn may mắn vì chưa mất mạng.

Grace bước vào hiệu sách, khó chịu vén một lọn tóc lòa xòa bên má phải. Cô đã dùng kẹp cố định gọn gàng những lọn tóc để thoải mái lúc làm việc. Chỉ có vết bầm tím trên má phải vẫn lộ ra vì Grace bướng bỉnh không chịu thoa phấn để che đi, chắc chắn rằng ông Evans sẽ rất lo lắng.

Ông ngược lên nhìn và nheo mắt lại, nghi ngờ ngay lập tức. Grace vỗ vỗ mái tóc lần nữa, vờ như không có chuyện gì. Ông đổ dồn sự chú ý vào chiếc vòng tay.

Quai hàm ông căng ra, “Bác nghe nói đêm qua Clerkenwell bị đánh bom.”

Grace không dám nhìn thẳng vào ông vì cô đang rưng rưng nước mắt. Cô nhất định phải mạnh mẽ lên, cứng cỏi lên.

Tiếng bước chân ông vang nhẹ trên tấm thảm khi đi vòng qua quầy tính tiền. Ông nhẹ nhàng hỏi, “Grace à, cháu có sao không?”

Việc trốn tránh bằng câu trả lời qua loa “cháu ổn” có lẽ sẽ dễ dàng hơn, nhưng cách ông hỏi thăm quá đổi dịu dàng và nỗi khao khát được an ủi trong Grace cũng bùng lên mãnh liệt. Tuy cô đã lắc đầu nhưng ông vẫn vòng tay ôm lấy cô, kéo cô vào lòng vỗ về như một người cha, một điều mà cô chưa từng biết đến từ thuở lọt lòng.

Trong lúc ông Evans ôm lấy Grace, nước mắt cô thì nhau rơi xuống và những chuyện đã xảy ra đêm qua cũng theo đó tuôn trào. Gánh nặng trong lòng Grace vơi nhẹ phần nào vì có thể chia sẻ những thảm kịch đã chứng kiến và dựa vào sự vững vàng của ông. Đến lúc đó, Grace mới biết mình cần điểm tựa ấy biết chừng nào.

“Bác đã sống qua cuộc Đại chiến thứ nhất,” ông nói trong lúc Grace lấy

khăn tay lau nước mắt. “Cháu sẽ không bao giờ quên được nó, nó sẽ vĩnh viễn trở thành một phần trong cháu. Giống như vết sẹo mà không ai nhìn thấy được.”

Grace gật đầu khi nghe ông giải thích. Cơn bão cảm xúc cũng dần dần lắng xuống. Đây là lần đầu tiên cô cho phép bản thân được vỡ òa.

Có lẽ sự an ủi và lời khuyên của ông Evans đã tiếp thêm cho Grace lòng can đảm để đối mặt với tiếng còi báo động đặc biệt khẩn thiết dội vào ga tàu điện ngầm chiều hôm đó. Trên đầu họ, mớ tạp âm lộn xộn đỉnh tai của cuộc chiến vang lên triền miên, không phân biệt nổi âm thanh nào với âm thanh nào. Nếu không nỗ lực giữ bình tĩnh, có lẽ Grace đã sớm đầu hàng trước sự hoảng loạn đang rượt đuổi theo từng tiếng còi rú rít, từng tiếng nổ rung trời đập vào lồng ngực. Nhưng chúng chỉ khiến cô lấy hết hơi sức đọc to hơn.

Sau đó, Grace hay tin rằng trong suốt thời gian nóng bỏng nhất, nhà ga Charing Cross chỉ cách họ một dặm đã bị đánh bom tàn khốc.

Tối hôm ấy, cô đã thành công trong việc giấu biến khuôn mặt bầm tím của mình với bác Weatherford khi hai bác cháu ăn tối với thịt bò béo và salad đậu trộn cà rốt được hái từ vườn nhà. Tuy nhiên, Grace vẫn không thể thuyết phục bác đến hầm trú ẩn.

Hầu như ngày nào họ cũng nói về chuyện đó. Đến lúc này, Grace ngờ rằng bác đã từ chối nghe bất kì lý do đầy thuyết phục nào mà cô đưa ra. Nhưng bây giờ thì cô biết rất rõ chuyện gì sẽ xảy ra nếu phố Britton thật sự bị tấn công.

Việc chuẩn bị cho buổi đi tuần đêm hôm đó đòi hỏi một tinh thần quả

cảm phi thường. Ngay cả lúc cài ghim lên ve áo, bàn tay Grace vẫn còn run lập cập. Nói cho cùng thì cô không bao giờ biết được đêm nay sẽ ra sao.

Ông Stokes dường như cũng không còn bình tĩnh như thường lệ. Ông không buồn khoe khoang sự hiểu biết với cô và cũng tuyệt nhiên không nhắc đến vụ đánh bom ở Charing Cross, dù chắc chắn có rất nhiều tình tiết rùng rợn để kể lại.

Lần đầu tiên, ông chỉ im lặng.

Ban đầu, Grace cảm thấy thật may mắn nhưng dần dần cô phát hiện sự lặng lẽ đó khơi dậy trong cô một cảm giác vô cùng khó chịu mà mãi một lúc sau cô mới nhận ra đây là sự lo lắng.

Cô lo cho ông Stokes, cho tất cả mọi người.

Tiếng bom nổ tràn ngập khắp thành phố London trong suốt vài tiếng đồng hồ, một âm thanh đã trở thành quen thuộc. Nó dần dần lắng xuống rồi im bật, khu vực của họ vẫn an toàn. Grace cảm thấy không thể chịu đựng thêm được nữa. Cuối cùng, cô lên tiếng, “Chắc bác đã nghe vụ Charing Cross.”

Dưới ánh trăng, Grace thấy ông bặm môi lại và trầm ngâm nghĩ ngợi. Cô kinh ngạc giây lát vì nhận ra mình đã luyện được khả năng quan sát lão luyện trong bóng tối bao trùm khắp đường phố London. Thậm chí, Grace còn nhìn ra vết cắt nhỏ bên quai hàm của ông Stokes khi ông bị thương trong vụ nổ đêm trước.

“Tôi có nghe,” ông đáp, giọng khô khốc và khản đặc. Ông nuốt khan, “Những con người bất hạnh ấy.”

Chỉ vậy thôi. Không có câu chuyện nào về các vụ cháy ngục ngục hay

tàn phá nặng nề. Không có chi tiết về những ngôi nhà sụp đổ tiêu điều hay những nạn nhân bị nổ tan xác.

Suốt một lúc lâu, họ không nói với nhau lời nào, cho đến khi họ đi ngang qua nhà bà Driscoll. Thi hài của bà quả phụ đã được một dịch vụ cứu hộ tìm được và chuyển đi. Ông Stokes dừng lại trước căn nhà ăng lạng, hai tay đút vào túi quần rồi nhìn nó thật lâu.

“Tôi vẫn chưa cảm ơn cô, cô Bennett.” Ông trầm giọng xuống. “Đêm qua. Tôi... tôi gần như quên cả bản thân mình. Chính cô đã nhắc tôi về nhiệm vụ của mình.”

Sự khiêm nhường của ông càng khiến Grace kinh ngạc hơn sự im lặng này giờ. “Chúng ta là đồng đội mà.”

“Cô đã giữ được bình tĩnh và mọi người được cứu sống là nhờ có cô.” Ông chuyển hướng nhìn sang Grace. “Tôi rất ngưỡng mộ khả năng tập trung xuất sắc của cô.”

“Tôi nghĩ,” Grace từ tốn đáp, không thể ngăn được bản thân nói ra câu này, “bởi vì tôi là phụ nữ.”

Miệng ông chậm rãi vẽ thành một nụ cười buồn rầu, “Còn tôi là một kẻ thô lỗ, đúng không?”

Cô nghiêng đầu, từ chối trả lời một câu hỏi mà chắc rằng ông đã biết đáp án.

Từ sau đêm đó, hai người họ trở nên khá thân thiết với nhau. Họ tìm thấy chút tình bằng hữu giữa những hiểm nguy và bi kịch mà cả hai cùng phải

đôi mắt.

Grace với ông Stokes rất cần tình bạn đó, vì đúng như dự đoán, chỉ một tuần sau, vào một đêm sương mù dày đặc, hàng loạt trái bom đã giội xuống khu vực của họ. Thiệt hại nghiêm trọng, thương vong vô số kể. Đó là còn chưa kể quân Đức liên tục thả chất nổ vào lúc nửa đêm về sáng.

Khi những tia nắng xuyên qua bầu không khí mù mịt khói, tình hình tạm yên ổn trở lại. Grace nôn nóng rảo bước qua một ngôi nhà bị sập và biết rằng mọi người đã lánh xuống căn hầm trú ẩn bên dưới. Biết đâu họ vẫn còn sống sót, dù cơ may đó rất mong manh.

Những người đàn ông của lực lượng cứu hộ khẩn cấp leo lên một chiếc xe tải nát bươm. Trong thời gian này, hầu như phương tiện nào cũng hư hại nặng nề. Họ tiến lại gần Grace với vẻ mặt dữ tợn. Đó là những người đã phải chứng kiến mọi hậu quả khủng khiếp nhất do các trận đánh bom để lại. Tất cả đều vạm vỡ với thân hình lực lưỡng đủ để đào bới những đồng đồ nát suốt mấy tuần qua, nhưng đôi mắt họ thì vô hồn và trống rỗng hệt như mấy ô cửa sổ vỡ nát trong các ngôi nhà bị nổ tung.

Grace vừa chỉ cho họ những vị trí cần đào hoặc hỗ trợ vừa gọi to tên những người mà cô mong mỏi được gặp lại họ vào một ngày nào đó.

“Cô Bennett.” Một giọng the thé gọi giật tên cô.

Grace đứng thẳng lên từ chỗ đồng gạch vụn và thấy một người đàn ông trẻ tuổi đang chạy về phía mình.

“Tìm được cô tôi mừng quá,” anh ta thở hỗn hển vì chạy gấp. “Có một quả bom. Ở nhà bà Weatherford...”

Cả người Grace lạnh toát.

Bác Weatherford.

Cô quay lại phía người báo tin, bỏ mặc đội cứu hộ và đồng tàn tích để phóng vội xuống đường, hướng về phía nhà mình rồi cắm đầu chạy với tốc độ không tưởng. Khi đến nơi, Grace thấy bên ngoài ngôi nhà vẫn còn nguyên vẹn. Nhưng cô biết tuyệt đối không nên tin những điều như vậy. Đôi khi người ta chỉ cần mở cửa mới bàng hoàng phát hiện ra bên trong đã không còn lại gì.

Grace phóng nhanh lên các bậc thang và không để phí một giây phút nào, cô đẩy bật tung cánh cửa rồi sững người vì kinh ngạc.

Mọi thứ vẫn y nguyên như lúc Grace rời khỏi nhà, sàn gỗ sạch bóng bên dưới tấm thảm bạc màu, cánh cửa nhà bếp mở toang dẫn vào gian phòng sơn màu trắng vàng bắt mắt.

Grace loạng choạng bước vào phòng khách, gọi to tên bác Weatherford nhưng trong phòng không có ai.

Cô lao xuống nhà bếp và đang chuẩn bị gọi thêm lần nữa thì suýt đâm sầm vào một người, người đó không ai khác mà chính là người bác cô đang nóng ruột gọi tìm.

“Cháu được báo là nhà mình có bom,” Grace kêu lên hốt hoảng.

Bác Weatherford nở nụ cười mệt mỏi, “Ừ, có bom. Nhưng cháu thấy đó, nó không nổ.”

Bác chỉ tay ra phía cửa sổ gian bếp. Ngoài vườn, một quả bom khổng lồ đã rơi thẳng xuống căn hầm trú ẩn, kêu rầm rắc ngay giữa hầm. Trông nó thật đáng sợ. Trái bom dài bằng cả người Grace, trên thân nhô lên một cái vây và có một lớp đá mài bao bọc quanh bề mặt kim loại xám xịt của nó.

Bên trong vật thể đó chứa lượng chất nổ đủ để phá hủy mọi ngôi nhà và nghiền nát lớp da thịt mỏng manh.

Một cơn ớn lạnh nữa xộc thẳng vào sống lưng Grace.

Nếu nó phát nổ, bác Weatherford có lẽ đã mất mạng. Tan xác. Và Grace sẽ là người phát hiện ra thi thể của bà.

“Bác đã thông báo đến đồn giám sát không kích để họ điều người xử lý bom đến đây.” Bác nói bằng giọng đều đều như chẳng hề quan tâm hay nhận ra tình cảnh nghìn cân treo sợi tóc vừa rồi.

Grace lắc đầu, “Suýt nữa bác đã mất mạng. Nếu như bom nổ, nếu nó thật sự nổ thì cả căn nhà này sẽ bị san bằng và bác sẽ...”

“Nhưng chuyện đó không hề xảy ra, con gái à.” Bác Weatherford ra hiệu cho Grace ngồi xuống bàn và rót cho cô một tách trà. Trên cổ tay yếu ớt của bác đang đeo chiếc vòng nhỏ mà Grace mới tặng gần đây, với tên tuổi và địa chỉ nhà Weatherford được in ngay ngắn trên miếng thiếc hình bầu dục phẳng ở giữa vòng.

Nhưng cho dù bác đã đeo vòng thì Grace cũng không thể dễ dãi trì hoãn việc đưa bác đến hầm trú ẩn được nữa. Cô kéo bác ra khỏi bếp. “Bác có thể đã...” Giọng Grace tắc nghẹn. “Bác rất có thể đã bị... giống...”

Giống bà Driscoll.

“Nhưng bác có sao đâu.” Bà Weatherford thở dài, dường như có vẻ thất vọng vì mình vẫn bình an. Nhưng dù sao bà cũng không phản đối khi bị Grace đẩy ra cửa trước.

“Bác rất có thể đã bị thương.” Grace thối còi tập hợp những người giám sát không kích vừa đến đối ca trực và hướng dẫn họ dọn dẹp sạch sẽ khu

vực này trước khi đội gỡ bom đến.

Cuối cùng, hai bác cháu đã đi qua được vài con phố. Sau khi nháp tách trà ấm trong một căn tin do Hội Phụ nữ tình nguyện tài trợ, Grace mới nỗ lực dập tắt được nỗi khiếp sợ và ngược nhìn bác Weatherford. “Cháu biết cuộc sống đã rất khổ sở rồi.”

Mẹ của Colin chậm chậm nhắm mắt lại với vẻ đầy đau đớn.

“Cháu xin bác,” Grace nài nỉ, giọng cô khản đặc. “Cháu đã tận mắt thấy rất nhiều cảnh thương tâm. Cháu đã chứng kiến bom đạn hủy hoại người ta như thế nào.”

Bác Weatherford đưa mắt nhìn chiếc áo khoác của Grace. Dưới ánh sáng ban ngày, những vết máu bê bết trên đó được phơi ra rõ ràng.

Những thứ mà bà chưa bao giờ để ý.

Một số người nấn ná gần khu căn tin di động cũng là tình nguyện viên hoặc nạn nhân trong cuộc đánh bom đêm qua. “Bác có biết cháu sẽ thế nào nếu tìm được bác trong tình trạng như vậy không?” Giọng Grace khản đi đến nỗi chỉ còn tiếng thì thào, “Cháu không thể...” Nước mắt cô tuôn ra như thác.

Bà Weatherford chặn tay lên miệng mình, “Ôi, Grace. Bác thật xin lỗi.”

Họ không nói gì thêm suốt vài tiếng đồng hồ cho đến khi đơn vị xử lý bom đến để đưa quả bom không nổ đi một cách an toàn.

Tuy nhiên, đêm hôm đó, khi Grace không phải đi trực và đã chuẩn bị mọi thứ đầu vào đó để xếp hàng vào ga Farringdon, bác Weatherford cũng lặng lẽ gói ghém một túi đồ đạc nhỏ và đi cùng với cô.

Kể từ đêm đó, bác chấp nhận ngủ ở ga tàu điện ngầm mà không phản đối

thêm tiếng nào nữa.

Tháng Mười trôi qua cùng với những đợt mưa bom dữ dội triền miên, khốc liệt nhất là vào giữa tháng khi trăng tròn và sáng nhất. Họ gọi đó là mặt trăng dẫn đường cho kẻ ném bom. Và quả là như vậy.

Dưới ánh trăng tròn lung linh, dòng sông Thames được thắp sáng như dải ruy băng màu bạc óng ánh uốn mình qua thành phố London tắt điện tối om. Nhờ vậy, quân Đức dễ dàng xác định được mục tiêu tấn công.

Hàng trăm người bị giết, thương tích không đếm xuể, hàng nghìn người tan cửa nát nhà và rất nhiều đám cháy hoành hành khắp London đến nỗi đội giám sát không kích được huy động hỗ trợ lực lượng cứu hỏa dập tắt những ngọn lửa dường như kéo dài bất tận.

Trong khi da thịt của thành phố London bị lột trần và thiêu rụi từ đêm này qua đêm khác để lộ ra bộ xương trần trụi bên dưới, thì Thủ tướng Churchill vẫn tìm cách cập nhật càng nhiều thông tin từ phía Đức càng tốt. Điều đó có nghĩa là số lượng thương vong được báo cáo trong các chương trình phát thanh buổi tối không thể xác định rõ vị trí, là những cửa hàng từng bị dội bom có thể mở lại ở một khu vực mới nhưng không nêu rõ vị trí trước đây của họ. Tệ hơn nữa, nó còn có nghĩa là những người thiệt mạng không nhận được lời cáo phó tử tế kịp thời mà chỉ được liệt kê chậm trễ và thông báo qua loa về tháng mà họ qua đời mà thôi.

Nhưng bất chấp mọi đau thương và bi kịch ấy, cuộc sống ở thành phố bị hủy hoại tàn bạo này vẫn tiếp diễn. Mọi người vẫn tận hưởng bất cứ niềm vui nào ở bất cứ đâu mà họ tìm thấy, và thường thức chút dư vị cuối cùng của ánh nắng ấm áp lặn bầu trời trong xanh trước khi băng tuyết ập đến.

Nhất là khi mấy tháng sắp tới đây rất có thể sẽ khắc nghiệt không kém gì mùa đông năm ngoái.

Bởi vậy, vào một ngày giữa tháng Mười đặc biệt đẹp trời, không gợn một chút mây và cũng không mưa, Grace bỏ qua ý định ngủ bù mà muốn tranh thủ đi tản bộ trong cái nắng ấm áp hiếm hoi còn sót lại. Khi đơn hàng của Simpkin Marshalls không đến kịp buổi chiều hôm đó, cô thấy đây đúng là một cơ hội tuyệt vời.

Grace xin phép ông Evans cho cô đến đại lý Simpkin Marshalls xem thế nào, ông mỉm cười với vẻ thấu hiểu và khuyên cô hãy dành thời gian cho bản thân. Và Grace nghe lời ông. Cô đi bộ đến phố Paternoster Row, kéo dài thời gian thêm ít phút. Thời tiết hơi se lạnh nhưng ánh nắng ấm áp đã thối tan tất cả.

Kể từ sau cuộc ghé thăm định mệnh đầu tiên đó, Grace có trở lại con phố này mấy lần. Chiến tranh không hề khiến phố Paternoster Row bớt tấp nập, mà ngược lại nó càng trở nên sầm uất hơn vì ngày càng có nhiều người tìm đến sách để giải khuây trong những đêm dài dằng dặc dưới hầm trú ẩn.

Những chiếc xe buýt đỏ bóng lộn một thời thường xuyên qua lại trên phố nay đã hư hỏng nặng nề vì những đợt mưa bom triền miên. Grace đã tận mắt thấy rất nhiều chiếc xe nằm vất vưởng bên các lề đường bị không kích, chúng rúm ró nát bươm như món đồ chơi trẻ con bị bỏ đi. Thi thoảng người ta cũng nhìn ra được một chiếc chạy giữa những xe màu xanh lá, xanh dương, nâu và trắng, nó được điều đến để thay thế cho các phương tiện giao thông công cộng bị phá hủy.

Dọc theo vỉa hè, những người bán rong vẫn bán thức ăn theo các công

thức chế biến mới được thay đổi cho phù hợp với chính sách hạn chế thực phẩm. Tuy khách hàng luôn miệng cảm ràm rằng mấy món này chẳng ngon lành nhưng họ vẫn nườm nượp xếp hàng chờ mua.

Đến bây giờ Grace đã quen biết tất cả người bán hàng, chủ hiệu sách và nhà xuất bản ở đây. Cô thông thả bước vào các cửa hàng, chào hỏi chủ tiệm và xem lướt qua những cuốn sách mới về. Cô làm vậy không phải để tìm cách cạnh tranh với họ mà chỉ đơn giản là tìm đọc như một độc giả bình thường. Thật hạnh phúc biết bao khi được dạo bước trên một con phố dành riêng cho sách, nơi người yêu văn chương có thể hội ngộ và chìm đắm vào niềm say mê của mình bên cạnh những tâm hồn đồng điệu.

Bây giờ, Grace đã hiểu tại sao mọi người cứ một mực khuyên ông Evans chuyển cửa hàng đến phố Paternoster Row, nhưng cô không thể hình dung hiệu sách Đồi Primrose có thể nằm ở một nơi nào thích hợp hơn vị trí hiện tại của nó, chen giữa một dãy nhà trên đường Hosier.

Tâm trạng của Grace hôm nay thật thư thái. Cô còn tiện đường ghé vào hiệu sách Pritchard & Potts và thấy ông Pritchard đang đang đưa một sợi dây trước mặt Tabby. Con mèo cố hết sức quào một cái thật mạnh vào không khí để giật được giải thưởng, nó thậm chí chẳng buồn quay lại khi nghe chuông cửa reng. Nhưng ông chủ tiệm thì giật mình, đánh rơi sợi dây và Tabby vồ lấy ngay lập tức.

“Cô Basset.” Ông Pritchard hắng giọng và chỉ về phía con mèo đang loay hoay mắc kẹt trong sợi dây dài lòng thòng. “Tôi đang... ờ... đang rèn luyện phản xạ cho nó để dạy nó bắt chuột.”

Grace mỉm cười mặc dù ông vẫn cứ mãi nhớ sai tên cô và cô thừa biết

ông đang quanh co lấp liếm cái trò mưu mẹo tồi tệ của mình, “Cháu tin là nó sẽ có ích lắm.”

Ông Pritchard hướng đôi mắt lấp lánh về phía cửa hiệu. Cô nhận ra ông không hề nghi ngờ gì khi thấy sự hoang mang trong mắt cô. Ông rút đầu sâu hơn vào đồng vải áo khoác sẫm màu rồi tặc lưỡi, “Tôi rất ấn tượng về những gì cô đã làm cho cửa hàng ông Evans.” Ông thọc hai tay vào túi, đôi môi mỏng càng mím chặt hơn. “Không biết cô có thể đưa ra gợi ý nào...”

Hiệu sách Đồi Primrose bây giờ đã có uy tín vững chắc và bỏ xa Pritchard & Potts nên cửa hàng này không còn là đối thủ cạnh tranh ngang tầm với họ. Vì vậy, Grace sẵn lòng gợi ý cho ông một số bí quyết quảng cáo và nói về triển vọng tiến xa của một cửa hàng. Mặc dù ông Pritchard cau kinh số toẹt ý tưởng thứ hai nhưng ông vẫn chăm chú lắng nghe và gật gù trước lời khuyên về cách quảng bá sách.

Grace nán lại cửa hàng Pritchard & Potts lâu hơn cô dự định. Thật vậy, cô chưa từng nghĩ mình có thể chịu được khoảng thời gian lâu đến thế. Sau đó, Grace vội vàng trở về nhà, nhưng cô cũng không vội đến mức bỏ qua tấm bìa cứng lớn đặt trên cửa sổ của hiệu sách Nesbitt's Fine Reads với lời chào mời “Hãy đến nghe đọc sách trực tiếp mỗi chiều”.

Giống y như việc mà Grace đang làm.

Cô bật cười trước hành động sao chép trắng trợn của bà hàng xóm khắc khổ. Nhưng thật ra, cô không hề cảm thấy khó chịu. Suy cho cùng, nếu việc đó góp phần giới thiệu cho nhiều người về những cuốn sách mang đến niềm vui trong giai đoạn tăm tối này, vậy bà ấy có xúc phạm đến ai đâu?

Tất nhiên, hoạt động đọc sách mỗi chiều của bà Nesbitt không hề làm

giảm bớt lượng khán thính giả đông đúc đổ về hiệu sách Đồi Primrose. Khi xảy ra không kích, sân ga Farringdon gần như chật như nêm. Những người vì bận rộn nên không thể đến hiệu sách vào các buổi chiều bình yên sẽ nhanh chóng hỏi người khác về các tình tiết họ đã bỏ lỡ trong lúc tất cả đều cố gắng căng tai ra nghe Grace đọc truyện giữa vô vàn âm thanh hỗn tạp.

Họ đã nghe đọc xong cuốn *Middlemarch*, sau đó chuyển sang một vài tác phẩm kinh điển khác như *Hai kinh thành* và *Emma* vì chị Kittering nhất quyết đòi được nghe.

Grace rất thích những buổi chiều đọc sách mà không phải chen chúc dưới căn hầm chật chội. Ông Evans đã sắm cho cô một cái gối êm dày để tựa khi ngồi trên bậc thang thứ hai của chiếc cầu thang uốn lượn. Và khi ở trong tiệm, Grace không bao giờ phải cố sức chạy đua với quả bom đang gầm rú. Chính vào một buổi chiều mưa êm ả như vậy, khi đang đọc cho mọi người nghe cuốn tiểu thuyết *South Riding*, cô liền để ý thấy bóng lưng của một cậu bé. George đã giới thiệu quyển sách này với Grace và nó để lại trong cô dư âm sâu sắc.

Grace vẫn còn nhớ những dòng thư tay được viết bằng nét chữ gọn gàng khin khít mà anh gửi về cho cô. Thật may vì người kiểm duyệt không tìm được lý do gì để cắt bỏ chúng. *Qua những trang sách này, chúng ta có thể tìm được niềm hi vọng mạnh mẽ nhất. Lúc nào anh cũng nghĩ về em.*

Grace rất trân trọng lá thư này giống như tất cả các bức thư của George từ trước đến nay. Nhưng riêng hai dòng ngắn ngủi đó đặc biệt khắc ghi trong lòng cô và chúng vẫn âm vang trong tâm trí cô không biết bao nhiêu lần một ngày.

South Riding quả là quyển sách đầy cảm hứng. Câu chuyện lấy bối cảnh sau cuộc Chiến tranh Thế giới thứ Nhất, các cộng đồng trở nên gẫn bó, nương tựa vào nhau và một cô hiệu trưởng đã thắp lên niềm hi vọng ở một nơi hầu như chẳng còn lại chút gì. Đó là một câu chuyện đầy rung động chứng minh rằng con người có thể vượt qua mọi nghịch cảnh mà cuộc sống ném vào họ.

Giống như nước Anh bây giờ.

Cậu bé đến nghe đọc sách hôm nay có thân hình cao gầy, mảnh khảnh, đội chiếc mũ lưỡi trai sùm sụp trên mái tóc đen bù xù. Cậu mặc chiếc áo khoác thùng thình so với đôi vai thiếu niên gầy gò và chiếc quần dài đến mắt cá chân. Tất cả đều lấm lem.

Chú bé lén lườn người vào cửa hiệu khi giờ đọc đã bắt đầu và thu mình ngồi trong cái bóng của một kệ sách cao chót vót. Tuy nhiên, cậu càng cố gắng không để ai nhìn thấy mình thì càng khiến mọi người chú ý nhiều hơn. Grace âm thầm để ý thấy cậu kéo cặp chân khăng khiu lại để ngồi lên, rồi bỏ chiếc mũ lưỡi trai ra để lộ khuôn mặt hốc hác, tiều tụy nhưng vẫn lẳng nghe chăm chú. Người khán giả nhỏ tuổi cứ ngồi yên như vậy nghe đến tận chữ cuối cùng, sau đó kéo sụp cái mũ xuống và rời khỏi tiệm, lặng lẽ mau mắn y như lúc đến.

Grace không chỉ nhìn thấy cậu bé vào mỗi một lần ấy. Cậu tiếp tục đến thường xuyên vào những ngày sau đó, vẫn chỉ mặc một bộ quần áo nhàu nhĩ, bẩn thỉu và quyết tâm “tàng hình” không để ai trông thấy.

Nhưng làm sao người ta có thể không nhìn thấy một đứa trẻ đang rất cần được giúp đỡ như vậy?

Grace để sẵn vài món quà bánh nho nhỏ ở chỗ chú bé hay ngồi, khi thì một trái táo, khi thì chút bánh mì nhưng cậu chẳng bao giờ để ý đến, chắc hẳn cậu cho rằng chúng là của người khác. Chú bé rất cần được giúp đỡ, và Grace biết rõ ai có thể làm được việc đó.

Chiều hôm ấy, cô đợi đến khi hai bác cháu ngồi xuống bàn ăn thưởng thức bánh Woolton, một món rau trộn với vỏ bánh khoai tây. Bác Weatherford đã làm món này vài lần kể từ khi học được công thức qua chương trình *The Kitchen Front*, một chương trình dạy nấu ăn mà sáng nào bác cũng đều đặn nghe sau chương trình thời sự lúc 8 giờ của đài BBC.

Grace rưới thêm chút nước xốt lên lớp vỏ bánh nhật nhẽo và thấy rằng đây là thời điểm thích hợp hơn cả để nói về chủ đề này. Cô lên tiếng hỏi, “Bác ạ, bác có nghĩ đến việc quay lại Hội Phụ nữ tình nguyện không?”

Bác Weatherford chấm chiếc khăn ăn lên môi. “Không cháu ạ.” Bác trả lời một cách dứt khoát, đúng như Grace đã đoán trước.

“Với tình trạng của bác hiện giờ, bác không thể giúp được gì cho ai cả.”

“Bác đã làm rất nhiều điều cho cháu.” Grace cắn một miếng bánh với lòng biết ơn sâu sắc.

Bác Weatherford mím môi lại như đang nờ một nụ cười, “Một mình cháu làm đã quá đủ cho cả hai chúng ta rồi. Cháu nhất định phải giữ gìn sức khỏe.”

“Nếu như có người cần đến bác thì sao ạ?”

“Chẳng ai cần bác cả.”

“Cháu cần,” Grace phản đối. “Và có một cậu bé cũng đang cần được giúp đỡ.”

“Một cậu bé?” Bác Weatherford nhìn Grace bằng ánh mắt mệt mỏi, gần như không có chút nhẫn nại nào.

Grace kể cho bà nghe về chú bé rách rưới, rụt rè vẫn thường đến nghe cô đọc sách, “Cháu nghĩ cậu ấy không còn cha mẹ chăm nom và cũng đã quá tuổi nên không được đưa vào trại trẻ mồ côi.”

Người bác nhân hậu tựa lưng vào ghế, xót xa, “Thằng nhỏ đáng thương.”

Thật đau lòng vì nhiều trẻ em đang lâm vào cảnh ngộ cơ nhỡ. Các trại mồ côi tuy đông đúc, nhưng chẳng có gì lạ khi người ta vẫn thấy những đứa bé lớn hơn lang thang trên phố kiếm kế sinh nhai. Chúng chẳng cần ai giúp đỡ, hoặc là do chúng nghĩ vậy. Những bộ quần áo tả tơi và những đôi má hóp đều nói lên rằng bọn trẻ rất cần được cứu mang.

Bác Weatherford lắc đầu, “Nhưng bác có thể làm gì đây?”

Grace so vai, “Cháu hi vọng bác nghĩ ra được vì cháu không biết nên giúp thằng bé thế nào, nhưng cháu cảm thấy cần có ai đó giúp nó trước khi nó bỏ đi. Và ngoài kia vẫn còn rất nhiều đứa trẻ khác cần được nâng đỡ như cậu ấy.”

Nghe vậy, bác Weatherford im lặng, nhưng Grace thấy đôi mắt bác nheo lại, thấp thoáng tia sáng lấp lánh như ngày trước. Tuy bề ngoài bác vẫn tỏ ra thờ ơ nhưng thật ra bác đang vắt óc nghĩ ra giải pháp khả dĩ nào đó.

Ca trực đêm đó nguy hiểm như nghìn cân treo sợi tóc. Bom rơi nhiều vô kể. Người chết như ngã rạ. Grace và ông Stokes tránh được một quả bom trong gang tấc. Quân Đức đã bắt đầu chuyển sang nhảy dù để gài mìn xuống. Khi

phát nổ, phạm vi sát thương của chúng có thể lan rộng đến hai dặm.

Bất kể đã nhìn thấy bao nhiêu nạn nhân, Grace vẫn quặn lòng khi nhìn thấy từng người ra đi. Mỗi cái tên đều ghi tạc vào tim. Mỗi kí ức đều khắc sâu trong tâm trí. Và cô không phải người duy nhất đau đớn trước lưỡi hái tử thần. Lực lượng cứu hộ đặc biệt - những người chịu trách nhiệm đào xới đồng đồ nát để tìm thi thể hay bất cứ thứ gì còn sót lại, họ thường chuyền tay nhau một bình nước trong lúc làm việc và chắc chắn không thể hoàn thành nhiệm vụ rừng rợn này nếu không có sự phù hộ từ các linh hồn của những người đã khuất. Những người ấy cũng sẽ không bao giờ quên được cảnh tượng họ từng chứng kiến.

Bởi vậy, sáng hôm ấy khi Grace trở về nhà trong kiệt sức và đau đớn, cô chợt ngửi thấy mùi bánh mì nướng thơm ngậy tỏa ra và cảm thấy tâm trạng phần uất đã được xoa dịu đáng kể. Nhất là khi đã rất lâu rồi bác Weatherford mới nướng bánh trở lại và sử dụng những túi bột bí ẩn nào đó. Bác thật sáng suốt khi đã để dành và nấu nướng một cách hết sức dè sẻn. Suốt nhiều tháng qua, họ đã biết rằng cho dù một thực phẩm hay nguyên liệu không nằm trong danh sách hạn chế nguồn cung thì cũng không thể dễ dàng tìm mua nó.

Và Grace nghĩ rằng cô đã biết ai sẽ nhận được ổ bánh mì ngon lành đó.

Chiều hôm đó, bác Weatherford đến hiệu sách Đồi Primrose trước giờ đọc sách của Grace. Đôi mắt tinh anh của bà lướt qua những khuôn mặt xung quanh. Cậu bé đó bước vào ngay trước khi cô bắt đầu đọc và ngồi yên lặng lắng nghe. Khi cô đọc xong đoạn cuối cùng, cậu đứng dậy ngay. Bà Weatherford cũng thế.

Grace vừa tập trung vào đoạn văn trong sách vừa khẽ liếc nhìn người bác.

Bác tiến lại gần cậu bé đang đứng trong cái góc lẻ loi đó. Cậu sửng người và im lặng nhìn bác bằng cặp mắt tròn xoe khi được bác tặng cho ổ bánh mì. Chú bé chăm chú ngó ổ bánh, lâu đến nỗi Grace tưởng rằng cậu sẽ từ chối nó.

Bác Weatherford gật đầu rồi nói gì đó mà Grace không nghe được. Và, nhanh như một viên đạn, cậu chớp lấy ổ bánh, nhét vào trong áo khoác và chạy vụt ra khỏi cửa tiệm.

Người bác bắt gặp ánh mắt của Grace rồi gật đầu với vẻ đầy tự hào. Bà đã giúp được thằng nhỏ. Chỉ ít chú bé cũng sẽ có đủ thức ăn cho một ngày.

Nhưng Grace biết rằng bác Weatherford sẽ làm được nhiều hơn thế. Không chỉ ngày hôm nay mà sẽ còn nhiều ngày sau đó. Khi trở về nhà, Grace thấy những lá thư mà người bưu tá đẩy qua khe cửa không còn nằm vương vãi trên sàn như mọi khi. Chúng đã được xếp gọn thành một chồng đặt gần cửa, trông ít hơn đáng kể so với khi để lung tung.

Trên cùng là thư của Viv và bên dưới còn có thư của George. Thật không còn gì may mắn hơn khi niềm hạnh phúc được nhân đôi. Và đến lúc Grace mở thư, cả hai đều gửi cùng một lời nhắn khiến cô hét lên vì quá đổi hân hoan.

Cả Viv và George đều sẽ cùng trở về London vào dịp Giáng sinh này.

CHƯƠNG 16

Vào một ngày cuối tháng Mười, Grace nhận được thư của Viv và George báo rằng họ sẽ về nhà nghỉ lễ một thời gian. Một tuần sau đó, London lần đầu tiên có được một đêm nghỉ ngơi yên bình không một tiếng bom.

Thời tiết chuyển biến thật tồi tệ. Mưa quất ràn rạt, sấm gầm gào như con quái thú và những tia chớp xé toạc bầu trời mây vần vũ. Đêm nay, Grace đi tuần với ông Stokes và cả hai đều đoán trước rằng rất có thể sẽ không xảy ra không kích. Sau một hồi phấn khích, thời gian còn lại của ca trực kéo dài lê thê tưởng như vô tận trong nỗi chán chường dưới cơn mưa dai dẳng không ngừng quất vào người.

Sáng hôm sau, những người trú ẩn trong ga tàu điện ngẫm thức dậy với đôi mắt sáng ngời và nụ cười rạng rỡ sau một giấc ngủ ngon lành. Làm sao có thể không ganh tị khi họ được nghỉ ngơi đầy đủ cả đêm trong bộ quần áo khô ráo ấm áp. Nhưng tối nay sẽ đến lượt Grace tận hưởng niềm hạnh phúc đó vì cô không có ca trực.

Được ngủ một mạch suốt đêm mà không phải giật mình dở giấc vì tiếng còi báo động không kích dồn dập quả là một điều tuyệt diệu.

Dĩ nhiên, những đêm thanh bình như vậy không kéo dài lâu, nhưng tần suất ném bom cũng đã thưa thớt dần.

Nếu không còn gì khác thì chí ít, một vài đêm êm ả hiếm hoi này đã cho

mọi người cơ hội nghỉ ngơi và thở phào nhẹ nhõm sau nhiều tuần liên chống chọi với đợt tấn công dữ dội. Tuy nhà ga Farringdon đã bảo vệ an toàn cho rất nhiều người chen chúc ngủ dưới trần nhà kiên cố của nó, nhưng chắc chắn đây không phải là nơi trú ngụ lý tưởng. Sàn nhà cứng như đá, trà thì bán với giá đắt gấp đôi những quán cà phê bên ngoài, cộng thêm đủ mọi âm thanh của người qua kẻ lại, chuyện trò, ho hắng, ngáy ầm ầm vang vọng xung quanh suốt đêm. Chưa kể đến các loại mùi mà tốt nhất không nên miêu tả tỉ mỉ thì hơn.

Tuy việc sung sướng khi được ngả lưng trên chiếc giường êm ái của chính mình chẳng phải điều gì xa xỉ, nhưng nếu được ngủ một đêm trọn vẹn mà không bị tiếng còi đáng sợ đột ngột đánh thức thì cho dù phải nằm lăn lóc trên sàn ga tàu đi chăng nữa cũng đã may mắn lắm rồi.

Thời tiết giao mùa ở Anh ngày càng khắc nghiệt và chưa bao giờ người dân London lại vui mừng hân hoan đến thế. Sương mù, mưa và những cơn gió dữ sẽ góp phần kìm chân bọn Đức. Nhưng thật không may, điều đó chỉ càng khiến cho các cuộc tấn công về đêm trở nên tàn bạo hơn.

Tin tức về các khu vực bị đánh bom tràn ngập trên báo chí. Mọi thông tin đều đã được kiểm duyệt hoặc đưa ra một tuyên bố đại khái về thảm kịch nếu họ không biết viết gì. Những bài viết cũng nhắc nhở các bậc cha mẹ London rằng họ có thể đưa con cái mình về nước mà không tốn bất cứ chi phí nào.

Grace không thể tưởng tượng nổi một đứa trẻ sẽ ra sao khi phải sống giữa cảnh bom đạn triền miên thế này. Có lẽ sẽ giống như cậu bé vẫn thường đến nghe cô đọc sách.

Tiếp xúc với bác Weatherford lâu ngày, cậu thiếu niên đó dần dần bớt lảm lì hơn. Sự dịu dàng, nhẫn nại của bác khiến cho Grace nhớ đến Colin. Cách bác quan tâm đến chú bé đang sợ sệt giống hệt như cách Colin chăm sóc những con vật bị thương ngày trước. Những hồi ức đó lại xoáy vào vết thương ở nơi yếu đuối nhất trong lòng Grace mà cô biết là chẳng bao giờ lành lại.

Không một điều gì có thể thay thế được Colin.

Nhưng Grace thầm mừng rỡ khi thấy bác Weatherford dần dần lấy lại sức sống.

Mãi đến giữa tháng Mười Hai, sự chăm sóc âm thầm nhẫn nại của cô cuối cùng đã được đền đáp khi cậu bé chịu nán lại sau buổi đọc sách để trò chuyện với cô. Grace thận trọng đến gần hai bác cháu, cô lo rằng mình sẽ dọa cậu sợ bỏ chạy.

“Thằng bé biết cháu đang ở với bác.” Bác Weatherford vẫy cô lại. “Lại đây gặp Jimmy này.”

Cậu bé cởi chiếc mũ ra và cúi đầu chào Grace, để lộ mái tóc đáng thương bết nhờn, đen sạm vì bụi bẩn. Jimmy ngược lên, bắt gặp ánh mắt của cô. Đôi mắt cậu xanh trong, to tròn và sáng lấp lánh trên khuôn mặt hốc hác, “Cảm ơn chị vì đã đọc sách cho mọi người nghe. Và còn cho em thức ăn nữa.”

Phía sau chú bé, ông Evans nhướng đôi mày rậm rạp, ra ý hỏi có cần ông giúp gì không nhưng Grace kín đáo lắc đầu.

“Bác và chị rất vui khi giúp được cháu.” Bác Weatherford đáp. “Bác có thể hỏi cha mẹ cháu bây giờ đang ở đâu không?”

Jimmy nhấp nhồm, “Họ đều qua đời cả rồi.”

Tuy Grace đã đoán trước câu trả lời này nhưng cô vẫn không thể nén được nỗi đau buồn. Thằng bé còn quá nhỏ để tự mình bươn chải với đời.

“Đã có chuyện gì xảy ra với cha mẹ cháu?” Bác Weatherford tiếp tục gợi chuyện.

Cậu bé so vai, “Một đêm họ đi ra ngoài, ngay trước khi cuộc không kích xảy ra và chẳng bao giờ trở về nữa. Chắc là bị trúng bom, cháu đoán vậy,” giọng cậu nhỏ nhẹ và có vẻ còn ngây thơ. Jimmy xoa xoa cằm, chỗ mấy sợi râu đen lún phún bắt đầu mọc lên. “Họ nói với chúng cháu...” Đôi mắt cậu mở to vì bị trượt chân. “Họ nói với cháu là sẽ về nhà nhanh thôi nhưng rồi họ không bao giờ trở về nữa.”

Nhưng bác Weatherford không bao giờ chấp nhận một câu chuyện nửa vời.

“Chúng cháu sao?” Bà hỏi dồn. “Kể tiếp đi, Jimmy. Cháu biết chúng ta sẽ không làm hại cháu mà.”

Cậu bé di di đôi giày sần rách trên sàn nhà. “Em gái cháu, Sarah với cháu.” Jimmy bẽn lẽn liếc nhìn Grace. “Con bé cũng rất thích những câu chuyện của chị nhưng em ngại đưa nó theo vì nó còn quá nhỏ. Nhưng em sẽ kể lại cho nó nghe khi em về nhà.”

“Giáng sinh này cháu đến nhà bác,” bà Weatherford đề nghị. “Đưa em cháu theo nữa. Bác có ít quần áo cho hai đứa.” Câu nói sau cùng của bác được nói ra một cách nhẹ tênh nhưng Grace biết bên trong chất chứa bao nhiêu đau xót. Đó không chỉ là “một ít quần áo” mà chúng còn từng là quần áo của Colin.

Cậu bé liếc nhìn với vẻ đầy băn khoăn, “Cháu sẽ suy nghĩ ạ.”

“Nhớ đến nhé,” người bác tốt bụng dặn thêm và đưa địa chỉ cho Jimmy. “Chúng ta sẽ có một chiếc bánh pudding Giáng sinh ngon tuyệt và có thể thêm vài chiếc bánh tart mật đường nữa.”

Jimmy nuốt nước bọt như thể cậu đã nếm được vị ngọt trong lời mời mọc hấp dẫn đó. Rồi cậu gật đầu, lúng búng nói cảm ơn và vội vàng chạy ra khỏi hiệu sách.

“Ông cũng phải tham gia với chúng tôi đấy nhé, ông Evans,” bác nói to. “Đón Giáng sinh với chúng tôi tốt hơn là thui thủi một mình chứ.”

Ông Evans thò đầu ra khỏi cái kệ mà ông trốn biệt ở đằng sau, “Bà có thấy mình lo chuyện bao đồng quá không, thưa bà?”

“Thế ông có phải một ông già thô lỗ cộc cằn không?” Bác mím môi và nhìn ông thách thức.

Ông cười giễu đáp lại.

“Thế 2 giờ đến nhé?” Bà nhẹ nhàng hỏi, đôi mắt ánh lên tia sáng lấp lánh mà Grace vẫn ưa nhìn.

Ông chủ tiệm lại biến mất sau kệ sách, “Rồi! 2 giờ.”

Vài ngày sau, Grace xin nghỉ làm ở cửa hàng và cuộn tròn trên ghế sofa đọc cuốn *Hồn ma đêm Giáng sinh* của Charles Dickens. Cô đã đọc một số tác phẩm của nhà văn này nhưng đặc biệt để dành quyển đó lại cho dịp Giáng sinh.

Gian phòng khách đã được trang hoàng chuẩn bị đón lễ nhưng không được rực rỡ như thường lệ. Những vật trang trí nhỏ trên cây thông mất đi vẻ lấp lánh vì phải tuân thủ quy định tắt đèn, và các vòng hoa thay vì được làm

bằng những nhành cây tươi xanh thì nay thay bằng giấy báo in màu. Thiệp chúc mừng cũng bị ảnh hưởng do chính sách hạn chế cung cấp giấy, chẳng những nhỏ lại mà còn mỏng dính nên không thể nào dựng đứng thẳng được. Hơi nóng của lò sưởi càng làm cho mấy tấm thiệp thêm phần quăn queo.

Mùa Giáng sinh này không giống như những mùa Giáng sinh năm xưa mà cô bé Grace thường đón mừng với mẹ, và thật ra bây giờ cũng chẳng còn ai có được một ngày lễ bình yên như trước nữa. Thậm chí, hầu hết mọi người sẽ không ở lại London trong dịp này. Ở lại làm gì khi chiến tranh đang tàn phá.

Ai có người thân ở quê thì đều tìm cách về thăm họ. Phải, bất kì ai, chỉ trừ Grace.

Cô đang đọc dở vài trang sách đầu tiên thì tiếng chuông lanh canh vang lên rồi cánh cửa bật mở.

Bác Weatherford đang ở trong bếp chuẩn bị bữa tối, và từ vài nguyên liệu ít ỏi được cho phép trong giai đoạn này như xúc xích, bác sẽ “hô biến” nên những điều kì diệu. Như vậy nghĩa là chỉ còn một người duy nhất có chìa khóa của ngôi nhà này.

Viv.

Grace reo lên sung sướng và đứng bật dậy khỏi ghế. Viv thấy vậy liền thả hành lý xuống và đáp lại bằng nụ cười toe toét nở trên đôi môi xinh đẹp thoa son rực rỡ.

Trông Viv vẫn đáng yêu như ngày nào với mái tóc đỏ uốn lọn bên dưới chiếc mũ bảo hộ. Cô mặc bộ đồng phục kaki nhưng vẫn toát lên vẻ thanh lịch hơn hẳn bao người khác trong bộ quần áo thời thượng nhất.

“Grace.” Viv trùu mển ôm lấy bạn. Vòng tay của cô tỏa ra hương nước hoa ngọt ngào tuy không còn nồng nàn như trước, và lúc này còn phảng phất hơi ẩm và cái se lạnh từ bên ngoài.

Grace ôm chặt cô bạn thân thương nhất. “Gặp lại cậu tớ mừng lắm.”

“Đã rất lâu, lâu lắm rồi.” Viv đặt đôi tay còn lạnh cóng lên hai má Grace. “Tớ nhớ cậu nhiều lắm đấy, Vịt con ạ.”

“Viv hả con?” Bác Weatherford đẩy cửa bếp ra và ngấn người nhìn cô một lúc với đôi mắt rưng rưng. “Con gái, con về rồi thì tốt quá.”

Viv cười tươi rói, “Con cũng rất vui vì được gặp lại bác.” Cô đến gần người bác thân thương và ôm chặt bà thật lâu. Viv thủ thủ với bác nỗi đau buồn trước sự hi sinh của Colin, những điều mà chỉ đôi ba dòng thư ngắn ngủi không thể nào nói hết.

Dựa đầu trên vai Viv, vẻ mặt bác Weatherford nhăn lại đầy đau khổ bởi bác thấm thía hết những lời cô nói. Rồi bác lùi lại và lấy khăn chấm lên khóe mắt. “Giờ cháu lên cất đồ đi. Bác sẽ đặt siêu nước. Cháu có thể ở...” Bác nặng nề nuốt khan. “... ở bất cứ phòng nào cháu thích.”

Người mẹ đáng thương vội vã quay người đi mà không giải thích thêm gì, và thật ra cũng không cần giải thích.

Phòng của Colin.

“Tớ vẫn thích ở phòng của chúng ta.” Viv cười mũ bảo hộ ra và treo lên chiếc móc bên cạnh cửa. “Dù gì suốt thời gian qua tớ cũng ở chung phòng với ba đồng đội ATS nữa. Dĩ nhiên là nếu như cậu chưa quen việc làm chủ cả căn phòng đó cho riêng mình.”

“Cô đơn lắm Viv ạ.” Grace nhanh tay xách hành lý của bạn rồi mang lên

cầu thang trước khi Viv kịp đựng đến.

Trong căn phòng chung của hai cô gái, Grace đặt túi xách của Viv lên chiếc giường bằng kim loại mà trước đây bạn cô đã ngủ. Mọi thứ vẫn sạch sẽ tinh tươm kể từ lần giặt giũ đầu tiên sau khi Viv rời đi.

Trong lúc Viv vừa dỡ đồ đạc ra, hai người vừa trò chuyện từ chỗ lần trước họ vừa ngừng lại, như thể giữa họ chưa từng có khoảng thời gian xa cách.

Viv bật cười thích thú khi nghe Grace kể về chuyện làm vườn và kinh nghiệm diệt sâu bọ của hai bác cháu. Rồi cô rưng rưng khi biết chuyện của bác Weatherford, Colin và cậu bé Jimmy. Grace cũng chia sẻ về nhiệm vụ của mình ở đội giám sát phòng không và những đêm đi tuần với ông Stokes, nhưng cô giấu nhẹm mọi nguy hiểm trong công việc cũng như những cảnh tượng hãi hùng mà mình từng chứng kiến.

Nhưng mọi nỗ lực che giấu đều vô ích bởi Viv hiểu rõ bạn mình hơn ai hết. Sau khi nghe Grace kể về tình hình ở London suốt thời gian qua, Viv xích lại và chạm nhẹ vào chiếc vòng trên cổ tay bạn. “Mọi chuyện tệ hơn tớ nghĩ,” cô khẽ khàng nói. “Có thể cậu cố gắng giấu đi nhưng tớ biết giám sát không kích phải làm những gì. Tớ biết công việc của cậu vô cùng nguy hiểm.”

“Tất cả chúng ta đều đang cố gắng góp chút sức mình,” Grace đáp, không muốn xoáy sâu vào những vấn đề như vậy trong một dịp quá đổi hạnh phúc khi người bạn thân đã an toàn trở về. “Còn cậu thì sao? Những chuyện cậu muốn kể trong thư đều bị người kiểm duyệt xóa hết nên tớ phải tự tưởng tượng ra.”

Viv mỉm cười đáp lại, “Vậy hả? Vậy cậu vui lòng đoán xem tớ đã làm gì.”

“Cậu là một điệp viên,” Grace hài hước đoán. “Cậu đã đến Pháp và giải cứu một số con thuyền chở đầy quân nhân trong vụ tấn công Dunkirk, sau đó bay đến Đức, choàng chiếc khăn lông chồn sang trọng để đích thân khai thác bí mật từ Hitler. Cậu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, cung cấp cho chúng ta mọi thông tin tình báo cần thiết để sớm kết thúc cuộc chiến này.”

Viv bật cười khanh khách, “Ồ, giá mà tớ ngẫu như vậy. Thật ra không biết cậu có tin không nhưng tớ làm người theo dõi ra đa.” Cô gấp một chiếc áo len màu hồng và cất vào ngăn kéo. “Và hóa ra, tớ giỏi toán hơn tớ nghĩ.”

“Tớ không bất ngờ chút nào.” Grace nghiêm túc nói. Bạn cô luôn đánh giá thấp trí thông minh của chính mình. “Ra đa hoạt động thế nào?”

Viv ngồi xồm trước chiếc tủ có ngăn kéo, “Thú vị lắm, nhưng cũng rất buồn. Chúng tớ tiễn những người lính lên đường sang Đức để ném bom. Trong đó có nhiều người đã lập gia đình và những người vợ phải tiễn chồng đi.” Miệng Viv méo đi như thể cô đang cắn môi.

Có rất nhiều điều không được nói ra về cuộc chiến này. Rất nhiều điều chỉ được ngậm hiều trong im lặng.

Grace đã chứng kiến quá nhiều máy bay Đức bị bắn rơi, điều đó đủ để biết rằng hễ quân Anh tấn công quân Đức bao nhiêu thì chúng sẽ đánh trả bấy nhiêu. Biết bao người lính đã một đi không trở lại.

“Tuy vậy các vũ trường vẫn rực rỡ hằng đêm.” Viv đứng dậy và lấy một lọ sơn móng tay đỏ chót trong ngăn kéo của chiếc bàn cạnh giường. Cô đã để nó trong đó trước khi đi tình nguyện. “Các anh quả thực đã xếp hàng

khiêu vũ thâu đêm đến tận trời sáng lúc nào không hay.”

Viv mở nắp lọ sơn, một mùi hăng hắc quen thuộc nhanh chóng tràn ngập khắp phòng. Nó gợi nhớ đến mùi vị của những đêm khuya ở trang trại làng Drayton, những buổi chiều mùa hè rảo bước trên cánh đồng, nhặt nhạnh những hạt giống nổi lênh bênh trên mặt nước bóng loáng và mơ màng về một ngày nào đó đặt chân đến London.

Grace khẽ mỉm cười về những hồi ức đó. Chưa bao giờ họ nghĩ đến một ngày mình sẽ ở đây, Grace làm giám sát phòng không và nhân viên của một hiệu sách, còn Viv phụ trách theo dõi ra đa cho đội ATS.

“Các anh ấy chắc đêm nào cũng xếp hàng chờ đến lượt nhảy với cậu nhỉ,” Grace trêu bạn.

“Làm gì có.” Viv lướt cọ sơn trên ngón tay cái, để lại một vệt màu đỏ anh đào ngay chính giữa móng tay. “Cậu đến West End bao giờ chưa?”

Khu West End của London có những khách sạn sử dụng tầng hầm làm phòng khiêu vũ thâu đêm. Muốn đến đó thì rất dễ nhưng lại không thể trở về nhà vì các ga tàu điện ngầm đều đóng cửa vào buổi tối để làm hầm trú ẩn, và hầu như chẳng có taxi nào chịu chạy dưới mưa bom bão đạn cả. Bởi vậy, đa số mọi người đến vũ trường đều sẽ mang theo quần áo sạch để thay và trả một khoản phí bao gồm vé vào cửa, tiền thuê phòng nghỉ lại qua đêm và một bữa điểm tâm nhẹ cho sáng hôm sau.

“Tớ nghĩ cậu hiểu tớ rõ quá mà.” Grace ngồi trên giường, khoanh hai chân lại.

Viv ngắm nghía bộ móng mới sơn rồi đưa mắt nhìn Grace bật cười, “Chúng ta phải đến đó. Ai cũng nói buổi tối ở khu West End của London là

tuyệt cú mèo! Tin tớ đi, cậu sẽ thích cho xem.”

Grace biết chắc rằng nếu chỉ một mình mình đi thì sẽ chẳng vui vẻ gì. Với lại, cô cũng không còn mấy buổi tối rảnh rang để vui chơi. Nhưng nếu với Viv thì, Grace nghĩ, biết đâu cả hai sẽ có một khoảng thời gian thú vị.

Grace gật đầu, “Lúc nào rảnh mình đi.”

Viv cười rạng rỡ, “Cậu sẽ có một đêm tuyệt nhất trong đời. Tớ hứa đấy.”

Viv nói quả không sai. Đêm hôm sau, Grace đến khách sạn Grosvenor House tham dự một buổi tiệc dạ vũ với phí vào cửa là hai shilling. Hai cô gái chọn hai chiếc đầm xòe xinh đẹp nhất. Viv nổi bật trong chiếc váy xếp li đỏ rực rỡ, xuyết tông với màu sơn móng tay và son môi, còn Grace mượn của bạn mình bộ đầm màu lam nhạt thanh thoát với tay áo gấp. Họ cuộn mình trong chiếc áo khoác ấm áp để chống lại tiết trời lạnh cắt da của tháng Mười Hai và gọi taxi đến phố Park. Khách sạn Grosvenor House chào đón hai vị khách trẻ bằng bức tường bao cát cao ngất bao bọc quanh tòa nhà và những ô cửa sổ đen kịt dưới bầu trời đang dần sẫm lại.

Grace và Viv để túi quần áo ngủ qua đêm tại quầy tiếp tân và được dẫn vào đại sảnh. Ở đó, điệu nhạc jazz sôi động đang vang dội khắp sàn nhà bóng loáng và vòm trần cao vút. Mọi người tiến ra phía trước gian phòng, xoay tròn trên sàn nhảy. Những đôi chân mang bít tất dài thoăn thoắt uyển chuyển theo điệu jitterbug. Các quý bà quý cô say sưa lắc hông đến nỗi có thể thấy chiếc quần trong lấp ló dưới lớp váy đang xoay tít mù.

Cảm giác phấn khích dâng tràn khắp người Grace, và nó xuyên qua màn sương mù dày đặc của sự mệt mỏi đã bao trùm lên cô suốt mấy tháng qua.

Viv gọi hai ly cocktail French 75s và bắt gặp ánh mắt đầy thắc mắc của

Grace kèm theo nụ cười toe toét. “Món khoái khẩu của tớ.” Cô phải hét to để át tiếng nhạc xập xình. “Họ nói cái này phê hơn nhiều so với đạn 75mm của Pháp. Nó cũng sẽ đẩy cậu mạnh dạn lên sàn nhảy đấy, Vịt con à.”

Món cocktail được phục vụ trong hai chiếc ly thủy tinh cao và trên mặt nước còn có những bọt bong bóng sủi lên như nhảy múa. Vị chua chua ngọt ngọt của món nước thấm vào cổ họng Grace, với làn hơi làm tê rần cả lưỡi và một hơi ấm lan tỏa khắp người cô. Chỉ cần một ngụm thôi cũng đủ làm tan chảy mọi rào cản ngưỡng ngùng và thôi thúc Grace đắm mình vào điệu nhạc máu lửa của ban nhạc sống đang chơi hết mình trên sân khấu.

Grace và Viv say sưa nhảy suốt đêm. Họ khiêu vũ với những người lính, với những người đàn ông vì có công việc đặc biệt nên được miễn ra trận, và thậm chí họ tự nhảy với nhau. Đến hết đêm đó, hai má Grace nhức ê ẩm do cười quá nhiều và cả người cô vẫn bồi hồi phấn khích vì ánh đèn sáng choang, vì món cocktail nồng nàn và vì niềm vui cháy bỏng của những điệu nhảy.

Đây là lần đầu tiên kể từ khi bắt đầu xảy ra không kích, từ khi báo chí bắt đầu liên tục đưa tin về những vụ tấn công triền miên của bọn Đức, Grace mới có thể gác lại mọi thứ sang một bên. Cô thôi nghĩ về bom đạn, về những thảm kịch mà chúng gây ra, thôi trăn trở về sự bất lực rằng bất kể cô nỗ lực đến thế nào thì cũng không thể giành lại hòa bình cho thế giới vào lúc này.

Grace đang sống.

Grace còn trẻ.

Và cô đang tận hưởng niềm vui.

Đó mới chính là cuộc sống ở London mà đáng lẽ cô và Viv nên nhận được - một tuổi thanh xuân rực rỡ, ngập tràn hạnh phúc và tất cả mọi điều Grace đã ao ước ấp ủ từ rất lâu.

Dư âm của buổi tiệc đã giữ cho nụ cười tươi nở trên môi Grace đến tận sáng hôm sau, sau khi họ tắm rửa sạch sẽ và bước ra khỏi khách sạn Grosvenor House để đặt chân vào một thế giới đầy tuyết và khói bụi.

Dưới ánh sáng ban ngày, mùi vị quen thuộc của chiến tranh như đắm thẳng vào Grace, quét đi sạch sẽ mọi niềm vui. Những đồng gạch vụn và mảnh kính vỡ vương vãi trên con đường ngay trước lối vào được dọn dẹp tinh tươm của khách sạn. Trong các tòa nhà xung quanh, vài ngọn lửa vẫn bập bùng cháy, mùi dầu nồng nặc trong không khí báo hiệu có hỏa hoạn.

Chỉ đến lúc đó, Grace mới nhận ra những đốm sáng bay trong không khí hoàn toàn không phải tuyết mà chính là tàn tro.

“Hai cô có cần tôi gọi giúp taxi không?” Một nhân viên khách sạn ngỏ lời.

“Sao chúng tôi ở bên trong đó mà không hay biết chuyện gì đã xảy ra hết vậy?” Grace run run hỏi qua đôi môi tê tái. “Tôi không nghe thấy gì cả.”

“Nhờ các bao cát ạ.” Người nhân viên ưỡn ngực đầy tự hào. “Chúng tôi đã chất rất nhiều bao cát, nó sẽ chặn hết mọi tiếng bom.”

Một cơn ớn lạnh len vào các mạch máu trong người Grace nhưng chắc chắn không phải vì cơn gió lạnh buốt đang thổi. Họ sẽ không bao giờ nghe được còi báo động không kích. Thật dễ dàng tưởng tượng hậu quả nếu một

quả bom rơi xuống một căn phòng lớn đầy người như vậy. Tất cả đều mãi mê nhảy nhót, chè chén say sưa và chẳng hay biết gì. Lúc này, cảm giác run rẩy lại một lần nữa chạy dọc sống lưng Grace.

Và ngay khi cô nhận ra điều đó, nỗi căn rút ăn năn lập tức trỗi dậy.

Trong khi những người dân ngoài kia phải oằn mình chịu bom, bị mất cửa mất nhà và mất cả mạng sống, trong khi các tình nguyện viên quần quật cả đêm để cứu giúp bất cứ ai hay bảo vệ bất cứ tài sản nào, thì Grace lại ở đây nhảy múa thâu đêm.

Một cơn đau nhói xuyên thẳng vào người Grace. Lẽ ra cô nên có mặt để giúp đỡ mọi người. Lẽ ra cô có thể sơ cứu, trấn an, hướng dẫn đội cứu hộ những nơi có thể tìm người và những chỗ cần được trợ giúp. Lẽ ra cô có thể xách bơm cứu hỏa đi khắp nơi để góp phần dập lửa. Lẽ ra cô có thể...

Viv quàng tay bạn vào khuỷu tay mình, “Đi, đi đến nhà ga.”

“Đáng lẽ tớ có thể giúp họ.” Grace để mặc cho bạn kéo đi, cô gần như không nghe thấy tiếng người nhân viên cảnh báo họ phải cẩn thận với những mảnh vỡ dưới chân.

“Có thể cậu đã mất mạng rồi,” Viv rít lên bằng giọng nói gay gắt chưa từng có.

Quả thật, tất cả bọn họ có thể đã bị giết chết đêm qua. Những bức tường cứng cáp hay bao cát dày đều không bảo vệ được gì, ngay cả khi họ ở dưới hầm. Grace đã nghe quá nhiều chuyện kể về những người trú ẩn trong hầm, họ yên tâm rằng mình đã an toàn nhưng rốt cuộc vẫn bị đánh bom hoặc chôn thây trong đồng đổ nát.

Thậm chí, khách sạn này còn không bao giờ thông báo cho khách biết là

đang xảy ra không kích.

Chân họ giẫm lạo xạo lên các mảnh kính vỡ. Hơi nóng từ một đồng gạch vỡ vụn phả về phía hai cô gái, chắc hẳn lửa còn đang cháy ở đâu đó bên trong.

“Cậu vẫn lang thang ngoài đường giữa lúc bom giội thế này à?” Viv khẽ hỏi.

“Tất nhiên,” Grace cau mày. “Lẽ ra tối qua tớ nên có mặt ở đây.”

“Không.” Viv dừng lại trước mặt Grace và nhìn vào mắt bạn. “Cậu đã làm việc rất vất vả rồi. Cậu cần được nghỉ ngơi, giải trí, ít nhất là một đêm, và tớ rất vui khi cậu chịu thả lỏng mình.” Viv quan sát xung quanh với ánh mắt kinh hãi rồi quay lại nhìn Grace. “Lạy Chúa, cậu phải chứng kiến những thứ này đây.”

Rồi cô vòng tay siết chặt lấy Grace trong một cái ôm phẳng phất mùi hương quen thuộc đậm chất Viv, thứ hương thơm hoa cỏ ngọt ngào át đi mùi hăng hắc cay sè trong không khí. “Cậu thật dũng cảm,” Viv thì thầm. “Vô cùng dũng cảm.”

Dũng cảm.

Tính từ đó như tạo ra một lực đẩy Grace lùi lại. Không, cô không hề dũng cảm. Cô chỉ làm nhiệm vụ mà bất kì người giám sát không kích nào cũng sẽ làm, và tuân theo những gì mình đã được huấn luyện. Trong tất cả các từ có thể tự miêu tả về bản thân, Grace chưa bao giờ nghĩ đến hai từ “dũng cảm”.

Được một lúc, Viv đứng thẳng người lại, lau nước mắt ở hàng mi dưới, chớp chớp mắt rồi nở nụ cười tự giấu mình. “Nếu cứ mít ướt thế này thì tớ

sẽ làm lem hết phấn son mắt. Thôi, mình về nhà để cậu còn nghỉ ngơi rồi chuẩn bị thật xinh đẹp cho chiều nay nữa chứ.”

Lời nhắc nhở của cô bạn khiến đôi má Grace nóng bừng lên. Chiều nay, George sẽ đến đón cô đi hẹn hò. Vậy mà đã hơn một năm trôi qua kể từ lần cuối hai người gặp nhau.

Những người đàn ông khiêu vũ với Grace đêm qua đã mời cô đi ăn tối hoặc hỏi địa chỉ để viết thư. Thậm chí vài người còn bạo dạn ngỏ lời xin Grace một nụ hôn, thiết tha bày tỏ rằng đây có lẽ là đôi môi cuối cùng mà họ được nếm trải. Grace từ chối hết tất cả một cách lịch sự nhất có thể, và thậm trọng không nhảy với bất kì ai quá một lần để tránh khiến họ hiểu nhầm rằng cô có tình ý với họ.

Sau khi về nhà, Grace chợp mắt một chút. Chiều hôm ấy, sau một hồi Viv rồi rít chọn tới chọn lui chiếc váy ưng ý nhất cho bạn mình, cuối cùng họ nhất trí lựa chiếc váy vải nhún màu đỏ anh đào bằng lụa. Grace thì nghĩ nó quá chói mắt nhưng Viv cứ một mực khẳng khẳng rằng nó hoàn hảo hết chỗ chê. Kết hợp với bộ váy là đôi giày gót thấp đúng điệu và chiếc túi xách tay đen có đường viền đỏ. Viv còn tự tay tạo kiểu cho cô bạn thân một kiểu tóc thời thượng và thanh lịch nhất với những lọn tóc vểnh ra ngoài phía sau khuôn mặt.

Thậm chí cô còn thuyết phục Grace tô thêm chút son đỏ thắm, và phải công nhận rằng màu son cực kì “ăn ý” với chiếc váy. Đây là bộ trang phục rực rỡ nhất mà Grace từng mặc. Cuối cùng, cô mang thêm một đôi tất dài mượt mà như lụa.

“Tớ cá chắc anh chàng sẽ đổ cái rầm khi thấy cậu,” Viv nói, nhướn đôi

lông mày cong tuyệt đẹp lên.

Hai má Grace ửng lên khi tưởng tượng đến cảnh đó.

“Nhất là khi cậu e then thế này.” Viv vỗ tay thích thú, sau đó cả hai cùng đi xuống cầu thang.

Bác Weatherford đang đứng đợi ở cửa ra vào. Vừa nhìn thấy Grace, bác liền đặt tay lên ngực, “Ôi, Grace.”

Cả người Grace nóng bừng lên, cô chỉ lo rằng bác sẽ chê mình ăn mặc diêm dúa quá. Trước nay cô có bao giờ phục sức bằng nhiều màu đỏ và còn mặc váy lụa như vậy đâu.

“Cháu đẹp lắm, cháu gái.” Bà Weatherford lắc đầu rồi thở dài. “Giá mà mẹ cháu được nhìn thấy cháu bây giờ.”

Grace chưa kịp trả lời thì tiếng chuông cửa vang lên khiến cô suýt vấp ngã ở bậc thang cuối cùng.

Cô và George đã hẹn ăn tối sớm để không bị cuộc đánh bom làm gián đoạn và Grace vẫn kịp tham gia ca trực tối nay. Liếc nhìn đồng hồ, cô thấy anh đã đến sớm một phút.

Miệng bác Weatherford vẽ thành chữ O với vẻ đầy mong đợi. Bà lùi lại để Grace tự mở cửa. Nhưng Grace không thể mở tung nó ngay mà lại kéo ra một cách hết sức chậm chạp hơn cô muốn.

George đang đứng bên kia cánh cửa. Chàng trai mà Grace đã thư từ qua lại suốt bao tháng nay để chia sẻ mọi buồn vui trong cuộc sống, người mà cô đã bộc bạch những tâm tình sâu kín nhất. Người đã đưa cô đến với thế giới của sách diệu kì.

Ngay lúc này, sau hơn một năm trời xa cách, cuối cùng Grace đã được

gặp lại anh.

CHƯƠNG 17

Trái tim Grace bỗng đập rộn ràng khi cô bắt gặp đôi mắt xanh lục sáng lấp lánh của George Anderson.

Sau nhiều tháng không gặp, anh đã xuất hiện ở đây - bằng xương bằng thịt, với mái tóc đen nhánh chải gọn gàng sang một bên và trên người anh là bộ đồng phục Không quân Hoàng gia màu xanh đầy khỏe khoắn. Hai tay George vòng ra sau lưng với vẻ nhẵn nại trông như một người lính đang đứng nghỉ. Miệng anh mở ra như muốn nói gì đó trong lúc theo Grace vào nhà nhưng rốt cuộc anh không thốt lên được lời nào.

Cuối cùng, chàng trai nuốt khan, hắng giọng rồi lên tiếng, “Bennett... Grace... em thật...” Anh lắc lắc đầu như đang cố tìm ra từ miêu tả thích hợp.

Grace chưa bao giờ thấy George ấp úng như vậy. Trước đây, anh luôn nói năng rất mạch lạc và tự tin mỗi khi trò chuyện với cô. Hẳn là Grace đã khiến anh chàng rung động mạnh mẽ.

“Lộn lầy,” cuối cùng George cũng tìm được một từ ưng ý và nhoén miệng cười. “Em thật lộn lầy.”

Chàng trai rút thứ gì đó phía sau lưng rồi chìa ra trước mặt Grace một quyển sách. Trên chiếc bìa màu tím đầy vương giả là hình ảnh dập nổi bằng vàng của một người đàn ông đang đứng trên cái thùng lớn giữa đám người

đông đúc. Trên cùng là tựa sách được mạ vàng: *Hội chợ phù hoa*.

“Lẽ ra anh nên mang hoa đến nhưng hình như toàn bộ hoa đã bị thay bằng bắp cải hết rồi.” George nghiêng quyển sách như thể đang dẫn đo. “Nên anh nghĩ món quà thích hợp tiếp theo chắc là cái này. Có thể em sẽ thích nó vì trong thư em không nhắc đến là đã đọc cuốn này.”

“Em chưa đọc ạ.” Grace đón lấy quyển sách, rồi đột nhiên cảm thấy thẹn thùng khi đứng trước người con trai mà cô đã thường bộc bạch quá rõ về bản thân. “Và cái này tốt hơn hoa rất nhiều.”

Grace quay vào nhà để đặt quyển sách lên chiếc bàn nhỏ cạnh cửa. Cô thấy bác Weatherford và Viv đang nhướng mày quan sát với nụ cười toe toét có vẻ đợi chờ. Grace bật cười, “Để em giới thiệu với anh hai người bạn thân nhất của em, bác Weatherford và Viv.”

George bước vào nhà và được giới thiệu với Viv trước tiên. Cô chào lại anh một cách nhã nhặn. Sau đó, chàng trai quay sang bác Weatherford đang nhìn anh với nụ cười cởi mở.

Bác tỏ ra rất hào hứng khi trò chuyện với người lính trẻ về việc quay lại London và thăm hỏi về gia đình George hiện đang sống ở Kent. Thịnh thoảng bác còn cười khúc khích nữa.

Sau màn “ra mắt”, George quay sang Grace và chìa cánh tay cho cô khoác. Anh đưa cô ra ngoài và họ cùng bước đến chiếc taxi đang đợi sẵn.

Cảm xúc hồi hộp, sung sướng khi thấy anh đến bỗng tan chảy thành niềm hạnh phúc tràn trề. Có điều gì đó thật đặc biệt khi hai người đã thấu hiểu những suy tư, trăn trở thầm kín của nhau. Suy cho cùng, việc trải lòng trên giấy bao giờ cũng dễ dàng hơn tâm tình trực tiếp rất nhiều. Rõ ràng

giữa họ đã dệt nên một sợi dây kết nối sâu sắc.

Tuy có lẽ đây là buổi hẹn hò chính thức đầu tiên giữa Grace và George nhưng họ đã quen biết nhau từ trước và quan trọng hơn hết, họ còn hiểu về nhau.

Anh mở cửa xe cho cô vào trước rồi cùng ngồi vào chiếc taxi chật chội. Mùi xà phòng cạo râu của George lan tỏa khắp không gian nhỏ hẹp, một mùi hương quen thuộc gợi nhắc Grace về những lần đầu họ gặp nhau trong hiệu sách cách đây rất lâu rồi.

“Em kể cho anh nghe về những buổi đọc sách của em được không,” anh gợi chuyện.

Thế là Grace nói cho anh nghe về các thánh giả thân quen và những câu chuyện cô đã đọc. Chàng trai lắng nghe chăm chú với nụ cười thấp thoáng trên môi. Trong lúc đó, chiếc taxi lướt qua các con phố, thỉnh thoảng len qua những biển báo Chuyển hướng để tránh hố bom.

Grace vẫn nghĩ cả hai sẽ dùng bữa ở một quán ăn nhỏ như quán cà phê Kardomah, nơi có tầng tầng lớp lớp bao cát vây quanh để tăng gấp đôi sự an toàn nếu xảy ra không kích. Bởi vậy, khi xe dừng lại trước cánh cổng vòm nhiều tầng của khách sạn Ritz, cô rất đổi kinh ngạc.

Grace chưa bao giờ được đặt chân đến một nơi tuyệt đẹp như thế. Thậm chí hồi còn mắc kẹt trong cuộc sống tẻ nhạt ở làng Drayton, trong những cuộc tâm tình đêm khuya với Viv, cô cũng chưa từng mơ đến.

“Em cứ nghĩ...” Grace ấp úng. “Em nghĩ chúng ta sẽ đi uống cà phê chứ.”

George cười thật tươi, “Nếu anh chỉ có cơ hội đưa em đi chơi một lần

duy nhất trong ba ngày phép, anh muốn khiến cho nó thật đáng nhớ.” Anh xuống xe rồi chìa tay ra. “Nếu như em đồng ý.”

Grace đặt những ngón tay mình vào bàn tay ấm áp của anh và để anh đỡ cô ra khỏi taxi, “Vâng.”

George nắm tay Grace choàng vào khuỷu tay mình trong khi những người phục vụ mở cửa chào đón họ bước vào không gian rộng rãi của Ritz. Họ được dẫn vào phòng ăn. Ở đó có nhiều chiếc bàn dành cho hai người đã được trải khăn sạch sẽ với những bộ ghế nhung sang trọng.

Sự trang hoàng ở đây còn vượt xa mọi tưởng tượng của Grace.

Không chỉ có một chiếc đèn chùm mà là rất nhiều chiếc. Tất cả phủ khắp trần nhà hình bầu dục và được kết nối với nhau bằng các vòng hoa. Những cái đèn lồng treo rủ xuống tựa như những viên ngọc quý trên chiếc vòng cổ tuyệt đẹp. Mỗi một chi tiết ở đây đều sáng rực lên vẻ sang trọng, từ tấm thảm dày với hoa văn rực rỡ trải dưới chân đến những bức tường và trần nhà được trang trí đầy nghệ thuật.

Đường như họ đã bước vào một thế giới riêng biệt của London - nơi chiến tranh hoàn toàn vắng bóng, nơi mọi người mặc những bộ quần áo đẹp để không phải để chạy đến hầm tránh bom hay ngã nhào trên đường phố đầy gạch đá vỡ vụn, nơi mà không khí phảng phất mùi thơm của những loại thực phẩm xa xỉ như đường hay thịt. Và ở một góc khuất nào đó, các ngón tay của người nghệ sĩ dương cầm đang uyển chuyển nhảy múa trên bàn phím, tạo ra những âm thanh du dương nhất trên đời. Giai điệu ấy như thể đưa Grace trở về với những ngày hè ấm áp tràn ngập tiếng cười.

Phía đầu căn phòng là một cây thông đang đứng rất oai vệ, không hề

thấy một mẫu giấy báo nào chen giữa các món đồ trang trí lung linh được treo trên đó.

George và Grace được mời đến một chiếc bàn trong góc dành cho hai người ngồi. Trên bàn đặt một bình hoa nhỏ, hình như là thược dược.

George nhăn mặt nhìn những bông hoa, “VẬY mà anh chỉ tìm thấy bấp cái thôi.”

Grace bật cười hào hứng, “Anh đâu phải là Ritz.”

Người bồi bàn đi đến và đưa thực đơn cho họ xem. Trên cùng là món bánh nướng Le Woolton được viết bằng kiểu chữ lồng vào nhau rất bay bướm. Grace khẽ cười, cô có thể tưởng tượng ra khuôn mặt bác Weatherford khi thấy khách sạn Ritz cao cấp phục vụ bánh Woolton với một cái tên thật lạ lẫm và hoa mỹ.

Grace bỏ qua món bánh đó và chọn một miếng thịt bò nướng tuyệt hảo, trông có vẻ mềm và rất ngon. Quả là sự thay đổi mới mẻ so với những gì họ mua ở hàng thịt với phần mỡ thường nhiều hơn nạc.

George cũng gọi món tương tự kèm thêm một món salad cà rốt khai vị.

“Salad cà rốt?” Grace làm bộ nhướng mày lên. “CÓ thật là nó giúp anh sáng mắt để nhìn được trong bóng tối không?”

“Chính phủ nói vậy đấy.” Anh nháy mắt.

Gần đây đã xuất hiện nhiều áp phích khuyến khích mọi người ăn cà rốt và ca ngợi loại củ này có công dụng tăng khả năng nhìn vào ban đêm. Và nó đặc biệt hữu ích với các phi công.

“Còn anh thấy thế nào?” Mặc dù Grace chỉ hỏi đùa nhưng thật lòng cũng rất tò mò. Cô đã ăn nhiều cà rốt hơn thường lệ nhưng rốt cuộc cô chỉ nhận

ra được chút khác biệt ít ỏi khi đi tuần trong những đêm tối đen như mực.

George cười tinh nghịch, “Nó rất có ích nên người Đức cũng bắt đầu cho phi công của họ ăn cà rốt.”

“Thật sao?”

Chàng trai bật cười và Grace nhận ra anh đang cố tình né tránh câu hỏi của cô. George vẫn thường làm thế mỗi khi nhắc đến sự nỗ lực và khó khăn anh đã trải qua trong cuộc chiến. Khi cô hỏi George có đến Pháp không, anh chỉ trả lời đại khái bằng một từ “Dunkirk”. Nhìn vẻ mặt thận trọng của anh và ngẫm hiểu rằng anh đã phải chứng kiến những gì, Grace quyết định không hỏi thêm gì nữa.

George là phi công chiến đấu lái chiếc máy bay Hawker Hurricane, thuộc Đội 13 quân đoàn Acklington tại Scotland. Và anh từng đến Dunkirk. Ngoài một vài thông tin ít ỏi đó, Grace hầu như không biết gì thêm. Việc chia sẻ thông tin chi tiết về chiến sự là điều cực kì nhạy cảm, đặc biệt là liên quan đến Lực lượng Không quân Hoàng gia Anh nên cô ý thức rất rõ rằng có nhiều bí mật không được phép tiết lộ.

Vạ miệng hại thân. Cẩn trọng lời nói. Và rất nhiều khẩu hiệu khác kêu gọi mọi người phải tuyệt đối giữ bí mật.

“VẬY, anh có thể nói cho em nghe làm sao anh biết em sẽ thích cuốn *Bá tước Monte Cristo*?” Grace chuyển chủ đề.

Đây chắc hẳn là đề tài mà George có thể thoải mái chia sẻ mà không phải kiêng dè, và khi nghe cô nhắc đến, quả thật đôi mắt xanh lục của anh đã sáng lên lấp lánh. “Ai cũng thích *Bá tước Monte Cristo* cả.”

“Nhưng hình như anh đặc biệt thích nó.” Grace nhỏ giọng rồi nhấp một

ngụm rượu, hi vọng George sẽ kể cho mình nghe câu chuyện đằng sau quyển sách cũ này.

“Cuốn sách đó là ông nội tặng cho anh.” Chàng trai nở nụ cười hết sức dịu dàng. “Hồi còn nhỏ, năm nào gia đình anh cũng đi tàu đến Dorset và ở lại nhà của ông. Ngôi nhà đó nằm trên một vách đá nhìn ra biển. Và nó còn có một thư viện khổng lồ.” George dang hai tay để minh họa cho sự đồ sộ của kho sách ấy. “Nó chiếm cả nửa ngôi nhà và toàn là sách kinh điển. Nhưng tác phẩm này vẫn luôn là một trong những câu chuyện anh yêu thích nhất. Sau khi lên đại học thì anh không còn thời gian về thăm ông nên ông đã gửi nó đến cho anh.”

“Hạt Dorset.” Grace tựa lưng vào ghế và mỉm cười đầy ao ước. “Em nghe nói nơi đó rất đẹp.”

“Phải, rất đẹp.” George vòng mấy ngón tay quanh ly rượu, nghiêng nghiêng đầu tỏ vẻ trầm ngâm. “Anh rất nhớ nơi đó, nhớ cơn gió mặn mòi vị của biển, nhớ những khi nó giật mạnh mái tóc và quần áo khi anh đứng gần mỏm đá. Vào những ngày đẹp trời, bọn anh thường đi xuống bãi biển, ngồi trên bãi cát ấm áp và nghe nước mát lạnh vỗ về.”

Grace có thể tưởng tượng ra cô đang ở trong khung cảnh ấy, nghe cơn gió đại dương mạnh mẽ lùa vào tóc và quần áo của chính mình. “Thật thơ mộng.”

“Có lẽ một ngày nào đó em nên đến đấy.” Anh nâng ly lên với một cử chỉ chúc mừng thầm lặng và nhấp một ngụm rượu.

Sau đó, người phục vụ bưng ra một món ăn tuyệt vời nhất mà Grace từng biết trong đời. Trong lúc cùng nhau thưởng thức, cô kể cho anh nghe

mọi chuyện ở London đã thay đổi thế nào, còn George chia sẻ với cô về hai người bạn phi công mà anh quen khi ở Scotland, cũng như một vài chi tiết nhỏ nhỏ trong cuộc sống của anh có thể được phép kể.

Grace nhìn sang ô cửa sổ đen sì bên cạnh bàn ăn của họ, “Khi mình ngồi đây, thậm chí em còn không nghĩ rằng ngoài kia chiến tranh đang nổ ra.”

George nhìn quanh phòng, “Chúng ta có thể chơi trò giả vờ mà, em thấy sao?”

“Giả vờ?” Grace bật cười lặp lại lời anh vừa nói. Kể cả khi còn bé, cô cũng chưa từng thử giả vờ bất cứ điều gì. Cảm giác phi thực tế và ngớ ngẩn của trò chơi này khiến Grace hào hứng ngay lập tức.

“Đúng vậy.” George uống một chút rượu, nghiêng đầu ngẫm nghĩ. “Giả vờ như chưa từng có cuộc chiến này. Còn em vẫn đang làm việc ở một hiệu sách, làm một cô nhân viên đáng mến với đầu óc nhạy bén và niềm say mê dành cho những cuốn sách hay.”

Grace không thể không cười khúc khích, “Và anh là một chàng kỹ sư quyến rũ với tình yêu văn chương mạnh mẽ cùng óc hài hước tuyệt vời, một người luôn biết nói những điều ý nghĩa.”

George bật cười hồn nhiên như một cậu bé. “Anh công nhận. Ngày mai chúng ta sẽ đi dạo khắp các con phố giữa cảnh tuyết trắng bay chờn vờn như lông vũ, rồi nghe những người nghệ sĩ hát rong ở công viên Hyde. Anh sẽ tặng em vài bông hoa.” Anh nhướn mày và nhìn thẳng vào bình hoa cúc màu đỏ tía với vẻ trêu chọc. “Hoa hồng, anh hi vọng thế.”

“Và chúng ta sẽ tìm một rạp hát có diễn vở *Hồn ma đêm Giáng sinh*,” Grace bổ sung.

“Anh rất thích cuốn sách đó.” Anh ngừng lại một chút khi người bồi bàn lại gần hỏi thăm xem hai vị khách có cần thêm gì không. “Nghe thì có vẻ hơi con nít nhưng năm nào đến dịp này anh cũng đọc lại nó. Bây giờ anh đang đọc được một nửa rồi.”

“Em cũng thế,” Grace thú thật. “Em còn cố để dành nó đến bây giờ.”

“Truyện của Charles Dickens lúc nào cũng sống động và đáng nhớ.”

Thật tình cờ khi Charles Dickens cũng là một tác giả Grace đặc biệt yêu thích nên vừa nghe George nhắc đến cô liền ngả người về phía trước với vẻ hào hứng, “Anh đã đọc *The Pickwick Papers* chưa?”

Anh nheo mắt lại ra chiều ngĩ ngợi, “Anh chắc chắn là đã đọc nhưng lâu quá rồi. Anh không còn nhớ gì cả.”

“Chà, vậy thì anh nhất định phải đọc lại nhé.” Grace ngả người gần về phía chàng trai hơn và say sưa kể. “Ông Pickwick và những người bạn đồng hành lập thành một ‘Hội Pickwick’ cùng thực hiện chuyến du hành khắp miền nông thôn nước Anh. Đó là cuộc phiêu lưu tràn ngập tiếng cười, chẳng hạn như...” Cô đặt ngón tay lên miệng để ngăn lại cảnh tượng mình sắp sửa kể ra. “Em sẽ không tiết lộ đâu. Để anh đọc lại và ngẫm ngàng lần nữa.”

Cả khuôn mặt chàng trai bừng lên nụ cười rạng rỡ khi anh ngắm nhìn Grace chia sẻ, và đôi mắt anh thì sáng lên lấp lánh. “Anh sẽ đọc, và nhất định sẽ kể cho em nghe những tình tiết anh thích nhất trong lá thư kế tiếp.”

Cuộc tâm tình của đôi trẻ tiếp tục đắm chìm trong những cuốn sách mà hai người đã đọc, hay hồi tưởng về những điều đã kể qua thư nhưng chưa thể chia sẻ tỉ mỉ trong một vài dòng ngắn ngủi.

Thật dễ dàng gác lại những trận mưa bom trong bầu không khí ẩm áp giữa một căn phòng đáng yêu như vậy. Thật dễ dàng quên đi những bữa ăn đạm bạc khi được thưởng thức món thịt bò tươi ngon chấm nước sốt thơm lừng. Và thật dễ dàng mơ màng về thế giới ngoài kia khi George đã hoàn toàn cuốn hút tâm trí của Grace. Thời gian trôi nhanh như chớp mắt, đã đến giờ Grace phải trở về đi trực, và George cũng phải bắt một trong những chuyến tàu điện ngầm cuối cùng cho kịp trở về Kent để đón Giáng sinh với cha mẹ anh ở thành phố Canterbury.

Trên đường ngồi taxi về nhà, cuộc trò chuyện giữa đôi bạn trẻ chìm vào khoảng thinh lặng dịu dàng như thể cả hai đang trân trọng sự kết nối giữa họ một lần cuối trước khi chờ đến buổi hẹn tiếp theo. George đỡ Grace xuống xe và đưa cô đến ngưỡng cửa. Lúc này, nhà nhà đều đã tắt điện khiến cả dãy phố như bị một bức màn đen dày bí ẩn trùm lên.

Grace dừng lại bên cánh cửa, chỉ cách anh nửa bước chân. Đó là khoảng cách gần nhất giữa họ trong suốt đêm nay, trừ lúc ngồi cạnh nhau trong xe taxi. Cô đắm mình trong mùi thơm dễ chịu của anh và cố gắng khắc ghi từng giây phút của buổi tối diệu kì này vào tâm hồn mình mãi mãi.

“Cảm ơn anh vì đã tặng em buổi tối tuyệt nhất trên đời,” Grace nói, giọng trầm thì hơn thường lệ. Làm sao cô có thể nói bình thường trong khi gần như không thở nổi.

“Thú thật, suốt mấy tháng qua lúc nào anh cũng nghĩ đến đêm nay.” Tay anh tìm đến tay cô. Một sự tiếp xúc nhẹ nhàng trong bóng tối và rồi sau đó, những ngón tay ấm áp của George chủ động đan lấy ngón tay Grace.

Làn da cô nóng ran, hệt như khoảnh khắc yên bình trước khi cơn giông

ập đến. “Em cũng thế.”

“Anh rất trân trọng những lá thư của em.” Giọng anh trầm xuống, tâm tình. “Nhưng anh biết chiến tranh rất khó lường. Nếu muốn, em hãy cứ mở lòng với một ai đó ở London...”

“Không đâu,” Grace đáp rất nhanh.

Cả hai cùng bật cười, ngượng ngùng xen lẫn ưu tư.

“Em luôn mong chờ từng lá thư anh viết.” Grace lướt nhẹ ngón cái lên mu bàn tay của George và khám phá một sự gần gũi đầy mới mẻ. “Mỗi khi em gặp được điều gì thú vị hay buồn cười, anh và Viv luôn là những người đầu tiên em muốn chia sẻ ngay trong lá thư kế tiếp.”

“Anh không có quyền yêu cầu em hãy đợi anh.” Chàng trai nhích lên gần cô thêm nửa bước, bầu không khí lúc này đã loãng đến mức gần như khó thở. “Không ai biết được cuộc chiến sẽ kéo dài bao lâu.”

“Anh xứng đáng để em chờ đợi, George Anderson ạ.” Trái tim Grace đập dồn dập.

Anh đưa bàn tay còn lại chạm vào má Grace rồi cúi xuống, dịu dàng đặt môi mình lên môi cô. Một nụ hôn ngọt ngào, êm ái, quét sạch mọi suy nghĩ trong Grace.

George không vồ vập như Simon Jones ở làng Drayton. Cô rất mừng vì điều đó.

Anh không phải kiểu người như vậy. Anh sâu sắc, cẩn trọng và luôn dốc hết nhiệt tình vào mọi việc mình làm. Tuy nụ hôn rất nhẹ nhàng và nhanh chóng nhưng nó chạm đến một góc sâu thẳm trong trái tim Grace mà cô biết rằng đã vĩnh viễn thuộc về chàng trai ấy.

“Chúc em buổi tối an lành, Grace xinh đẹp của anh.” George lướt ngón trở xuống cầm người bạn gái, lưu luyến vài giây trước khi lùi lại đầy nuối tiếc. “Anh chờ lá thư tiếp theo của em. Hứa với anh là em sẽ luôn an toàn nhé.”

“Với điều kiện là anh cũng được an toàn.” Grace đắm đuối nhìn vào mắt anh. “Em rất mong anh trở về.”

George cười toe toét, hàm răng trắng bóng của anh lóe lên một tia sáng nhỏ trong bóng tối. Grace đẩy cửa bước vào nhà khiến cho Viv và bác Weatherford đang đứng gần lối đi với vẻ mặt hết sức tò mò phải giật bắn mình.

“Hai người đang uống trà ngoài hành lang sao?” Grace trêu chọc.

“Xời, thôi đi.” Viv xua tay. “Cậu biết tổng chúng ta đang đóng tai nghe cậu và anh chàng kia nói chuyện. Hai người cứ thà thà thà nên chẳng ai nghe được gì hết. Thật là bất lịch sự.”

Bên ngoài, chiếc xe taxi nổ máy ầm ầm đưa George rời đi. Ai biết được khi nào đôi bạn trẻ sẽ được gặp lại nhau? Có lẽ là nhiều tháng nữa, nếu như họ may mắn.

Grace đưa ngón tay chạm lên môi, hơi ấm của đôi môi anh còn vương lại trên đó. Cô sẵn lòng chờ anh nhiều tháng. Thậm chí nhiều năm, nếu tình thế buộc cô phải chờ.

Trên đời này sẽ không có chàng trai nào khác giống như George Anderson.

Bác Weatherford tỏ ra nôn nóng, “Nào, kể cho chúng ta nghe đi.”

Từ ngày hay tin Colin mất, Grace chưa bao giờ thấy bác phấn chấn như

vậy nên cô vui vẻ tuôn ra gần như mọi chi tiết của buổi hẹn hò. Phải, gần như tất cả. Chỉ trừ nụ hôn đó, Grace giữ riêng nó trong sâu thẳm trái tim mình. Chỉ dành cho cô và một mình cô mà thôi.

Giáng sinh năm nay ở London thiếu đi nhiều niềm vui mà Grace được tận hưởng vào năm ngoái. Đường phố vắng bóng giai điệu hát mừng vì bom giội triền miên. Chẳng còn mấy rạp hát mở cửa, nhiều nơi thậm chí bị hư hỏng nặng nên không thể hoạt động được nữa.

Nhưng bằng phép màu nào đó, Grace và Viv đã cố chen chân vào một buổi biểu diễn kịch câm trong đêm Giáng sinh. Vở diễn mừng lễ vui nhộn như đưa hai cô gái quay trở về thời thơ ấu, mặc dù chất lượng diễn xuất ở thành phố hay hơn hẳn ở làng Drayton. Đến ngày Giáng sinh, như thường lệ, bác Weatherford nhồi nhét tất tần tật bát đĩa sành vào lò nướng, cố gắng nấu chín toàn bộ thức ăn cùng một lúc để tuân thủ đúng quy định tiết kiệm nhiên liệu. Với bữa tiệc thịnh soạn mà bác đã dày công chuẩn bị thì đây quả là một kì tích đáng nể.

Bằng tất cả nguyên liệu mà chính sách thắt chặt nguồn cung thực phẩm cho phép, bác Weatherford đã “liệu cơm gắp mắm” thật khéo léo. Bác cũng tận dụng xuất sắc khâu phần đường và trà mà chính phủ vừa tăng thêm gấp đôi trong dịp lễ, cộng thêm một số thứ mà bác bí mật tích trữ.

Bữa tiệc hôm đó có bánh tart mật đường, bánh pudding nho nhỏ và cả bánh Giáng sinh, mặc dù các loại bánh đều thiếu trái cây khô - một nguyên liệu thường thấy trong bánh kẹo. Họ còn ngâm vài chiếc lá xanh tươi vào muối Epsom để giả làm lá nhựa ruồi phủ tuyết trang trí lên bánh. Đây là

một sáng kiến của Bộ Thực phẩm.

Mặc dù bác Weatherford vẫn tỏ ra phẫn khởi nhưng Grace có thể nhận ra nỗi mất mát thầm lặng ẩn sau thái độ vui vẻ gượng gượng đó. Có những lúc bác nghĩ có lẽ chẳng ai nhìn thấy, nụ cười trên môi liền héo đi và cơn đau đớn cùng cực ập đến hằn lên khuôn mặt bác.

Grace rất hiểu nỗi đau ấy.

Sự mất mát.

Vì Colin.

Sự ra đi của chàng trai ấy khiến họ cảm giác như đã vĩnh viễn mất đi một phần thân thể. Không, chính xác là mất đi cả trái tim.

Nụ cười của anh, lòng tử tế, sự ấm áp của anh đều không còn - Giáng sinh không bao giờ trở lại được như trước vì họ đã mất Colin. Bất kể có làm bao nhiêu chiếc lá nhựa ruồi hay vòng hoa bằng giấy báo cũng không thể nào bù đắp được.

Năm nay, mọi người đã nhất trí không tặng quà để dồn toàn lực cho cuộc chiến, nhưng ba bác cháu vẫn chuẩn bị chút gì đó dành cho nhau. Bác Weatherford mua xà phòng thơm cho hai cô cháu gái. Viv đan tặng mỗi người một chiếc khăn choàng cổ dày ấm áp, còn Grace xoay xở tìm được một ít sôcôla cho người bác và bạn của mình. Thanh kẹo được gói trong giấy sáp vì hiện nay lá kim loại đang được huy động để làm nguyên liệu trong chiến tranh. Sôcôla cũng dễ bị vỡ vụn và ít ngọt hơn trước. Nhưng nhìn vẻ mặt rạng rỡ hồ hởi của bác Weatherford và Viv khi mở quà, Grace hiểu rằng sôcôla trước sau vẫn luôn là sôcôla, bất kể nó như thế nào.

Bữa tối thật ngon miệng và ấm áp. Một chút đường được cung cấp thêm

đã tạo nên phép màu kì diệu trong những giai đoạn ngặt nghèo thế này. Ông Evans mang theo một chai rượu mà ông đặc biệt để dành cho các dịp đặc biệt. Gần như cả buổi chiều, ông và bà Weatherford cãi qua cãi lại mấy chuyện lật vặt y như hai anh em ruột. Miệng thì cau có nhưng cặp mắt hai người đều ánh lên cái nhìn trù mẫn.

Chỉ tiếc là Jimmy và em gái cậu bé lại không đến, điều đó khiến cho ai nấy đều hụt hẫng và nhất là bác Weatherford. Dưới gốc cây thông tối thui vì không được treo đèn, bác đã soạn sẵn một túi quần áo cũ của Colin và chỉnh sửa cho vừa vặn với thân hình gầy gò của cậu bé. Bên cạnh đó còn có một bọc khác đựng dăm chiếc váy bé gái và một cái áo khoác do Viv tự tay may cho em gái Jimmy.

Ngày hôm sau Viv phải quay lại Caister. Thế là niềm vui vừa thoáng qua của mùa Giáng sinh đã vội tan đi như chút tro tàn, khiến cho căn nhà trở nên ảm đạm và quạnh hiu hơn bao giờ hết.

Việc Viv quay lại nơi công tác đặc biệt khiến bác Weatherford suy sụp, như thể bị mất đi Colin một lần nữa. Lần duy nhất bác gắng gượng ra khỏi nhà là sau Ngày tặng quà, khi bác đến hiệu sách Đồi Primrose trong giờ đọc sách buổi chiều của Grace cùng với một thùng lớn đựng rất nhiều bánh kẹo Giáng sinh còn lại và quà cho bọn trẻ.

Jimmy cũng đến, tuy có vẻ xấu hổ khi gặp lại người bác tốt bụng nhưng cậu không bỏ chạy sau khi kết thúc giờ đọc.

“Người ta đã cho chúng cháu ăn ở trung tâm an dưỡng.” Cậu bé bỏ mũ

ra, vẻ mặt sa sầm vì ân hận. “Cháu không muốn ăn bớt phần của bác với chị.”

Lòng Grace đau nhói khi thấy một đứa trẻ phải sống giữa một thế giới bị tàn phá, tuy mất đi tất cả nhưng vẫn nhạy cảm suy nghĩ cho người khác. So với Jimmy, họ may mắn và đủ đầy hơn rất nhiều.

“Em không cần phải lo lắng cho chúng ta.” Cô đáp.

“Bác và chị còn rất nhiều thức ăn.” Bác Weatherford đặt chiếc hộp trước mặt Jimmy và mở nắp ra.

Bà đã xếp những món bánh kẹo Giáng sinh vào một cái bát thủy tinh lớn, đặt bên cạnh các gói quà dành cho anh em Jimmy.

Cậu bé kinh ngạc nhìn chúng, “Bác cho chúng cháu nhiều quá.”

Bác Weatherford vẫy cậu lại, “Bác đã làm cho cả hai đứa nhưng hai đứa lại không đến ăn.”

“Em mở gói lớn trước đi,” Grace giục, cô biết bác Weatherford sẽ cảm động thế nào khi nhìn thấy cậu bé mở quà. Jimmy chỉ chần chừ giây lát rồi nâng gói hàng ra khỏi hộp. Cậu không háo hức xé toạc lớp giấy gói như trẻ con thường làm mà từ tốn tháo sợi dây cột bên ngoài, quấn vào tay thành một cuộn gọn gàng rồi để vào trong hộp. Sau đó, cậu mới nhẹ nhàng gấp tờ giấy lại để không bị rách dù chỉ một đường nhỏ.

Đó là sự cẩn thận của một người hoàn toàn trắng tay, họ hiểu rằng biết đâu sau này sẽ cần đến những thứ ấy. Không chỉ là những thứ bên trong gói quà mà còn là cả lớp giấy gói bên ngoài nó nữa.

Jimmy say sưa nhìn mấy bộ quần áo thật lâu. Ba chiếc áo sơ mi có cổ, ba cái quần tây, hai áo chui đầu và một chiếc áo khoác dày.

Lúc này, cậu vừa sụt sịt vừa lấy tay áo khoác cẩu bắn quẹt lên mũi mình.

“Nhiều quá ạ,” giọng cậu khàn đi. Cậu ngược cặp mắt ngấn nước nhìn hai bác cháu, miệng mím chặt lại.

Bác Weatherford lắc đầu, “Nhiều đó vẫn chưa đủ đâu cháu.”

Chiều hôm đó, bác gạt bỏ nỗi buồn trĩu nặng để quay lại hỗ trợ ở Hội Phụ nữ tình nguyện. Lần này, bác tập trung chăm sóc các em bé mồ côi vì cuộc oanh kích của phát xít Đức. Bác làm việc một cách hăng hái và đầy chuyên tâm. Đây thật sự là phép màu Giáng sinh đầu tiên mà Grace từng thấy trong đời.

Hai buổi tối sau đó, khi Grace đang chuẩn bị đi trực đêm với ông Stokes thì tiếng còi báo động thành linh ré lên giữa bầu không khí tĩnh lặng khiến cô suýt chút giật mình. Kể từ sau Giáng sinh, London được tận hưởng một vài buổi tối bình yên trong sự ngừng bắn lặng lẽ của quân địch. Nhưng đêm nay mây giăng dày đặc bầu trời, rõ ràng không thích hợp để ném bom, nhất là lại ném sớm như vậy.

Tuy chỉ mới hơn 6 giờ một chút nhưng Grace đã dẫn bà Weatherford đến nhà ga Farringdon xếp hàng chờ vào trong, còn cô ba chân bốn cẳng chạy đến đồn trực không kích. Việc nán lại hăm trú ẩn ở nhà trong chưa đầy một tiếng cũng không có ích gì, vì biết đâu một kẻ cơ hội nào đó sẽ nhanh tay chiếm mất chỗ của bác Weatherford ở ga tàu rồi cò kè bán nó cho người chậm chân với giá hai shilling.

Khi Grace tới đồn thì ông Stokes đã ở đó. Chắc hẳn ông cũng nghĩ giống như cô. Người đồng nghiệp lớn tuổi nhếch mép cười khi nhìn thấy Grace, đôi môi mỏng của ông căng ra bên dưới bộ ria mép, “Máy bay Đức

tối nay sẽ hoạt động sớm đây.”

“Ít ra thì cũng phải lịch sự một chút để chờ chúng ta bắt đầu ca trực đã chứ.” Grace thắt quai da của chiếc mũ thiếc dưới cằm.

Ông Stokes càu nhàu đồng tình.

Bên ngoài, những chiếc máy bay lượn qua khiến cả không gian rung chuyển mạnh mẽ. Grace có thể cảm nhận tiếng động cơ kêu ong ong dưới gót giày của mình.

Đêm nay ắt sẽ là một đêm khốc liệt.

Grace rời khỏi trạm gác được hàng lớp bao cát che chắn an toàn rồi dẫn bước vào cái rét mướt giá lạnh của một đêm cuối tháng Mười Hai. Tuy nhiên, đập vào mắt cô không phải màn đêm dày đặc mà là quầng sáng màu cam ở xa xa, một nơi nào đó ở London đang bị cháy. Gần sông Thames. Bên cạnh nhà thờ Thánh Paul.

Những chiếc máy bay lao vun vút trên đầu, bụng của chúng mở ra và trút xuống các dây phốt phát cả những gì chứa bên trong. Khi những vật thể ấy rơi xuống, chúng bung ra thành nhiều khối trụ nhỏ và phát ra thứ âm thanh quen thuộc. Một tiếng rít xé tai, tiếp theo là tiếng ầm ầm của hàng chục quả bom xuyên qua mái nhà và giội xuống mặt đường, rồi lửa bùng lên kịch liệt.

“Có cháy,” Grace thét to thông báo cho ông Stokes trong lúc cô quàng cuộn vùi xịt của bình cứu hỏa di động qua vai.

Cô không kịp ngoái lại phía sau xem người đồng nghiệp có theo sát mình không. Cả hai biết rằng họ chỉ cách nhau có vài phút và nhiều đám cháy khác có thể dễ dàng vượt quá tầm kiểm soát của mình.

Sau khi băng qua hai con phố, họ bắt gặp đám cháy đầu tiên. Bên trong

ngọn lửa lấp lánh những mảnh sáng trắng khi nó điên cuồng phun các thành phần kim loại magie ra ngoài. Trong thời gian này, hầu như trước cửa nhà nào cũng để sẵn xô nước, cát hay thậm chí nhiều bao cát. Grace túm lấy một bao, gồng hết sức nâng lên trước mặt để bảo vệ chính mình rồi thả nó xuống ngọn lửa đang cháy sáng lòe. Khi lớp vải bên ngoài bị cháy, cát bên trong sẽ tràn ra để dập tắt lửa trước khi chúng gây ra thiệt hại. Nhưng họ không có thời gian chờ xem hiệu quả ra sao vì còn rất nhiều đám cháy khác cần họ đến dập.

“Cô Bennett,” ông Stokes gọi. Ông đã đặt chân lên bơm cứu hỏa, bên cạnh là xô nước và vòi nước chìa sang chỗ Grace.

Cô cầm chiếc vòi chạy đến ngôi nhà gần nhất có vài bụi cây đang bốc cháy, nhấn công tắc trên miệng vòi để chuyển từ dạng phun tia sang dạng xịt rồi liên tục tưới cho đến khi lửa tắt hẳn.

Như thường lệ, họ phải cẩn trọng không để magie tiếp xúc với nước vì chúng sẽ phát nổ dữ dội. Khi đám cháy vừa bùng lên, nếu thấy lửa phun ra những tia trắng xanh rực rỡ nghĩa là bên trong có chứa kim loại. Chỉ cần một tia lửa thôi cũng có sức phá hủy vô cùng tàn khốc.

Cứ thế, Grace và ông Stokes tiếp tục dập lửa bằng bao cát và vòi phun cho đến hết con đường, thỉnh thoảng họ thay bằng bơm cứu hỏa để không ai bị kiệt sức quá nhanh. Cuối cùng, tất cả các đám cháy đã được kiểm soát. Lúc này, hai người giám sát phòng không vừa thở hỗn hển, vừa tựa vào bức tường của tòa nhà mà họ vừa chữa cháy, mặt lả người và mồ hôi chảy ròng ròng dù đang là nửa đêm tháng Mười Hai giá lạnh. Nhưng họ đã chiến thắng.

Một loạt máy bay khác vo ve trên đầu.

Vút. Vút.

Trái tim Grace rơi xuống.

Bùm.

Quả bom lửa đầu tiên giội xuống mặt đường chỉ cách họ vài thước và bung lên hàng nghìn tia sáng.

Bùm.

Quả thứ hai nổ tiếp ngay khi hai người còn chưa kịp thở.

Họ không còn phân biệt nổi khi vô số quả cầu lửa liên tiếp giáng xuống quanh mình, giống như hàng nghìn cái kẹp tấm nổ bung ra từ hộp thiếc.

Cùng một lúc, Grace và ông Stokes xông ra chiến đấu với một ngọn sóng lửa kim loại vừa bùng lên khiến cả con đường sáng rõ như ban ngày. Họ rẽ vào góc của khu nhà đó và Grace nhận ra mình đang ở trên đường Aldersgate, gần với trạm cứu hỏa. Nhưng ngay cả trạm này bây giờ cũng đang bốc cháy. Bên ngoài, những người lính chữa cháy cật lực phun nước từ một chiếc thùng có bánh xe vào các bức tường rừng rực lửa.

Xa xa, về phía cửa sông, lại thấp thoáng chiếc máy bay không người lái quen thuộc. Lại một tiếng rít. Và cơn mưa bom hỏa hoạn điên cuồng trút xuống London.

Những người lính cứu hỏa đang ra sức dập lửa ở đồn của mình nên có lẽ không thể hỗ trợ được nhiều. Không còn đường nào khác. Chỉ có thể tự mình chiến đấu.

Bất chấp cuộc chiến này kéo dài bao lâu.

Grace và ông Stokes nỗ lực dập được hết lửa trong khu của mình nhưng

ánh lửa gần sông càng ngày càng rực lên.

Họ đi qua đi lại hiệu sách Đồi Primrose mấy lần để chắc chắn nó vẫn an toàn. Thật sự an toàn. Bác Evans đang ở bên cạnh bác Weatherford trong nhà ga Farringdon. Ít ra Grace có thể yên tâm khi biết cả hai người họ đều được bình an.

Dưới bầu trời sáng rực ánh cam và đỏ, hiệu sách ấy vẫn lặng thinh nép mình trong bóng tối. Một lúc sau, khi đi ngang qua kiểm tra, họ bắt gặp một người lính cứu hỏa với khuôn mặt lấm lem muội than và bóng loáng mồ hôi chạy đến.

“Nếu khu vực này đã ổn thì chúng tôi cần giúp đỡ.” Anh bắt đầu chạy trong lúc chỉ tay về đằng xa. “Quảng trường Paternoster. Hãy mang theo bất cứ thứ gì mang được.”

CHƯƠNG 18

Grace nghe cơn ớn lạnh lan dọc hết sống lưng mặc dù người cô đang nóng bừng lên sau một đêm làm việc vất vả. Số phận của khu nhà sách nổi liền với quảng trường sẽ ra sao? Đại lý Simpkin Marshalls - đầu mối cung cấp sách cho tất cả cửa hàng đang như thế nào? Còn những nhà in, nhà xuất bản và rất nhiều hiệu sách khác nữa?

Grace và ông Stokes không để phí một giây nào. Họ xách bơm cứu hỏa cùng một cái xô rỗng lên rồi khẩn trương chạy theo anh lính cứu hỏa băng qua vài dãy nhà. Càng đi tới gần ánh lửa mỗi lúc một hiện rõ, trông nó sáng lòe như một địa ngục sừng sững, vây quanh là các nhân viên chữa cháy đang kéo vòi phun từ xe cứu hỏa để dập lửa.

Chen giữa tiếng rú rít của những quả bom giội xuống và kéo theo tiếng nổ ầm ầm là tiếng pháo cao xạ bắn trả ngày một quyết liệt.

Càng đến gần quảng trường Paternoster thì không khí càng nóng lên dữ dội. Grace và ông Stokes cảm giác như đang cố hít thở giữa một lò nung.

“Grace, phải dừng lại thôi.” Ông Stokes thở dồn dập bên cạnh cô, rồi cúi gập cả người xuống để lấy hơi.

Ông còn nói điều gì đó nhưng một quả bom rít lên gần đấy, im lặng trong giây lát rồi phát nổ dữ dội khiến mặt đất rung chuyển ầm ầm.

“Không thể dừng lại lúc này.” Grace lấy lại tốc độ, lao đi như tên bắn, vòng qua góc đường Paternoster Row và dừng bước.

Trên các con đường mà những người ngoan đạo từng sống vô cùng hạnh phúc, địa ngục đã giáng xuống.

Những cột khói dày đặc phun ra từ đám lửa và vô số trang sách rời rạc bay tứ tung khắp con đường vương vãi mảnh vỡ, hết như những chiếc lông vũ của đôi cánh bị xé toạc.

Những đám cháy lớn còn đỏ lửa trên đường phố nhưng một vài tòa nhà dường như không bị hư hại gì. Rất có thể chủ nhân của chúng đã thuê người giám sát hỏa hoạn canh gác trên mái, nhưng số lượng đó cực kì ít ỏi.

Các cửa hàng chứa đầy sách vở khô trông như đồng bụi nhùi đang chờ một que diêm châm ngòi bùng cháy vậy. Lửa hung hãn trườn qua những mái nhà lợp đá tảng, lửa hả hê nhảy múa trên các món nội thất bằng gỗ đắt tiền, lửa tràn ra các ô cửa kính vỡ toang, trong khi lớp sơn bên ngoài bị bồ hóng phủ lên đen kịt.

Simpkin Marshalls, đại lý luôn kiêu hãnh về kho sách hàng triệu cuốn của mình, đã bị cháy rụi không khác nào giàn hỏa thiêu.

Bên tay phải Grace, một tòa nhà sáng rực hằn lên như thể đã bắt lửa từ bên trong. Trong nhà, lửa quét qua những chiếc kệ khi chúng thỏa sức rượt đuổi nhau trên nhiều dãy sách được xếp gọn gàng.

Tòa nhà có vẻ run lên bần bật như một con quái thú đang thở và sẵn sàng nuốt gọn mọi thứ mà nó gặp trên đường.

Có ai đó gọi tên Grace. Tòa nhà quái vật đó gầm lên, kinh khủng và đáng sợ.

Nhưng cô không thể nhúc nhích được. Cô không thể nào rời mắt khỏi cảnh tượng rừng rợn trước mặt. Quá nhiều sách. Hàng triệu cuốn. Đã bị thiêu trụi.

Một thứ gì đó rắn chắc đập vào người khiến Grace ngã sấp xuống đất. Luồng hơi nóng rẫy ập lên người. Bụi và cát xát đầy trên má và mu bàn tay.

Choáng váng và hoang mang trong giây lát, Grace chớp mắt rồi nhận ra ông Stokes đang lấy thân mình che chắn cho cô. Tòa nhà đồ sộ lúc này đã sụp đổ hoàn toàn nhưng lửa vẫn rực đỏ trong đồng gạch lộn xộn.

“Cô có bị thương không?” Ông Stokes gào to giữa mớ âm thanh hỗn tạp.

Grace lắc đầu, “Chúng ta cần tìm nước.”

Ông rầu rĩ nhìn quanh, “Không, hãy tìm những người sống sót.”

Đúng, ông Stokes nói đúng. Làm sao đập được ngọn lửa hung hãn này. Xung quanh họ, những người lính cứu hỏa đã tuyệt vọng phun sạch các thùng nước nhưng vô ích.

Cách Grace chỉ vài cửa hàng, hiệu sách Pritchard & Potts là một nơi hiểm hoai không thấy lửa cháy, mặc dù ngay bên phải nó đã xảy ra vụ nổ đánh sập cả cửa tiệm và xối tung mặt đường lên một mảng.

Thật may mắn vì không còn nhiều người ở lại các tòa nhà thuộc khu quảng trường Paternoster. Hầu hết số người đã tạm lánh về quê và dự định đến đầu năm sau mới quay trở lại. Nhưng nhiều người chẳng có nơi nào để đi.

Ông Pritchard là một trong số đó.

Chắc hẳn ông còn ở trong căn hộ phía trên hiệu sách Pritchard & Potts. Người đàn ông ấy vẫn luôn miệt mài kê khai các hầm trú ẩn công cộng, chỉ

trích những người nằm la liệt trong ga tàu điện ngầm hay vất vưởng ở những ngôi nhà gạch.

Grace hốt hoảng chạy đến cửa hàng đó. Cửa ra vào đã bị bom giạt bay mất. Bên trong tối om, chỉ có ánh lửa lập lòe hắt qua những ô cửa sổ vỡ nát. Sách vở văng khỏi kệ nằm vung vãi trên sàn, rách tả tơi như những con chim bị thương.

Bên ngoài, một tiếng còi rít lên, tiếp theo là tiếng nổ âm âm khiến cả căn nhà rung động. Thạch cao trên trần rơi lả tả, thêm vài cuốn sách nữa văng ra khỏi kệ.

“Bác Pritchard,” Grace gọi to.

Không một tiếng trả lời.

Bây giờ không phải lúc để lịch sự. Grace tìm được cánh cửa dẫn lên căn hộ của người chủ tiệm và tất tả chạy lên cầu thang mà không buồn gõ cửa. Tòa nhà có vẻ lắc lư nhẹ nhẹ theo từng bước chân cô như thể không còn đứng vững trên nền móng của nó.

Nhờ chút ánh sáng màu cam le lói bên ngoài hắt vào, Grace tìm được căn hộ trong tình trạng tơi tả không kém hiệu sách dưới tầng. Hơi thở của cô như nghẹn lại khi nhìn thấy bên dưới cái tủ trưng bày bị lật đổ có một cái chân gậy guộc thò ra.

“Bác Pritchard,” Grace gọi lần nữa.

Không nghe thấy tiếng trả lời, cô quỳ xuống cạnh chiếc tủ, xác nhận đúng là ông bác đang nằm bên dưới. Grace dùng hết sức đẩy mạnh cái tủ ra nhưng bất lực. Gần đó, một quả bom dội xuống và tòa nhà run lên lập cập như thể chính nó đang muốn ngã quy.

Có thể lắm chứ.

Việc đẩy cái tủ ra cũng trở nên vô nghĩa khi Grace nỗ lực tìm chút mạch đập trên cổ tay khẳng khiu mềm rũ của ông, nhưng vô vọng. Không thể nào cứu được ông Pritchard nữa rồi.

Ông chết rồi.

Lại một quả bom nữa giáng xuống, kinh khủng không kém quả bom hồi nãy và khiến cả người Grace lão đảo. Ngay lúc đó, cô nghe một tiếng meo meo thảm thiết.

Grace nhào về phía tiếng kêu phát ra, lo lắng đưa mắt xuống dưới gầm ghế sofa để tìm chú mèo đang kinh sợ. Cô lật đật kéo con vật ra. Tabby không hề chống cự mà bám chặt lấy Grace trong lúc cô tháo chạy khỏi tòa nhà.

Bên ngoài, ông Stokes đang đứng giữa đường và lửa dữ dẫn bùng lên ở hai bên. Những nhân viên cứu hỏa chĩa vòi phun bằng đồng vào đám cháy. Đồng phục của họ ướt sũng nhưng họ vẫn kiên quyết không rời vị trí một phút giây nào.

Ông Stokes liếc nhìn con mèo, “Còn ai sống không?”

Hình ảnh ông Pritchard nằm sõng soài bất động dưới chiếc tủ kính lóa lên trong tâm trí Grace. Cô siết chặt Tabby hơn một chút và lắc đầu.

Gió lướt qua con ngõ hẹp, thổi bùng đám lửa hả hê điên cuồng và đưa vô số tàn lửa bắn ra tung tóe. Hơi nóng xung quanh họ mỗi lúc một tăng lên, ép sát vào người Grace đến nỗi cô cảm giác xương tủy trong người bị nung chảy ra thành sáp.

Khi Grace còn nhỏ, cô từng hình dung những cục than hồng sáng lên

trong lửa đẹp huy hoàng tựa như những nàng tiên. Nhưng bây giờ cô chẳng thấy gì đẹp đẽ hay kì diệu nữa. Chỉ có ngọn lửa ác độc sẵn sàng tàn phá tất cả bằng lòng tham không đáy và sự bạo tàn không thương xót.

“Chúng ta phải rời khỏi đây.” Khuôn mặt ông Stokes lấp loáng mồ hôi và ông đưa mắt nhìn khắp chiến trường lửa. “Họ không còn đủ nước dự phòng. Chúng ta chẳng thể làm được gì ở đây nữa cả.”

Grace mang Tabby theo vì nó chẳng còn nơi nào để ở lại, sau đó gửi nó tại nhà thờ Thánh Paul, một nơi may mắn vẫn còn an toàn trước hỏa hoạn. Một giáo dân tốt bụng đang nung nấu ở đó đã ngỏ lời giúp Grace chăm sóc chú mèo. Cô dịu dàng ôm con vật bé bỏng đang khiếp sợ vào lòng.

Grace và ông Stokes trở lại những con đường rực lửa. Trên đầu họ, máy bay vẫn lao vun vút. Khói xông lên mù mịt che mờ tất cả nhưng vẫn nghe rõ tiếng động cơ ầm ầm, tiếng bom rơi không ngớt và vô số đám cháy bùng lên hung tợn.

Một người lính cứu hỏa đứng trước tòa nhà đang cháy, vòi nước trên tay anh mềm nhũn và cạn khô. “Chúng đã đánh bom vào nguồn nước.” Anh nói khi thấy họ đến gần định giúp đỡ.

“Vậy còn rơi le nước ở sông Thames?” Ông Stokes hỏi.

Rơi le nước sông Thames là biện pháp đề phòng trường hợp bom đánh trúng nguồn nước cung cấp cho các vòi phun. Khi đó, dòng sông sẽ được sử dụng làm nguồn nước thay thế.

Người lính ngẩng người nhìn ngọn lửa đang ngấu nghiến tòa nhà, ánh mắt anh long lên vẻ bất lực, “Thủy triều thấp quá.”

Grace nổi hết da gà giữa cái nóng như thiêu, “Ý anh là...?”

Người đàn ông cúi đầu tuyệt vọng. “Không có nước. Chúng ta chỉ có thể ngồi nhìn ngọn lửa thiêu rụi tất cả mà thôi.”

Và chúng thật sự đã thiêu rụi tất cả. Trong lúc Grace và ông Stokes lao vào tìm kiếm và giải cứu bất kì người nào còn cơ may sống sót, thì những người lính cứu hỏa chỉ còn biết bất lực nhìn ngọn lửa tham lam điên cuồng nhảy từ tòa nhà này sang tòa nhà khác giống như chúng đã làm trong trận Đại hỏa hoạn London gần ba trăm năm trước. Khi ấy, hỏa ngục đã biến trung tâm thành phố này thành đồng tro tàn và bây giờ, thảm kịch dường như lại đang tái diễn.

Grace rung mình nhớ lại những cảnh tượng mà cô đã gặp trong tác phẩm *Old St. Paul's* (Nhà thờ cổ của Thánh Paul) của tác giả William Harrison Ainsworth khi ngọn lửa khủng khiếp nuốt chửng cả London. Chỉ tiếc rằng cô không thể dập tắt nó giống như nhân vật chính trong truyện.

Grace và người đồng nghiệp lớn tuổi miệt mài giải cứu những người có thể cứu được trong cái đêm dài nhất cuộc đời họ. Tuy đã sức cùng lực kiệt nhưng Grace vẫn huy động được một nguồn năng lượng mãnh liệt mà chính bản thân cô cũng không ngờ tới.

Sau một đêm dài đằng đẵng như cả cuộc đời, cuối cùng bình minh cũng lộ dạng, chấm dứt hàng giờ oanh tạc và vô số quả bom lửa triền miên giội xuống. Khói vẫn trùn lên các tòa nhà đổ nát như một tấm chăn dày và bên trong, lửa vẫn không thể dập được.

Kiệt sức lẫn bất lực trước sự tàn phá kinh hoàng, Grace tìm đường đến

nhà thờ Thánh Paul với hi vọng đón Tabby về nhà. Cô bước nhanh về phía thánh đường, nghe nổi khiếp sợ túm chặt lấy mình bằng bàn tay lạnh buốt và cố gắng nhìn xuyên qua làn khói đen đặc để xem ngôi nhà thờ cổ có còn trụ lại được không.

Grace nín thở, cầu mong nơi đó đừng biến thành con mồi trong cuộc săn đuổi đêm qua giống như số phận của quảng trường Paternoster.

Một cơn gió bất chợt thổi đến, mang theo cái lạnh rùng mình chống lại sức nóng của những đồng gạch và đám lửa còn âm ỉ. Những cột khói chuyển động, xoay tròn rồi tan đi, để lộ mảng trời xanh cùng mái vòm của nhà thờ Thánh Paul vẫn vẹn nguyên đầy kì diệu sau một đêm khói lửa.

Trong trận Đại hỏa hoạn năm xưa, ngôi nhà thờ này đã ngoan cường đứng vững suốt ba ngày trước khi sụp đổ. Sau đó nó được xây lại và vẫn tồn tại đến nay. Hơn cả một công trình kiến trúc, đó còn là nơi thờ phụng, nơi cứu rỗi cho những linh hồn lạc lối.

Đó là biểu tượng cho những điều tốt đẹp luôn chiến thắng bất chấp hoàn cảnh dù có tăm tối đến thế nào.

Đó là minh chứng cho tinh thần bất khuất của người Anh, ngay cả khi họ phải đối mặt với sự hủy diệt và mất mát.

“London sẽ vượt qua,” ông Stokes nói bằng giọng rắn rỏi. Cảnh tượng thiêng liêng đó rõ ràng cũng đã khơi dậy trong ông lòng yêu nước sục sôi khi ông lặp lại khẩu hiệu khích lệ của chính phủ ngay từ lúc kẻ thù bắt đầu oanh tạc.

Điều đáng kinh ngạc hơn là Tabby vẫn bình an. Cậu nhóc đang cuộn mình trong chiếc chăn mỏng, ngủ ngon lành ở cuối một hàng ghế trên lễ

đường. Grace nâng cái gói màu xanh nhạt ấy lên bằng đôi tay đen sạm vì muội than, Tabby tỉnh dậy, ngơ ngác chớp chớp cặp mắt màu hổ phách của mình.

Grace vừa nâng chú mèo nhỏ lên thì nó đã nép sát vào người cô và dùng những chiếc móng dịu dàng bám lấy. Quá kiệt sức, Grace ôm chặt con vật trong tay và để yên cho ông Stokes đưa về phố Britton mặc dù cô cảm thấy ông cũng cần được về nhà nghỉ ngơi không kém gì mình. Tuy hai người đều đã thấm mệt và không ai bảo ai, nhưng họ cùng chọn đi con đường dài hơn để vòng qua mặt tiền của hiệu sách Đồi Primrose. Nó vẫn đứng đó, kín đáo và bình an.

Grace thấy lòng mình ngập tràn cảm giác biết ơn vì cửa hàng không hề bị hư hại giữa biết bao sự mất mát, hủy hoại đã xảy ra.

Sáng nay, chắc hẳn ông Evans đã trở về căn hộ phía trên hiệu sách sau khi mọi nguy hiểm qua đi.

Nhưng không phải ai cũng may mắn và không phải ngôi nhà nào cũng còn nguyên vẹn được như vậy. Ở khu vực Islington của họ, nhiều mái nhà đã hư hỏng nặng vì hỏa hoạn, biết bao tài sản bị đánh bom. Tuy nhiên, không nơi nào phải gánh chịu sự tàn phá nghiêm trọng như phố Paternoster Row.

Lúc này, khi hỏa ngục kinh hoàng đã lùi xa, bầu không khí lạnh dần lên và một cơn ớn lạnh lướt dọc sống lưng Grace.

Khi đưa cô về đến nhà, ông Stokes chỉ lặng lẽ gật đầu chào rồi quay lưng loạng choạng đi về nhà mình ở trên đường Clerkenwell. Grace chưa kịp leo lên hết các bậc thang thì bà Weatherford đã ra mở cửa.

“Grace.” Bác đặt tay lên cổ như đang khó thở. “Lạy Chúa con không sao hết, con ời. Vào, vào đi con.”

Đã quá đuối sức, Grace chỉ còn biết lê bước lên những bậc thang còn lại và đi vào nhà. Cổ họng cô rất bỏng sau hàng giờ hít phải không khí nóng rực và ngực dường như tắc nghẽn vì muội than.

“Bác nghe nói là kinh khủng lắm.” Người bác nhân hậu khép cửa lại rồi lo lắng sẫm soi khắp người Grace. “Phải không cháu? Mà thôi không cần trả lời đâu, bác nhìn thấy cả rồi. Cháu gái tội nghiệp. Đội ơn Chúa vì cháu được an toàn và đã về nhà. Cháu muốn uống trà hay ăn gì đó không? Cháu có cần bác làm gì không?” Bác ngừng lại sau một tràng thăm hỏi dồn dập và đưa mắt nhìn cái gói trên tay Grace.

Ngoài trời lạnh đến nỗi lớp sương mù dày đặc dường như phủ lên vô số mảnh băng. Sau khi rời khỏi biển lửa ở trung tâm London, Grace đã cẩn thận đắp chăn để giữ ấm cho Tabby. Lúc này, cô lật lớp vải mỏng ra, bên dưới là chú mèo còn ngái ngủ cũng vừa mới trải qua một đêm hãi hùng như tất cả bọn họ.

Bác Weatherford bụm tay lên miệng, “Đây... đây chẳng phải là...?”

“Tabby,” giọng Grace khản đặc thoát ra khỏi cổ họng khô rát.

Bà bác xúc động không nói nên lời. Bà đưa tay lên má Grace rồi vuốt ve đầu Tabby. “Chú mày là con vật cuối cùng...” giọng bác nghẹn lại. “Là con vật bị thương cuối cùng mà Colin đã cứu.” Rồi đột nhiên nhớ ra điều gì, bác nhìn thẳng vào Grace, “Ông Pritchard.”

Grace lắc đầu. Cô đã báo cho đội cứu hộ biết địa điểm hiệu sách đó để họ dễ dàng tìm được thi thể của ông. “Cháu hi vọng bác sẽ nuôi Tabby,” cô

nói, giọng khàn khàn. “Nó rất kính sợ và rất cần được yêu thương.”

Bác Weatherford thở dài run rẩy, “Bác cũng cảm thấy vậy, Tabby bé bỏng đáng thương.” Bà nâng con mèo, đóng vại và tắt cả đèn ra khỏi tay Grace.

Sau đó cô đi tắm. Những vệt than đen nhem nhuốc khắp căn phòng nhỏ, nhưng vì quá mệt nên Grace chẳng buồn để ý và định bụng sau khi ngủ dậy sẽ lau chùi sạch sẽ. Đến lúc tỉnh giấc, cô phát hiện mọi thứ đã được dọn dẹp đầu vào đó, phòng tắm sạch bóng và tỏa ra mùi nước tẩy rửa chất lượng.

Grace bước xuống cầu thang, cảm ơn bà Weatherford chu đáo đã giúp cô chà rửa nhà tắm, nhưng bác chỉ nhẹ nhàng khoát tay rồi tiếp tục quay sang thủ thỉ với Tabby, về phần con mèo, cậu nhóc có vẻ nhanh chóng quẩn quýt với bác Weatherford khi nó vươn người lên để cọ mặt mình vào mặt bà, khiến bà vô cùng thích thú.

Sau khi ăn sáng qua loa với rau củ và món thả hăm, Grace rời nhà để đến hiệu sách. Suy cho cùng, cuộc sống vẫn chảy trôi và cô còn có một công việc để làm.

Trong không khí ẩm ướt thoảng qua một thứ mùi khiến Grace bất giác hít mạnh ngay khi nó chạm vào mũi. Mùi cháy khét phảng phất trong gió, gợi nhắc lại mọi chuyện đã xảy ra đêm qua.

“Chính cô,” giọng nói cộc lốc phát ra từ một người phụ nữ đứng khom lưng ở căn nhà bên cạnh.

Grace chớp mắt để chống lại luồng không khí lạnh và nhận ra bà Nesbitt đang đứng nghiêm nghị bên lan can nhà mình. Bồ hóng bám đầy trên chiếc váy từng rất sạch sẽ của bà, còn đôi mắt bà thì đỏ mọng.

Bà ngẩng đầu lên và ném cái nhìn trừng trừng về phía Grace qua chiếc mũi nhọn hoắt. “Tôi vừa đến cửa hàng của mình. Hay nói đúng hơn là nhìn những thứ còn sót lại.”

Cảnh tượng tan hoang như vậy chắc hẳn khiến ai cũng đau lòng. Grace xoay hẳn người về phía bà Nesbitt, thật lòng san sẻ với bà, “Tôi rất tiếc.”

“Cô phải chịu trách nhiệm.” Người phụ nữ đó rít lên.

Lẽ ra Grace đã phải quen với những lời chỉ trích cay độc của bà Nesbitt nhưng lần nào chúng cũng bắn trúng cô, “Xin lỗi, ý bà là?”

“Đêm qua cô đã ở đó.” Bà nắm lấy đôi găng tay, giận dữ tháo từng ngón một. “Đáng ra cô phải làm được nhiều hơn thế. Nếu không phải tôi đã cất sách trong ngôi nhà này thì sẽ không còn gì hết. Không còn một thứ gì hết.” Bà giật phăng đôi găng tay ra và đập nó vào lòng bàn tay trần. “Không gì có thể bào chữa khi cô đã để quá nhiều hàng quán bị cháy rụi như thế. Không bao giờ.”

Grace suýt đáp trả rằng cô và rất nhiều tình nguyện viên đã quên mình chiến đấu suốt đêm qua. Bom lửa giội xuống triền miên. Nguồn nước bị cắt và thủy triều ở sông Thames lại hạ xuống thấp nhất trong năm ngay lúc nước sôi lửa bỏng. Nhưng Grace không cần phải phân trần với người phụ nữ này, vì bản thân cô và tất cả những người khác đã nỗ lực hết sức.

Ngọn lửa giận dữ đã đẩy lùi cả tiết trời giá lạnh.

Sáng hôm đó, đài phát thanh cho biết hơn một chục lính cứu hỏa đã thiệt mạng và hơn hai trăm người bị thương. Gia đình của những người đàn ông quả cảm ấy sẽ không bao giờ được đón họ trở về nhà nữa. Thật nhiều tình yêu thương được gửi đến người đã khuất.

“Bà thật may mắn khi rất nhiều người thậm chí đã mất mạng trong trận hỏa hoạn đêm qua,” Grace lạnh lùng nói. “Bây giờ có rất nhiều cơ hội để bà giành lấy, vì tất cả chúng tôi rõ là vô dụng.”

Khuôn mặt bà Nesbitt đỏ bừng lên, “Đồ xác xược...”

Nhưng Grace đã lao xuống hết cầu thang và không thèm nghe thêm bất cứ lời nào. Nếu không, dám chừng cô sẽ không kiềm chế nổi mà xông thẳng đến tát vào khuôn mặt xương xẩu của bà ta.

Hơi thở thoát ra khỏi môi Grace hóa thành những làn khói trắng. Cô đi nhanh đến mức các cơ bắp nóng lên bừng bừng. Hiệu sách Đồi Primrose đã hiện ra trước mắt mà Grace vẫn chưa nhận ra mình chạy nhanh đến mức nào.

Cô xô mạnh cánh cửa hơn dự định, khiến ông Evans giật mình ngẩng đầu lên, “Bennett?”

“Bà ta,” giọng Grace phần nộ như thể muốn ăn tươi nuốt sống. “Cái bà kinh tởm đó.”

“Bây giờ chẳng có ai trong tiệm cả.” Ông đi vòng qua quầy tính tiền, khoanh tay lại trước cái bụng từng khá mập mạp trước đây. “Kể bác nghe xem đã xảy ra chuyện gì.”

Grace thuật lại những lời của bà Nesbitt và cả tình hình đêm qua, nhưng cô ngập ngừng khi nhắc đến việc ông Pritchard qua đời.

Ông Evans nặng nhọc thở ra bằng mũi, đưa mắt nhìn xa xăm. “Ông ấy chưa bao giờ thấy được tác dụng của việc tìm hầm trú ẩn. Thật đáng thương khi có quá nhiều người nghĩ giống như vậy.” Ông chậm chậm lắc đầu. “Những người khờ khạo đáng thương. Cảm ơn cháu vì đã chăm sóc Tabby.”

“Cháu nghĩ bác Weatherford sẽ cảm thấy an ủi phần nào khi có nó.”

Ông Evans thoáng nở một nụ cười, “Nó sẽ giúp bà ấy vui lên. Còn về bà Nesbitt...”

Chỉ cần nhắc đến tên bà ấy thôi đã đủ khiến Grace lại giận sôi lên rồi.

Ông chủ tiệm từ tốn nói, “Bác nghĩ bà Nesbitt quá đau khổ trước những gì xảy ra với cửa hàng của mình nên đã trút giận lên người đầu tiên mà bà ấy có thể trút được.” Ông Evans nghiêng đầu tỏ vẻ cảm thông. “Và cháu chẳng may là người chịu trận.”

“Nhưng bà ta đâu cần phải tàn nhẫn như vậy.” Grace biết mình đang tức giận nhưng người phụ nữ đó quả thật rất đáng ghét.

Ông Evans chỉnh lại cặp kính dày cộm, “Bác nhớ là gần đây cháu đã đọc cuốn *Hồn ma đêm Giáng sinh* thì phải.”

Grace gật đầu.

“Vậy cháu có thấy tuổi thơ bất hạnh của Ebenezer đã biến cậu ấy trở thành người thế nào không. Nếu cửa hàng của cậu ấy cũng bị thiêu rụi thành tro, cháu nghĩ Ebenezer sẽ cảm thấy thế nào?”

Ebenezer Scrooge với bà Nesbitt đúng là một sự so sánh tài tình. Trước đó, Grace chưa bao giờ nghĩ đến việc kết nối hai hình ảnh này với nhau. Quả thực người ta có thể dùng sự giận dữ làm mặt nạ che đậy những tổn thương, nhất là khi sự tổn thương là một cảm xúc hết sức mong manh.

Chẳng phải chính ông Evans cũng từng lấy chiếc mặt nạ cộc cần thô lỗ để che giấu nỗi nhớ nhung con gái trong những ngày đầu Grace đến làm hay sao?

Ai mà biết được cuộc đời bà Nesbitt từng trải qua những gì mới khiến bà

trở nên khắc nghiệt và chua ngoa đến thế?

Đúng là một sự thấu hiểu đầy mới mẻ mà trước giờ Grace chưa từng dừng lại để suy ngẫm.

“Cảm ơn bác,” cô đáp. “Cháu chưa bao giờ nghĩ theo góc nhìn đó.”

Ông Evans tridu mến vỗ nhẹ vào má Grace giống như một người cha, “Cháu rất tử tế, Grace Bennett ạ.”

“Còn bác là một người thầy tuyệt vời.”

Cả ngày hôm ấy, Grace vừa làm việc vừa ngẫm nghĩ lại cuộc trò chuyện đó. Nó khiến cô nhìn nhận lại cả người chú của mình. Không ai tự nhiên sinh ra đã là người xấu, chính hoàn cảnh tạo nên tính cách của họ. Có lẽ chú của cô cũng từng trải qua không ít khó khăn nên mới biến thành người nhẫn tâm như vậy.

Đột nhiên Grace nhìn ông chú dưới một lăng kính khác. Không còn giận dữ mà chỉ tràn đầy sự cảm thông. Grace cũng hiểu rằng việc chú ngược đãi mình không phải do bản thân cô mà do vấn đề của chính ông ấy.

Grace ngẫm nghĩ về tất cả sự khám phá mới mẻ ấy trong lúc nhìn chăm chú vào kệ sách trống không trước mặt. Hôm qua, nó đã được dọn dẹp sạch sẽ để chờ đơn hàng mới của Simpkin Marshalls. Một đơn hàng không bao giờ có thể đến nữa.

Một ý tưởng chợt lóe lên.

“Cháu nghĩ...” Grace hỏi to lên. “Nếu chúng ta sắp xếp một khu vực bán hàng nhỏ cho những chủ hiệu sách trên đường Paternoster Row vừa bị đánh bom thì sao ạ?”

Cách đó vài bước chân, ông Evans đang say sưa đọc một cuốn sách, ông

liền ngẩng đầu lên nhìn cô qua gọng kính, “Làm thế nào?”

“Chúng ta có thể sắp xếp chỗ cho họ mang những quyển sách chưa bị cháy đến đây bán rồi theo dõi xem sách bán được là của ai.” Dù sao thì bây giờ, Grace và ông Evans đã cải tiến hệ thống lưu trữ và theo dõi tình hình buôn bán rất hoàn hảo rồi. “Vậy thì người bán vẫn có thể kiếm được chút đỉnh từ số sách ít ỏi còn lại.”

“Một nhiệm vụ khó khăn lắm đấy.” Ông Evans cảnh báo.

“Bác không tin cháu sao?”

“Chưa bao giờ.” Khuôn mặt ông Evans giãn ra thành nụ cười rạng rỡ. “Cứ lấy hết những kệ mà cháu cần.”

Chiều hôm đó, ông cho phép Grace về sớm để bắt đầu tìm cách liên lạc tốt nhất với những chủ hiệu sách trên đường Paternoster Row. Kể từ sau trận hỏa hoạn đêm qua, đây là lần đầu tiên cô quay lại khu phố sách này. Cả người cô mỗi lúc một run lên khi đi qua từng tòa nhà bị phá hủy. Mùi khói xộc thẳng vào mũi và cảnh tượng đổ nát trước mắt khiến Grace không khỏi buồn lòng.

CHƯƠNG 19

Hầu như chẳng còn lại gì trên con phố Paternoster Row. Nó vẫn nằm im lìm dưới màn khói đen kịt bốc lên từ ngọn lửa vẫn âm ỉ cháy sâu bên trong đồng hồ nát. Con phố hôm qua vẫn còn sầm uất nay gần như đã bị san bằng. Những tòa cao ốc từng sừng sững hai bên đường giờ chỉ còn là đồng gạch vụn lẫn với tro tàn. Một vài bức tường trơ trọi đứng bất lực với những ô vuông trống hoác nơi đã từng là cửa sổ.

Grace đến gần một người đàn ông mặc bộ âu phục đang bước tới trước một khu đất bị san bằng. Nơi đó từng là một cửa hàng trang nhã với tấm biển ghi những dòng chữ xanh lấp lánh và những chú chim xinh xắn xếp bằng giấy báo treo bên khung cửa sổ. “Ông có phải là chủ hiệu sách Smith’s không?”

Người đàn ông đó nhìn Grace bằng ánh mắt thẫn thờ mà cô đã bắt gặp quá nhiều khi đi trực không kích. Ông gật đầu nhưng cô gần như không thể nào nhận ra.

“Smith’s là một cửa hàng rất dễ thương. Tôi rất tiếc.” Cô thận trọng lại gần. “Tôi đang làm ở hiệu sách Đồi Primrose trên đường Hosier.” Grace nhìn đồng hồ hoang tàn đã từng là kế sinh nhai của người đàn ông này. “Chúng tôi đang sắp xếp một số kệ sách để hỗ trợ những cửa hiệu bị đánh bom. Ông có thể...” Nhiều cảm xúc hỗn độn khiến cô nghẹn giọng. “Ông có thể mang

sách đến chỗ chúng tôi để bán, chúng tôi đảm bảo sẽ trả đầy đủ lợi nhuận cho ông khi sách bán được.”

Grace đưa cho ông tấm danh thiếp nhỏ có ghi thông tin của cửa hàng.

Người đàn ông đó lặng lẽ nhận lấy và chăm chú nhìn cô.

“Tôi rất lấy làm tiếc,” Grace lặp lại và cảm ghét cảm giác bất lực đó. “Tôi ước gì mình có thể làm được nhiều hơn.”

“Cảm ơn cô.” Ông chủ hiệu sách nhẹ nhàng đáp rồi đưa ánh mắt buồn rầu nhìn lại cửa hàng đổ nát của mình.

Grace chỉ gặp được thêm một người nữa. Cô ngỏ lời tương tự và người đó cũng hoang mang như ông chủ tiệm Smith’s.

Nhưng tất cả những việc đó cũng chẳng ý nghĩa gì. Chắc hẳn không một cuốn sách nào còn tồn tại. Chán nản, Grace rời khỏi con phố sách của London và quay về nhà với đôi mắt hằn lên vẻ mệt mỏi. Nhưng trên đường trở về phố Britton, cô chợt nhớ ra có một người đã bảo toàn được kho sách tránh khỏi vụ oanh tạc đêm qua.

Bà Nesbitt.

Tâm trí Grace nổ ra cuộc đấu tranh dữ dội. Một bên thuyết phục cô nên giúp bà Nesbitt nhưng bên còn lại vẫn ăm ứ vì những lời nói sắc như dao của bà và xúi giục Grace trả đũa một cách cay độc hơn. Là ăn miếng trả miếng.

Chính ý nghĩ sau cùng đó đã giúp Grace đưa ra quyết định. Cô không bao giờ cho phép bản thân trở nên khắc nghiệt như vậy, cho dù với những người như bà Nesbitt.

Grace đang ngập ngừng bước lên nhà bà Nesbitt thì một giọng nói quen

thuộc gọi tên cô. “Grace, cháu nhầm nhà hả?” Bác Weatherford hỏi. “Đèn chưa tắt mà cháu đã đi nhầm rồi. Ngủ nghỉ nhiều hơn đi cháu.”

Bà Weatherford đang mặc bộ đồng phục xanh rêu của Hội Phụ nữ tình nguyện, có lẽ là vừa đi họp về. Đôi má bác ửng hồng và cặp mắt long lanh tràn đầy sức sống.

Grace bước xuống và giải thích ngắn gọn về chuyện cô muốn trao đổi với bà Nesbitt. Bà Weatherford ưỡn ngực và thẳng vai hơn một chút, “VẬY bác sẽ vào với cháu.” Grace chưa kịp phản đối thì đã bị bác ngăn lại, “Bác sẽ không để cháu một mình đương đầu với cái bà quái vật đó đâu, nhất là khi cháu mang một tấm lòng tử tế như vậy đến gặp bà ấy.”

Thế là Grace và bà Weatherford cầm chiếc vòng gõ cửa bằng đồng đập vào cửa nhà bà Nesbitt.

Bà chủ nhà chào họ bằng ánh mắt lạnh lẽo không thua gì thời tiết ngoài trời. “Nhà mấy người ở bên kia.” Bà nhướng một bên lông mày sắc sảo cong vút. “Hay là quên rồi?”

“Chúng tôi tới để gặp bà.” Grace đáp.

“Sẵn tiện dùng chút trà.” Bác Weatherford xoa xoa hai bàn tay tê cóng, thẳng thừng nhắc nhở bà hàng xóm về cung cách tiếp khách bất lịch sự. “Chúng tôi sắp chết rét ngoài này rồi đấy.”

Bà Nesbitt thở dài và mở cửa, “Vào đi. Tôi đi đun ấm nước.”

Bà dẫn họ vào gian phòng khách có bộ sofa bọc nhung sang trọng mới tinh như thể vừa mua. Căn phòng toát lên vẻ đẹp nghiêm trang hệt như viện bảo tàng chứa đầy những món đồ dễ vỡ mà không ai được phép chạm vào. Mọi thứ đều được sắp xếp ngăn nắp gọn gàng, từ chiếc bàn nhỏ mới được

đánh bóng cho đến những bức tượng đủ hình thù và nhiều tấm ảnh vương vãi đường như là hình chụp bà Nesbitt hồi trẻ.

Cả Grace và bác Weatherford đều lúng túng ngồi ướm vào mép chiếc ghế sofa, không dám dựa ra sau vì sợ để lại vết hằn trên lớp nhung được chải chuốt kĩ lưỡng. Vài phút sau, bà Nesbitt bưng ra một khay trà với những chiếc tách được làm bằng loại sứ mỏng đến nỗi Grace nhìn thấy tia sáng từ ô cửa sổ đằng sau chiếu xuyên qua nó.

“Tôi có thể giúp gì cho hai người?” Bà Nesbitt hỏi. “Ngoài việc vét sạch phần đường với trà ít ỏi để tỏ lòng hiếu khách.”

Grace đổ trà muống đường vào trong chén, quyết định uống trà không. “Chúng tôi sẽ dành cho bà một chỗ trong hiệu sách Đồi Primrose để buôn bán. Tất nhiên bà sẽ nhận được toàn bộ lợi nhuận và chúng tôi đảm bảo sẽ cho mọi người biết họ đang mua sách của bà.”

Bà chủ nhà cau mày, “Cô nói nghiêm túc chứ?”

“Rất nghiêm túc.” Grace nhấp một ngụm trà. Dĩ nhiên, nó dở tệ. Có thể lá trà đã bị ngâm nước một hoặc hai lần. Đó là thứ tử tế nhất mà bà Nesbitt dành cho hai vị khách không mời mà đến.

Trước sự ngỡ ngàng tột độ của Grace, bà Nesbitt rơm rớm nước mắt rồi quay mặt đi. “Đó là điều tôi đáng phải nhận vì chưa bao giờ yêu ông Nesbitt.” Bà chấm khăn tay lên lau nước mắt, một chiếc khăn ren rua dùng để trang trí nhiều hơn là sử dụng. “Tôi cưới ông ấy chẳng qua chỉ vì hiệu sách này, để khiến cha tôi chịu để mắt đến tôi. Để...” Bà ngừng lại và nhìn hai vị khách với vẻ trách móc họ là kẻ bao đồng. “Các người không thấy sao? Chúa đang trừng phạt tôi đấy.”

“Bà thật ngạo mạn đến mức cho rằng Chúa đánh bom cả London chỉ vì muốn trừng phạt hành động ích kỉ của một mình bà à?” Bác Weatherford thở dài. “Bà Nesbitt, tôi khuyên bà nên suy nghĩ cho chín chắn và tận dụng một cơ hội tử tế đã được dâng đến tận tay bà.”

Grace suýt sặc ngụm trà.

Bà Nesbitt phẫn nộ la lên, “Sao bà dám đến nhà tôi mà ăn nói kiêu đồ hả?”

“Vì cần phải có người làm như vậy.” Bác Weatherford xúc nửa muỗng đường cho vào trà. “Bà cần xin lỗi Grace và đồng ý nhận cơ hội hào phóng này. Sau đó sửa soạn cùng tôi đến trại mồ côi đọc sách cho bọn trẻ nghe.”

“Trại mồ côi?” Bà Nesbitt chớp mắt kinh ngạc. “Đọc sách hả?”

“Chẳng phải ngày nào bà cũng đọc sách cho người ta nghe ở cửa hàng đấy à?”

Bà chủ nhà liếc nhanh về phía Grace rồi ngẩng đầu lên, khịt mũi, “Phải.”

“Bây giờ có vẻ bà đã được rảnh rồi và có rất nhiều đứa trẻ đang khát khao được nghe đọc sách.” Bác Weatherford khuấy nhẹ tách trà.

“Được rồi.” Bà Nesbitt hất đầu.

Grace và bác nhìn bà đầy hi vọng.

Bà Nesbitt thông thả thêm chút đường vào ly trà và dùng ngón tay cầm lấy chiếc quai mảnh mai nâng nó lên một cách duyên dáng rồi nhấp một ngụm. Sau đó, bà đặt tách trà xuống chiếc đĩa đi cùng bộ khiến nó phát ra tiếng kêu lanh canh trong trẻo, rồi bà hít một hơi.

“Tôi chấp nhận đề nghị đó, cô Bennett.” Bà nhìn chăm chăm xuống tấm thảm dày sang trọng dưới chân, lí nhí, “Cảm ơn cô.”

“Còn trại trẻ mồ côi?” Bác Weatherford nhắc nhở.

Bà Nesbitt ngược lên, “Tôi sẽ chuẩn bị đi sau khi chúng ta uống trà xong.”

Bác Weatherford nở nụ cười đắc thắng, “Tuyệt lắm!”

Năm 1940 trôi qua và rồi năm 1941 lặng lẽ đến. Bác Weatherford và Grace không chuẩn bị gì cầu kì vì đã quá tất bật. Bà Nesbitt bắt đầu tự nguyện đến trại mồ côi nên bác cũng không phải mất công thuyết phục nhiều. Bên cạnh đó, kệ sách dành cho cửa hàng Nesbitt’s Fine Reads được nhiều độc giả quan tâm nên chủ của nó rất hãnh diện.

Bà Nesbitt không phải người duy nhất đón nhận tấm lòng hào hiệp của hiệu sách Đồi Primrose. Trong thành phố bị bom đạn cày xới triền miên này, chẳng còn bao nhiêu tòa nhà mở cửa nên tin tức nhanh chóng lan khắp giới bán sách trên phố Paternoster Row. Thế là có thêm năm người chủ khác đến xin đặt kệ sách ở cửa tiệm của ông Evans, trong đó có ông Smith. Grace gấp những chú chim xinh xắn trang trí cho quầy hàng của họ và luân phiên sử dụng sách của tất cả cửa hàng để đọc cho mọi người nghe vào những buổi chiều. Chẳng bao lâu sau, không chỉ khách quen của hiệu sách Đồi Primrose mà cả nhiều nơi khác cũng đổ về đây đông vui nhộn nhịp.

Jimmy vẫn đều đặn tham gia những buổi đọc sách. Bác Weatherford rất đổi vui mừng khi thấy cậu bé mồ côi giờ đây đã được ăn uống tử tế, mặc quần áo vừa vặn, sạch sẽ và còn dắt theo em gái nhỏ Sarah. Các thánh giả của Grace ở ga tàu điện ngăm rù cả bạn bè đến nghe chung và chủ của

những hiệu sách khác thường đi cùng khách hàng thân quen của họ.

Lời đề nghị chia sẻ không gian cho các cửa hàng khác không chỉ giúp đỡ những người bán mà còn vô tình giúp cho hiệu sách Đồi Primrose không bị hết hàng quá nhanh. Ngoài chuyện đại lý Simpkin Marshalls không thể giao sách nữa thì việc tìm một nhà cung cấp mới giữa thời buổi nguồn giấy khan hiếm như lúc này cũng hết sức khó khăn. Hơn nữa, khi khách hàng mua sách của cửa tiệm khác thì họ cũng thường mua một cuốn của ông Evans.

Grace viết thư kể với George về số phận của con phố Paternoster Row và việc hiệu sách Đồi Primrose đã trở thành điểm hẹn nổi tiếng để độc giả nán lại trao đổi về văn chương. Mỗi khi nghe họ chuyện trò, cô lại nhớ anh da diết, ao ước được nghe anh hùng hồn miêu tả về những cuốn sách và lôi cuốn cô vào những câu chuyện đầy mới mẻ. Trong thư hồi âm, George nói rằng anh cũng rất nóng lòng được đến hiệu sách trong kì nghỉ phép về London kế tiếp mà anh hi vọng là chỉ sau vài tháng nữa thôi.

Anh thú thật: Anh rất mong được trở về hiệu sách Đồi Primrose thân quen, nơi mọi người say sưa chuyện trò về văn chương và nhất là có một cô nhân viên xinh đẹp thổi hồn vào những câu chuyện bằng giọng đọc ngọt ngào.

Những dòng thư của George đã sưởi ấm trái tim Grace nhưng cô cũng rất hồi hộp khi nghĩ đến việc đọc sách trước mặt anh, giống hệt như lần đầu tiên cô đọc cho mọi người nghe trong ga tàu điện ngầm. Những lá thư của Viv cũng tràn trề hi vọng. Đáng mừng nhất là tin cô sắp chuyển địa điểm công tác về London trong vài tháng nữa vì Viv đang được cân nhắc thực hiện một nhiệm vụ mới mà cô không thể giải thích cặn kẽ. Từ đầu đến cuối

bức thư sáng bừng lên sự phấn khởi và Grace cũng rất háo hức gấp lại bạn mình.

Vào một buổi sáng yên tĩnh hiếm hoi ở hiệu sách, ông Evans đứng ở quầy thu ngân kiểm tra một dãy số trong sổ thu chi. “Cháu từng nói bác là một ông thầy giỏi.” Ông đặt cây bút chì vào gáy sổ rồi ngược nhìn Grace. “Vậy bác muốn nói cho cháu biết rằng bác cũng học được một điều hay ho ở cháu.”

Grace nhìn ông ngờ vực rồi đặt một quyển sách của tiệm Stephens vào chỗ trống.

“Lại đây xem lòng trắc ẩn của cháu đã làm được gì này.” Ông chỉ vào những kệ sách được dành cho các cửa hàng khác. “Cháu đã nỗ lực hết sức để giúp đỡ mọi người. Không chỉ là tình nguyện tham gia giám sát không kích mà còn ở ngay đây, với nhiều người bán sách, với những độc giả đến nghe cháu đọc sách mỗi chiều. Ngoài kia, cháu cứu sống nhiều sinh mạng. Còn ở đây, cháu cứu lấy những tâm hồn.”

Hai má Grace nóng bừng lên trước lời khen đó. “Cháu nghĩ bác nói quá rồi.” Cô thì thầm đáp lại nhưng quả thật, những lời nói ấm áp niềm vui của ông Evans giống như tia nắng sưởi ấm lòng cô.

Ông nở nụ cười dịu dàng, chứng tỏ ông cũng biết rõ điều đó.

Bà Nesbitt đẩy cửa bước vào với dáng vẻ kiêu hãnh như thường lệ. Nhưng lần này, trông bà như biến thành một người khác. Không còn chiếc váy áo choàng sang trọng sẫm màu thắt lại ngay chỗ eo gầy, với cái mũ hộp trum lên tóc rồi giữ cố định bằng chiếc ghim mũ sắc nhọn. Thay vào đó bà mặc bộ đồng phục và đội chiếc mũ lưỡi trai màu xanh xám xịt của Hội Phụ

nữ tình nguyện.

“Thôi đi, đừng nhìn tôi như thể cô chưa từng thấy người phụ nữ nào mặc bộ đồng phục này chứ, cô Bennett.” Bà Nesbitt sai bước đến kệ sách của mình, đôi giày gót thấp hữu dụng kêu lên những tiếng lộc cộc trên sàn.

Grace thầm ngưỡng mộ bác Weatherford biết bao vì đã khiến bà Nesbitt thay đổi đáng kể.

“Tôi mới kiểm kê xong đây. Bà có muốn xem không?” Ông Evans nâng cuốn sổ cái lên để chuẩn bị cho bà Nesbitt xem dãy số gọn gàng mà lần nào ghé qua bà cũng hỏi.

“Không cần, cảm ơn ông.” Bà vui vẻ đáp rồi lấy một quyển sách thiếu nhi màu vàng tươi ra khỏi kệ. “Tôi đến chỉ để lấy vài cuốn mang đến trại mồ côi. Sách cho tụi nhỏ ở đó thật sự nghèo nàn quá.” Bà chọn hơn năm cuốn rồi đưa tựa sách cho ông Evans xem. “Tôi sẽ lấy mấy cuốn này mang tặng cho bọn trẻ.”

Ông Evans nhướn cặp lông mày rậm rạp nhìn Grace với vẻ nghi ngờ, “Cứ tự nhiên.” Ông rút cây bút chì khỏi gáy sổ và ghi nhanh mấy tựa sách lên giấy.

“Cảm ơn nhé, ông Evans.” Bà nói rất dứt khoát.

“Người bà nên cảm ơn không phải là tôi.” Ông hất đầu về phía Grace. Bà Nesbitt dừng lại trước mặt cô và trầm ngâm quan sát. Gương mặt gay gắt của bà dịu đi nhưng chỉ trong chốc lát. “Cảm ơn nhiều, cô Bennett, về tất cả mọi việc.”

Nói xong bà vênh mặt lên, lấy lại vẻ kiêu kì và rời khỏi cửa hàng.

Tháng tiếp theo, Grace quay cuồng như con thoi với những giờ đọc sách hằng ngày. Hoạt động này giúp cho cửa hàng ngày càng được nhiều người biết đến. Nếu như chuỗi nhà sách Foyles tiếp tục thu hút những nhân vật nổi tiếng nhờ món nước trà khét tiếng thì hiệu sách Đồi Primrose trở nên khác biệt nhờ tiết mục đọc sách của Grace và nhiều cuộc thảo luận mở ra sau đó, khi các độc giả quây quần lại để chia sẻ về câu chuyện họ vừa nghe.

Bác Weatherford vẫn đến hiệu sách mỗi ngày trong bộ đồng phục tình nguyện. Cặp mắt nhạy bén của bác tìm ra ngay những em nhỏ mồ côi cần được chở che, chăm sóc. Bác thật sự đã lấy lại được sức sống, mặc dù mái tóc búi gọn của bác điểm thêm nhiều sợi bạc. Lần duy nhất Grace thấy bác Weatherford rầu rĩ là khi danh sách thực phẩm bị hạn chế lại bổ sung thêm một món mới vào hồi tháng Ba: mứt. Nhận được thông báo đó, bác khổ sở kêu trời, “Rồi tiếp theo sẽ là gì đây? Phô mai chắc?”

Những vụ đánh bom vẫn đều đặn trút xuống khiến London một thời hoa lệ đã hoàn toàn chìm vào dĩ vãng. Nhưng bất chấp sức cùng lực kiệt và thương tích đầy mình, thành phố này vẫn dang tay che chở cho người dân suốt cả ngày lẫn đêm. Xe tải qua lại bên cạnh các hố bom toang hoác trên đường, những bà nội trợ tiếp tục xếp hàng mua thức ăn theo khẩu phần và khéo léo liệu cơm gạo mảy may cho thật nhiều bữa. Sáng sáng, người ta quét vô số mảnh vỡ ra khỏi cửa rồi thu gom lại bình sữa để dùng. Cuộc sống vẫn không ngừng tiếp diễn.

Thời tiết thật kinh khủng với sương mù dày đặc xen lẫn với những đợt tuyết rơi và đóng băng liên miên. Hầu như chẳng mấy khi thấy được ánh mặt trời. Nhưng người dân Anh đã chuyển sang yêu thích tiết trời khắc

nghiệt này vì nó hứa hẹn sẽ ngăn chặn kẻ thù ném bom.

Bất lực trước bầu trời xám xịt u ám, quân Đức quyết định chuyển sang chiến thuật “đánh nhanh rút gọn”. Chúng lượn qua thành phố, thả hú họa vài quả bom rồi nhanh chóng bỏ đi. Thiệt hại của những cuộc tập kích bất ngờ này thường rất nhỏ và số người mất mạng cũng giảm đi nhiều so với các đợt tấn công hồi trước.

Grace vẫn tiếp tục thư từ với Viv và George mặc dù việc tìm một bưu điện còn hoạt động trong hoàn cảnh này quả thật rất gian nan. Bây giờ, người đưa thư thường chỉ ngồi cạnh một cái quầy được thắp sáng bằng ngọn nến cháy leo lét trong chai, bên cạnh là tấm biển ghi độc nhất một dòng “Bưu điện ở đây”. Những nhân viên điện tín thậm chí còn làm việc trong điều kiện thiếu thốn hơn. Họ mặc bộ đồng phục gọn gàng, tất bật xuôi ngược khắp thành phố London với chiếc bảng đeo lòng thòng ở cổ thông báo rằng họ vẫn nhận điện tín. Mỗi khi có người muốn gửi thư, họ sẽ dùng lưng của các nhân viên làm chiếc bàn đối phó để viết thông điệp cần chuyển.

Công việc giám sát phòng không tuy không kém phần vất vả nhưng đã bớt đáng sợ hơn nhiều. Họ không còn hốt hoảng bỏ chạy ngay khi máy bay hoặc vài quả bom vừa xuất hiện. Bây giờ, mỗi lần còi báo động vang lên, Grace và ông Stokes vẫn thong thả bình tĩnh, không vội vấp chân lên cổ nếu như chưa thấy máy bay không người lái xuất hiện hay nghe tiếng pháo cao xạ đi đùng thông báo quân Đức đang áp sát.

Tháng Tư đến mở ra một vụ trồng trọt mới. Bây giờ, bác Weatherford đã thành thạo việc đánh dấu các loại cây trước khi bắt đầu gieo hạt. Tabby đã

trở thành bạn thân của người phụ nữ tốt bụng này, cả hai gắn bó như hình với bóng. Bởi vậy không có gì lạ khi mỗi lần bác ra vườn, chú mèo mướp đều lon ton chạy theo sau, nghịch ngợm đào xới một chút đất. “Grace, đừng lo nhé,” bác Weatherford nói sau khi đã gieo hết mớ hạt giống xuống mảnh đất màu mỡ. “Bác không thềm trồng cây rau diếp nào đâu.”

Mấy hôm sau, những chồi non bắt đầu nhú lên khỏi mặt đất và thời tiết dần trở nên ôn hòa hơn mặc dù mưa vẫn còn. Tiệm sách ngày càng tấp nập với nhiều khách hàng mới. Tuy nhiên, Grace nhận ra dạo này ông Evans dường như không được khỏe kể từ hôm ông bê một cái thùng nhỏ ra khỏi căn phòng đằng sau. Rõ ràng nó khá nhẹ nhưng lại khiến ông lão đảo, thở dồn dập trong lúc bưng đến quầy tính tiền đằng trước. Khi Grace hỏi thăm thì ông chỉ xua tay không nói gì.

Sau đó vài ngày, cô lại thấy ông ngồi trong căn phòng phía sau, tay chặn lên ngực và khuôn mặt tím tái. Grace một mực nài nỉ ông đi khám nhưng với bản tính cố chấp, tất nhiên không đời nào ông chịu nghe.

Tuần đầu tiên của tháng Tư vừa trôi qua, vào một buổi sáng se lạnh, sương phủ khắp các mái nhà bằng đá phiến như rắc bột, Grace vừa đến tiệm thì thấy ông Evans đang cúi gập người trên quầy tính tiền.

“Bác Evans?”

Ông không ngẩng đầu lên mà chỉ phát ra một tiếng rên rỉ khó khăn và gập cánh tay trái lại.

Grace xô cửa ra để cứu người qua đường. Chiếc túi xách tuột khỏi tay và cô vừa loay hoay quanh quầy tính tiền vừa nhanh chóng cởi áo khoác ra. Công việc ở đồn giám sát đã huấn luyện cho Grace khả năng hành động

linh hoạt trong lúc đầu óc vẫn quay cuồng vì lần này người cần cứu là bác Evans.

Grace gồng hết sức để đỡ được sức nặng của ông rồi đặt ông nằm xuống sàn. “Hãy cố bình tĩnh và hít thở đều.” Cô nói bằng giọng dịu dàng như thường nói với các nạn nhân bị đánh bom nhưng vẫn không kìm được sự run rẩy. Grace không tài nào bình tĩnh được.

Ông Evans co giật và thở dồn dập giống như không thở nổi. Khuôn mặt nhẵn lại đầy đau đớn. Thật đau lòng khi nhìn thấy một người đàn ông thường ngày mạnh mẽ và kiên định nhường ấy lại bị rơi vào tình trạng yếu ớt và khó thở như này. Cơn sóng cảm xúc trào lên đe dọa nhấn chìm Grace ngay khi cô sơ sẩy.

Một vệt mồ hôi lấp loáng trên chân mày ông Evans rồi khuôn mặt ông chuyển sang trắng bệch một cách bất thường, còn đôi môi thì tái xanh nhợt nhạt. Chắc hẳn cơ thể ông đang gặp vấn đề nào đó phải cần đến bác sĩ, trong khi Grace chỉ quen sơ cứu những vết thương ngoài da.

Ông đưa cánh tay không còn chút sức lực lên quờ quạng, cố bám vào Grace một cách vô vọng. Mọi lời an ủi trên đời này đều hóa thành vô ích.

Ông nắm lấy tay cô, tay ông lạnh ngắt và ướt đẫm mồ hôi. “Alice,” ông thều thào.

“Bác nhất định sẽ ổn thôi,” cô đảm bảo chắc nịch.

Nhưng Grace biết rõ điều đó sẽ không bao giờ xảy ra và đau khổ bất lực khi không thể làm gì hơn vào lúc này.

Cơ thể ông đột ngột cứng lại và cặp mắt mở to, lồi hẳn lên như đang nhìn thấy một điều vô cùng kinh ngạc.

“Sẽ nhanh có người đến giúp thôi.” Giọng Grace dứt quãng. “Sẽ nhanh có người đến thôi.”

Luôn có một tia sáng lóe lên rồi vụt tắt trong đôi mắt của những người sắp từ giã cõi đời, nó chẳng khác gì những cây đèn đã cạn pin vậy. Tia sáng đó, Grace từng nhìn thấy ở một bà già bị căn nhà đổ sập lên người trong khi bà chới với cố bám lấy sự sống.

Tia sáng đó cũng lóe lên trong mắt ông Evans, lấp lánh sự thông thái, tốt bụng và óc hài hước lạnh lùng. Một tia sáng từng rất rực rỡ và tràn đầy sức sống nhưng giờ đây dường như đã tắt lịm.

“Không.” Grace lắc đầu. Cô cảm thấy lồng ngực nghẹn lại và cổ họng đau rát. Cô run rẩy đặt mấy ngón tay lên cổ tay ông Evans nhưng không còn nghe thấy mạch đập. “Không.”

Grace cẩn thận lật người ông nằm sấp xuống và đưa hai cánh tay ông lên đầu, để trán gối lên mu bàn tay áp xuống thảm. Đúng là cô không thể chữa trị những vấn đề bên trong cơ thể nhưng cô đã được huấn luyện kỹ càng về cách sơ cứu cho người bị ngừng thở. Grace đặt lòng bàn tay vào giữa hai bả vai ông Evans, vừa thở ra vừa chậm rãi dồn sức nặng nhấn xuống người ông. Tiếp theo, cô hít vào và kéo tay ông ra, quyết tâm tìm lại hơi thở cho ông bác ấy. Grace cứ lặp đi lặp lại với hi vọng ép ông thở thêm lần nữa.

Chuông cửa kêu lên một âm thanh sắc lẹm, khó chịu giữa hoàn cảnh đau đớn khôn tả. “Có ai cần giúp đỡ phải không?” Một người đàn ông hỏi.

“Ở đây,” Grace hét lên.

Người đàn ông đó mặc trên mình bộ vest và đeo chiếc túi da màu đen bên hông. Mái tóc muối tiêu của ông rối bù còn đôi mắt đen thâm quầng vì

kiệt sức.

Grace giải thích tình trạng của ông Evans một cách rõ ràng, mạch lạc như một người giám sát phòng không đang tiếp tục trông cậy vào nhân viên y tế. Chỉ đến bây giờ, cô mới hiểu rõ về ông ấy, người mà cô đã thương yêu như một người cha mà mình chưa từng có. Nhưng bây giờ, ông ấy đã lìa xa cõi đời.

Vị bác sĩ đặt tay lên vai cô an ủi, “Cô đã cố hết sức rồi. Không thể làm gì hơn được nữa.” Ông chau mày lại, nói một cách hết sức chân thành mặc dù chắc hẳn ông đã phải thốt ra những lời đó rất nhiều lần, “Tôi xin lỗi.”

Xin lỗi.

Một từ quá tầm thường so với nỗi đau lớn lao như vậy. Một sinh mạng vừa vụt tắt, một người đã trở nên không thể thiếu trong cuộc đời Grace. Ông là người thầy, người bạn và cũng là người cha.

Nhưng bây giờ ông đã đi rồi. Ra đi vĩnh viễn.

Xin lỗi lúc này có ý nghĩa sao.

Thi thể ông Evans được đưa đi, để lại cửa hàng chìm trong sự im ắng bất thường. Lần đầu tiên kể từ khi chiến tranh nổ ra, Grace đóng cửa hiệu sách sớm rồi đi về nhà. Cô để mặc cho đôi chân dẫn đi mà không buồn suy nghĩ.

Khi Grace mở cửa bước vào, bác Weatherford kêu lên, “Trời ạ, áo khoác con đâu?” Bà hỏi dồn. “Chuyện gì vậy Grace? Viv hả? Chúa tôi, làm ơn không phải là Viv.”

Grace gần như không hề biết rằng mình đã lắc đầu, “Bác Evans.”

Khuôn mặt bà Weatherford rúm ró lại, rồi hai người phụ nữ ôm chặt lấy nhau trong nỗi mất mát quá tàn nhẫn khác.

Tuy vậy, Grace vẫn gắng gượng mở hiệu sách vào ngày hôm sau và những ngày sau nữa. Khách hàng lo lắng hỏi thăm về người chủ tiệm. Sự quan tâm của họ thể hiện lòng quý mến dành cho người đàn ông rất quan trọng đối với Grace, nhưng mỗi một câu hỏi lại khoét sâu vào vết thương đang hở miệng trong lòng cô.

Cô vẫn còn choáng váng và vùng vẫy trong nỗi đau này. Mỗi lần mở khóa bước vào hiệu sách, Grace đều ao ước được nhìn thấy ông Evans đứng đó, cặm cụi ghi chép vào cuốn sổ cái và lơ đãng chào hỏi cô. Nhưng mỗi lần như thế, không gian trống không đằng sau quầy tính tiền lại giống như một cú đâm dội thẳng vào trái tim cô.

Cho dù Grace muốn chạy trốn thực tế, cho dù cô không muốn tin vào sự thật đi chăng nữa, thì ông Evans cũng đã mãi mãi ra đi.

Phải đến khi tham dự đám tang của ông Evans, tận mắt nhìn thấy hũ tro của ông được chôn xuống đất, Grace mới có thể chấp nhận sự mất mát này. Hôm ấy trời mưa tầm tã như thế cả thế giới cũng đang khóc thương cho sự ra đi đáng tiếc của một con người như ông Percival Evans.

Hoạt động đọc sách mỗi chiều vẫn được Grace nỗ lực duy trì. Có lẽ cô đã không làm được như vậy nếu như không nghĩ đến ông Evans và nhớ lại nụ cười khích lệ đầy tự hào của ông. Mỗi tối trước khi đóng cửa, Grace đều cất tiền vào chiếc tủ có khóa trong căn phòng phía sau như thường lệ, nhưng cô lại băn khoăn không biết rồi đây chúng sẽ được dùng vào việc gì. Thậm chí cô còn không rõ số phận của cửa hàng này sẽ ra sao. Có lẽ sẽ giao

cho một người họ hàng nào ở quê mà ông chưa từng nhắc tới chẳng?

Chưa đầy một tuần sau, Grace đã có câu trả lời. Vào một buổi chiều âm u, sau khi giờ đọc sách kết thúc thì có một người đàn ông đứng tuổi tiến lại gần cô.

Việc này không có gì lạ. Nhiều thính giả mới thường nán lại trò chuyện với cô về quyển sách vừa nghe hoặc nhờ Grace giới thiệu vài cuốn sách khác. Bình thường Grace rất cởi mở chia sẻ với họ nhưng hôm nay, lồng ngực cô đang muốn vỡ vụn.

“Xin hỏi cô có phải cô Bennett không?” Người đàn ông lên tiếng.

“Tôi có thể giúp gì cho ông?”

“Tôi là Henry Spencer, luật sư ở văn phòng Spencer & Clark.” Người nọ mỉm cười. “Nếu có thể, tôi xin phép trao đổi với cô vài lời.”

Grace đưa mắt nhìn bác Weatherford đang đứng khá gần đó, đủ để nghe được cuộc nói chuyện. Bác dùng tay ra hiệu cô nên đi theo người đàn ông đó.

Grace dẫn vị luật sư đi theo mình vào căn phòng phía sau và ngại ngùng xin lỗi vì không gian quá chật chội. Từ khi không thể đặt được sách ở đại lý Simpkin Marshalls, họ đã bán hết những cuốn sách cuối cùng còn trong kho. Tuy nhiều chiếc thùng đã được dọn sạch sẽ nhưng gian phòng gọn gàng này vẫn quá khiêm tốn.

“Tôi thường không bao giờ đến chỗ làm ăn của thân chủ mình,” ông Spencer mở lời. “Nhưng ông Evans còn là bạn tôi nên tôi muốn chắc chắn có cơ hội nói chuyện riêng với cô.”

Một cơn đau chẹn ngang cổ họng Grace.

“Cô biết đấy, ông Evans không có người thân.” Vị luật sư đưa tay vào túi và rút ra vài chiếc chìa khóa. “Ông ấy để lại tất cả cho cô. Hiệu sách, căn hộ phía trên, mọi tài sản của ông Evans bây giờ đều thuộc về cô.”

Grace chớp mắt kinh ngạc, “Tôi sao?”

“Đúng vậy, cô Bennett. Theo những gì tôi biết thì cô chính là người đã giúp cho hiệu sách Đồi Primrose được như ngày hôm nay. Tôi nghĩ ông ấy biết rằng không ai có thể chăm chút cho nó chu đáo như cô.” Ông Spencer trao chùm chìa khóa cho Grace và nói cô kí vào một văn bản. Tay Grace run rẩy đến mức chữ viết trở nên xiêu vẹo.

Grace nhận ra chìa khóa của cửa hàng vì nó giống hệt cái của cô. “Còn hai cái này thì sao?” Cô hỏi.

Vị luật sư chỉ vào chìa khóa lớn hơn, “Cái này của căn hộ. Cái kia thì tôi không biết.”

Nhưng ngay khi ông trả lời thì Grace đã biết ngay chiếc chìa khóa đó là của cái gì: két sắt của bác Evans.

Grace nhớ lại cái ngày ông cho cô xem những quyển sách quý được giải cứu từ ngọn lửa hủy diệt của Đức quốc xã. Ngày đó mới xảy ra cách đây vài tháng nhưng cô cảm giác đã xa xôi như cả một đời, và cũng chỉ như mới ngày hôm qua mà thôi. Qua những lời nói sâu sắc của mình, ông không chỉ muốn chia sẻ tài sản lớn lao đó với riêng cô mà còn với cả thế giới.

Từ bây giờ, hiệu sách đã thuộc về Grace. Hơn bao giờ hết, cô quyết tâm phải làm cho cửa hàng Đồi Primrose thành công rực rỡ, không chỉ vì bản thân mình mà còn vì ông Evans.

CHƯƠNG 20

Grace đóng quyển sử thi *Odyssey* lại. Đây là một trong những tác phẩm cô thấy ông Evans thường xem lướt qua khi còn sống.

Và chiều nay cô đã đọc nó cho các thánh giả trong tiệm nghe.

Nếu như không vì hiệu sách này, có lẽ Grace khó lòng vượt qua được những ngày tháng vừa rồi.

Cô chìm đắm trong những trang sách, trong việc bán hàng và đọc truyện cho mọi người nghe.

“Cô có ổn không?” Bà Smithwick, một người nội trợ đứng tuổi luôn đeo chuỗi vòng cổ ngọc trai, đặt tay lên cánh tay Grace.

Mỗi khi được thăm hỏi như vậy, cô luôn luôn gật đầu, “Việc đọc những cuốn sách bác Evans thích khiến tôi đỡ buồn hơn rất nhiều.” Grace chân tình đáp. “Cảm ơn bác.”

“Tôi chưa bao giờ nghĩ những quyển sách cổ như vậy lại hay đến thế.” Bà Smithwick nháy mắt thích thú.

“Tôi cũng vậy.” Grace thoáng cười một mình. “Bác Evans thích tất cả những cuốn sách kinh điển. Tôi rất vui vì mọi người đã nghe tôi đọc thử cuốn này.”

“Cô hãy tiếp tục đọc hết nhé.” Bà Smithwick khuyến khích. “Và chúng

tôi sẽ thường đến đây nghe.”

Grace gật đầu cảm ơn rồi đặt quyển sách ở phía sau quầy thu ngân để nó không bị lẫn lộn với những cuốn khác. Cô đã lấy quyển sử thi này từ kệ sách đồ sộ trong căn hộ của ông Evans nằm phía trên cửa hàng.

Các mép trang sách mềm đi chứng tỏ ông Evans từng đọc đi đọc lại không biết bao nhiêu lần. Một góc bìa bị móp và bên trong có nhiều chỗ bị nhòe mực như thể ông đã đặt ngón tay lên một đoạn văn nào đó. Quyển sách rõ ràng đã sờn cũ và rất đáng quý.

Grace chạy như con thoi giữa việc quản lý cửa hàng và trực giám sát phòng không suốt những đêm dài nên gần như không còn thì giờ dọn dẹp căn hộ mà ông Evans để lại nữa. Thời gian này, những trận đánh bom tuy đã bớt đi nhưng vẫn còn nhiều việc phải làm. Sự ra đi của ông Evans khiến Grace quá đau khổ nên cô không còn thiết đến việc gì, huống hồ là chuyển đến ngôi nhà nhỏ đó. Thật lòng mà nói, cô vui vẻ quyết định ở lại với bác Weatherford thêm một thời gian nữa vì cảm thấy bản thân chưa đủ mạnh mẽ để sống một mình.

Quá nhiều người đã ra đi.

Quá nhiều.

Mẹ Grace. Colin. Ông Evans. Ông Pritchard. Và tất cả nạn nhân chiến tranh mà cô đã nhìn thấy trong những ngày tháng đau thương vừa rồi.

Chỉ trong một thời gian ngắn ngủi mà đã xảy ra nhiều mất mát đến vậy. Tất cả tích tụ trong cô như cơn sóng thủy triều cuộn cuộn đập vào con đập đang lung lay. Cơn sóng càng dữ dội, Grace càng vùi đầu vào công việc.

Bác Weatherford dĩ nhiên không muốn thấy đứa cháu gái miệt mài làm

việc để quên đi nỗi buồn và thường xuyên than phiền về diện mạo ngày càng tiều tụy của cô. Bà cố đẩy thức ăn về phía Grace để ép cô ăn nhiều hơn. Nhưng Grace không thiết tha một món nào, kể cả món bánh Woolton mà họ đã đổi tên thành bánh Le Woolton kể từ sau buổi hẹn hò của cô ở khách sạn Ritz, hay ngay cả món thịt vịt hiếm lắm mới tìm được mà cô cũng không buồn ngó đến.

Làm sao Grace có thể vui vẻ ăn uống ngon lành khi xung quanh cô có quá nhiều sự mất mát và hủy diệt? Ngày nào cũng có nhiều ngôi nhà bị phá hủy và biết bao người vô tội bị tàn sát. Bóng tối bao trùm khắp nơi, thức ăn nhạt nhẽo và đầy xương xẩu. Chen giữa tất cả là tiếng còi báo động rền rĩ không ngớt vang lên, nhắc nhở rằng tình trạng này sẽ còn tái diễn đến vô cùng.

Chiến tranh đã kéo dài đằng đẳng và cảm giác như không có ngày kết thúc.

Sau khi báo tin ông Evans mất, Grace bắt đầu hồi âm cho Viv và George chậm hơn trước. Những lời lẽ cô có thể nghĩ ra chỉ càng khiến cánh thư thêm trĩu nặng, và chẳng có ích gì khi để cho hai người bạn gánh thêm nỗi phiền muộn của mình.

Cô chuyển sang sắp xếp lại phần trưng bày ở ô cửa sổ lớn. Có lẽ công việc đòi hỏi óc thẩm mỹ này sẽ giúp Grace tạm quên đi cảm giác trống vắng trong lòng.

Một khuôn mặt quen thuộc xuất hiện bên cạnh cô.

Bà Nesbitt lướt mắt nhìn dãy sách ngăn nắp gọn gàng nằm giữa các bông hoa được gấp bằng giấy báo màu. Chúng báo hiệu mùa xuân đang đến bất

chấp cơn mưa phùn ẩm đậm ngoài kia.

“Cô lại đổi cách trưng bày à?” Bà khịt mũi. “Chẳng phải tuần này cô đã làm rồi sao?”

Grace nhún vai, “Nó sẽ thu hút nhiều khách hàng hơn, tốt cho tất cả chúng ta thôi.”

Bà Nesbitt ngập ngừng như định phản đối bằng một lý do mà bà rất không muốn nói ra. Bà nhặt một sợi dây vướng trên chiếc áo khoác đồng phục của mình, “Nếu cô chết vì kiệt sức thì chẳng có lợi cho ai hết.”

Grace cười rầu rĩ.

“Tôi không đùa đâu,” bà lạnh lùng nói tiếp. “Tôi nói chân thành, cô Bennett ạ, cho dù cô có làm bao nhiêu đi nữa thì cũng không thể nào khiến ông ấy sống lại.”

Trong tất cả những điều gây tổn thương mà người phụ nữ đó đã ném vào Grace, thì câu nói vừa rồi là lưỡi dao sắc nhọn nhất.

Những giọt nước cứ ăng ặc tuôn ra từ mắt cô, “Làm ơn đi đi.”

“Trước đây cô đã nói với tôi những điều tôi cần nghe, bây giờ tôi muốn đền đáp lại.” Giọng bà dịu lại. “Dù cô có tin hay không nhưng khi nói vậy, bản thân tôi cũng rất đau lòng.”

Tuy những lời nói khắc nghiệt vừa nãy giống như kim châm vào lòng Grace, nhưng sự thông cảm bất ngờ của người phụ nữ cáu kỉnh này chỉ càng khiến cơn đau trong lồng ngực cô dâng lên dữ dội.

“Tôi có thể giúp một tay nếu cô cần, tôi sẽ làm ở đây một, hai ngày cho đến khi cô tìm được nhân viên.” Bà Nesbitt thở dài trước sự cố gắng to lớn mà bà vừa đề nghị. “Chứ cô không thể cứ tiếp tục thế này.”

Bác Weatherford cũng đã đề nghị giống y như vậy. Grace đột nhiên hiểu ra động lực thật sự của bà Nesbitt - chắc hẳn là vì bác của cô.

“Bác Weatherford nhờ bà đến đây sao?” Grace hỏi.

Bà Nesbitt mĩa mai, “Cô gái thân mến, tôi tự có mắt. Nhìn cô yếu ớt như cơn gió bướng bình sắp tàn vậy.”

Grace đưa mắt sang chỗ khác, không muốn thừa nhận những điều bà vừa nói. Bà Nesbitt cũng không nói gì thêm và quay gót rời đi.

Tối hôm đó, Grace rất giận dữ và mệt mỏi vì cho rằng bác Weatherford đã nhờ bà Nesbitt cũng như tất cả mọi người đến nhắc nhở rằng cô đang bán sức làm việc. Cô xô cửa bước vào, định bụng phải hỏi người phụ nữ mà cô vẫn luôn xem là bạn cho ra lẽ.

“Grace,” bác Weatherford uể oải nói vọng ra, “Grace, cháu về đó hả?” Tiếng bước chân của bà vang lên trong nhà bếp, sau đó là giọng thủ thỉ âu yếm chứng tỏ con mèo Tabby đang quanh quẩn bên chân bà.

Bà Weatherford đẩy cửa nhà bếp ra, than thở, “Grace ạ, bây giờ họ còn thêm phô mai vào danh sách hạn chế nữa. Phô mai đấy!” Bà đưa mắt nhìn lên trời.

“Có phải bác đã kêu bà Nesbitt đến nói chuyện với cháu không?” Grace hỏi, cố gắng kiềm chế giọng nói gay gắt.

Bà Weatherford khịt mũi, “Bác không bao giờ nhờ bà ta xen vào chuyện riêng của mình đâu.”

“Vậy không phải do bác kêu bà ấy đến gặp cháu và nói rằng cháu đang làm việc quá nhiều sao?” Grace chống nạnh, ngờ vực hỏi.

Đến lúc này thì bác Weatherford bật cười sáng khoái, “Vậy là cháu cũng

nghe rồi đó. Nhưng bác vẫn sẽ cứ lái nhai dù cháu có bỏ ngoài tai, cho đến khi nào cháu chịu hiểu tại sao bác phải nhắc nhở cháu.” Bà bế con mèo lên lòng mình. Tabby rúc vào dưới cằm bà chủ và bà nói tiếp trong lúc trù mẩn vuốt ve đầu nó. “Bác cam đoan là bác không bao giờ nhờ bất kì ai thay mình đi nói chuyện với cháu, trong khi bác có thể khuyên nhủ cháu tốt hơn.” Bác ngập ngừng. “Tuy rằng bác hi vọng có thể nói với cháu về một chuyện khác.”

Grace chuẩn bị tinh thần đón nhận một điều gì đó rất khủng khiếp. Hầu hết tin tức đến với cô trong thời gian này chẳng có gì tốt đẹp.

“Bác đã cân nhắc về việc làm một số thủ tục cần thiết để nhận nuôi Jimmy và Sarah.” Bác Weatherford đặt Tabby xuống giữa đồng lông mèo vừa cắt. “Bác muốn hỏi cháu nghĩ thế nào nếu như hai đứa trẻ về sống với chúng ta.”

Cuộc sống của anh em Jimmy càng lúc càng tươi sáng và lạc quan hơn qua từng tuần. Bây giờ, cả hai không chỉ đến nghe Grace đọc sách mỗi chiều mà còn thường xuyên ghé nhà bà Weatherford để ăn tối hoặc giúp bà làm vườn. Những đứa trẻ đã mang tiếng cười trở về với ngôi nhà quá lặng lẽ bấy lâu nay. Nghĩ đến việc chúng sẽ ở đây lâu dài, Grace bất giác mỉm cười vui vẻ.

“Bác cũng nghĩ cháu sẽ thấy vui.” Bác Weatherford tươi cười. “Ngày mai bác sẽ nói chuyện với tụi nhỏ để xem chúng có đồng ý không.”

Grace gật đầu đáp lại và đi lên phòng. Cảm giác mệt mỏi siết chặt lấy người cô đúng như cô mong đợi. Như vậy sẽ không có những kí ức đau buồn trôi dạt trong tâm trí khi Grace đang cố gắng dỗ giấc, những điều chỉ

khiến cho Grace thao thức, trằn trọc suốt đêm. Tối nay cô sẽ ngoan ngoãn để cho bóng đêm đưa mình vào giấc ngủ.

Grace mở tủ ra để treo áo khoác và bắt gặp bộ đồng phục giám sát phòng không. Gần đây, họ đã đổi sang trang phục mới màu xanh da trời may bằng vải xéc. Đàn ông sẽ mặc quân phục dã chiến còn phụ nữ mặc áo đồng phục với váy. Đêm nay cô được nghỉ trực nên không cần đến chúng.

Grace buộc bản thân phải tỉnh táo và xuống ăn tối với bác Weatherford. Bác đã nhắc đến tình hình thực phẩm khan hiếm vì quy định thời chiến và khơi dậy cảm giác áy náy để khuyến khích cô cố gắng ăn một chút. Một bữa ăn có thịt xông khói, bơ, một chút phô mai hay một miếng thịt thái mỏng đều rất đổi đáng quý nên tuyệt đối không lãng phí được.

Sau khi ăn xong, rửa sạch bát đĩa và xếp lên ngăn nắp, hai bác cháu chuẩn bị đến ngủ ở nhà ga Farringdon. Tuy những cuộc không kích dần dần ít lại nhưng để đề phòng cẩn thận, mọi người vẫn đến ga tàu điện ngầm trú ẩn.

Điều đó có nghĩa là sân nhà ga vẫn sẽ chật như nêm không còn lấy một chỗ trống. Vì vậy khi trời vừa tối, hai bác cháu đã ôm cuộn chăn gối đến ga đứng xếp hàng. Lúc này, Grace nhận thấy bầu trời u ám đã bắt đầu quang đãng. Làn da cô bỗng run rẩy như bị kim châm, những sợi lông nhỏ trên cánh tay dựng đứng lên hết.

Đêm nay chắc chắn sẽ có trăng soi đường cho máy bay ném bom. Cần phải có thật nhiều mây để che chắn cho thành phố London này.

Nhất là khi thủy triều sông Thames đang xuống thấp.

Nỗi lo sợ chồn vờn trong đầu Grace, cộng thêm cảm giác kiệt sức càng

khiến cô bồn chồn hồi hộp.

Grace và bác Weatherford tiến vào ga tàu, bước qua những người đã sắp xếp yên ổn chỗ ngủ cho cả đêm hôm đó rồi tìm một chỗ ngả lưng cho cả hai. Mặc dù Grace đã thấm mệt nhưng vẫn không tài nào an tâm ngủ được.

Bình thường cô có thể ngủ ngon lành bất chấp tiếng nói chuyện lao xao lẫn tiếng ngáy khò khò xung quanh. Chỉ cần vài phút là Grace đã mơ màng thiếp đi vì quá mệt. Nhưng tối nay, giấc ngủ của cô liên tục bị gián đoạn với những kí ức đầy ám ảnh lớn vờn trong tâm trí giống như một túi sỏi to đầy ứ.

Khoảng sau 11 giờ đêm, tiếng còi không kích lại ré lên tiếng rền rĩ nhưng đã bị các lớp đất và vỉa hè bên trên bóp nghẹt. Tuy nhiên, trận giới bom thường lệ thì không dễ dàng chịu im tiếng như vậy.

Những tiếng bom rú rít. Tiếng pháo cao xạ bắn đùng đùng. Tiếng chất nổ bùng lên như sấm rền, quét sạch mọi thứ ở khu vực chúng giáng xuống. Vô số mảnh thạch cao và bụi phấn trên trần nhà rơi xuống lả tả như mưa. Đền đuốc chập chờn nhấp nháy rồi có lúc đột ngột tắt phụt.

Dĩ nhiên họ đã quen với những âm thanh đó, nhưng tình hình đang xảy ra trên mặt đất còn ác liệt hơn nhiều so với những đêm đánh bom bình thường.

Nỗi lo sợ càng đè nặng trong ngực Grace.

Bác Weatherford ôm chặt chiếc túi lớn màu xanh, một tay bác thò vào bên trong và Grace biết bác đang vuốt ve Tabby. Lẽ ra họ không nên mang theo vật nuôi nhưng bác nhất quyết không bỏ lại chú mèo nhỏ, và chú mèo cũng biết điều ngoan ngoãn nằm im trong túi cho đến khi họ về nhà vào

buổi sáng hôm sau.

Màn đêm chầm chậm bò qua. Những âm thanh đáng sợ dội xuống hết giờ này sang giờ khác, cho đến tận khi trời sáng thì cuộc oanh tạc mới chấm dứt. Linh tính không lành nhận nhạo trong lòng Grace đã tích tụ thành một khối sắc lạnh. Rắn chắc.

Có điều gì đó không ổn.

Cô có thể *cảm nhận* được nó.

Cảm giác đó giống như bị kiến chích vào da, hay bầu không khí đầy ảm ứot trước khi xảy ra đại hồng thủy. Chắc chắn có điều gì đó chẳng lành.

Cuối cùng, một hồi còi dứt khoát vang lên báo hiệu nguy hiểm đã qua đi. Những người tị nạn ở ga Farringdon lục tục xếp hàng rời khỏi. Grace gần như không còn kiên nhẫn nổi nên khoảng thời gian chờ đợi này khiến cô vô cùng khổ sở. Cô không thể đứng yên được mà sốt ruột thay đổi dáng đứng từ chân này sang chân khác.

Mọi người chậm chạp lê từng bước ra ngoài, và Grace hiểu ngay lý do tại sao họ phải làm vậy khi cô bước chân ra khỏi nhà ga. Bầu trời đỏ rực ánh lửa, những cột khói đen sì cuộn cuộn bao trùm khắp nơi. Nhà cửa nứt toác và đổ sụp, nhiều nhà hoàn toàn biến mất, văng khỏi dãy phố như chiếc răng bị gãy trong một nụ cười lờm chờm.

Trái tim Grace đập như trống dồn. Mồ hôi rịn ra trong lòng bàn tay.

“Trời, Grace,” bác Weatherford thảng thốt. “Thật khủng khiếp.”

Grace chạy nhanh về phía dãy nhà. Cô gần như hụt hơi khi vòng qua góc

phố, hồi hộp không biết cảnh tượng gì đang chờ trước mắt.

Bà Weatherford thở hồng hộc chạy theo sau, “Bác không chạy nổi khi mang theo Tabby.”

Nhưng Grace không nghe thấy vì đang mãi xem xét dãy nhà gọn gàng nằm trên con phố của họ. Ngôi nhà của hai bác cháu vẫn nguyên vẹn không hư hại gì. Bên cửa sổ là những cây cà chua đang nảy mầm trong mấy cái chậu thay cho những bông hoa dã quỳ tím và trắng trước đây.

Cảm giác khiếp sợ càng dâng lên trong lòng Grace.

Máu trong người cô dường như đóng băng.

Hiệu sách.

“Đừng đi theo cháu,” Grace nói với bác Weatherford.

Không để bác kịp hỏi thêm câu nào, Grace cắm đầu chạy về phía đường Hosier với bọc chăn gối ôm chặt trên ngực. Không khí cay sè và mù mịt khói đốt cháy cổ họng và xộc thẳng vào mắt Grace nhưng cô không hề giảm tốc độ. Grace chạy vụt qua những người đang lũ lượt trở về nhà sau một đêm nằm vật vạ ở ga tàu.

Cô phải tự trấn an mình rằng nó vẫn an toàn, nó ắt sẽ sống sót vượt qua cuộc tấn công tàn bạo vừa rồi. Và rằng ông Evans đã tin tưởng giao lại cửa hàng cho cô.

Thế nhưng càng đến gần, cảm giác bất an càng tăng lên dữ dội. Và khi rẽ vào đường Hosier, Grace đột ngột dừng lại, lúc này cô đã biết chính xác lý do tại sao mình đã lo lắng đến vậy.

Những ngọn lửa đã được dập tắt vẫn cháy âm ỉ trên đường. Tòa nhà bên phải cửa hàng bị tấn công, chỉ còn lại đồng gạch nát vụn. Hiệu sách Đời

Primrose vẫn đứng đó, nhưng không còn nguyên vẹn.

Tất cả kính cửa sổ bị vỡ tan, những trang giấy rách tả tơi bị một cơn gió vô hình thổi bay tứ tung lẫn giữa đồng cát sỏi trên vỉa hè. Cửa lớn đã mất và toàn bộ đồ đạc bên trong biến thành mớ hỗn độn. Bên trên, mái nhà tốc lên một mảng và lớp vữa gần đó bị cháy xém nhưng may mắn là ngọn lửa không tàn phá đến bộ khung.

Tim Grace như thắt lại, rơi tồm vào hố sâu khiếp sợ vô cùng. Cô đứng lặng, thần thờ, bất động trước cảnh tượng trước mắt. Một cơn gió thổi tung váy của cô, cuốn theo đồng tro tàn và hơi nóng phả ra từ ngọn lửa gần đó.

Cửa hàng không thể hoạt động nữa.

Nguồn sức mạnh của Grace đã bị hủy hoại triệt để.

Grace cố thúc ép bản thân phải làm gì đó, rồi cô bước đến tòa nhà bị tàn phá, tấm khăn trải giường tuột khỏi tay tự lúc nào không hay. Xung quanh cô là tiếng nổ lách tách của đám lửa gần cạnh, tiếng thủy tinh lạo xạo vỡ ra dưới chân hòa trong tiếng thở dồn dập của cô.

Grace đã thầm cầu mong rằng khi nhìn gần, biết đâu hiệu sách Đồi Primrose sẽ bớt tan hoang phần nào, nhưng mọi hi vọng đều hóa thành mây khói. Trước mặt cô chính là nơi cô đã dốc hết lòng chăm chút, là kết tinh thành quả cả cuộc đời miệt mài lao động của ông Evans, và là cộng đồng đọc sách mà cô đã bỏ công gây dựng.

Grace khổ sở tìm lại nhịp thở khi nỗi đau nứt toác ra trong lòng, nóng bỏng và thấm thía. Một bông hoa nhỏ gấp bằng giấy báo in màu dùng để trang trí cho khung cửa sổ đang lặn lông lốc giữa những mảnh kính vỡ lẫn bụi bặm, và nó dừng lại ngay trước mũi giày của Grace. Cô cúi xuống nhặt

nó lên. Cành hoa được cuộn bằng giấy báo tỏa ra cảm giác mát lạnh và cứng cáp giữa các ngón tay Grace. Những cánh hoa màu hồng vẫn mới tinh, sạch sẽ như khi vừa mới gấp.

Grace phải đi vào trong để tận mắt kiểm tra.

Nếu như không còn gì, cô cũng phải bảo vệ cho những quyển sách quý giá nằm trong két.

Grace bước qua ngưỡng cửa trống hoác và chậm chậm bước qua đồng hồ đo, thận trọng để không giẫm phải những quyển sách bị rơi xuống đất. Cô sẽ cứu chúng, chỉ cần còn nước còn tát.

Nhưng lúc này, Grace đang hoang mang tự hỏi làm sao để phân loại sách của cửa hàng Đồi Primrose với những cửa hàng khác. Sau đó cô nhớ ra mình đã đóng dấu tên của mỗi hiệu sách ở bên trong băng mực xanh. Tạ ơn Chúa vì chính nhờ óc tổ chức tỉ mỉ đó mà Grace đã quán xuyến được mọi thứ từ trước đến nay.

Bây giờ thì điều đó cũng chẳng giúp ích gì cho những chủ cửa hàng khác, giống như hiệu sách của họ, cửa tiệm Đồi Primrose hầu như đã bị tàn phá hoàn toàn. Chẳng còn nơi nào cho họ trông cậy nữa.

Grace giàn giụa nước mắt khi ý thức được sự bất lực không thể tiếp tục giúp đỡ những người đang nương tựa vào mình.

Căn phòng sau đã bị mất cửa và chiếc bàn nhỏ vỡ ra thành những khối kim loại vương vãi trong một góc. Thật may vì chiếc két sắt vẫn nằm âm vào tường. Grace khố sở đánh vật với cái ngăn kéo để lấy đèn pin ra. Sau đó, bằng đôi tay run rẩy, cô nín thở rồi từ từ mở khóa két sắt ra.

Di sản của ông Evans chính là những quyển sách đáng quý mà ông đã

thu thập và hết lòng bảo vệ.

Cánh cửa kéo kẹt mở ra khiến Grace thở mạnh dồn dập. Những cuốn sách từng được giải cứu khỏi ngọn lửa căm thù của Hitler lại một lần nữa thoát khỏi cái chết trong gang tấc. Chúng an toàn nép mình trong chiếc két âm tường với tất cả các cạnh đều được bọc lại trong lớp vỏ kim loại dày cứng cáp.

Grace đã định lấy chúng ra để mang về nhà ở phố Britton. Nhưng nghĩ đi nghĩ lại, cô thấy tốt hơn hết vẫn nên để chúng ở trong cái hộp sắt này. Khi chuẩn bị đóng cửa lại thì Grace chợt nhìn thấy một mảnh giấy lộ ra.

Một phong bì.

Một góc phong bì thò ra giữa hai quyển sách có tựa đề bằng tiếng Đức mà cô không biết đọc. Grace rút nó ra và thấy tên mình được viết trên đó bằng nét chữ nghiêng nghiêng của ông Evans.

Grace nín thở.

Cô trượt ngón tay xuống mở nắp phong bì rồi rút ra một lá thư được đánh máy ngay ngắn.

Kính gửi Ông/Bà,

Tôi viết thư này để giới thiệu cô Grace Bennett đến làm việc ở chỗ ông/bà. Cô Bennett đã làm nhân viên ở cửa hàng của tôi, Hiệu sách Đồi Primrose, trong sáu tháng qua. Suốt thời gian đó, cô ấy đã biến cửa hàng bừa bãi, lộn xộn của tôi trở thành một nơi xinh xắn, trang nhã, từ đó giúp gia tăng doanh thu đáng kể và được nhiều người biết đến hơn.

Cô Bennett là một cô gái trẻ trung, nhã nhặn với tấm lòng nhân hậu và trí

thông minh nhạy bén. Quả thật cô ấy rất xuất sắc.

Nếu ông/bà không tuyển cô ấy thì thật là ngốc nghếch, và tôi còn ngốc hơn nếu để cô ấy đi.

Sẽ không có bất kì ai chăm sóc cho hiệu sách của tôi chu đáo hơn cô Bennett, kể cả chính tôi.

*Trân trọng,
Percival Evans*

Grace có thể nghe thấy giọng nói của ông văng vẳng trong đầu, mỗi lúc một quyết liệt hơn.

Sẽ không có bất kì ai chăm sóc cho hiệu sách của tôi chu đáo hơn cô Bennett.

Nhưng đồng hồ nát xung quanh cô dường như nói lên điều ngược lại. Grace cẩn thận gấp lá thư bỏ vào phong bì và cất trong két sắt.

Nếu không còn hiệu sách, chắc chắn cô sẽ khiến mọi người thất vọng. Những người bán hàng đang dựa vào nơi này để tìm kế sinh nhai, những độc giả tới đây để đắm chìm vào trang sách, chưa kể cả bản thân cô. Và ông Evans nữa.

Phải chăng Grace đã mất tất cả rồi?

CHƯƠNG 21

Bây giờ, Grace không thể làm được gì khác ngoài việc bước qua đồng đồ nát và xem có thể nhặt nhanh lại được gì. Cô bấm tắt cây đèn để tiết kiệm pin rồi rời khỏi căn phòng nhỏ, cố gắng đi thật cẩn thận để không vấp phải vô số đồ đạc rơi vãi trên sàn.

Sách vở, kính cửa sổ, các ngăn kệ đều vỡ thành từng mảnh nằm dưới lớp tro bụi dày.

Bỗng nhiên bóng dáng gầy gò của ai đó chặn ngay cửa ra vào. Grace giật mình lùi lại trong bóng tối, hồi hận vì ngay cả còi báo động không kích cũng quên đem theo.

Chuyện những kẻ cướp bóc tranh thủ vớt các cửa hàng và nhà cửa bị tàn phá đã trở nên quá bình thường, nhất là sau các cuộc tấn công ác liệt như đêm qua. Thật đau lòng khi một gia đình trở về rồi bàng hoàng nhìn thấy nhà mình chẳng những đã tan hoang mà số tài sản còn lại cũng bị trộm sạch sẽ. Hầu hết mấy kẻ hôi của bất lương đều hốt hoảng bỏ chạy khi bị gọi tên, nhưng một số thì bạo gan đứng yên tại chỗ.

“Ông làm gì ở đây?” Grace gay gắt hỏi, hi vọng hắn ta sẽ quay đi.

Nhưng cái bóng đó không nhúc nhích.

Cô siết chặt cây đèn pin trong tay. Nếu hắn dám lại gần, cùng lắm thì

Grace sẽ nện vào đầu hắn.

“Cô Bennett phải không?” Ông Stokes cất tiếng. “Có phải cô đó không?”

Grace thở phào nhẹ nhõm và bước ra giữa khoảng trống để ông nhìn thấy cô.

Đêm qua trước khi rời khỏi cửa hàng, cô đã ngắt hết nguồn điện như thường lệ. Đó là một việc làm sáng suốt vì nếu không, hiệu sách có lẽ đã bốc cháy khi bị bắt lửa. Bây giờ, Grace phải xem xét đèn đóm bị hư hỏng tới mức nào rồi mới có thể bật lại.

Ông Stokes bước vào tiệm và tiến về phía cô. Ông mặc chiếc áo khoác với quần tây, thận trọng đi nhón chân để tránh giẫm lên sách vở. “Họ nói với tôi rằng hiệu sách bị tấn công.” Ông nhìn quanh, chau mày. “Tôi thành thật chia buồn.”

“Nhà bác không sao chứ?” Grace hỏi.

Ông gật đầu, “Nhưng nhiều người không được may mắn như vậy. Đêm qua là một trong những đêm khốc liệt nhất mà chúng ta từng trải qua. Họ ước tính cuộc tấn công London vừa rồi đã khiến hơn một nghìn người thiệt mạng. Lạy Chúa cứu rỗi linh hồn họ. Số người bị thương tăng gấp đôi và đến giờ lửa vẫn chưa được dập tắt.” Ông nhìn quanh, nheo mắt lại để cố làm quen với bóng tối và đánh giá tình hình. “Cũng may là cửa hàng này còn đứng vững. Một số thứ có lẽ sẽ cứu được.”

Giọng nói của ông ẩn chứa niềm hi vọng mà Grace không thể có được. “Bác Stokes, cảm ơn vì đã đến kiểm tra cửa hàng.” Cô nhìn người đồng nghiệp bằng ánh mắt tràn đầy biết ơn và nhận ra rằng dường như ông đã bất ngờ trở thành bạn của cô trong suốt mấy tháng qua. Họ đã cùng nhau vượt

qua những trận mưa bom, cùng chứng kiến biết bao cái chết và cùng cứu sống biết bao sinh mạng.

Grace cúi xuống nhặt một quyển sách dưới chân, bìa của nó đã bung ra và các trang giấy quăn queo lại. Trước khi đứng thẳng lên, cô còn nhặt thêm ba cuốn nữa, rồi ngừng lại một chút để giữ một mảnh thủy tinh vỡ khiến nó phát ra tiếng leng keng.

Ông Stokes nhượng mày nhìn cô đứng lên, “Cô không định một mình giải quyết hết tất cả đấy chứ?”

Grace nhìn đông lộn xộn trước mặt. Sách vỡ thì nát bươm và vương vãi, những cái kệ vỡ ra nhiều mảnh. Tấm bảng đề tên dãy sách Lịch sử treo lủng lẳng ở một góc và phủ đầy bụi bặm.

Cô quay lại phía ông Stokes và thấy ông đang giơ tay lên chào kiểu nhà binh. “Tôi, Stokes, biệt đội khôi phục ánh sáng, báo cáo có mặt.” Rồi ông hạ bàn tay nghiêm trang xuống. “Nói gì thì nói, những vấn đề này tốt nhất không nên làm một mình.”

“Làm sao tôi có thể từ chối được đây?”

“Cô không từ chối được đâu,” ông cười đáp.

Hai người miệt mài dọn dẹp suốt buổi sáng và sang cả buổi chiều. Hầu hết sách vỡ không hư hại nhiều như họ nghĩ, và mặc dù mái nhà không còn nguyên vẹn nhưng căn hộ phía trên vẫn có đủ chỗ để sách. Nhất là cho lúc này.

Việc Grace lần nữa dọn dẹp căn hộ của ông Evans và vẫn ở lại nhà bác Weatherford hóa ra lại là điều may mắn.

Grace và ông Stokes quét sạch mảnh vỡ thủy tinh, sau đó đẩy những

chiếc kệ hết đường cứu chữa sang một bên. Họ chỉ nghỉ ngơi chốc lát để nhấp tách trà, ăn chút cá với khoai tây chiên mà ông Stokes đã mua.

May là đêm qua Grace đã cố gắng chớp mắt, tuy chỉ chớp chờn và ngăn ngủi nhưng nhờ vậy nên bây giờ cô mới đủ sức hoàn thành mọi việc. Chiếc váy sơ mi của cô đóng đầy bụi bặm và bồ hóng, hai tay bám đầy rác. Sau khi hai người quét đồng gạch vụn cuối cùng ra khỏi cửa hàng, Grace quay lại nhìn chòng sách lộn xộn. Có những gáy sách quay ra ngoài, có cái lại quay vào trong hoặc xô lệch đủ hướng. Sách của các cửa hàng lẫn các thể loại lẫn lộn vào nhau. Nếu muốn phân loại ra ắt hẳn tốn rất nhiều công sức. Chưa kể đến việc sửa chữa, sắp xếp lại cả hiệu sách này.

Grace cảm giác như đang quay lại ngày đầu tiên đến làm cho ông Evans. Chỉ có điều bây giờ ông đã không còn và cả thế giới cũng thay đổi chóng mặt.

Biết bao cảm xúc bùng nổ trong Grace, hoang mang và choáng váng, khiến cô không biết mình muốn cười hay muốn khóc, và thật lòng dường như cô buộc phải làm cả hai cùng một lúc.

“Chúng ta cứu được cũng kha khá sách đấy chứ,” ông Stokes động viên.

“Chuyện gì thế này?”

Grace quay lại phía giọng nói quen thuộc và nhận ra chị Kittering. Cô liếc nhìn đồng hồ và nhận ra sắp đến giờ đọc sách mỗi chiều, nghĩa là sẽ không chỉ có chị Kittering đến đây. Trong vài phút nữa thôi, chắc hẳn hàng chục khách hàng nữa sẽ xuất hiện.

Người phụ nữ lao đến chỗ Grace, đôi mắt nâu to tròn, dịu dàng sững sờ nhìn tất cả. “Tôi rất tiếc khi thấy cảnh này, khi cô đã bỏ rất nhiều công sức

và tâm huyết cho hiệu sách.”

Sự đồng cảm của vị khách khiến Grace xúc động sâu sắc, nó giúp xoa dịu nỗi đau đớn vẫn còn lan rộng trong cô.

“Tôi sẽ khôi phục chúng,” Grace thu hết can đảm nói ra câu đó. Nhưng rồi cô phải thừa nhận rằng lượng dũng cảm đó không hề nhiều.

Nhưng cô là người Anh. Hơn thế nữa, còn là một người London đã được tôi luyện trong mưa bom bão lửa của chiến tranh.

Phía sau chị Kittering, một vài người nữa đang bước vào cửa hàng và lạng người nhìn sự tàn phá trước mắt.

Ông Stokes siết nhẹ vai Grace.

“Cảm ơn bác đã giúp đỡ.” Cô mỉm cười đầy cảm kích.

“Nếu cô cần, tôi vẫn có thể ở lại.” Tuy ông sẵn lòng giúp nhưng Grace nhìn thấy vẻ mệt mỏi đã hằn dưới đôi mắt thâm quầng của người đồng nghiệp lớn tuổi. Vậy mà ông vẫn nấn ná chưa muốn rời đi.

“Về nhà đi, ông Stokes. Để đây tôi lo tiếp cho.” Giọng nói dịu dàng của bác Weatherford chen vào cuộc trò chuyện.

Ông nhìn bà nở nụ cười miễn cưỡng, biết rằng tốt nhất không nên cãi lời bà. Sau khi tạm biệt mọi người, ông rời khỏi cửa hàng, chắc hẳn là về nhà đánh một giấc ngon lành không mộng mị.

“Grace, cháu tôi.” Bà Weatherford nắm lấy tay cô.

Sự an ủi của người bác quá dồi dào nhưng cũng thật “nguy hiểm” trong lúc Grace đang yếu đuối như vậy. Thật dễ dàng ngã vào vòng tay ấm áp yêu thương như lòng mẹ đó và khóc òa lên.

Nhưng Grace đã không làm thế. Cô chỉ mỉm cười cảm kích và lắc đầu.

Đôi khi, bác Weatherford biết cần phải lùi lại nếu thật sự nên làm thế. Thật may vì đây là một trong những khoảnh khắc như vậy. Bác cúi đầu thừa nhận rồi trở lại chỗ Jimmy và Sarah đang đứng đợi mình với đôi mắt mở to, đầy thắc mắc.

Grace bước đến chiếc túi xách to có đựng chiếc mặt nạ phòng độc bên trong, và rút ra cuốn sách mà cô đang đọc dở cho mọi người nghe, *Jane Eyre*.

“Cô Bennett, cô không cần làm vậy đâu.” Chị Kittering ngăn lại. “Hôm nay không cần.”

Nhưng lời can ngăn của người khách chỉ khiến cho Grace rướn thẳng người hơn, giống như mẹ cô vẫn luôn khích lệ. “Tôi nghĩ, đây mới chính là lúc chúng ta cần làm việc này hơn bao giờ hết.”

Hoặc chí ít Grace chắc chắn sẽ đọc. Đó là lời nhắc nhở về niềm hi vọng phải gây dựng lại tất cả một lần nữa.

Vào ngày nào đó.

Bằng cách nào đó.

Grace đi đến chỗ bậc thang thứ hai vẫn chưa được lau dọn. Cô đưa tay phủi sạch những mảnh vỡ trên đó. Một chiếc khăn tay xuất hiện trước mặt cô, là của bà Smithwick. Grace mỉm cười cảm ơn.

Cầu thang khá gần cửa sổ nên Grace có thể nhìn rõ chữ mà không cần phải bật đèn pin. Cô ngồi xuống, nhìn lướt qua những gương mặt đầy bồn chồn, hoang mang đang vây quanh mình. Grace nhận ra cô nên nói điều gì đó.

Nhưng cô nên nói gì đây? Grace không biết sẽ mất bao lâu để sửa chữa

những hư hại này? Nhất là khi chỉ cần một trận không kích nữa là có thể nghiền nát chút hi vọng ít ỏi còn sót lại, hoặc chỉ một cơn mưa tầm tã rò rỉ qua mái nhà là cũng đủ phá hủy toàn bộ cửa hàng.

Đường như những hung thần số phận độc ác nhất đã nghe thấy suy nghĩ của cô, một tiếng ầm ì nhỏ vang lên bên ngoài ô cửa sổ vỡ, báo hiệu sắp có bão.

Cơn sóng tuyết vọng cuộn cuộn túm lấy Grace, đe dọa nhấn chìm cô xuống vực thăm thẳm tối.

“Cảm ơn mọi người đã đến,” Grace cất giọng run run. Quyển sách *Jane Eyre* nằm trên đầu gối của cô đã kết nối tất cả lại với nhau, đã thôi thúc họ đồng lòng đương đầu với chiến tranh và hiểm nguy. Nhân vật nữ chính Jane luôn can đảm đối mặt với mọi nghịch cảnh và trong giờ phút này, Grace cố gắng học hỏi thật nhiều từ cô ấy.

“Mọi người thấy đấy, đêm qua hiệu sách Đồi Primrose đã bị đánh bom, giống như rất, rất nhiều người London khác.” Tay Grace ôm quanh bìa sách. “Tôi không thể nói với mọi người khi nào chúng ta sẽ khôi phục lại nó như cũ. Tôi thật sự không biết...” Grace nghẹn lại nhưng cô cố hăng giọng, “Thậm chí tôi còn không biết nơi này có thể tiếp tục hay không.”

Grace nhìn khắp một lượt những gương mặt mà ngày qua ngày cô đã dần quen biết hết. Các giáo sư thích tụ tập tranh luận về triết học. Những bà nội trợ như chị Kittering tìm đến trang sách để tạm trốn tránh ngôi nhà trống vắng, quạnh hiu. Những người lính cứu hộ đặc biệt đôi khi cần nhiều hơn các chai rượu để giúp họ quên đi cảnh tượng đã thấy. Còn có cả cậu bé Jimmy và cô em gái Sarah đang nép vào người anh, bên cạnh là bác

Weatherford luôn cẩn thận trông chừng. Chỉ cần nhìn vẻ mặt lo lắng của bác, Grace hiểu rõ cửa hàng trông thế nào.

Bác gật đầu với Grace như một sự động viên thầm lặng mà ông Evans từng làm.

“Tôi rất biết ơn tất cả mọi người đã góp phần tạo nên hiệu sách Đồi Primrose ngày hôm nay,” Grace nói tiếp. “Những quyển sách đã mang chúng ta đến bên nhau. Chúng lan tỏa tình yêu, đưa ta đi qua những cuộc phiêu lưu kì thú, cho ta đắm chìm vào thế giới nhiệm mầu để tạm quên cuộc chiến tàn nhẫn ngoài kia. Và nhắc nhở rằng ta luôn luôn còn có niềm hi vọng.”

Xa xa, tiếng sấm lại gầm gừ và to hơn khi này.

Một số người nhìn lên trên với vẻ lo ngại thấy rõ. Mái nhà đã bị bay mất một phần, tầng trên sẽ chỉ ngăn được nước trong một lúc nào đó mà thôi.

Jack, người đàn ông xuề xòa đã đến nghe Grace đọc sách ngay từ buổi đầu tiên, quay lại nói gì đó với hai người bên cạnh. Họ cau mày nhìn lên trần nhà, rõ ràng cũng đang lo lắng không kém.

“Cho dù chúng ta không còn hiệu sách Đồi Primrose...” Grace ôm chặt cuốn *Jane Eyre* vào ngực. “Hãy nhớ rằng chúng ta luôn có những quyển sách, do đó lòng can đảm và tinh thần lạc quan luôn ở cạnh chúng ta.”

Mọi người quay lại nhìn cô với vẻ mặt nghiêm trang như đang đưa tang. Một người phụ nữ đứng gần đó rút chiếc khăn tay trong túi ra và chấm nhẹ lên mắt.

Chắc hẳn họ đều cho rằng cửa hàng không thể tiếp tục hoạt động được nữa.

Và có lẽ họ nghĩ đúng.

Jack và hai người đàn ông đi cùng anh lặng lẽ rời khỏi hiệu sách khi một tiếng sấm nữa vang lên trên đầu.

“Tôi sẽ tiếp tục đọc hết quyển *Jane Eyre* này.” Grace chỉ vào cuốn sách mà cô đã nhét một mảnh giấy vào giữa hai trang để đánh dấu ở phần gần cuối sách. “Rồi sau đó...”

“Mong cô đừng ngừng việc đọc sách nhé,” ai đó ở đằng sau nói to.

“Đây là hiệu sách cuối cùng ở London,” một giọng trẻ trung khác vang lên.

Jimmy.

Bác Weatherford đặt tay lên vai cậu bé, môi mím chặt lại như sắp khóc.

Grace lắc đầu, “Không, chắc chắn đây không phải hiệu sách cuối cùng.” Dù thế nào đi nữa, cô có thể hình dung chuỗi cửa hàng Foyles sẽ kiên trì đứng vững. Người ta đồn rằng các chủ tiệm Foyles đã xếp những quyển *Mein Kampf* lên mái nhà để bảo vệ toàn bộ sáu cuốn sách không được ai đoái hoài tới khỏi tay bọn Đức. Cách này rất hiệu quả tuy có lần những hiệu sách đó đã suýt sụp đổ vì một quả bom rơi xuống ngay khu vực hoạt động của họ và để lại một cái hố khổng lồ.

Tất cả bọn họ đều đã trải qua những lần như vậy.

“Nhưng chắc chắn sẽ không bao giờ có một hiệu sách nào khác giống như chúng tôi.” Cổ họng Grace nghẹn lại vì xúc động. Cô liền mở sách, lấy mẫu giấy đánh dấu ra và bắt đầu đọc. Vì nếu không đọc ngay, có lẽ cô sẽ đánh mất lòng can đảm. “Chúng ta vẫn còn vài chương nữa.”

Grace đắm chìm vào câu chuyện của Jane lúc nào không hay. Cô thấm

thía những đau khổ mà nhân vật phải trải qua và bồi hồi trước tinh thần mạnh mẽ và dũng cảm của cô ấy. Ban đầu, Grace định đọc hai chương nhưng cuối cùng đã đi một mạch hết ba chương. Cô biết đã đến lúc phải dừng lại.

Nhưng thật lòng Grace chỉ muốn đọc tiếp. Đối với Grace, say sưa theo dõi hành trình dũng cảm đương đầu trước cảnh không nhà không cửa và vượt qua sự chật vật sau khi rời khỏi lâu đài Thornfield trong *Jane Eyre* vẫn dễ chịu hơn nhiều so với việc tự đối mặt với thách thức của chính mình.

Nhưng còn bao nhiêu công việc đang chờ mọi người trở về làm. Cả Grace cũng vậy.

Grace tiếc nuối đặt cuốn sách xuống và nhận ra trời bắt đầu đổ mưa. Chắc hẳn nước sẽ nhanh chóng thấm qua tường, khiến cho nơi này vô phương cứu chữa.

Hiệu sách Đồi Primrose rồi sẽ ra đi, biết bao công sức cô chăm chút gây dựng cũng thật sự đổ sông đổ biển.

Qua những khung cửa sổ vỡ, Grace nhìn thấy Jack đang dẫn vài người nữa đến. Anh bước vào tiệm, đôi tay to lớn nắm chặt chiếc mũ lưỡi trai. “Xin lỗi vì tôi lỡ mất buổi đọc sách.”

Những người đàn ông khác theo vào sau anh, họ soi đèn pin dọc theo các bức tường và trần nhà rồi thì thầm trao đổi với nhau.

Lẽ nào họ đến đây để...

“Tôi phải gọi anh em đến để sửa lại hiệu sách cho cô.” Jack nói.

“Xin lỗi, ý anh là?” Grace thì thào, không tin nổi vào tai mình. Chắc hẳn cô đã nghe nhầm. Chắc hẳn anh không định...

“Chúng tôi đến đây để sửa lại hiệu sách của cô.” Anh phát lệnh cho các anh em khác làm việc.

Một người trong số họ treo một tấm vải lanh có phủ sáp lên ô cửa sổ lớn đã bị thổi bay kính và đóng đinh nó lên khung cửa. Căn phòng tối đi một chút vì ánh sáng bị chặn lại.

“Chúng tôi sẽ sửa lại hiệu sách và cô có thể tiếp tục đọc sách.” Jack nháy mắt. “Mấy gã này chưa bao giờ được nghe cô đọc sách. Bây giờ họ rất hứng thú đấy.”

Grace bật ra tiếng cười khẽ gần như tiếng khóc mà cô không muốn thừa nhận, “Họ thích cuốn nào tôi sẵn lòng đọc cuốn đó.”

“Họ chỉ chờ cô nói vậy thôi.” Anh quay sang các đồng đội và đưa ra một loạt hướng dẫn, sau đó quay lại phía Grace. “Cô về nghỉ ngơi chút đi, cô Bennett. Cửa hàng này sẽ được bảo vệ an toàn. Chúng tôi đã thiết lập một hệ thống theo dõi tuyệt đối không cho bọn trộm cướp bén mảng, kể cả vào ban đêm.”

“Jack.” Mọi lời Grace định nói đều nghẹn lại trong sự biết ơn và kính trọng chân thành trước tấm lòng tử tế của người đàn ông này. Cô rất muốn khen ngợi và nhiệt tình bày tỏ lòng cảm kích nhưng rốt cuộc chỉ có thể thốt lên hai tiếng “Cảm ơn” giản dị.

Bà Weatherford lại gần, choàng tay qua vai đưa cháu gái và dịu dàng đưa cô về nhà. Rồi bà chuẩn bị cho Grace một bữa ăn nóng hổi và tận mắt thấy cô ngoan ngoãn lên giường ngủ mới yên tâm.

Sau một ngày quay cuồng giữa bao nhiêu biến cố, Grace hoàn toàn gục ngã trong cơn mệt mỏi dường như đang thấm vào tận xương tủy.

Grace thức dậy vì ánh sáng mờ mờ của một ngày mưa ảm đạm đang cố xuyên qua tấm rèm chắn sáng. Miệng Grace khô khốc như chiếc bánh kem thời chiến, còn đầu óc thì bị những kí ức mơ hồ che phủ. Cảm giác kiệt sức lúc này khiến Grace đỡ hẳn hơn cả lúc uống rượu Pháp 75s với Viv ở khách sạn Grosvenor House vài tháng trước.

Đột nhiên cô nhớ lại tất cả. Hiệu sách bị ném bom, ông Stokes giúp cô dọn dẹp và thu nhặt những thứ còn cứu được, buổi đọc sách giữa đông đổ nát. Và Jack đưa đồng đội đến sửa chữa lại hiệu sách.

Cô nhảy ngay xuống giường, vội vã thay quần áo để đến xem thành quả của họ sau một buổi chiều ra sao. Ít nhất cô hi vọng họ đã lợp được tấm che trên mái nhà để ngăn mưa dột xuống căn hộ của ông Evans.

Grace nhanh chóng chạy đi tắm rửa sạch sẽ rồi xuống nhà dưới. Bác Weatherford đang ngồi trong phòng khách và Tabby nũng nịu rúc vào lòng bà.

“Bác đang nghĩ khi nào cháu mới dậy nhỉ.” Bác cười khúc khích và gãi gãi phía sau tai chú mèo nhỏ. Cậu nhóc lười nhác nhắm mắt lại tận hưởng sự chiều chuộng của bà chủ. “Thật đáng mừng vì suốt đêm qua không có vụ tấn công nào.”

“Đêm qua?” Grace giật mình hỏi lại.

“Đúng đấy con gái. Sau khi chúng ta về nhà, con đã ngủ ngon lành từ chiều qua đến giờ.” Bác Weatherford nhìn lên. “Thật tốt vì con rất cần được nghỉ ngơi. Jack cũng nói như vậy. Cậu ấy thật tử tế nhỉ? Cậu ấy đã đảm bảo cửa hàng sẽ...”

“Hiệu sách.” Grace lao ra cửa.

“Ăn gì đã rồi hẵng đi cháu ơi.” Bác gọi với theo.

Nhưng Grace đã ra khỏi nhà và chạy hộc tốc đến hiệu sách Đời Primrose. Một lần nữa, cô dừng khựng lại trước hiệu sách trong sự sững sờ. Grace vốn nghĩ họ sẽ che đở một tấm bạt lên mái nhưng lúc này chẳng có tấm bạt nào cả.

Họ đã lợp lại mái nhà hoàn toàn bằng đá phiến.

Những phiến đá không đều với hình thù kì lạ gắn kết lại với nhau tạo thành một mái nhà vững chãi. Các cửa sổ được che bằng vải lanh phủ sấp, căng bóng trên khung giống như da trống.

Ngay cả những vết than của đám cháy bám trên lớp vữa cũng đã được sơn phủ lên.

Mọi thứ hết như chưa từng có chuyện gì xảy ra. Grace bước qua cánh cửa - là cánh cửa!

Vết cắt trên cửa cho thấy nó đã được thu nhỏ lại so với kích thước ban đầu nhưng lớp sơn đen mới tinh khiến cánh cửa trông thật đẹp mắt. Grace đặt tay lên cái tay vịn bằng đồng rồi bước vào tiệm.

Tiếng leng keng quen thuộc hân hoan chào đón cô.

Tiếp theo là một cảnh tượng thật phi thường.

Dọc theo các bức tường, mấy chiếc kệ cao thấp đủ kiểu với màu sắc sặc sỡ được ghép lại từ vô số mảnh gỗ sứt sẹo đã chứa đầy những dây sách gọn gàng. Ngay giữa cửa hiệu, các dãy kệ được lau chùi sạch sẽ và xếp đầy sách vở. Những tấm biển bằng bìa các-tông với dòng khẩu hiệu viết tay ngay ngắn đã treo lại chỗ cũ, thậm chí một số chỗ trưng bày sách để quảng bá

cũng được thay thế từ lúc nào.

Thật tuyệt vời ngoài sức tưởng tượng. Một phép màu đích thực.

Grace nhận ra nhiều gương mặt quen thuộc trong những buổi đọc sách cũng đang ở đây. Họ nhìn cô rồi nở nụ cười mệt mỏi nhưng đầy rạng rỡ.

“Tôi...” Grace không nói nên lời. “Mọi người đã làm hết những việc này sao?”

“Chúng tôi làm suốt đêm qua và gần như cả ngày nay,” chị Kittering đáp. “Thật may mắn vì không có tiếng còi không kích nào.”

“Vẫn chưa gọn gàng hết,” bà Smithwick áy náy nói, tay vôn vê chuỗi hạt ngọc trai trên cổ. “Nhưng chúng tôi đang cố gắng.”

“Bác làm tốt lắm, Smithwick ạ,” Jack gật đầu công nhận.

Người phụ nữ đó cười tươi rói khiến những nếp nhăn ở khóe mắt nheo lại.

“Thật không thể tin được.” Grace thở phào. Cho dù có ngấm nhìn hàng giờ liền, có lẽ Grace vẫn không tin nổi là cửa hàng của cô đã sẵn sàng hoạt động trở lại.

“Chúng tôi đã gom những thứ còn dùng được rồi chấp vá lại với nhau.” Jack nhìn về phía trước, cặp mắt nheo lại đánh giá thành quả. “Nhưng đây vẫn sẽ là một cửa hàng vững chắc, miễn sao bọn Đức đừng giội bom nó nữa.”

“Tôi thật không biết làm thế nào để đền ơn anh.” Grace đặt tay lên ngực. Cô cảm thấy trái tim mình đang lớn lên vượt qua giới hạn của nó.

“Tất cả mọi người đều muốn góp chút sức mình,” Jack gật đầu về phía nhóm người.

Anh lùi lại và cô bé Sarah tiến lên một bước. Grace nhận ra em đang mặc chiếc váy chấm bi xanh trắng mà bác Weatherford đã may từ số vải dự phòng của Viv.

Sarah hít sâu một hơi và trịnh trọng nói thật to, trông không khác nào một nữ diễn viên nhí, “Mỗi ngày chị đọc sách cho mọi người nghe. Đó không chỉ là những câu chuyện đơn thuần mà đối với nhiều người còn là một điều thiêng liêng.” Cô bé phát âm từ cuối cùng thật chậm rãi và Jimmy bật ngón tay khen ngợi em gái. Sarah xoay xoay người với vẻ tự hào thường thấy ở một đứa trẻ được khen, rồi em hít sâu lần nữa và nhìn vào mắt Grace, “Và chị không chỉ là người đọc sách. Chị là một anh hùng.”

Những lời đó khiến Grace xúc động không nói nên lời. Cô cảm thấy lâng lâng trong niềm biết ơn vô hạn.

Jack tiến lại gần cô, “Cô Bennett, cô đã cứu mạng tôi. Nếu không nhờ đến nghe cô đọc sách thì có lẽ tôi đã bị tan xác ở nhà ga Marble Arch rồi. Cảm ơn cô.”

Anh không chờ Grace trả lời mà bước lùi lại và cúi đầu tỏ lòng cảm kích. Chị Kittering tiếp nối anh đến bên cạnh cô, “Chị đã gặp tôi giữa lúc tôi tuyệt vọng nhất, an ủi tôi ngay ở hiệu sách này. Chị mang niềm hi vọng đến cho tôi để tôi tiếp tục sống. Cảm ơn chị rất nhiều.”

Chị rời khỏi và người bước đến tiếp theo là Jimmy, “Nếu không có chị với bác Weatherford, em sẽ không thể chăm sóc cho Sarah chu đáo như vậy. Chị và bác đã cho chúng em thức ăn, quần áo khi chúng em không có gì cả.”

“Và bây giờ là một mái nhà.” Sarah đứng sau lưng anh trai bẽn lễn tiếp

lời. “Cảm ơn chị nhiều ạ!”

“Chị rất vui vì các em đồng ý,” Grace đáp khi biết bọn trẻ chịu đến sống với cô và bác Weatherford.

Hai anh em nắm tay nhau lùi xuống và bà Smithwick bước lên, “Tommy của tôi đã mất trong cuộc chiến và bây giờ Donald cũng thế.” Bà nhìn xuống rồi kín đáo liếc qua vai Grace. “Có lẽ cô không biết nhưng cô cũng đã cứu mạng tôi,” giọng bà thì thào nên Grace gần như không nghe được. “Tôi đã định chết quách đi cho xong. Nhưng cô đã cho tôi thấy rằng dù cho tất cả mọi thứ dường như đều bị kẻ thù cướp mất, thì người ta vẫn luôn tìm thấy một người bạn.”

Cứ thế, từng người, từng người bước lên. Một người đàn ông từng được Grace băng bó chân sau một vụ nổ, trong lúc nguy cấp đó anh đã được Grace kể cho nghe câu chuyện *Bá tước Monte Cristo* theo trí nhớ để anh tạm quên đi cảm giác đớn đau. Một vị giáo sư đã tìm được những người bạn để chia sẻ tình yêu sách ở hiệu sách Đồi Primrose hiếu khách. Cả bà Nesbitt cũng đến xin lỗi Grace về những lời lẽ không hay trước đây và cảm ơn về mọi điều tử tế cô đã làm.

Cuối cùng, bác Weatherford bước tới với nụ cười rưng rưng, “Grace Bennett, cháu đã cứu lấy bác. Khi bác mất đi Colin và tuyệt vọng nghĩ rằng mình chẳng còn gì cả, chính cháu đã nhắc nhở bác về mục đích sống của mình, và cháu còn chỉ cho bác hướng đi.” Bác đưa mắt nhìn Jimmy và Sarah, cô bé đang nhiệt tình vẫy tay đầy trù mến. “Bác là người hiểu rõ mẹ cháu nhất trên đời và ngay lúc này, bác dám chắc với cháu rằng bà ấy sẽ rất tự hào về tất cả những cống hiến, lòng dũng cảm và sự mạnh mẽ của cháu.”

Bác ôm Grace vào lòng. “Và bác cũng thế,” người phụ nữ nhân hậu thầm thì.

Khi bác buông tay ra, Grace thấy Jack đang đứng cạnh mình, hai tay đút vào túi áo khoác bảo hộ lao động. “Xin lỗi nhưng chúng tôi cần cô đồng ý về việc này.”

Grace lắc lắc đầu xúc động và biết ơn vì tâm huyết và nỗ lực mà rất nhiều người đã bỏ ra, không chỉ để khôi phục hiệu sách mà còn dành cho cô biết bao sự trân trọng. Cô theo anh ra ngoài và thấy hai anh công nhân mặc đồ bảo hộ đang đứng đợi. Trông họ khá mệt mỏi và người dính đầy sơn. Tay họ giữ một tấm bảng gỗ lớn đặt theo chiều ngang.

“Chúng tôi biết hiệu sách tên là Đồi Primrose nhưng tất cả chúng tôi đều nghĩ cái tên này có vẻ thích hợp hơn trong thời điểm hiện tại, đặc biệt là ngay trong hoàn cảnh này.”

Anh gật đầu ra hiệu cho hai người đàn ông quay tấm bảng lại, để lộ dòng chữ sơn màu: Hiệu sách cuối cùng ở London.

Grace bật cười, bồi hồi cảm động trước tình yêu thương, tình bạn hòa quyện với niềm hạnh phúc. Đây quả là một cái tên hoàn hảo và Grace biết nếu ông Evans còn sống, chắc hẳn ông sẽ bằng lòng.

“Quá xuất sắc,” cô tán thưởng. “Chỉ cần điều chỉnh một chút thôi. Có được không nhỉ?”

Jack nhướn mày thích thú. Chị Kittering mang đến một chậu sơn và một cây cọ. Grace viết một dòng chữ nhỏ nhắn, mềm mại bên dưới cái tên đẹp đẽ. “Chào đón tất cả mọi người.”

“Tuyệt lắm, Grace.” Bác Weatherford vỗ tay.

“Đợi đã, còn một thứ nữa.” Chưa ai kịp ngăn lại thì Jimmy đã chạy lên phía trước, rút cây cọ ra khỏi chấu. Cậu hí hoáy gì đó và che đi những gì vừa viết, sau đó lùi sang một bên với nụ cười lém lỉnh.

Bên dưới câu chào mời hiếu khách của Grace là dòng tuyên bố nguệch ngoạc với giọng điệu đầy thách thức, “Ngoại trừ Hitler.”

Tất cả mọi người phá lên cười sảng khoái, trong khi những người đàn ông nhanh nhẹn treo tấm biển mới lên phía trên cửa hiệu sách.

Sarah giật nhẹ váy Grace.

“Chuyện gì đó em gái?” Grace hỏi cô bé.

Sarah ngược nhìn cô bằng đôi mắt xanh biếc, sáng lấp lánh với vẻ nài nỉ, “Bây giờ chị sẽ đọc sách cho chúng em nghe chứ ạ?”

Không chỉ có cô bé mà tất cả mọi người cũng đang nhìn Grace đầy mong đợi. Tuy ai nấy đều đã thấm mệt nhưng vẫn không ngừng háo hức.

“Không việc gì có thể khiến tôi hạnh phúc hơn thế nữa.” Grace dẫn mọi người đến trước cánh cửa đen bóng. “Thưa quý vị, tôi rất hân hạnh được chào đón quý vị đến với Hiệu sách cuối cùng ở London.”

Giữa tràng pháo tay nồng nhiệt, Grace đưa tất cả vào cửa hàng rồi ngồi xuống bậc thang thứ hai. Cô lặng người trong giây lát, lướt qua tất cả những gương mặt không chỉ đã làm nên hiệu sách này mà còn giúp sưởi ấm trái tim cô. Ánh mắt Grace dừng lại ở dãy sách Lịch sử mà ông Evans thường ẩn dật ở đó, và trong một khoảnh khắc thoáng qua, cô cảm giác ông thật sự đang còn ở đây.

Grace dịu dàng mỉm cười qua nước mắt, cô mở sách ra và bắt đầu cất tiếng đọc, đưa tất cả mọi người cùng cô bước vào một thế giới vắng bóng

bom đạn. Có thể có mất mát, có thể có hải hùng, nhưng luôn có lòng quả cảm để đương đầu với mọi thách thức.

Trong một thế giới giống như thế giới của họ, với những con người tràn đầy nhiệt huyết và tình yêu, với biết bao câu chuyện truyền cảm hứng về tinh thần kiên cường và chiến thắng thì niềm hi vọng sẽ luôn luôn còn mãi.

PHẦN KẾT

THÁNG SÁU NĂM 1945

Vô số quân nhân và người dân nô nức chen chúc trong nhà ga Farringdon. Nhìn những bộ quần áo xúng xính mà mọi người lựa chọn, ít ai nghĩ rằng họ vừa trải qua nhiều năm chiến tranh túng thiếu. Grace cũng vậy. Cô mặc chiếc váy màu xanh lam, với những bông hoa màu trắng nhỏ xinh chạy dọc theo đường viền áo đã bắt đầu phai pha.

Hiệu sách thường ngày vẫn đông khách nên Grace hiếm khi có dịp rời khỏi. Mặc dù cái tên “Hiệu sách cuối cùng ở London” ẩn chứa nhiều cảm xúc nhưng cô quyết định chính thức đổi tên thành hiệu sách Evans & Bennett. Bây giờ, tấm biển đã được sơn màu xanh lục lam treo trên ngưỡng cửa. Suốt những năm tháng bom đạn, cửa hàng vẫn thu hút độc giả ghé vào tấp nập. Đối với Grace, họ không chỉ là khách hàng mà còn là bạn bè thân thiết. Nhưng hôm nay là một ngày rất đặc biệt nên cô để Jimmy một mình trông nom hiệu sách.

Cậu bé đã trở thành một nhân viên xuất sắc, nhiệt tình, tháo vát và cũng là một sách giống hệt như Grace. Không có gì lạ nếu ta bắt gặp Jimmy nép mình giữa những kệ sách và chìm đắm trong một câu chuyện nào đó. Mỗi khi thấy vậy, Grace lại bồi hồi nhớ đến ông Evans nên không nỡ lòng quở trách cậu.

Grace nhìn chiếc đồng hồ từng gắn bó với cô suốt thời gian trực không kích. Dưới ánh sáng ban ngày, lớp sơn phản quang loang lổ trên mấy cây kim nhỏ xíu, phát ra màu xanh trắng nhợt nhạt. Nhưng vào ban đêm, chúng đã hỗ trợ đặc lực cho cô trong rất nhiều cuộc tấn công dữ dội.

Bây giờ là 3 giờ kém 5 phút.

Cái đêm định mệnh mà hiệu sách Đồi Primrose bị đánh sập và hiệu sách Evans & Bennett vươn lên từ đống đổ nát đó cũng chính là trận oanh tạc cuối cùng vào London. Suốt bốn năm sau đó, các vụ đánh bom vẫn liên tục xảy ra và chỉ vừa chấm dứt vào tháng trước - ngày 8 tháng Năm năm 1945, khi cuộc chiến thật sự kết thúc.

Khắp nơi tràn ngập không khí từng bừng hân hoan. Những cặp đôi say sưa nhảy múa trên đường phố. Người người xăn quần, vén váy lộ bì bõm qua đài phun nước. Những người bán tạp hóa mở hết số đường và thịt xông khói dự trữ, bà con hàng xóm chung tay tổ chức bữa tiệc ăn mừng thịnh soạn mà nhiều năm qua họ chưa từng thấy. Ánh đèn rực rỡ của các máy bay phòng không từng dùng để săn đuổi kẻ thù trên bầu trời nay đang chiếu rọi những đám mây bằng ánh sáng của niềm vui chiến thắng.

Grace và bác Weatherford dẫn Jimmy và Sarah đến con đường Whitehall, hòa mình vào đám đông đang háo hức lắng nghe bài phát biểu của Thủ tướng Churchill ca ngợi chiến thắng của họ trước quân Đức. Nhà vua và Nữ hoàng xuất hiện trên ban công, đẹp lộng lẫy và sang trọng. Họ bày tỏ lòng cảm kích đối với toàn thể người dân và niềm tự hào trước chiến công vang dội. Khi nhìn thấy công chúa mặc đồng phục của đội giám sát không kích, Grace càng ra sức hoan hô nhiệt tình.

Bước ra từ chiến tranh, nước Anh đã trở thành một anh hùng.

Ở ga tàu điện ngầm, Grace sốt ruột xem đồng hồ lần nữa. Đúng như dự đoán, càng gần đến 3 giờ, nhà ga càng chật như nêm khiến không gian xung quanh trở nên ồn ào huyên náo.

Các quân nhân trở về nhà mỗi ngày một đông. Những người đầu tiên giải ngũ hầu hết đều là phụ nữ. Chiến thắng ngày hôm nay không thể thiếu công sức đóng góp của họ, nhưng khi cuộc chiến kết thúc thì những nữ quân nhân không cần ở lại nữa. Quyết định này khiến cho tất cả mọi người, nhất là các cô gái đã dốc hết tâm huyết vào nhiệm vụ như Viv cảm thấy vô cùng hụt hẫng.

Suốt bốn năm qua, Viv là thành viên của đơn vị đầu tiên gồm cả nam và nữ chịu trách nhiệm điều khiển súng phòng không, đóng quân ở khu East End của London. Tại đây cô sống chung với vài nữ đồng đội khác.

Khi cuộc chiến chấm dứt, Viv nhận được thông báo rằng cô không cần phục vụ trong quân đội nữa. Cô gửi một bức điện ngắn gọn cho Grace, trong đó chỉ nói thời gian về đến ga Farringdon và nhờ bạn mình ra đón.

Viv sẽ trở về nhà.

Chỉ cần đọc qua bức điện, Grace có thể cảm nhận được Viv không vui khi phải đột ngột rời khỏi ATS. Trong các kì nghỉ phép của Viv mấy năm qua, họ đã gặp nhau vài lần nhưng chưa lần nào bạn cô nhờ cô ra đón.

Cuối cùng đoàn tàu cũng tiến vào sân ga. Khi các cánh cửa xì hơi rồi mở ra, vô số quân nhân náo nức tràn xuống và ủa vào vòng tay của những người thân thương. Giữa biết bao người mặc đồng phục, Viv vẫn nổi bật với mái tóc đỏ rực và nụ cười rạng rỡ. Có những điều chẳng bao giờ thay đổi,

cho dù đã sáu năm bom đạn khói lửa trôi qua.

Grace gọi lớn tên cô bạn thân đang chạy nhanh về phía mình và ôm chặt Viv như thể hai người không hề gặp mặt nhau suốt nhiều năm đằng đẳng.

“Cậu ổn chứ?” Grace hỏi.

Viv hít sâu một hơi và gật đầu, đôi môi đỏ thắm mím chặt lại. Tuy cô cố gắng giữ tinh thần lạc quan nhưng không giấu được nỗi thất vọng tràn ra khóe miệng.

Xung quanh họ, người người chen chúc xô đẩy nhau, say sưa trong niềm hạnh phúc đoàn tụ hoặc hồi hải trở về nhà.

“Tớ thật sự đã làm rất tốt,” Viv nói.

Grace ôm chặt bạn lần nữa, “Phải, cậu đã làm rất tốt.”

“Cả hai chúng ta đều như vậy.” Viv khoác ba lô lên vai và nắm tay Grace. “Cậu có nhớ công việc giám sát không kích không?”

“Tớ nhớ sự kích động của nó,” Grace đáp. Và đúng như thế thật. Được sống trong hòa bình tất nhiên là hạnh phúc. Nhưng suốt mấy năm qua, họ đã quen với cảm giác hồi hộp lơ lửng trong không trung, niềm biết ơn vô bờ khi thức dậy mỗi sáng và biết mình còn sống. Đó là cảm xúc của những người phải chịu đựng sức ép triền miên của sự nguy hiểm. Grace chưa từng nhận ra điều đó nhưng bây giờ cô mới thấy thiếu thiếu.

“Bác Stokes vẫn thường ghé cửa hàng nên tớ chẳng có cơ hội nào để nhớ,” Grace mỉm cười trêu mếu. “Nhưng tớ rất biết ơn vì có thời gian thoải mái để ngủ mỗi đêm.”

“Dù sao đi nữa cũng sẽ có những chuyến phiêu lưu hay ho khác đang chờ chúng ta.” Mỗi khi xuống tinh thần, Viv thường có thói quen tìm kiếm

những chân trời mới mẻ. Và cô bạn của Grace ngay lập tức chú ý đến một anh lính có bờ vai rộng đang sai bước xuyên qua đám đông đến trước mặt họ. Trên ngực anh lấp lánh một dây huy hiệu. “Có lẽ là với một anh chồng đẹp trai nhỉ?”

“Còn có những cửa hàng nữa.” Grace siết nhẹ tay bạn và Viv bật cười.

“Hiệu sách tuyệt vời của cậu thế nào rồi?”

Grace nghĩ đến cửa hiệu sạch sẽ, bóng loáng và sách vở được sắp xếp ngăn nắp theo chủ đề, về những kệ sách hơi xô lệch vì được chấp vá lại từ các mảnh gỗ vụn, về những giờ đọc mà cô vẫn kiên cường duy trì giữa chiến tranh và tất cả những người đã trở thành bạn thân thiết của cô. Tại Hiệu sách cuối cùng ở London còn có nhiều chiếc kệ dành cho các cửa hàng bị bom đạn tàn phá. Những người chủ hiệu sách ấy vô cùng cảm kích khi nhận tấm lòng giúp đỡ chân thành của Grace.

Grace yêu quý mỗi một góc ngách của hiệu sách Evans & Bennett.

“Còn gì nữa không?” Viv mỉm cười. “Vậy là đủ để cậu vui mừng mãn nguyện rồi hả?”

Grace dùng khuỷu tay huých bạn bước lên thang cuốn, “Còn cái này nè.”

Khi hai cô gái đặt chân lên thang cuốn, kí ức cách đây nhiều năm lại ùa về. Lúc đó, cả hai khăn gói rời quê nhà Drayton ngay trước lúc cuộc chiến châm ngòi và họ cũng xuống tàu ở ga Farringdon. Có năm mơ họ cũng không thể ngờ mình sẽ sống giữa bom đạn hoặc có một ngày biết cách điều khiển súng phòng không. Khi ấy, Grace chưa hề yêu thích sách.

Thật khó lòng tưởng tượng rằng họ từng sống một quãng đời vô vị, nhạt nhẽo như trước kia.

Sau khi chiến tranh kết thúc, Grace đã liên lạc lại với chú Horace để chắc chắn gia đình chú vẫn an toàn và bày tỏ tình yêu thương với chú. Trước đây cô từng nghĩ làm vậy chỉ tự chuốc thêm tổn thương, nhưng bây giờ Grace hiểu rằng đó là lòng trắc ẩn.

Chú Horace hồi âm bằng giọng điệu cộc cằn, cáu kỉnh như thường lệ. Ông thông báo cả nhà vẫn an toàn và còn mời Grace đến chơi nếu có dịp về thăm quê. Thật lòng mà nói thì phản ứng này đã tốt đẹp hơn nhiều so với kì vọng của cô.

Grace đã chữa lành mối quan hệ mong manh này chính là vì ông Evans. Và còn rất nhiều việc khác nữa.

Hai cô gái chuyện trò rôm rả suốt đường về nhà bác Weatherford. Bây giờ Viv sẽ ở trong căn phòng chung trước đây của họ. Grace đã chuyển đến sống ở căn hộ phía trên hiệu sách Evans & Bennett. Nơi đó quá nhỏ nên không thể kê đủ hai chiếc giường. Khi họ về gần tới phố Britton, Viv nắm chặt tay cô bạn và nở nụ cười tươi rói.

Họ vòng qua góc phố rồi chợt ù té chạy như những đứa trẻ. Hai cô gái thi nhau leo lên mấy bậc thang để đến với cánh cửa màu xanh lá cây có tay nắm bằng đồng. Viv đẩy cửa lao vào trong. Bác Weatherford và bé Sarah đã đứng đợi sẵn để nồng nhiệt chào đón cô bằng những băng giấy báo màu rực rỡ và chiếc bánh kem ngon lành mà bác đã tiết kiệm đường với bột để làm.

Trong những tuần tiếp theo, đôi bạn trẻ tiếp tục thực hiện những dự định còn dang dở. Khi được giải phóng khỏi những ca trực đêm trong đội giám

sát không kích và nhiệm vụ ở ATS, họ có thêm nhiều thời gian rảnh rỗi để đi xem kịch, la cà các quán cà phê, xem phim vào buổi tối và dĩ nhiên, không thể thiếu những vũ trường sôi động.

Quan trọng hơn hết, Grace còn có một hiệu sách cần chăm sóc. Chiến tranh kết thúc, trẻ em được đưa về nước và các quân nhân giải ngũ về nhà. Nhiều vị khách thân thuộc nay trở thành bạn của Grace bắt đầu đưa người thân đến cửa hàng. Thế là cô gặp được cả vợ chồng lẫn con cái của họ.

Jimmy rất thích hoạt động đọc sách cho mọi người nên đã tự sắp xếp giờ đọc sách cho các bạn nhỏ vào mỗi chiều thứ Bảy. Một buổi chiều nọ, chị Kittering dắt con gái đến, đó là một cô bé tóc nâu dễ thương, lễ phép và có đôi mắt bồ câu to tròn giống mẹ. Chưa bao giờ Grace thấy chị mỉm cười hạnh phúc như khi ở bên con mình. Mỗi cử chỉ, mỗi lời nói của chị đều đong đầy tình thương yêu vô bờ của một người mẹ. Chị đang sốt ruột mong chồng trở về, chắc chắn không bao lâu nữa anh ấy sẽ được giải ngũ.

Vào một buổi chiều thứ Bảy của tháng Tám tràn đầy nắng ấm, Grace tranh thủ được chút thời gian nghỉ ngơi sau bao việc tất bật. Vì mọi người đã ngồi hết chỗ nên cô lại gần ô cửa sổ ấm áp, cầm theo cuốn tiểu thuyết *Forever Amber*, tựa lưng vào tường và mở sách ra đọc.

Mùi thơm thân thuộc của giấy mực lôi cuốn Grace đắm chìm vào câu chuyện mới mẻ. Thế giới văn chương hiện lên sống động trong tâm trí khiến cô say sưa đến nỗi không nghe thấy tiếng chuông vang lên ngoài cửa.

“Anh chưa bao giờ nghĩ khi đọc sách người ta có thể xinh đẹp như thế, cho đến khi anh nhìn thấy em.” Một giọng nói ấm áp thân thuộc vang lên.

Grace giật mình ngẩng lên và cuốn sách trên tay cô rơi xuống, “George.”

Anh đứng cách cô vài bước chân, khôì ngò hơn bao giờ hết trong bộ đồng phục Không quân Hoàng gia gọn gàng khỏe khoắn, và trên tay ôm một bó bông cải tím. “Có vẻ bắp cải vẫn đang là một thịnh hành thay cho hoa.”

“Bởi vì anh không phải nhà hàng Ritz thôi.” Cô chạy ngay đến rồi lao vào vòng tay anh khiến bó bông cải rơi nhẹ xuống đất.

Những năm chiến tranh đã mang đôi bạn trẻ đến gần nhau hơn qua những cánh thư chia sẻ bao tâm sự ẩn sâu trong lòng, qua những giây phút hiếm hoi họ tranh thủ gặp nhau trong các kì nghỉ phép của anh.

“Bây giờ anh được về nhà luôn chưa?” Grace hỏi, chăm chú nhìn vào mắt anh, cô cảm thấy dấu nhìn bao nhiêu cũng không đủ. Cô đặt một tay vào bàn tay ấm nóng của anh để thuyết phục mình tin rằng George thật sự ở đây. Thật sự đang đứng trước mặt cô.

“Ừ.” Anh vuốt một ngón tay lên má người yêu. “Anh về luôn.” Grace nhắm mắt lại, ngả đầu vào ngực George, hít hà mùi hương sạch sẽ, thơm tho của anh và cảm nhận tiếng sột soạt của chiếc áo len đồng phục cọ nhẹ vào gò má. Tất cả đều đã trở nên quá đỗi quen thuộc.

“Em thật sự không định hỏi anh mang đến thứ gì cho em sao?” Giọng anh âm vang dưới má Grace.

Cô ngược nhìn, ngạc nhiên. “Em thật sự không nghĩ ra em còn cần thứ gì nữa.”

“Thật sao?” George cười tươi rồi đưa tay vào túi áo khoác. “Kể cả một cuốn sách?” Anh chần chừ chưa rút tay ra và nhướn mày lên đầy mong đợi.

Grace đứng thẳng người lên và vỗ tay hào hứng. Việc trao đổi sách thật sự đã trở thành truyền thống giữa đôi bạn trẻ. Những quyển sách của George thường cũ kĩ, đã được chuyển qua tay vô số người lính nhưng vẫn luôn chứa đựng câu chuyện vô cùng lôi cuốn.

“Làm sao anh có thể trở về mà không mang gì cho em được.” George rút ra một quyển sách hình chữ nhật màu xanh lá cây.

Hình dáng của nó khá kì lạ, hầu như không nhỉnh hơn bàn tay của cô là mấy.

“Chúng được sản xuất ở Mỹ, với kích thước đặc biệt để những người lính bỏ vừa trong túi quân phục,” dường như anh đã đọc được thắc mắc của Grace. “Quả thực rất xuất sắc.”

“Đúng vậy.” Cô lật quyển sách lại để ngắm nghía và đọc lên tựa sách được viết bằng kiểu chữ in đậm màu vàng. “*Gatsby vĩ đại?*” Phía trên cùng góc phải là một vòng tròn đen khẳng định cuốn sách là Ấn bản dành cho Lực lượng quân đội.

“Tất cả người Mỹ đều say sưa đọc nó.”

“Vậy là anh chưa đọc sao?” Grace ngạc nhiên hỏi.

“Anh thích được nghe cô chủ của hiệu sách Evans & Bennett nổi tiếng đọc hơn.” Bàn tay to lớn, ấm áp của anh choàng lấy tay cô. Và rồi họ cùng nhau cầm lấy cuốn sách.

“Chắc chắn em sẽ sắp xếp thời gian để đọc nó.” Grace nhướn miệng cười. “Không biết em đã bao giờ nói lời cảm ơn anh chưa?”

George nhướn mày, trông anh đẹp trai không thua gì tài tử Cary Grant. “Cảm ơn về việc gì?”

“Vì anh đã dạy cho em biết cách yêu những cuốn sách.” Grace nhìn cửa tiệm bằng ánh mắt đầy yêu thương.

George nhú mào và nói rất chân thành, “Chính em đã làm điều đó, Grace ạ. Không phải anh đâu. Em đã tự tìm thấy niềm say mê đó trong con người mình.”

Grace bồi hồi xúc động trước những lời nói của George. Trong thâm tâm, cô biết rõ một phần của tình yêu sách mới mẻ này đã khởi đầu từ anh, từ cuốn tiểu thuyết *Bá tước Monte Cristo* cũ kĩ mà anh tặng cho cô. Một phần được ông Evans và tất cả mọi thứ đang hiện diện trong cửa hiệu này mang lại. Một phần nữa đến từ những thánh giả lắng nghe Grace đọc sách hằng ngày, từ những tháng ngày tăm tối mà các câu chuyện đã soi đường cho họ vượt qua bằng niềm say mê, bằng tình yêu thương lẫn tiếng cười. Thậm chí cả cuộc chiến vừa rồi, nỗi tuyệt vọng tìm kiếm một phương tiện trốn tránh hiện thực lẫn nỗi khao khát những cảm xúc tươi tắn khác ngoài sự khiếp sợ và mất mát - tất cả đều góp phần tưới tắm cho tình yêu sách trong Grace.

Bằng sức mạnh diệu kì, văn chương đã gắn kết tất cả mọi người và tất cả mọi thứ thành một cộng đồng. Điều đó thật sự đã giúp tình yêu sách của Grace trở nên trọn vẹn, nó cũng đồng thời tạo nên linh hồn của hiệu sách Evans & Bennett - hay như một số khách quen lâu năm vẫn hoài niệm gọi là Hiệu sách cuối cùng ở London.

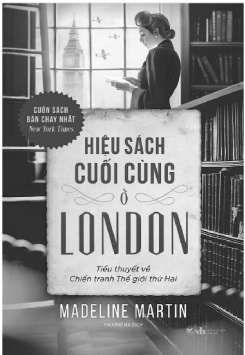
LỜI CẢM ƠN

Tôi vẫn hằng ấp ủ ước mơ viết một cuốn tiểu thuyết lịch sử về Chiến tranh Thế giới thứ Hai. Tôi chân thành cảm ơn biên tập viên Peter Joseph và trợ lý của anh ấy - Grace Towery cùng với người đại diện của tôi - Laura Bradford vì đã giúp tôi biến ước mơ ấy thành hiện thực.

Cảm ơn nhà văn Eliza Knight vì luôn nhiệt tình ủng hộ tôi. Đây quả là một trải nghiệm tuyệt vời mà chúng ta đều trải qua trong sự nghiệp cầm bút. Cảm ơn Tracy Emro và mẹ của cô vì luôn giúp tôi đi đúng hướng. Tôi xin gửi lời cảm ơn sâu sắc đến Mariellena Brown và người mẹ tuyệt vời của tôi - Janet Kazmirski vì đã dành thời gian đọc kiểm tra bản thảo.

Xin gửi đến gia đình tôi lòng biết ơn vô vàn: cảm ơn anh John Somar đã ở bên cạnh em trong suốt quá trình này, người sẵn sàng giúp đỡ em và chăm sóc các con để em có thể hoàn thành cuốn sách đúng hạn. Cảm ơn các cô con gái đáng yêu của mẹ, những người hâm mộ nhiệt tình nhất và rất hào hứng vì cuối cùng cũng được đọc một trong những tác phẩm do mẹ viết lên. Cảm ơn bố mẹ vì lúc nào cũng tự hào về con. Con đã nhận được rất nhiều yêu thương trong cuộc sống này và luôn luôn cảm kích tất cả mọi người.

Cuối cùng, xin gửi đến tất cả bạn đọc lời cảm ơn từ tận đáy lòng khi các bạn góp phần biến ước mơ của tôi thành hiện thực bằng mỗi một cuốn sách mà các bạn đang cầm trên tay.



Nguyên văn là *the Great War*, đây là cách gọi Chiến tranh Thế giới thứ Nhất của người Anh thay vì World War I. ↩

Tên tiếng Anh là *Armistice Day* hay cũng chính là Ngày Tưởng niệm (*Remembrance Day*) được tổ chức vào ngày 11 tháng 11 hằng năm, ở các quốc gia thành viên của Khối thịnh vượng chung kể từ khi Chiến tranh Thế giới thứ Nhất kết thúc, nhằm tôn vinh các thành viên lực lượng vũ trang đã hi sinh khi thi hành công vụ. ←

Nguyên văn: *Loose lips sink ships; Be like dad and keep mum.* Đây là các câu khẩu hiệu tuyên truyền trong Chiến tranh Thế giới thứ Hai. ↔

Đại hỏa hoạn London là vụ hỏa hoạn kinh khủng nhất trong lịch sử thành phố London, Anh. Vụ hỏa hoạn bắt nguồn từ một tiệm bánh mì trên đường Pudding, gần bờ sông Thames vào ngày 2 tháng 9 năm 1666, và kéo dài trong năm ngày. Vụ hỏa hoạn đã phá hủy hầu như toàn bộ khu vực phố cổ London thời Trung cổ. ←